

4. Kinh trị người huyết hư, nóng hầm trong xương, đổ mồ hôi trộm, hình dáng khô gầy, chảy máu cam, đại tiện ra huyết, mọi chứng huyết nhiệt nói chung.

Thịt trâu và tủy trâu, thường dùng làm món ăn, ăn được nhiều rất bổ.

5. Truyền trị nội thương, trong bụng có hòn báng.

Trùn khoang cổ, lấy dao tre rạch bỏ đất trong ruột rửa sạch, ngào với mật ong, mỗi lần dùng 4, 5 con uống với nước trà vào lúc đói, uống 3 buổi sáng thì kiến hiệu. Nếu nhiều đờm thì lấy dầu mè tẩm trùn, sao cho khô, rồi mới ngào với mật ong mà uống.

6. Truyền trị bệnh nội thương, hư tổn người khô khan gầy rộc, tiểu tiện không ngăn giữ được, hoặc đại tiện đi lỏng.

Bong bóng heo đực, 1 cái, *Hột sen* bóc vỏ, bò tim, tán nhỏ. Rưới rượu ngon chút ít cho đều, bò vào đầy bong bóng buộc chặt, cho vào nồi nấu chín, đợi nguội mang ra cắt nhát cho ăn tùy thích. Ăn được 4, 5 lần là kiến hiệu.

Chi tử sao vàng sambil tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng nước với gừng.

7. Kinh trị chứng lao nhiệt (hết làm mệt thì sốt) và chứng sốt từng cơn.

Lá muối đảng, Lá câu kỳ. Hai vị bằng nhau giã nhỏ, hòa với nước chảy về phía đông, lọc bỏ bã mà uống. Hết cơn mệt một lúc thì hòa với một chén mật mía, ho tức ngực thì hòa với một chén mật ong, eo lưng đau, tai diếc thì hòa với chút muối.

8. Truyền trị các chứng sốt do nội thương hay ngoại cảm.

Lá và dây muối đảng không kể nhiều hay ít, nấu thành cao trữ lại để dùng, lúc dùng pha nước sôi hòa vào mà uống.

H - HU LAO

Hư lao không phải là một chứng riêng biệt, các bệnh lâu ngày không khỏi đều thành hư lao, hư lao lâu ngày không khỏi mà thành lao trùng, thì đâu thấy thuốc giỏi đời xưa cũng khó trả tay. Đó là nói bệnh đã thành hình rồi mới uống thuốc thời cũng như đợi đến khát nước mới đào giếng, đợi đến dấu vỡ mới đúc gươm thì muộn lắm rồi.

Ngày thường, ăn ở mất chừng mực, ham muốn quá độ, cũng có người bẩm thụ yếu kém, nhân đó mà sinh bệnh, nhưng trong hai yếu tố kể trên tổng quát cũng là hư kém cả.

Có lúc vì thất tình, lục đàm, ăn uống, nhọc mệt, tổn hại khí huyết, tinh hao, thủy kiệt, hỏa bốc nóng trong ngũ tạng, nung nấu giữa tam tiêu, làm cho thân khô ráo không có chút tư nhuần, nên sinh ra chứng ngũ tâm phiền nhiệt (15) tai diếc, mắt mờ, ho hen, tức thở, thô huyết, khạc ra máu, ỉa ra máu, chảy máu mũi, đổ mồ hôi trộm, di mong tinh, thần sắc tối tăm, hơi thở ngắn, chân tay yếu đuối, tân dịch khô kiệt, ăn uống ngày một kém. Bệnh không phải một sớm một chiều mà phát ra như thế, thì việc dùng thuốc không phải là một muỗng, một viên mà chữa khỏi.

1. Cao bổ âm: Kinh nghiệm dùng chữa tất cả chứng lao tồn, 5 chứng lao, 7 chứng thương, tinh ít tuy khô, thận suy huyết kém, tất cả mọi chứng âm hư bất túc.

Yếm rùa 10 cân, ngâm nước lạnh 7 ngày, thấy vỏ đen đã tróc nát thì đem cạo sạch cho trắng, nướng qua, cho vào cối đá, giã nát ra, cho vào nồi đất đổ đầy nước bịt kín miệng lại, đặt vào nồi bung nấu cách thủy, cạn nước thì chuyển nước sôi vào, dưới nồi đun lửa luôn

15. Triệu chứng của bệnh hư lao thể hiện nóng ở hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân và dưới vùng tim, do âm hư, hỏa uất.

không hề tắt, nấu luôn một ngày một đêm, xem yém rùa nát mềm và nước đặc thì lấy ra bỏ xác, lóng lấy nước đổ vào cái chảo, dùng lửa củi dâu, đun lửa vừa vừa, đưa cà quấy liền tay, khi nào nhỏ một giọt vào nước lạnh mà không tan là được, đổ vào lọ cất kín, mỗi lần uống không kể nhiều ít, hòa vào nước sôi mà uống vào lúc đói, uống lâu ngày thì người mạnh các bệnh đều tiêu dần.

2. Cao bổ dương: Kinh nghiệm chữa chứng dương hư thân thể, tay chân, khí lực yếu ớt, ăn uống kém sút, tinh lạnh không thể có con, tất cả mọi chứng dương bất túc và hư hàn thì dùng cao này làm chủ.

Gac hươu không kể nhiều ít, cắt ra từng khúc, ngâm vào nước vài ngày cao bô da ngoài, nấu cách thủy như nấu cao bô âm, và cách uống cũng giống như cao bô âm. Nếu khí huyết đều hư thì nên hòa lắn cả 2 thứ cao mà uống gọi là cao bô âm dương thì công hiệu cũng không thể kể hết được.

3. Kinh trị chứng hư lao nóng rét, chân tay mình mẩy rủ mỏi và bị bệnh lao trái nóng âm i trong xương.

Rau má tía, Thanh hao (cà cành, lá, hoa, hột). Mỗi vị dùng 5 cân, cắt nhỏ, nước tiểu trẻ con 5 thăng, nước 5 thăng đổ vào nồi đất to, sắc lấy 1 nửa lọc bỏ bã lấy nước, nhão lửa, ngọt còn một dấu, dùng 40 cái mật heo, trích lấy nước mật hòa vào, lại cô thành cao, đưa ra đợi nguội, lại dùng cam thảo 2, 3 lạng nướng chín, tán nhỏ, trộn vào cao, già cho đều, làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên, tăng dần đến 30, 40 viên, uống với nước cơm vào lúc đói rất hay.

4. Một phương thuốc cao kinh nghiệm.

Thanh hao cà rẽ, cành, hoa, lá hột một nắm cắt nhỏ. Nước 3 thăng, nước tiểu trẻ em 5 thăng. Cùng sắc lấy 1 thăng rưới bỏ bã, cô thành cao, viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với rượu vào lúc đói và lúc đi ngủ rất hay. Hoặc chỉ dùng độc vị Thanh hao nấu cô thành cao, khi uống thì hòa vào nước tiểu em mà uống cũng được.

5. Một phương thuốc rất hay chữa bệnh hư tổn:

Hột sen già nửa cân, bóc vỏ bỏ tim, tẩm rượu 2 đêm, lấy một cái bao tử heo đục rưa sạch, dồn hột sen vào, lấy dây buộc lại, bỏ vào nồi đất đổ nước nấu cho chín, lấy ra phơi khô, tán nhỏ, dùng rượu khuấy hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước ấm trước lúc ăn, rất hay.

6. Kinh trị chứng lao tổn, và người già suy nhược, ung thư, phong hùi, sống mũi lở loét, uống vào thì da tróc, trùng ra, uống lâu thì bổ trung khí, làm cho không dối, thân thể nhẹ nhàng và sống lâu.

Thiên môn đồng phơi khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước nóng, ngày uống 3 lần, kiêng ăn cá gáy.

7. Kinh trị chứng lao tổn, đồ mồ hôi trộm, di tinh, phương này có tác dụng bồi bổ, ích khí, mạnh chí;

Cù súng, nấu chín, bóc vỏ, 10 lạng. Cù mài, nấu chín, bóc vỏ, 20 lạng. Phơi khô tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng cân, nấu lẫn với cháo mà ăn vào lúc đói, ăn lâu, sẽ thấy khá dần.

8. Kinh trị người khí huyết suy kém, nóng hầm hập hư lao quá sức, mặt bùng den xám, đau lưng không ngồi lâu được, tóc rụng, răng khô, hay nhổ vặt.

Gac hươu 2 lạng, Ngưu tất, tẩm rượu, kiêng đồ sắt, sấy khô, 1 lạng rươi. Đều tán nhỏ, luyện mật làm viên, bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với nước muối và ít rượu vào lúc đói rất hay.

9. Kinh trị mọi chứng lao tổn.

Tùy bò, ăn được nhiều thì thêm súc sống lâu và Cá diếc ăn được nhiều cũng bổ ích.

10. Kinh trị bệnh lao, sốt nóng hầm hập, tự đổ mồ hôi trộm, chứng này sốt liên miên thì khó chữa, sốt cách quãng thì dễ chữa.

- *Linh dương giác*, chè vụn tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước ấm vào lúc đói, thi khôi.

- *Nước tiểu trẻ em* (lấy ở trẻ em từ 3 tuổi trở lên) 5 bát, nấu lấy 1 bát, đổ *Mật ong* vào 3 chén hòa đều mỗi lần uống 3 chén, bệnh nhẹ thì uống 20 ngày, bệnh nặng thì 30 ngày.

- *Cá lạc, (Mạn lê ngư)* bò ruột, rửa sạch, đổ vào 2 chén rượu cho muối và giấm vào mà ăn nhiều sẽ kiến hiệu.

11. Kinh trị chứng âm hư hỏa bốc ho ra máu, và chữa được chứng tích tụ phong đờm, có tác dụng dưỡng 5 tạng, giết được trùng nấp trong cơ thể, trừ được ôn dịch, bổ khí, nhẹ người, không hay đói.

Cao thiên môn: Dùng *Cù tóc tiên leo* rửa nước sôi bỏ lõi, già vắt lấy nước 10 thăng, nhô lửa nấu đến còn 3 thăng, đổ vào bốn lạng *mật ong* cô đến độ nhão vào nước lạnh không tan thì đem rót vào lọ sành, đậy kín, chôn xuống đất ba ngày lấy lên để dành dùng. Liều dùng 1 muỗng, ngày 2 lần sáng sớm và tối đi ngủ hòa tan với nước sôi mà uống. Nếu đại tiện đi lỏng thì uống với rượu.

12. Kinh trị chứng cấp lao ho hắng khó chịu.

Đào nhân 3 lạng, ngâm nước bóc bò vỏ và đậu nhọn, *Gan heo* 1 cỗ. Nước đái trẻ con 2 bát, cùng nấu đến cạn, cho vào cối giã nát bét, làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 30 viên uống với nước nóng vào lúc đói.

13. Truyễn trị chứng lao thương ho mài tiếng, bụng to lòi gân xanh và trị chứng ngộ độc.

Gỗ mun hoa cho nước nóng vào mài lấy nước sệt cho uống rất hay.

14. Kinh trị chứng hư lao, ho hen đờm suyễn, tự đổ mồ hôi:

Phổi heo đục không cho dính nước dùng dao chẻ chọc thủng từng lỗ, mỗi lỗ đòn vào vài đồng cân *hạt rau dền* đồ chín, sang canh nấm cho ăn chỉ ăn 3, 5 lần thì kiến hiệu.

15. Kinh trị chứng lao tổn lâu ngày, thành lao trùng và chữa cả bệnh ho lao truyền nhiễm:

Cật heo đục 1 đôi, *Nước đái trẻ em* 2 bát, *Rượu* 1 chén. Đều cho vào nồi đất mà ngâm, nhô lửa nấu kỹ, sang dầu canh nấm hâm nóng cho ăn và uống cả cái lẩn nước. Ăn liên tục 1 tháng thì kiến hiệu. Hoặc có bệnh thổ huyết thì gia thêm *mầm cỏ may*, rất hay.

16. Kinh trị ho lao thổ huyết, chảy máu cam, nóng rét, ho đổ mồ hôi:

Thịt ếch nấu chín nhừ, rút bò xương, cho hành muối vào lại ninh kỹ thường ăn, có tác dụng giáng hỏa và đại bổ.

17. Kinh trị bệnh lao truyền nhiễm:

Gan meo đen dùng cho dính nước thái sống, phơi khô, tán bột, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu nhạt vào lúc đói, rất hiệu nghiệm.

18. Kinh trị bệnh lao gân chết.

Mạch môn đồng 2 láng, *Chích cam thảo* 2 láng, *Gạo tẻ* nửa vốc, *Lá tre* 15 lá, *Nước* 2 thang, sắc lấy 1 thang, chia uống 3 lần rất hay.

III - GIUN SÁN (sến dãi)

Các loại giun sán sinh ra là do ăn uống vào bao tử những đồ sống sít, hoặc đồ ngọt béo, hoặc rượu thịt tanh tao, dạ dày không vận chuyển được, đình trệ lâu ngày, mà hóa sinh ra.

Muôn vật ở trong trời đất, có bốn cách sinh đẻ.

1. *là thai sinh* (đẻ con);
2. *là noãn sinh* (đẻ trứng);
3. *là tháp sinh* (đẻ ở nước);

4. *Là hóa sinh* (hóa ra con) giun sán ở đây là loại hóa sinh. Cho nên tùy từng loại mà hóa sinh ra các thứ sên lõi khác nhau. Nó có giống khác nhau, lúc phát bệnh thì bụng đầy trưởng, nôn mửa, nuốt chua, nhổ ra nước trong, mặt vàng, người gầy, không muốn ăn uống hoặc khi tích thành cục ẩn vào không chuyển động đau nhức không ngớt... chính là bệnh sên lõi. Nếu không chữa ngay, để cho nó chạy vào tim vào phổi thì át phải chết.

Nên theo các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị các loại giun sán chòi, quấy trong bụng sinh đau nhức vùng tim, hoặc nhổ nhiều nước trong.

- Cá lạc nấu nhạt cho ăn no, ăn 3, 5 lần thì khỏi.

- Cỏ nụ áo phai khô tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng liều dùng 40 viên, dần dần tăng đến 50 viên, nấu nước với mật làm thang uống vào lúc đói, kiêng rượu thịt.

- Son khô sao cháy tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với nước nóng, ngày uống 3 lần rất hay.

2. Kinh trị bị giun chòi mà đau tim.

Mật gấu 1 cục bằng hạt đậu, hòa tan với nước mà uống, rất công hiệu.

3. Kinh trị bị giun dúa chòi quấy, đau nhói trong bụng nhổ ra nước miếng trong.

Long đởm thảo 1 lạng, bồ gốc, cắt nhỏ, đổ 2 chén nước, sắc lấy một chén, nhịn đói 1 đêm, sáng mai uống hết, là kiến hiệu.

4. Kinh trị bạch thốn trùng (sán sơ mít).

- Hột ngút (chua ngút) tán nhỏ 3 đồng, tuân dầu tháng, tối hôm trước không ăn cơm, chỉ ăn thịt nướng, đến 4 giờ khuya, lấy rượu hòa vào bột hột ngút mà ăn, đến 9, 10 giờ trưa sau, thì sán ra chết hết. Sau đó nên ăn cháo để bảo vệ tang khí và khỏi hại tỳ vị, không được ăn cơm.

- Rễ lựu 1 nắm rửa sạch, Hạt cau khô 5 hạt. Bóc thành thang sắc đặc, sáng sớm dùng 1 miếng thịt heo nướng vàng ngâm vào miếng, để cho sán ngoi đầu lên, một lúc nhả thịt ra, uống nước thuốc vào, thì sán chết mà ra hết.

- Hột cau khô 14 hạt tán nhỏ, còn vỏ cau thời đó vào hai bát nước sắc lấy 1 bát, rồi hòa một đồng cát bột hạt cau đó mà uống vào lúc đói, ít ngày thì sán ra hết, nếu sán ra chưa thật hết, thì lại uống thêm như trên, hể sán ra hết mới thôi.

- Cành dâu, dùng dao tre cạo lông vỏ trắng 3 năm, nước 3 bát sắc lấy 1 bát, chờ ăn bữa cơm tối, sáng sớm mai đang đợi bụng là uống, thi sán liền xuống hết, uống 2, 3 lần thi dứt nọc - Rau xam sắc lấy 1 bát nước, cho ít muối và giấm vào mà uống vào lúc đói, thi sán ra hết mà lành, nên uống 2, 3 lần sán xuống hết là thôi.

5. Kinh trị chứng sán và giun dúa đều công hiệu.

- *Tổ ong* đốt tán nhỏ, dùng 1 đồng cân uống với rượu vào lúc đói, sán đều xuống chết hết.

- *Chì đen* bỏ vào xanh đồng, đốt lửa cháy tan, lấy que tre quấy cho nổi phần lên, hớt lấy 4 đồng cân, lúc đi ngủ ăn một miếng thịt heo, sáng mai đầu canh 5 lấy nước đường hòa với phần chì đó mà uống thì sán xuống hết, rồi ăn cháo, 1 ngày là dứt nọc.

6. Kinh trị chứng giun dúa, bụng đau như giùi đậm miệng ứa ra nước giải trong.

- *Lá ngải cứu* 1 nắm, nước 2 thăng, sắc còn 1 thăng cho uống, thì sẽ ra trùng hoặc đi ia ra.

- *Thịt nướng* ăn 1 miếng vào lúc gà gáy canh đầu, một lúc lâu uống một bát nước cốt lá *ngải cứu* vò ra, thì sẽ trực sán ra.

- *Rễ ý dí* cắt nhỏ, nửa cân, nước 3 thăng, sắc lấy phần nửa, uống vào lúc đói thì sán chết mà ra hết, rất công hiệu.

- *Lá ngải tươi* già vắt lấy nước 1 bát, đến đầu canh năm (4 giờ sáng) trước ăn một miếng thịt nướng, hồi lâu uống nước ngải vào thì sán tự ra.

- *Hột cau khô* 2 lạng thái nhỏ, rượu 2 bát. Sắc lấy nửa chia ra uống, sán ra hết là khỏi.

- *Cà dai* mổ lấy hột, phơi khô tán nhỏ luyện mật làm viên bằng hòn đạn, mỗi lần uống 3 viên vào lúc đói sán ăn mật là chết, mà chết hết, tự khỏi.

- *Mộc nhĩ cây hè* đốt tὸn tính tán nhỏ, uống với nước nóng vào lúc đói độ 2 đồng cân, thì sán ra hết.

7. Kinh trị chứng giun chòi ra bằng miệng và mũi.

Ô mai sắc lấy nước thường uống và ngâm lè yên ngay.

Cá chết nổi 3, 4 con, Dùng mõ heo rán cá, bỏ vào 10 hột *Ba đậu* cùng nghiên nhỏ, lấy bùn ngoài ruộng luyện dẻo làm viên bằng hột đậu xanh, phơi khô uống với nước lạnh, đi đại tiện ra đỉa là khỏi.

IV - BỔ ÍCH

Con người căn bản là nhờ tinh thần và khí huyết mà duy trì sự sống, nếu thủy hỏa điều hòa thì sự sống yên lành, thủy hỏa thiên lệch thì sinh ra đủ thứ bệnh.

Người uống rượu nhiều quá, đậm đặc nhiều quá thì hại tinh huyết, lo nghĩ nhọc mệt quá thì hại thần khí, giận dữ quá thì hại can khí, ưu sầu quá hại phế khí, vui mừng quá hại tâm khí, lo nghĩ quá hại tỳ khí, sợ sệt qua hại thận khí, cho nên sách Nội kinh có chép: "Khéo ăn ở thì khỏe mạnh, khéo ăn ở thì chết mất" ý nghĩa là như thế. Lại nói: "Tỳ là gốc của 5 tạng. Vì là gốc của 6 phủ, hễ tỳ vị điều hòa thì nuôi dưỡng được khắp các tạng phủ". Vì vậy, phép bổ dưỡng rất có quan hệ đến tinh mạng con người, thuốc thang cũng bổ ích cho đời sống. Cho nên tôi gộp nhặt một số bài thuốc bổ sau đây để tùy từng bệnh mà bồi dưỡng.

1. Bài "Phù tang chí bảo" phương thuốc kinh nghiệm.

Bài thuốc này khí vị hòa bình không nóng, không lạnh, uống liên tục được 3 tháng thì thân thể nổi đầy mụn, đó là do sức thuốc đẩy ra không nên cho là quái lạ. Sau đó khấp mình tươi sáng, da dẻ mịn màng đến nửa năm thì khí lực trở nên mạnh mẽ, tật bệnh dần thấy tiêu tan, cứ trường kỳ uống mãi không ngót thuốc, thì gan cốt trở nên khỏe mạnh, khí huyết dồi dào, tò tai sáng mắt, tinh thần khoan khoái, tăng tuổi thọ.

Lá dâu non (dùng thứ dâu vườn tốt, chớ nên dùng dâu núi, sợ có độc rắn rết), hái lúc mặt trời chưa mọc, độ vài ba chục cân, mang tới chõ nước chày rửa sạch bụi đất, phơi nắng cho khô.

Vừng (mè) đen phân nửa cho vào nước xát tróc vỏ, rồi chín lần đồ chín lăn phơi.

Hai thứ cùng tán bột, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần dùng 100 viên, uống với nước nóng vào lúc đói.

2. Nghiệm phương thuốc chữa ngũ lao thất thương bổ ích tỳ vị, nhuận tim phổi, uống lâu càng tốt.

- *Hoàng tinh bò* vỏ nấu chín, phơi gần khô lại nấu lại phơi 9 lần, rồi cắt để dùng, hoặc ăn cả củ hoặc tán nhỏ hòa vào cháo mà ăn đều tốt.

3. Lại có phương chuyên bổ hư tổn, điều hòa tâm thận, bền tinh khí sáng tai mắt, mạnh trường vị:

Hạt sen bóc vỏ bỏ tim, tẩm rượu độ 3 giờ, phơi khô tán nhỏ, dồn vào bao tử heo nấu chín, cho ăn tùy thích, hoặc phơi khô tán nhỏ, luyện mật ong làm viên uống vào lúc đói, uống lâu càng tốt.

4. Lại có phương bổ phủ tạng, cường chí khí, tò tai sáng mắt.

Hạt sen già bóc vỏ bỏ tim tán nhỏ, mỗi buổi sáng dùng gạo hai vốc, nấu cháo bỏ vào nửa láng bột hạt sen ấy, khuấy đều, ăn nóng, ăn lâu sẽ thấy công hiệu.

5. Kinh phương có tác dụng bổ trung, ích khí, cường âm, nở da thịt, trừ tà khí nóng lạnh, trừ hú lạnh ở hạ tiêu và tiểu tiện đi luôn, uống lâu sẽ thấy hay:

Củ mài, mài vào chậu sành cho thành bột, tẩm rượu sao thơm, rồi thêm 1 chén rượu khuấy đều, mỗi buổi sáng ăn vào lúc đói, dần dần thấy khá lên nhiều.

6. Kinh trị người trung niên hao tổn có tác dụng bổ gan sáng mắt, làm cho béo, trẻ đẹp, tăng trí nhớ.

Hạt bí dao 7 thăng, đựng vào túi lụa, nước nấu sôi 3 dao thì cho vào, hối lâu lấy ra phơi khô, lại nấu lại phơi 3 lần rồi tẩm giấm thanh hai đêm, phơi khô tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân uống với nước trà, dần dần thấy công hiệu.

7. Kinh trị những người suy nhược, ăn nó có tác dụng bổ ích nhiều:

- *Gà trống* đen 1 con, giết chết, vặt lông moi bỏ ruột, ninh thật nhừ, cho hành gừng muối vào mà ăn, ăn càng lâu thì rất bổ ích.

- Ăn thịt *Chim cu* ngói được nhiều cũng rất bổ.

8. Nghiệm phương có tác dụng tráng thận mạnh chí.

Huyết trong con hổ mới giết được cho uống sống thì rất hay.

9. Bài thuốc kinh nghiệm, uống vào rất bổ, làm mạnh gân cốt, thêm tinh túy, bổ khí huyết, den râu den tóc, cường dương, nhẹ người dùng thuốc này phải uống hàng năm mới có công hiệu.

Hà thủ ô trắng và đỏ mỗi thứ dùng nửa cân, ngâm nước vo gạo 3 đêm, dao tre cạo bò vỏ ngoài, dao đồng thát lát (kiêng dụng cụ bằng sắt), sao khô tán nhỏ, luyện mật, làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 50 viên uống với rượu lúc đói. Kiêng ăn huyết heo, cá cờ vây, rau cải, hành tỏi.

10. Bài thuốc kinh nghiệm làm tò tai, sáng mắt, tăng trí nhớ:

Cửu tiết xương bò lấy về rửa sạch phơi rám 100 ngày, tán nhỏ liều dùng 1 đồng cân uống với nước trà, ngày uống ba lần, uống càng lâu càng công hiệu.

11. Bài kinh nghiệm này bổ 5 tạng, thêm khí lực, cứng xương dây tinh tuy, uống lâu thì hết bệnh, sống lâu rất bổ ích.

Vừng den (Mè den) thứ to hạt là tốt, 9 lần đồ, 9 lần phơi, cất kín mỗi lần dùng 2 vốc, rưới nước ướt, gói vào khăn vải xát bỏ vỏ, giã nát cùng gạo té trắng cùng tán bột, mỗi sáng sớm lấy ăn, hoặc luyện mật làm viên bằng hòn đạn mỗi lần uống 1 viên với rượu, ngày uống 3 lần, uống trong 1 năm thì thấy công hiệu. Kiêng ăn thịt chó, cá đục, rau sống.

12. Bài kinh nghiệm này uống vào dẹp nhan sắc.

Hoa sen, ngày 7 tháng 7 âm lịch, hái lấy 7 phần, *Cù sen* ngày 8 tháng 8 hái lấy 8 phần, *Hột sen* ngày 9 tháng 9 bóc lấy 9 phần. Đều phơi râm tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu nóng, đây là phương pháp thuốc rất hay.

13. Bài "Cam cúc phương" kinh nghiệm.

Mầm cúc lấy vào thương tuần tháng 3, *Lá cúc* hái vào tháng 6, *Hoa cúc* hái vào tháng 9, đến tháng 12 thì nhổ cả cây. Cả 4 thứ đều phơi râm 100 ngày số lượng bằng nhau, tán nhỏ, liều dùng một đồng cân, uống với rượu, hoặc luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 7 viên, uống với rượu, ngày uống ba lần. Uống được 100 ngày thì nhẹ người, da dẻ nhuận mượt, uống 1 năm thì tóc xanh trở lại.

14. Bài "Đi loại hữu tinh hoàn" kinh nghiệm, có tác dụng bổ khuyết bổ tạng phủ tinh tuy, đại bổ hư lao.

Lộc giác sương, *Quy bản* (tẩm mỡ hoặc váng sữa nước vàng) *Lộc nhung* (tẩm mỡ hoặc váng sữa nướng vàng) mỗi thứ 6 phần, *Hổ hĩnh* (xương cẳng chân trước hổ tẩm rượu nướng vàng) tùy xương sống lưng đực, mỗi thứ dùng 4 phần, cùng tán nhỏ.

Các vị trên luyện mật cho đều, viên bằng hột ngô đồng mỗi lần uống 50 viên dần dần đến 70-80 viên uống với nước muối vào lúc đói.

15. Bài cao Thiên môn kinh nghiệm, có tác dụng bổ phổi, chữa ho ra máu, trừ tích tụ phong đờm, nhuận ngũ tạng, sát trùng lao, trừ ôn dịch bổ khí nhẹ mình uống vào không đói.

(Cách chế và liều dùng xem mục Hư lao, phương số 11 ở trên)

16. Kinh trị chứng phong tê thấp lâu ngày và bổ chính khí, lợi trường vị, tiêu thủy thũng, trừ tà khí trong xương, cung chữa chân co quắp.

Hột ý dì tán nhỏ, lần với gạo té mà nấu cháo, ăn hàng ngày rất công hiệu.

17. Phương thuốc uống vào không đói, đã kinh nghiệm (dây là phương thuốc tiên)

Hột sen già đồ chín bóc vỏ bỏ tim, giã lấy nước, nấu nhỏ lửa lấy 5 đấu, đồ mật và rượu vào một đấu. Hột mè tán nhỏ 2 thăng. Cùng nấu đến lúc viên lai được thì rút lửa đi, dùng bột đậu xanh trộn vào làm bánh ăn, vuông ba tấc dày nửa tấc, mỗi lần ăn 1 bánh, ngày ăn 3 lần, 100 ngày trở lên rất tốt, kiêng ăn cá gáy.

18. Phương thuốc tịch cốc nhịn cơm không đói.

Nước lụt, đại hạn và sâu keo dời nào mà không có, nhân dân gấp phải tai nạn ấy thì hết của xiêu nhà, thiệt mình, bỏ con, cho nên người dời không thể không biết phương thuốc này:

Đậu đen 5 đấu, xát sạch, đồ 3 lần, bỏ vỏ, *Mè den* 3 đấu, ngâm nước một đêm, cũng đồ 3 lần, xát bỏ vỏ. Đều giã nát, nấm thính từng cục to bằng nấm tay, bỏ vào chõ mà đồ từ 8 giờ tối đến 12 giờ đêm, 4 giờ sáng sau nhắc chõ ra. 12 giờ trưa đem phơi khô rồi tán nhỏ, ăn bớt khô đến no thì thôi, kiêng không ăn qua một thứ gì khác. Ăn no lần thứ nhất được 7

ngày không đói, ăn no lần thứ hai được 49 ngày không đói, ăn no lần thứ ba được 300 ngày không đói, ăn no lần thứ tư được 2400 ngày không đói, sau không cần nữa mà vĩnh viễn không đói. Không kể già trẻ, cứ theo đúng phép mà ăn thì người mạnh khỏe, da dẻ đỏ tươi, lâu ngày không khô héo. Nếu khát nước thì nghiên mè đen sác nước mà uống, thì lại nhuần được tạng phủ. Nếu muốn lại ăn được các vật thì dùng *Hột quy* 3 vốc, nghiên nát sác nước để nguội mà uống với thuốc, uống như vậy rồi thời tửu sác hay ăn uống các thứ khác đều không hại gì.

V - THƯƠNG THỰC

Ăn uống là mạch sống của con người, tỳ vị là nền tảng của thân thể. Nền tảng ấy rất quan hệ, muôn vật nhờ đó mà sống, cho nên ăn uống có chứng mực thì tùy vị điều hòa, tỳ vị điều hòa thì tạng phủ yên tĩnh thì các bệnh không sinh, nếu ăn uống sai trái một chút thì bệnh phát ra ngay. Cho nên Nội kinh có nói "*Ăn mà nuôi sống, cái ích đó do ta làm nên, ăn mà hại sự sống, cái hại đó cũng do ta làm nên*". Bởi vì bệnh hay phát vào những người tạng phủ yếu ớt mà những người giàu sang, an nhàn, trong tỳ vị đã trở nên hú lanh, ngoài thân thể lại lười vận động, thì đồ ăn cũ chưa tiêu, đồ ăn mới lại tổng vào, tỳ vị yếu không tiêu hóa nổi mới thành chứng tích thực. Lúc bệnh phát sinh thì trương bụng thở gấp, tức ngực thở chua, hơi thổi bệnh nặng thì nóng rét dữ dội hoặc đau đầu giống như sốt rét, như thế là đúng chứng.

1. Kinh trị chứng trung khí vốn hư tổn, tỳ vị yếu không tiêu, hoặc sinh các chứng khát nước di ly.

Cá *diếc to*, bò ruột, lấy 5, 6 tép tỏi dồn vào bụng cá, ngoài gói vài lớp giấy, nướng chín, bỏ tỏi đi, ăn cá, ngày ăn 2, 3 lần tự nhiên sẽ ăn được nhiều, lại chữa chứng bụng bị tắc nghẽn, ăn không xuống. Phương này công dụng điều hòa được dạ dày, chắc được ruột, không nên khinh thường.

2. Kinh trị chứng vị hư khí nhiệt không ăn được.

Nước gừng nửa chén. *Sinh địa* sắc đặc lấy nước một ít. Mật 1 muỗng, nước 2 chung, hòa đều mà uống rất hay.

3. Chuyên trị chứng trương bụng do ăn uống quá nhiều.

Thuốc *súng* 34 viên, nghiên với nước lạnh uống tức khắc nhuận trường, và đồ ăn tiêu hết.

4. Kinh trị chứng tỳ vị hư yếu không muốn ăn uống.

Củ *mài* sao, *Bạch chỉ* tắm mật một đêm sao khô. *Hột sen* sao các vị đều nhau tán nhỏ luyện với nước làm viên, bằng hột đậu xanh, mỗi lần uống 40, 50 viên với nước cơm là kiến hiệu.

5. Kinh trị tỳ hư bụng yếu, ăn kém không tiêu mặt sinh vết den.

Mứt *hồng* 5 cân, *Váng sữa* 1 cân, *Mật ong* 1/2 cân. Trước lấy váng sữa và mật hòa đều nấu sôi, rồi cho mứt hồng vào nấu sôi 10 dạo, rót vào lọ sành mà đựng, mỗi ngày ăn 5, 3 quả vào lúc đói, rất bổ.

6. Kinh phương dùng để an thần điều khí, ích vị, giải rượu, tiêu thực.

Thanh bì 1 cân, ngâm nước bỏ chất dắt, cao bò xơ trắng. Muối 5 lang. *Chích cam* thicc 6 lang, *Hồi hương* 4 lạng. Nước 2 bát, nấu khuấy liền tay, chờ cạn hết nước, thì nhỏ lửa sấy khô, đừng để khô quá, rồi bỏ hết các vị, chỉ dùng thanh bì, cứ sau mỗi bữa ăn, cắn ăn 2, 3 vò, rất hay.



Ba đậu nam
(Dầu me)



Chóe chuột
(Nam tinh)



Bán



Biển súc
(Rau đắng)



Bóng báng



Bưởi bung



Bướm bướm



Gà gai leo



Canh chau

7. Kinh trị đồ ăn tích trong dạ dày không tiêu được.

Cuống dưa đà sao vàng 2 đồng ruồi. Đầu dò 2 đồng ruồi. Đều tán nhỏ. Lấy đậu sỉ một vốc, nước 7 chung nấu chín, lọc bỏ bã hòa thuốc tán vào, mỗi lần một đồng cát. Uống thêm ít nữa cho đến lúc mửa ào ra thì thôi.

8. Kinh trị đồ ăn tích động không tiêu, hoặc ăn nhầm đồ độc, bụng trương lên, muốn sinh thó tát.

- *Nước sôi nửa bát, nước lạnh nửa bát, bỏ vào tí muối cho mửa ra là lành.*

- *Hoắc hương, Tr่าน bì, Hậu phác* tắm nước gừng sao. Các vị đều bằng nhau cho uống là khỏi ngay.

9. Kinh trị chứng nóng trong ngực, phương này có tác dụng tiêu thực hóa đờm.

Tr่าน bì, rửa nước nóng, sao qua nấu làm nước chè mà uống là tốt.

10. Truyền trị bệnh nặng mới khỏi vội ăn uống bừa bãi sinh đau bụng đầy bụng.

Mai ba ba đốt ra than, tán nhỏ hòa với nước cơm mà uống là yên.

11. Truyền trị chứng yếu bao tử trong ngực bức tức ăn uống không được.

- *Hột màng tang* phơi khô, tán nhỏ, nước gừng giã với *thần khúc* làm hột, bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên, uống với nước gừng hoặc nước nóng.

- *Cây ké dầu ngựa*, phơi khô tán nhỏ, luyện mật hoặc hột *thần khúc* làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên với rượu, ngày uống 3 lần là hiệu nghiệm.

12. Kinh nghiệm cách uống rượu không say.

Ăn một nhúm muối là uống được rượu gấp bội.

VI - BỆNH TÌNH CHÍ

Bệnh tình chí là do tình hướng vào cái gì, chí dốc vào cái gì mà sinh bệnh. Người ta do mừng, buồn, giận, vui, lo, nghĩ, sợ, bày tình đó mà thương tổn mà biến ra mọi bệnh, thì căn bản là bệnh đã ăn sâu, không phải châm cứu hay thuốc thang mà chữa được. Cho nên đời xưa chữa bệnh có nhiều cách: như *chính trị* *tòng tri* và *nghịch tri*. Nay dùng tình chí mà chữa bệnh tình chí tức là tòng tri vậy.

Nội kinh nói: "Mừng quá hại tâm khí thì lấy sợ mà chữa, giận quá hại đến can khí thì lấy thương cảm mà chữa, nghĩ hại đến tỳ thì lấy giận mà chữa, lo hại đến phế thì lấy mừng mà chữa, sợ sệt hại đến thận khi thì lấy nghĩ mà chữa, đó cũng giống như khi trời uất thì nhờ có gió mới tan, khi đất dai uất thì nhờ có sấm mới vỡ. Do đó biết dụng tâm của thánh hiền, tinh vi trong tinh vi, huyền diệu trong huyền diệu, không thể dòm ngó, do lường được. Tôi giới thiệu mấy phép tâm thuật cứu người của tiên hiền để cho người sau theo đó mà suy rộng thêm, biến thông thêm, thì tấm lòng muốn cứu sống người, có thể dùng mãi không hết.

1. Vì lo nghĩ sinh bệnh lấy giận mà chữa.

Xưa vua Tề vì lo nghĩ quá mà thành bệnh, mọi thứ thuốc không chuyển nghe nói có một thầy thuốc giỏi là Văn Chí bèn cho người mời đến. Ông Chí nói với thái tử rằng: "Làm cho đức vua tức giận thì sẽ lành bệnh, nếu đức vua có giết tôi thì nhờ Thái tử hết sức cứu cho". Thái tử nói: "Không can gì, thầy cứ chữa cho". Văn Chí vào yết kiến vua, bước đi ngang tàng xéo bừa lên long sàng. Quả nhiên vua nổi giận, sai kẻ thù hạ bắt ông Chí xuống để xử tử. Thái tử lén đến bên cạnh bày tỏ can ngăn, không bao lâu bệnh vua lành.

2. Vì mừng quá mà thành bệnh thì lấy sợ mà chữa:

Xưa người tinh Thái Nguyên là ông Triệu Tri Tắc, từ lúc đậu tiến sĩ rồi vì mừng quá mà sinh bệnh âm thầm không dậy được. Mời danh sư là Sào Thị đến xem mạch Sào Thị chỉ chép mồm, chép miệng, không nói gì mà phủ áo ra về. Ông Triệu rất lo sợ khóc rống lên, liền gọi con bảo rằng: "Thầy thuốc giỏi đã không chịu chữa, thì mệnh ta rất nguy. Rồi mấy giờ sau khỏi bệnh".

3. Vì tức giận mà sinh bệnh thì lấy thương xót mà chữa.

Xưa ông Lý Khắc Dụng điều quân tấn công một thành đã hai tuần mà không hạ được, rồi tức giận quá mà sinh bệnh, ợ mửa, hôn mê, tìm khắp thuốc hay mà vẫn không hiệu. Bỗng gặp được ông sư giỏi thuốc xem mạch rồi ra ngoài nói "Bệnh tướng quân vì uất giận, không có việc thương cảm thì không giải được". Ông bèn mạo bức thư nhà, sai người hốt hoảng đưa đến nói: "Bà vợ ở nhà bị chết bất ngờ". Ông Dụng liền đau thương quá ngã lăn ra, qua hôm sau là khỏi bệnh.

4. Vì lo mà sinh bệnh thì lấy mừng mà chữa:

Xưa có người vì nhỡ tay giết chết người, lo chạy hết gia tài mới khỏi tội, rồi lo lắng quá sinh ra bệnh điên cuồng không biết gì cả. Người nhà tìm khắp thày thầy thuốc mà bệnh vẫn y nguyên, bỗng gặp thày thuốc bảo rằng "Bệnh này vì quá lo sinh ra thì nên làm cho mừng là khỏi bệnh". Bèn lấy thiếc và đồng đúc thành bạc nén, chôn dưới vũng bùn, rồi đưa người bệnh đến đào, người bệnh thấy được vô số bạc nén, thì mừng quá mà bệnh khỏi bao giờ không biết.

5. Vì sợ quá mà sinh bệnh thì lấy lo mà chữa.

Xưa có một bà người ở kinh đô làm nghề may vá thêu thùa rất khéo, một hôm may chiếc áo ngự gần xong, nhỡ tay rơi vào lửa cháy mắt, rồi sợ mà sinh bệnh rao rực mắt ngủ, kinh sợ không yên, đã uống nhiều thuốc mà bệnh tro tro không chuyển. Thày thuốc thăm dò căn bệnh mới bảo ông chồng rằng: "Bệnh này, vì kinh sợ mà sinh ra, không làm cho lo nghĩ thì khó mà khỏi được". Liên bày cho cách chữa mẹo. Sáng hôm sau, ông chồng sắm sửa hành lý giả cách đi sang ngoại quốc mua gấm về đên cho vua, bà vợ mười phần lo nghĩ không sao quên được, từ đó bệnh ngày bớt dần, rồi khỏi hẳn.

6. Vì lo nghĩ sinh bệnh thì lấy sợ mà chữa.

Xưa có ông Giám quân, vì lo nghĩ sinh bệnh, ngực tức cứng, cơm cháo không nuốt vào được, người con mời ông Thái y là Hách Doãn chữa cho. Doãn bảo: "Bệnh này nếu không lừa cho kinh sợ thì khó mà chữa được". Thời ấy ông Lý Tông Khanh làm quan Ngự sử, ngay thẳng nghiêm chỉnh, ngày thường ông Giám quân rất khiếp sợ, người con tới nhà quan Ngự sử Khanh khóc lóc cầu cứu. Ông Khanh đến bừng bừng nổi giận, kể tội trách mắng, ông Giám quân nghe đến run sợ hãi hùng, mồ hôi toát đầy lưng, chốc lát là chứng bệnh tiêu tan. Bởi lo nghĩ thì khí kết lại, kinh sợ thì khí nổi lên, khí nổi thì thoát ra, trong người nhẹ nhõm.

7. Vì thương nhớ quá sinh bệnh thì lấy ghét mà chữa.

Có một cô gái đối với mẹ rất triều mến, lúc gà chọi thì mẹ mất, cô thương nhớ quá mà sinh bệnh, tinh thần phờ phạc, nằm ngủ lì bì, trâm thủ thuốc không chữa nổi. Người chồng mời vị lương y Hàn Thế Lương đến chữa. Ông Hàn bảo: "Cô này thương nhớ mãi không thôi, tất thành bệnh nặng, không thể chữa bằng thuốc, mà nên dùng mẹo mới chữa được". Bèn thăm dút tiền cho bà đồng bống mà dặn dò những chuyện kín cho biết rõ ràng. Ngày hôm sau chồng bảo vợ rằng: "Mình thì nhớ mẹ thiết tha, không biết mẹ ở dưới cùu tuyển có nhớ mình không? Sao không tới bà đồng bống nhờ gọi hồn mẹ lên mà hỏi?" Vợ nghe lời tới bà đồng, đốt hương khấn vái, hồi lâu bà đồng thương len, nghiên răng kèn ket, mọi việc trong nhà nói vanh vách, không sai chút nào. Người con gái khóc than nức nở, hồn mẹ quát mắng rằng:

"Khóc lóc làm chi, sinh mạng tao vì mày xung khắc mà phải chết non, nay tao ở âm ti muốn báo thù mày, mày sở dĩ ốm đau lôi thôi mãi chính là tao làm đó, khi sống tao với mày là mẹ con, nhưng khi chết thì tao với mày là thù địch". Nói rồi người con gái không khóc nữa, đổi sắc mặt mà nói: "Ta tưởng vì thương nhớ mẹ mà sinh bệnh, lại hóa ra chính mẹ ta làm hại ta, thôi ta cần gì mà thương nhớ nữa".

VII - BỆNH NGƯỜI GIÀ

Bệnh người già là bệnh suy yếu. Tất cả mọi người lúc đầu chịu khí trời đất mà sinh, lâu ngày cũng chịu khí trời đất mà già, như nhà Phật đã nói: "Sinh, Lão, Bệnh, Tử" 4 chữ ấy từ xưa khó tránh. Trong sách có câu: "Nhân sinh bách tuế vi kỳ" nghĩa là đời người ta sống lâu đến 100 tuổi, nhưng vì ăn ở không chừng độ, hư hỏng mất chân khi đến nỗi mau yếu mau già.

Người đến được tuổi già có 6 điều cốt yếu:

- Là khí lực phải nhàn rỗi, tay chân phải yên ổn.
- Là thanh tâm tiết dục, chớ nên mong ước được việc này việc nọ.
- Là mùa đông phải được ấm, mùa hè phải được mát, phải thích với thời tiết chớ để phong hàn thấp thâm nhập.
- Là cần ăn nhưng ăn nhiều bữa, chớ ăn ít bữa mà ăn quá no, đồ ăn nên nóng, lòng mềm, dẻo, không nên ăn sống lạnh, cứng, rắn.
- ... (lược)
- ... (lược)

Làm được mấy điều cốt yếu kể trên thì giữ gìn được tính mạng yên ổn được sớm hôm, an nhàn thành thói, dù phương diều dưỡng, thi sống đến tuổi thọ 100 năm cũng không xa.

1. Cháo chim sẻ chữa người già, tặng phủ hư tổn, gây yếu ngán hơi.

Chim sẻ 5 con, nhổ lông moi ruột rửa sạch, nấu chín rồi đổ vào 1 chén rượu lại nấu một lúc nữa, đổ thêm vào 2 bát nước, cho hành vào 3 tép thái nhỏ, gạo tẻ 2 vốc, nấu cháo cho ăn mỗi sáng sớm là bổ.

2. Kinh trị người già bị hư hàn đau lưng đau thận, uống nhiều thuốc bổ cũng không khỏi.

Cắt dê một đôi, Bắc Đô trong 1 miếng dài hai tấc, rộng 1 tấc.

Đỗ trọng tán nhỏ cùng nấu với cật dê cho chín rồi ăn bầu dục, vận động khiến lưng thật mềm nhũn, rồi mới uống thuốc bổ thì khỏi hẳn.

3. Kinh trị người già yếu bao tử ăn uống không biết ngon.

Xương sống dê 1 bộ, đập vỡ nát, nấu nhừ rút bỏ xương, rồi cho hột kê vào mà nấu cháo, thường ăn thì rất tốt.

4. Kinh trị người già yếu đại tiện táo bón.

Cao da trâu sao phồng, Hành 3 củ. Cùng nấu cho tan ra, đổ vào 2 chén mật, uống vào lúc đói, rất hay.

5. Kinh trị người già bệnh tiêu khát, nóng bên trong, uống nước nhiều, đi tiểu luôn, miệng khô, phiền nóng.

Bao tử heo rửa sạch 1 cái, Hành 10 củ, Đậu sỉ 3 nắm, Nước 3 bát. Cùng nấu chín nhừ, lấy bao tử ấy mà ăn vào lúc đói, ăn càng nhiều càng tốt.

- *Gà ri* 1 con, nhổ lông bỏ ruột, băm nhỏ, thêm hành và muối, cho vào nước cùng nấu thật chín, hē khát thì uống nước và ăn hết thịt gà, rất hay.

6. Kinh trị người già bị thủy thũng, thở gấp không ăn, ngoài da sưng to, tay chân đau buốt co duỗi khó khăn.

- Cá chép 1 lạng (lấy thịt), hành 10 củ, *Hột mè* 1 thang. Trước giờ hột mè đổ vào 2 bát nước, lọc bỏ bã lấy nước, bỏ củ hành, vỏ quýt, gừng, muối mỗi thứ chút ít vào cùng nấu chín, ăn vào lúc đói, rất hay.

- *Thịt trâu, cho gừng, giấm, vỏ quýt, hành, muối* đều chút ít, đổ nước vào nấu thật chín, tùy sức mà ăn vào lúc đói, rất hay.

- *Rễ dâu* 3 nắm (kiêng đồ sắt) dùng dao tre cạo bỏ vỏ ngoài, nước sôi 5 bát, nấu còn 3 bát, đổ *hột kê* vào 4 vốc, nấu cháo thường ăn vào lúc đói hoặc buổi chiều tối, là yên.

- *Chuột cống* 1 con lột bỏ da ruột chỉ lấy thịt xắn nhỏ, thêm gạo té 3 vốc và gừng, hành mà nấu cháo, ăn vào lúc đói chỉ ăn 3 lần là khỏi.

- *Vịt cổ tía* (xanh đầu) 1 con, nhổ lông bỏ ruột thịt chặt nhỏ cho gạo té vào đổ nước nấu chín, vỏ quýt, gừng, hành trắng, muối đều chút ít, nấu cháo thường ăn, rất công hiệu.

7. Kinh trị người già hay nghẹn, bụng đầy, không ăn được:

Gừng 3 lát, *Vỏ quýt* 1 lạng, đều xắt nhỏ, đổ 2 bát nước sắc lấy nửa, nhấp xuống dần dần, sẽ khai vị, ăn uống được, rất hay.

8. Kinh trị người già hay són dài luân.

Mẫu lè 2 lạng, *Nhung hươu* thuỷ bỏ lông tẩm váng sữa nướng 2 lạng, *Cao da trâu* 1 lạng. Mỗi lần dùng 5 đồng cân, nước 1 bát, sắc lấy 6, 7 phần uống vào lúc đói, rất hay.

9. Kinh trị người già bị tiểu tiện.

Mà đè cà cành và lá, giã nát vắt lấy một chén nước, hòa vào ít mật ong mà uống là đái thông ngay.

10. Kinh trị người già bị dài tiểu tiện:

Gừng 1 lát, *Hành* 3 củ, *Muối* 1 nhúm, *dâu si* 1 nắm cùng giã nát vắt làm bánh tròn, đặt vào lõi rốn, hồi lâu là thông.

11. Kinh trị người già mình nóng, dài ra máu.

Hột mã đè 3 vốc, giã nát, bọc vào khăn vải, đổ 2 bát nước, sắc lấy nửa, bỏ mã đè đi, đổ *Hột kê* vào 3 vốc cùng nấu cháo, ăn vào lúc đói, rất công hiệu. Ăn được nhiều thì sáng mắt trừ nhiệt.

12. Kinh trị người già lạnh dạ di ỉa lỏng.

Hẹ 1 nắm, *hành trắng* nửa nắm, *gạo té* 1 vốc, nước 2 bát, cùng nấu, lại cho *Vỏ quýt*, *hồ tiêu*, *gừng*, *muối* đều chút ít làm canh, ăn vào lúc đói, là kiến hiệu.

13. Kinh trị người già hay suyễn thở vì yếu phổi.

Hột tử tô 1 lạng, sao qua, nghiền nhò, nước hai bát hòa đều, lọc bỏ bã lấy nước, đổ gạo 3 vốc, cùng nấu cháo, ăn vào lúc đói, rất hay.

14. Kinh trị người già mất mồ vì can hư.

- *Dâu si* 1 vốc giã qua, nước 2 bát, nấu sôi dạo lọc bỏ bã lấy nước, dùng *gan gà* một co cùng gạo té nấu cháo, mỗi lần ăn vào lúc đói, ăn lâu sẽ kiến hiệu.

- *Hạt kê dâu ngựa* nửa lạng, giã nát, nước hai bát, khuấy đều, bỏ bã lấy nước, đổ gạo té hai vốc, nấu cháo ăn vào lúc đói rất hay.

15. Kinh trị người già trúng phong, tay chân tê dại, gân cốt yếu sức.

Nôn Lá *ké dâu ngựa* 3 lạng, *Dâu si* 1 vốc, *Nước* 2 bát, *Bột gạo* 1 vốc, *Hồ tiêu*, *gừng*, *muối*. Đều chút ít, cùng nấu làm canh, ăn vào lúc đói rất hay.

Bảng VI



Ban



Bưởi bung



Cá gai leo



Bông gao



Chu biển



Canh châu



Cỏ lưỡi rắn



Cỏ seo gà



Chua nguit

<https://vnras.com/drug/>

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYẾN VIII

CÁC BỆNH PHỤ KHOA

I - ĐIỀU KINH

Dàn bà tượng trưng cho âm, tương ứng với mặt trăng, trăng mỗi tháng có một lần tròn, khuyết, thì kinh nguyệt của dàn bà cũng hợp như thế. Gái 14 tuổi thì hành kinh, trai 16 tuổi thì tinh khí sinh, đó là hợp với lẽ âm dương. Bởi vậy yêu cầu tinh khí của đàn ông phải thịnh, kinh nguyệt của dàn bà phải đều, như thế thì mọi bệnh tật không chỗ hở mà lọt vào. Nếu sinh hoạt mất bình thường, ăn uống mất vệ sinh thì mọi bệnh tật đều do đó mà phát sinh

Dai khái cách chữa nội thương ngoại cảm của dàn bà cũng giống như đàn ông, chỉ có khác nhau là ở các chứng thai tiền sản hậu, bảy chứng trưng (báng máu), tám chứng hà (báng hơi), báng huyết, rong huyết, và khí hư bạch đới mà thôi.

Khi hành kinh cũng phải giữ gìn cẩn thận như lúc đẻ, nếu không sẽ dễ sinh bệnh nặng. Nói về hành kinh, kinh là kinh lạc, hành là vận hành, hễ đến kỳ hành kinh mà chậm thấy, đó là huyết hàn, chưa đến kỳ mà đã thấy đó là huyết nhiệt, đang hành kinh mà đau bụng là huyết trệ, sau khi hành kinh mà đau bụng là khí hư, màu kinh bầm tím là phong, đen là nhiệt, nhợt là đờm, màu khói bụi là huyết không dù.

Chữa bệnh nên xét rõ hư thực hàn nhiệt mà kê đơn, chứ nên làm chứng này thành chứng khác.

1. Truyền trị kinh nguyệt không đều, xông lên đầu mắt xâm nôn mửa hoặc xông lên ngực sinh đầy tức, đau nhói hoặc trong bụng kết hòn cục và mọi chứng về khí.

Cù cò cù (giã tróc vỏ) 3 đồng cân, Trần bì 1 đồng, Tía tô 1 đồng, Ô dược 1 đồng, Can hương ba nhát, sắc cho uống nóng.

2. Kinh trị kinh nguyệt không đều đau bụng không chịu được.

- Hồng hoa, Tô mộc, Đào nhân (bỏ vỏ và đầu nhọn) Ngưu tất (bỏ cuống, kiêng đồ sắt) Mần tưới, Nghệ vàng sao. Các vị đều nhau, dùng nửa nước nửa rượu sắc sôi vài dạo cho uống.

- Tử uyển, Hồng hoa, Bồng nga truật, Quế chi (bỏ vỏ thô) Hương phu (giã tróc vỏ, sao với giấm). Các vị đều nhau, tán nhỏ liều dùng 2 đồng cân uống với rượu bất cứ lúc nào.

3. Truyền trị dàn bà kinh nguyệt không đều, hoặc chưa hành kinh, hoặc đang hành kinh mà đau trán bụng dưới, khó mà thành thai.

- Hồng hoa, Tô mộc, Nghệ vàng, Nhục quế, Bồng nga truật (sao giấm), các vị đều nhau, sắc cho uống lúc đói.

- Rễ bưởi bung 2 nắm, nước hai bát sắc còn một nửa cho uống trước khi hành kinh một vài ngày. Rất hay.

- Lá mần tưới, ngâm rượu cho uống thường xuyên rất hay.

- Vỏ cây sau sau, cạo bỏ vỏ thô, lấy lớp trong 2 lạng, ngâm với một bát rượu ngon, trước ngày hành kinh cho uống mỗi lần 2, 3 chén tổng, uống lúc đói. Đến khi sạch kinh sẽ yên.

- Đầu xanh, nấu cháo với gan heo ăn rất tốt.

- Bồ hoàng sao đen, Lá lốt tắm nước muối sao khô. Hai vị đều nhau tán nhỏ luyện hồ lám viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 30 viên uống với rượu vào lúc đói. Hoặc uống với nước cơm cũng được.

4.. Kinh trị dàn bà rong huyết, thấy n้า lâu ngày không dứt.

Bạch thược 1 đồng 5 phần, Hương phu sao 1 đồng, Lá ngải cứu vò nát 1 đồng. Sắc cho uống là cầm ngay.

5. Kinh trị dàn bà do khí huyết chạy chỗ này chỗ khác sinh đau và đau ngang lưng.

Bồng nga truật, Càn tát 1 lạng. Cùng tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân, uống với rượu rất hay.

6. Kinh trị dàn bà bị bệnh xích bách dai hạ kinh nguyệt không đều và đau bụng.

Hương phu mě 1 cân, chia làm 4 phần. 1 phần tắm rượu, 1 phần tắm giấm, 1 phần tắm nước tiểu trẻ em, 1 phần tắm nước muối. Mùa xuân tắm 3 ngày, hạ 1 ngày, thu 5 ngày, đông 7 ngày, tắm rồi lấy ra rửa nước lạnh cho sạch, phơi khô sao qua tán nhỏ, dùng giấm nấu hồ làm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 60, 70 viên với rượu, công hiệu rất mạnh, người gầy hay nhiệt thì thêm hạt dành dành sao 2 lạng, mộc thông 1 lạng.

7. Kinh trị dàn bà đau bụng dưới, đau bụng hành kinh, mới có kinh đã thấy bụng đau xoắn, ran xa sau xương sống như mũi dao đâm không thể chịu nổi, không thuốc nào chữa được.

Rau má tháng 5 mùa hạ hái lấy phơi khô tán bột, mỗi lần dùng 2 đồng, giảm ngon 2 phần trộn đều, uống lúc sáng sớm đói bụng, mỗi sáng uống 1 lần đến khi khỏi thì thôi.

Nếu trước bụng lạnh rồi mới đau thì lấy Rau má 2 lạng rưỡi, thêm Dao nhân 100 hột, bóc vỏ bỏ dầu nhọn; sao, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hột đậu xanh, mỗi sáng sớm lúc bụng đói uống với nước cơm hoặc với rượu, mỗi lần 30 viên, ngày uống 2 lần, đến khỏi thì thôi. Kiêng ăn mè và bột mỳ.

8. Kinh trị dùng bài "Tế âm thanh nang hoàn" chữa các bệnh dàn bà nhưng phải tùy chứng mà dùng thang khác nhau:

Hương phu (giã tróc vỏ) sao qua 3 phần Ô dược 1 phần. Hai vị tán nhỏ, nước 1 phần; rượu 1/2 phần, khuấy hờ luyện làm viên bằng hột ngô đồng, liều dùng 7, 8 viên.

Tùy chứng dùng thang như sau:

- . Bệnh về huyết, thang với rượu.
- . Bệnh về khí thang với nước sắc Tiểu hối.
- . Bệnh ngoại cảm, thang với nước sắc hành và gừng.
- . Bệnh về hỏa, thang với nước sôi 100 дол.
- . Bệnh về đờm, thang với nước Gừng nhạt.
- . Đờm suyễn, thang với nước sắc Hạt cải củ.
- . Ho, thang với nước sắc Tang bạch bì.
- . Dày trướng, thang với nước sắc trần bì.

9. Kinh trị dàn bà kinh nguyệt không đều, do khí hư huyết hư sinh đau bụng, huyết ra không đúng kỳ.

- Bồ hoàng sao qua, Lá lốt sao muối. Hai vị bằng nhau, đều tán nhỏ luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, liều dùng 20, 30 viên uống với rượu là khỏi.

- Bồng nga truật, củ giềng ẩm. Hai vị bằng nhau, sao tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu, không cứ lúc nào.

10. Kinh trị dàn bà mỗi lần có kinh là đau bụng nóng rát dữ dội, mặt đỏ:

- Quả danh danh, bỏ vỏ lấy hột một vốc, *gừng sống* già lấy nước sao đen, nước mót bát sắc lấy nửa phần, uống 1 lần là khỏi.

- *Thanh mộc hương*, rượu với nước đều một nửa cùng sắc uống là khỏi.

11. Kinh trị dàn bà do khí hư huyết trệ đang hành kinh đau nhói.

- *Hột vải* đốt tồn tính nửa lạng, *Hương phu mề* sao, 1 lạng, đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước muối, hoặc với nước cơm là khỏi.

- *Hột vải*, tán nhỏ, uống 1 đồng với muối và giấm đun nóng.

- *Lá hẹ* và gốc 1 nắm, già vắt lấy nước 1 chén, hòa với 1 chén rượu mà uống, rất hay.

12. Kinh trị dàn bà da vàng vì huyết xấu.

Quả cà già dao tre bối ra, phơi rám cho khô, tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng với rượu nóng, là khỏi.

II - KINH BẾ

Kinh bế là đến kỳ hành kinh mà không thấy kinh, hoặc ra một ít rồi thoi đến nỗi bụng đau kết lại hoặc sinh hòn cục, đó là hành kinh thất thường mà sinh ra. Tuy sách Nội kinh có chia làm 8 nguyên nhân nhưng đại khái đều do hai yếu tố chính là "Hu" và "Dờm".

Người gầy mà kinh thường bế là do huyết hư, kinh mạch không đầy đủ nên không thấy kinh.

Người béo thường do nhiều đờm cho nên kinh lạc tắc lập không thông.

Về cách chữa trường hợp hư phải bổ, vì nước đầy thì tự nhiên sẽ chảy, trường hợp bế tắc phải khai thông kinh mạch thông thì tự nhiên thấy kinh, nhất thiết đừng làm cho chứng thực là hư mà bổ, chứng hư là thực để công, gây tổn hại mạng người. Đó là trách nhiệm ở người thầy thuốc.

1. Kinh trị dàn bà khí huyết không đều hòa xông bốc lên lồng ngực biến ra khô ráo.

Xo murop 1 quả đốt tồn tính, tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân uống với rượu vào lúc đói là khỏi.

2. Kinh trị dàn bà kinh bế đến kỳ mà không thấy kinh, thậm chí cả năm không thấy, rốn bụng đau tức, eo lưng bắp dùi nặng trĩu, nóng sốt từng cơn.

Hạt cải trắng 2 lạng tán nhỏ, liều dùng 2 đồng cân uống với rượu vào lúc đói rất hay.

3. Kinh trị dàn bà kinh nguyệt không đều, kinh bế lâu ngày không thông:

- *Phân tăm* sao vàng tán nhỏ, liều dùng 1, 2 đồng cân uống với rượu.

- *Chè xanh* nấu lấy 1 bình, hòa đường cát vào đem phơi sương 1 đêm rồi uống. Chú ý có thai 3 tháng mà uống vẫn bị xấu thai.

- *Dâu ván trắng* sao vàng tán nhỏ, liều dùng 3 đồng cân uống với nước cơm, ngày uống 3 lần, nếu dâu ván có hoa thì dùng hoa càng tốt.

- *Rễ ý dí* 1 lượng, sắc nước uống chỉ 3 lần là khỏi.

- *Hậu phác* 3 lượng, nướng rồi thái nhỏ, nước 3 thang, sắc còn 1 thang, chia làm hai lần uống vào lúc đói, chỉ uống 3, 4 lần, rất công hiệu hoặc thêm *Dào nhân*, *Hồng hoa* đều 1 lượng, càng tốt.

- *Xà murop* khô 1 quả, đốt tồn tính, tán nhò, dùng *tiết chim bò cát trắng* hòa lắn làm bánh, phơi khô tán nhò, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào lúc đói. Hoặc trước uống thang Tứ vật rồi sau uống phương này càng hay.

4. Kinh trị gái chưa lấy chồng mà kinh bế.

- *Phân chuột dực* (thú hai đầu nhọn) 1 lạng, sao cháy tán nhò mỗi lần uống hai đồng với rượu nóng vào lúc đói rất hay.

- *Dây duva dá* 5 đồng, *Quả giun* 5 đồng, *Cam thảo* 6 đồng. Đều tán nhò mỗi lần uống hai đồng với rượu là thông.

5. Kinh trị dàn bà cơ thể khỏe mạnh mà kinh bế, bụng sinh hòn cục (trứng hà).

Cỏ roi ngựa già nát nấu thành cao, mỗi lần dùng 1 muỗng hòa với rượu mà uống vào lúc đói, rất công hiệu.

6. Kinh trị dàn bà huyết tích thành khối, tinh thần hoảng hốt, hông ngực sườn eo lưng đau ran đến bộ phận sinh dục, tiểu tiện rất khó, ít ăn, muốn mửa, hình tựa như có thai.

Chuột cổng dực 1 con, lấy vải mới bọc kín, ngoài lại bọc một lớp đất sét, đào đất một lỗ để chuột xuống dưới, lấy củi lá dâu đốt trên trong một ngày đêm, lấy ra bỏ đất và vải đi cho 6 đồng *Quế tâm* vào cùng tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng với rượu, chỉ 2 lần uống là khỏi.

7. Kinh trị dàn bà kinh bế kết thành khối to đau nhức.

- *Nga truật* sấy khô tán nhò, hòa với nước lắn rượu mà uống rất hay.

- *Nước dái trẻ con* thường uống 3, 4 lần, mỗi lần uống một bát uống lâu ngày sẽ ra hết chất độc là khỏi.

- *Hương phụ* già sạch vỏ, *Bồng nga truật*, *Khuông hoàng sao*, *mẫu lè nung*, *Đậu đen sao*. Các vị bằng nhau tán nhò, mỗi lần dùng 3 đồng, sắc nước cỏ mực làm thang mà uống vào lúc đói.

- *Sơn khô* đốt ra tro tán nhò, mỗi lần dùng 2 đồng với rượu là khỏi.

- *Sơn khô* đốt thành tro 2 lạng, *Khuông hoàng* 2 lạng, *Bồng nga truật* 2 lạng, *Hương phụ* mě 4 lạng. Đều tán nhò, hòa giấm nấu hồ làm hoàn bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên với rượu vào lúc đói.

- *Lưỡi búa sát* nung đỏ, lấy 3 bát rượu, tôi vào 3 lần, dùng rượu đó mà uống sẽ khỏi.

III - BĂNG HUYẾT, RONG HUYẾT

Băng huyết rong huyết là không phải lúc hành kinh mà huyết ra dầm dề (băng) ra lố rỉ mãi không thôi (rong). Đó là do khí huyết thương tổn, mạch Xung mạch Nhâm không giữ vững mới thành chứng này. Nhưng trong lâm sàng còn chia ra âm chứng và dương chứng.

Dàn bà 50 tuổi trở lên kinh đã hết vài năm mà bỗng nhiên lại có kinh, bụng đau, mồ hôi nóng, khát nước đầy là âm chứng; gọi là "băng". Còn người 20 - 40 tuổi mà huyết ra xối xả không ngừng là "dương chứng" gọi là "rong". Phép chữa phải xét chứng mới cho thuốc.

1. Truyền phương chữa băng huyết, huyết ra quá nhiều xâm ngất di bất tinh.

Hương phụ (giã tróc vỏ), *xác gươong sen*, *Hoa hòe* mỗi thứ một phần, đều sao qua. Tóc rối đốt ra tro. *Tê giác* sao, đều dùng nửa phần. Sắc cho uống sẽ khỏi.

- *Lá ngài cứu* đốt tán nhò, lần dùng 2 đồng cân uống với rượu cầm ngay.

2. Kinh trị băng huyết và ra huyết 5 sắc rong huyết khí hư cung trị được, thường uống thì nhuận huyết điều khí, là 1 phương thuốc tiên của phụ nữ.

- *Hương phu mè* sao đen tán bột, hòa 2 đồng vào nước nóng mà uống, là khôi ngay. Hôn mê quá thì uống thêm 3 đồng với nước cơm.

- Theo phương trên, gia thêm *Dai già thạch* phân lạng bằng *Hương phu*, nung đỏ suốt nhúng vào giấm mà uống.

3. Kinh trị băng huyết rong huyết ra huyết có 5 màu, khiến cho không có con.

Tổ ong đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng với rượu, rất hay.

4. Kinh trị băng huyết rong huyết không ngọt, không kẽ nóng lạnh đều chữa được.

- *Gương sen, hoa kinh giới* phân lạng bằng nhau. Đều đốt tồn tính tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm uống 3 lần là kiến hiệu.

- *Xác gương sen* đốt tồn tính, *Hương phu* già bỏ vỏ sao đen, *Muội nồi*, phân lạng bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng, sắc nước *Cù sán dây* mà uống, là cầm ngay.

5. Kinh trị băng huyết không kẽ mới hay lâu.

Mộc nhĩ cây hè đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu nóng là khôi.

6. Kinh trị bị phong nhiệt mà băng huyết.

Hoa kinh giới đốt ra tro tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng, với nước tiểu trẻ con là khôi.

7. Kinh trị băng huyết không cầm được.

- *Hoa đậu ván trắng* sấy khô tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, dùng gạo sao vàng, cho vào ít muối, sắc lấy nước mà uống vào lúc đói sẽ khôi.

- *Xơ muối, Bẹ móc*. Đều bằng nhau đốt ra tro tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu hoặc nước muối, vào lúc đói là ngừng.

- *Mộc nhĩ* 2 lạng sao lên khói, *Tóc rối* đốt ra tro 3 phần. Cùng nghiên nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu ngon vào lúc đói là cầm ngay.

- *Hòn cân* (bằng chì) nung đỏ tôi vào rượu 9 lần (9 lần nung 9 lần tôi) rồi lấy rượu ấy mà uống.

- *Ô mai nhục* 7 quả, đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng với nước cơm vào lúc đói.

- *Lá mơ* sấy khô, *Bẹ móc* đốt ra tro, hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu là cầm được.

- *Hột dào* đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng với rượu, ngày uống 3 lần là khôi.

- *Thịt heo* 4 lạng, luộc chín, *Muội nồi* 2 lạng, đun nhỏ lửa sao nóng, giã rây qua rồi trộn với thịt heo mà ăn khôi ngay.

- *Chót sừng trâu* đốt tồn tính, *Mai mục*. Phân lạng bằng nhau tán nhỏ, cho *Xà hương* chút ít, mỗi lần uống 1 đồng với rượu vào lúc đói, ngày uống 3 lần tự yên.

- *Quán chủng* xắt lát, nấu với nước và rượu mà uống, khôi ngay.

- *Gạc hươu* đốt ra tro tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng vào lúc đói, hoặc không có gạc hươu thì dùng chót sừng bò, đốt ra tro tán nhỏ, uống với nước cơm là khôi.

- *Hạt cau già* đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu.

- *Phân tăm* tán nhỏ, mỗi lần uống 2, 3 đồng với rượu là khỏi.
- Theo phương trên, thêm *Dất lồng bếp* nửa phần.
- *Cút heo nái già* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng với rượu là khỏi.

8. Kinh trị dàn bà rong huyết.

- *Tóc rối* rửa sạch, đốt ra tro tán nhỏ, uống 1 đồng với rượu nóng vào lúc đói rất thần hiệu.

- *Hòe hoa* sao cháy đèn tán nhỏ, hoặc thêm *Muỗi nồi*, hoặc thêm *Hoa kinh giới*, hoặc thêm *Bè móc* đốt ra tro đều tốt, mỗi lần uống 2, 3 đồng với rượu nóng trước lúc ăn rất hay.

- *Cây dương* cao lấy vỏ trắng. *Kinh giới*. Hai vị bằng nhau, sắc nước uống, công hiệu không thể nói.

- *Lá sen* đốt tán nhỏ 5 đồng. *Bồ hoàng* sao 1 lạng, *Hoàng cầm* 1 lạng. Đều tán nhỏ mỗi lần uống 3 đồng với rượu vào lúc đói rất hay.

- *Lá ngải cứu* vò nát một cục bằng trứng gà. *Can khuang* 1 đồng, *Nước* 1 thăng, sắc còn 1 nửa lọc bỏ bã cho cao da trâu vào 5 đồng, nấu với nước thuốc cho tan, chia làm 3 lần uống trong 1 ngày cho hết rất hay.

- *Sa nhân* đế trên miếng ngói mới mà sao rồi tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng với nước cơm rất hay.

- *Ích tri nhân* sao tán nhỏ, uống một đồng với nước cơm hòa vào tí muối, rất hay.

- *Lá vây đỏ* giã nát hòa vào một bát nước, vắt lấy nước mà uống rất hay.

- Theo phương trên, gia thêm *Mạch môn* bỏ lõi, lá *Vây trắng* đều bằng nhau, sắc nước uống.

- *Dây bạc sau*, dùng lá rửa sạch, giã vắt lấy nước nửa bát mà uống, lại lấy bã nổ rít vào xoáy thượng; công hiệu không thể nói hết.

9. Kinh trị huyết ra không dứt, người gầy da vàng, huyết ra hết, tạm dứt vài hôm lại sinh nhọc mệt, bệnh lâu ngày chưa khỏi, và trị băng huyết rong huyết.

- *Mộc nhĩ* cây dâu sao khô tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu nóng trước khi ăn, ngày uống 2 lần rất hay.

- *Bồ hóng* sao cháy hết khói, và *Hoa kinh giới*, hai vị bằng nhau, cùng tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng với nước trà là dứt.

- *Lá trắc bá* sao, *Bach thưoc* phân lạng bằng nhau. Mỗi lần dùng 3 đồng, nửa nước nửa rượu sắc uống. Con gái chưa chồng thì dùng *Lá trắc bá* và *Mộc tặc* đều sao hơi cháy, hai thứ bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng với nước cơm rất hay.

- *Xác gương* sen lâu ngày càng tốt, đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng với rượu là dứt.

- Phương trên gia thêm *Hoa phù dung* phơi khô tán nhỏ, uống với nước cơm là dứt.

- *Mộc tặc* sao 3 đồng, nước 1 chén, sắc còn 7 phần 10 ngày uống với nước cơm là dứt.

- *Tinh tre* sao qua, mỗi lần uống 3 đồng, với nước một bát, sắc uống là hết.

10. Truyền trị kinh huyết ra nhiều quá.

Hột dưa dát hoặc *hột dưa hấu*, bỏ vỏ lấy nhân, tán nhỏ, giấy gói lại, đập cho thấm thầu dầu ra bỏ dầu đi, rồi hòa với nước mà uống, mỗi lần uống 2, 3 đồng là khỏi.

IV - KHÍ HƯ BẠCH ĐỐI

Dàn bà ra khí hư hoặc trắng đòn, cũng như chứng di tinh bạch trọc của đàn ông, đều do sẵn có bệnh thấp nhiệt, lại thêm vào mùng giận, lo, nghĩ, sinh đẻ, nuôi con, dâm dục và kinh ra chưa hết mà giao cấu, làm cho trọc khí thấm vào bàng quang, cho nên mới chảy ra vật uế tạp hoặc trắng, đòn, vàng, xanh, đen, hoặc nhiều hoặc ít đến nỗi sắc mặt như người có bệnh Hoàng dàn, eo lưng, bắp đùi đau nhức, ăn uống sút kém, tinh thần uể loài mà sinh ra bệnh.

Đại phàm chữa bệnh này không nên dùng thuốc nóng, vì nó sẽ giúp cho hỏa nóng thêm, cũng không nên dùng thuốc mát, vì nó sẽ hú liệt mất chân khí ở trong. Chủ yếu là phải ôn bổ vịnh vệ cho khí huyết vững mạnh, thì bệnh sẽ khỏi.

1. Kinh trị dàn bà ra khí hư bạch đới lâu năm không khỏi.

- *Hà thủ ô* (kiêng đồ sắt), dùng dao tre cạo bỏ vỏ ngoài, dùng dùi gỗ đập nát, ngâm nước vo gạo một đêm, phơi khô tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào lúc đói. Uống được lâu ngày thì sống lâu.

- *Gáo dừa* đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng rượu, lấy *Quả trứng gà* chọc một lỗ thủng, như ra huyết trắng (bạch đái) thì dốc bỏ lòng đòn trứng đi, cho bột gáo dừa vào trong trứng, ngoài trứng thì bọc vài lớp giấy ướt, rồi nướng cho chín mà ăn vào lúc đói, chỉ ăn ba lần là khỏi.

2. Kinh trị ra huyết trắng hoặc đòn đái lâu năm mọi thuốc đều không chữa khỏi.

Quán chúng (Củ ráng) dùng nguyên một củ, lấy dao cạo vỏ ngoài, giãm ngon tầm ướt giấy bọc ngoài, nhỏ lửa nướng cho chín thơm lên, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm vào lúc đói rất hay.

3. Kinh trị ra huyết trắng hay đòn, không kể mới hay lâu đều chữa được.

- *Gạc rượu*, đốt tồn tính, tán nhỏ, uống 2 đồng với rượu vào lúc đói. Nếu là con gái thì thêm tóc rối đốt ra tro cùng 2 đồng, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng với nước lạnh, càng hay.

- *Cành hòe*, đốt ra tro, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân với rượu, trước lúc ăn, rất tốt.

- *Mõ heo* 3 vốc *Rượu* 5 chung. Sắc sôi, uống ấm, chia ra hai lần mà uống rất hay.

- *Trứng gà*, chọc thủng một lỗ ở đầu trứng cho vào 3 phần bột *Lưu hoàng* ngoài bọc giấy ướt nướng chín mà ăn và uống thêm ít rượu là khỏi.

- *Mẫu lệ* (nung), *Rễ ích mẫu* (đốt tồn tính). *Guong sen* (đốt tồn tính), *Hương phu mề*. Các vị bằng nhau. *Can khương* (đốt tồn tính) nửa phần. Đều tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng với rượu nóng.

- *Tổ bọ ngựa* cây dâu tắm rượu sao khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước gừng nấu sôi rất hay.

- *Chua me đất* phơi râm tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng với rượu là khỏi.

- *Dậu ván trắng*, sao tán nhỏ, (không có quả thì dùng hoa), phơi khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm rất hay.

- *Dai bì dằng*, *Xác guong sen* sao đen, *Hương phu mề*, Đều bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, nấu nước *rẽ cỏ tranh* làm thang hoặc uống với nước cơm cũng được.

- *Rau sam* già vắt lấy nước 3 chén, cho *lòng trắng trứng gà* vào hai quả, đun sôi xong đợi lúc thuốc còn nóng âm ấm mà uống. Chỉ uống hai lần là khỏi.

Mộc nhĩ cây dâu, thái nhỏ sắc với rượu mà uống là khỏi.

- *Nô sừng trâu* (đốt ra tro, hết khói thì thôi). *Hương phu niê* (tẩm nước muối sao khô, lại tẩm lại sao 7 lần). Hai thứ đều bằng nhau, tán nhỏ, liều dùng 1, 2 đồng cân, uống với nước cơm vào lúc đói.

- *Hòn son* đốt dò tói vào giấm. *Dát lòng bếp* sao cháy đen, *củ gấu* (giã sạch vỏ) đều 2 lạng, tán bột, uống mỗi lần 2 đồng cân với nước cơm vào lúc đói.

- *Lươn* to 1 con, cắt lấy ba tắc ở giữa, đốt ra tro, *Hồ tiêu* 15 hạt, đều tán nhỏ hòa vào rượu mà uống, chỉ uống ba lần là khỏi.

- *Bạch cương tâm*, không cứ nhiều ít, rửa bằng nước vo gạo, cạo bỏ đầu, chân, tán nhỏ, nếu không có thì dùng *Tâm sa* sao, tán nhỏ, liều dùng 2, 3 đồng uống với rượu, công hiệu cũng như nhau.

- *Ích mẫu thảo* có hoa, phơi khô, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước nóng vào lúc đói.

- *Rễ gai, rễ buom buồm* đều 1 nắm. Rửa sạch, sắc uống vào lúc đói.

4. Kinh tri ra khí hư trắng đờ, không hành kinh.

Mẫu lệ (nung), *Phèn phi* khô phân lạng bằng nhau. Đều tẩm nước tiểu trẻ con, phơi khô và tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước nóng. Lại dùng hột *xà sàng* và *phèn phi* bằng nhau, tán nhỏ, trộn giấm và bột mì làm viên bằng hòn đạn bọc lụa mà nhét vào trong cửa mình, nếu nóng lâm thì thay viên khác, ngày làm hai lần là khỏi.

5. Kinh tri dàn bà ra khí hư phàn nhiều vì trong thi thất tình thương tổn dưới thi nguyên khí hư lạnh mà sinh bệnh.

- Vỏ *rễ cây nhán*, bỏ vỏ đen ngoài, mỗi lần dùng một nắm, sắc với nước đặc mà uống vào lúc đói, uống 4, 5 sáng là khỏi.

6. Truyền phương chữa bệnh bạch đới có hiệu nghiệm.

- Cỏ lá tre, *Hạt mã đề* đều dùng 2 đồng, *gừng sống* già vắt lấy nước 1 chén. Đổ vào 1 bát nước và 1 bát rượu ngon mà sắc uống vào lúc đói, uống 3 buổi sáng là khỏi.

- *Rễ cò may* 1 lạng. Nước 1 bát to. Sắc còn nửa mà uống vào lúc đói rất hay.

- *Hoa hồng*, *Mẫu lệ* (nung) 2 thứ bằng nhau. Đều tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng với rượu là công hiệu.

7. Kinh tri dàn bà ra huyết trắng (khí hư).

- *Lá da lông*, *lá vảy ốc* phân lạng bằng nhau. Sắc nước uống vào lúc đói, uống đến khi khỏi thì thôi.

- *Tua cau rǔ* (còn dinh trên cây cau) đốt tàn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước tiểu trẻ con vào lúc đói, đến khỏi thì thôi.

- *Rễ buom buồm* rửa sạch, 2 nắm già nát, nước 2 bát sắc cồn 1 bát, uống vào lúc đói, uống 3 lần là khỏi.

8. Kinh tri con gái ra huyết trắng (khí hư).

Nhân hột bí dao, thứ đã để lâu càng tốt, sao, tán nhỏ, mỗi lần uống 5 đồng với nước cơm vào lúc đói, rất công hiệu.

9. Kinh tri dàn bà ra huyết trắng luôn do hư lạnh.

- *Gạc huov* đeo ra, sao vàng, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu sẽ khỏi.

- Vỏ *trứng gà* 5 lạng, (đốt tàn tính). *Hột bông* 2 lạng (sao đen hết khói thì thôi). Đều tán nhỏ, dùng rượu nấu hồ làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên với nước cơm vào lúc đói. Hột bông lấy lúc tháng 5 thì tốt.

V - HU LAO

Bệnh hư lao, nếu phát ở đàn ông con trai thì hầu hết là do tổn thương tinh dịch, nếu phát bệnh ở đàn bà con gái thì hầu hết là do kinh bế. Mấy yếu tố ấy đều có thể sinh bệnh mà làm chết người. Đàn bà cốt lấy huyết vượng hơn khi làm cản bản, vì tâm chủ huyết, can tăng huyết, nay huyết suy khí thịnh là do thất tình lục đâm gây nên uất kết ở tâm, tâm bị thương tổn thì huyết khô kiệt, trước hết kinh nguyệt bế tắc, rồi truyền khắp các tạng mà sinh ra bệnh. Hoặc tinh thần nhọc mệt không muốn ăn uống, da khô, tóc se, mình mẩy đau nhức, gầy rộc, sốt cao đều là do âm hư, âm bất túc, dương trội hơn âm, thủy không thăng hỏa, đến nỗi hỏa đốt khô.

Về phép chữa nên *dưỡng âm huyết* làm căn bản chờ nên quá dùng thuốc công phạt.

1. Truyền trị đàn bà phải sốt sáp bệnh thành lao, da thịt gầy rộc, ăn uống kém sút, kinh nguyệt không đều.

Bao tử heo dục, mỗi lần dùng 1 cái, *Mía* 1 cây, róc bỏ vỏ, ép lấy nước. Dem nấu với bao tử ấy mà ăn vào lúc đói chỉ ăn 5, 6 cái là rất bổ.

2. Kinh trị đàn bà sốt về đêm, ho thở ra đờm, kinh nguyệt không đều, hình dung tiêu tụy.

Quả lâu nhân, *Thanh dại* đều 2 lạng, *Hương phu* tắm nước tiểu trẻ em phơi khô, 1 lạng rươi.

Cùng tán nhỏ, hòa với mật, mỗi lần dùng 1 đồng, ngâm tan nuốt xuống, rất hay.

3. Truyền trị đàn bà nhức đầu chóng mặt.

Hoa đâm bụt đỏ, *Gỗ vang* hai vị bằng nhau. *Gừng* 3 lát. Cùng sắc nước lấy 7 phân, uống đến khỏi thì thôi.

4. Kinh trị đàn bà vàng da, nhân kinh nguyệt không đều lại ham đâm dục đến nỗi sinh ra mọi chứng nhọc mệt, hình dung vàng gầy.

Phèn chua 5 đồng, *trần bì* 3 đồng đều tán nhỏ, *Sáp vàng* 5 đồng nấu chảy ra nước, hòa bột hai vị trên vào, viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên, dùng thang Tứ vật sắc nước làm thang.

VI - DƯỠNG THAI

"Âm dương hòa hợp thì muôn vật sinh, tinh huyết giao cảm thì thai ngén lành": Đó là lẽ tất nhiên. Trời đất có thái sơ (lúc thoát tiên), thái thủy (lúc bắt đầu) lúc hồn độn đã phân chia rồi, khi đã thấy thì gọi là thái sơ, hình đã thành thì gọi là thái thủy. Khi với bình nhân quả với nhau, sinh sinh hóa hóa, thì các vật hình thành. Phàm động vật lúc mới thai nghén cũng giống như thực vật kết hột, cốt được yên lặng ôn hòa thì mới thành được quả, nếu bị rét nắng gió sương lay chuyển thì không khỏi diêu tàn.

Trong vạn vật thời chỉ có loài người được bẩm thu chính khí của trời đất, gồm cơ tri muôn vật vượt sáng suốt của trâm loài, cho nên, lúc sinh đẻ, lúc nuôi nấng, so với mọi loài vật đều khác xa. Lấy lại lịch loài người mà nói, thì phép dưỡng thai rất quan trọng, thời kỳ mang thai là rất quan hệ, vì có tổ tiên mới sinh ra con cháu, có con cháu, mới nối dõi tổ tiên, cho nên trong lúc thai nghén cần và phải giữ gìn điều dưỡng, không nên xem thường.

1. Nên làm, nên kiêng khi thai nghén.

Từ lúc mang thai đến sau, ý nên vui vẻ mà kiêng lo nghĩ, cơ thể nên vận động mà kiêng ốm, lòng nên tiết độ mà kiêng thèm muối, ở nên mát mẻ mà kiêng nóng bức ăn

nên ấm áp mà kiêng nguội lạnh, mặc nên thích ứng với thời tiết mà kiêng quá lạnh, quá nóng, gân cốt nên thường vận động mà kiêng đứng lâu, thân thể nên điều hòa hơi thở mà kiêng ngồi lâu, chân nên di bách bộ mà kiêng đi lâu, lưng nên trán trở mà kiêng nằm lâu, nằm nên ổn định mà kiêng nghiêng lệch, ngồi nên ngán mà kiêng xiêu vẹo, đứng nên bằng thẳng mà kiêng co chân, nói nên hiền lành mà kiêng quỳ quyết, mắt nên trông cái tốt mà kiêng xấu xa ô uế, tai nên nghe những chuyện tốt mà tránh nghe tiếng thô bỉ dâm tà.

Tuân thủ không làm trái những điều kể trên thì sẽ sinh ra con ngoan, tài giỏi hơn người.

2. **Dồ ăn nên kiêng cũ:**

Khi có thai nghén nên nhất thiết phải kiêng cũ các thức ăn, đó chẳng những để phòng ngừa động thai mà lại còn vì lẽ có thai quá tháng khó sinh và cũng hay làm cho thai nhi phá hình mẹ tổn hại. Thế thì không đáng khuyên răn hay sao?

- . Ăn thịt gà với nếp thời khiến cho con nhiều giun.
- . Ăn gan dê thì khiến con hay bị tai ách.
- . Ăn gỏi, cá chép với trứng gà thì con hay bị bệnh cam lở.
- . Ăn thịt chó thì con hay bị câm.
- . Ăn thịt thỏ thì con hay bị sút mồi.
- . Ăn thịt ba ba (cua đình) thì con rut cổ và hại thai.
- . Ăn trứng vịt với quả dâu thì hay đẻ ngược và tim lạnh.
- . Ăn loài cua còng thì hay đẻ ngang.
- . Ăn thịt chim sẻ với đậu nành thì mặt sinh chấm đen.
- . Ăn đậu nành, nước tương với hoặc hương thì truy thai tuyệt sản.
- . Ăn thịt chim sẻ thì con đa dâm, không biết xấu hổ.
- . Ăn thịt sơn dương thì con hay bị nhiều bệnh cam.
- . Ăn gừng sống thì con sinh nhiều ngón tay và hay lở.
- . Ăn thịt chẫu chàng với lươn thì con câm ngọng.
- . Ăn thịt lừa, ngựa và thịt la thì có mang quá tháng và khó đẻ.

3. **Vị thuốc kỵ thai.**

- Ba đậu Män đê (Ba đậu nam): Độc bảng A.
- Ban miêu (dâu đậu): độc bảng A.
- Ô dầu, Phụ tử, Thiên hung, Ô nhuế, Trác tử (Aconitum: độc bảng A);
- Lá ngón (Dạ cát, câu vắn): độc chết người.
- Lê lô (gây nôn mạnh).
- Thủy ngân (Hg: độc bảng A).
- Hùng hoàng (AsS: có độc bảng B).
- Lộ sa (muối amonia) hồ phấn (phấn kẽm) Giá thạch (hòn son), Như tiêu, Mang tiêu (Phác tiêu), cùng các loại thuốc kim thạch.
- Con rết, Mọt sách, Rán mồi.
- Mòng mòng, Địa, Rắn giun xanh, Sùng đất, Xác ve, Mã đao, Thạch tàm, Xác rắn,
- Xa hương, Ngưu hoàng, Da nhím.

- Nguyên hoa, Bìm bìm, Cam toại, Dai kich, Mạng thảo (Hồi núi), Cù mạch

- Mẫu đơn, Quế, Tam lang, Hồng hoa, Dào nhân, Bồ kết, Sơn khô, Bán hạ, Nam tinh, Càng cua, Thông thảo, Rễ cỏ tranh, Gừng khô, Tỏi, Ngưu tất, Thịt lừa, Thịt thỏ, Ý dì, Nghè, Quả hòn, Thiến thảo...

4. Kinh nghiệm khi thai mới thành hình, có thể chuyển gái thành trai.

Phân tăm mỗi lần dùng 1 hột, uống với nước giếng ban mai, ngày uống 2 lần, rất hay.

5. Phương thuốc hoạt thai dễ dề đánh kinh nghiệm:

Dắt ở cổng chờ 1 hòn, có thai được 8 tháng thì đựng vào túi nhỏ mà deo, đến lúc sắp đẻ lấy ra tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng, thang với rượu, rất hay.

VII - ĐỘNG THAI

Thai nghén và sinh nở là việc to lớn của đàn bà. Nếu ăn uống không hợp vệ sinh, cư xử không đúng khuôn phép, thì khi sinh nở mẹ ốm con đau, mẹ đau con chết, phát ra nhiều chứng bệnh. Hãy theo các phương sau đây tùy chứng mà chữa.

1. Truyền phương có tác dụng an thai, dễ thở, ăn ngon, gọn thai, dễ đẻ hoặc khi bắt trắc, bỗng dung ngá nhào, ra huyết, đau bụng, đều công hiệu.

Cù cóc cú, Khoai mài đều 2 lạng. Sa nhân 1 lạng, Tía tô, cam thảo, Chỉ xác đều 5 đồng, tán nhỏ, uống mỗi lần 2 đồng với nước nóng.

2. Kinh trị đàn bà có thai, bỗng nhiên đau bụng, nhức nhối không chịu được.

- Muối 1 nǎm, rang nóng rồi đổ vào 1 chén rượu lọc cho uống nóng, là yên ngay.

- Hương phu me sao tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, lấy Tía tô, sa nhân sắc nước làm thang.

- Mía róc vỏ, cứ hổ có thai 1 tháng thi dùng 1 lóng, cắt ra từng miếng, sắc nước mà thường uống, mẹ con đều yên.

3. Truyền trị thai khí không thuận, hoặc ăn nhiều đồ nóng, độc xông lên tim, khó thở, buồn phiền vật vã và muôn chết.

Tiên trúc hoàng 3 đồng, Lá ngải cứu 3 đồng, càng cua (giải trào) 3 đồng Vẩy cá chép, đốt tốn tính 2 đồng, Tâm gửi dây 1 đồng, Mẫu lệ xung 1 đồng, Cao da trâu 1 đồng. Cùng tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên, sắc nước Cù gai làm thang mà uống.

Nếu bị cầm khâu, thì dùng nước sông hay nước khe suối mài viên thuốc (độ 1 đồng cân) lây đũa bếp cạy miệng mà đổ vào.

4. Truyền trị động thai đau bụng dữ dội.

- Lá nhăn, (hái ở cạnh hướng đông) 1 nǎm, nước 3 bát, sắc còn 1 bát cho uống là yên ngay.

- Nước dái trẻ em, mỗi lần uống 1 bát, ngày uống 2 lần rất hay.

- Nước mật heo một cái đổ vào trong ống tre nhỏ, cho chảy vào tận cổ họng thì mẹ con đều yên.

- Trứng gà một quả, hòa với rượu cho uống lành ngay.

- Cá chép một con, đánh vẩy, bỏ xương và ruột, cắt nhỏ ra. Cao da trâu một lạng sao vàng. Gạo nếp 2 vốc, Nước 2 bát. Cùng nấu chín cho gừng, hành, vỏ quýt và muối vào cho vừa lại nấu sôi 5, 6 đạo, ăn làm 4, 5 ngày, rất tốt.

- Cao da trâu, 5 đồng, Tâm gửi dầu 1 lạng ruối Lá ngài cứu 3 đồng, Nước 1 bát, sắc cồn nửa, uống nóng là yên.

5. Kinh trị dàn bà có thai bụng trương rất đau, tay không dám sờ vào và thai trắn xuống, đau đớn.

- Cá chép 1 con (nặng 2 cân trở lên), gạo nếp 1 thang, Nấu cháo nêm muối, mắm vào mà ăn, rất hay, Mỗi tháng ăn 3 lần thì bảo vệ được thai tốt.

- Cá chép, Đậu si, Hành trắng, Gạo nếp Cùng nấu cháo, nêm gừng muối vào thường ăn, rất tốt.

6. Kinh trị có thai đau như chuyển dạ đẻ.

Bui trên xà nhà, Đất lòng bếp. Hai vị bằng nhau, tán nhỏ hòa với rượu mà uống, là yên.

7. Kinh trị dàn bà có thai chưa đủ tháng mà thai động như sắp muộn sinh.

- Bồ hoàng, 2 đồng tán nhỏ hòa với nước giếng mới múc mà uống, tự yên.

- Theo phương trên, gia thêm Hột hòe sao tán nhỏ viên với mật bằng hột ngô đồng, uống mỗi lần 20 viên với rượu, đến khôi thì thôi.

8. Kinh trị có thai trúng khí độc, bỗng nhiên đau tim ngất đi muộn chết.

- Đậu si 2 lạng, Gừng sống nửa lạng cùng sắc mà uống.

- Phương trên gia Trần bì 1 lạng bò ngừng sông.

9. Kinh trị thai động đau quá, dọa sẩy.

Một cái đồ dùng bằng bạc 5 lạng. Cù gai 2 lạng. Rượu 1 chén, Nước 1 bát. Sắc lấy nước lọc bỏ bã cho uống nóng yên ngay.

10. Kinh trị thai chưa đủ tháng mà động thai đau đớn, con chết trong bụng, mẹ ngất đi, muộn chết.

Đậu đen 2, 3 cân, ninh với giấm cho đậm mà uống ngày 1 lần, con chết sẽ ra ngay.

11. Kinh trị có thai đau bụng hoặc thổ huyết.

Lá ngài cứu 1 nắm, sắc mà uống rất hay.

12. Kinh trị có thai đã 6, 7 tháng, đau bụng dai gắt, đại tiện bí và bệnh thời khí phát sốt, uống phương này có thể bảo hộ được thai.

Đất lòng bếp tán nhỏ, liều dùng 2 đồng uống với nước chín và hòa đất lòng bếp ra làm bùn, rồi đắp vào lỗ rốn.

13. Kinh trị có thai bỗng nhiên đau tức, đau bụng, hoặc bị dụng chạm hay bị té ngã mà huyết ứ lại hoặc huyết chảy ra làm cho tôn thương đến thai nên đau đớn.

- Tinh tre (trúc nhụ) 2 nắm, Rượu đế 1 bát. Sắc sôi 4, 5 đạo tùy ý mà uống, yên ngay.

- Sa nhân sao nóng thấu nhân, bóc bở vỏ tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu hoặc với nước cơm, giây phút chỗ đau trong bụng thấy nóng lắm, là thai đã yên rồi.

- Rễ tranh một nắm rửa sạch, Gừng già 5 lát sắc với nước rồi hòa vào một phần rượu mà uống nóng, tự yên.

14. Truyềん trị động thai, huyết ra nhiều quá bất tỉnh nhân sự, tay chân già lạnh rá rỡ khổ sở, hấp hối gần chết.

Lá ngài cứu già vát lấy nước 2 chén, Cao da trâu 1 lạng, Mật ong 1 chén. Cùng sắc lên cho uống là yên ngay.

15. Kinh trị dàn bà có thai bị rong huyết, huyết ra không ngót, huyết ra kiết hết là nguy đến thai.

- *Trứng gà* 3, 4 quả, đập lấy lòng đỏ, lấy rượu để 3 chung cùng nấu như bún cho tí muối vào mà ăn, hết lại làm thứ khác, đến lành thì thôi.

- *Gan gà* thái nhỏ, nửa nước nửa rượu nấu chín cho ăn.

16. Kinh trị có thai, bỗng nhiên thai động không yên, hoặc đau lưng thai chuyển đau xóc vào tim, ra huyết không ngót, hoặc ngày tháng chưa đủ mà muộn đẻ.

- *Thạch xương bồ* già sống, vắt lấy nước hòa vào nước nóng mà uống là yên.

17. Kinh trị có thai 4, 5, 6 tháng, động thai ra huyết, nguy cấp khó cứu.

- *Hành* 1 nắm to, nước 3 thang, sắc lấy 1 thang lọc bỏ bã cho uống tự khỏi.

- *Hành và gạo nếp*, cùng nấu cháo mà ăn, nếu thai chưa chết thì yên, nếu thai chết rồi thì ra được.

18. Truyền tri có thai ra huyết không ngừng, đau bụng.

Lòng cánh gà đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu, đến khỏi thì thôi.

19. Kinh trị có thai ra huyết.

- *Dậu đở* tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng với rượu, ngày uống 2 lần.

- *Hạt vông vang* 1 cân, nước 3 thang, sắc lấy 2 thang, chia uống 2 lần.

- *Cao da trâu* sao 2 lạng, *Chích cam thảo* 1 lạng, *Trứng gà* 1 quả, Nước 1 bát. Trước sắc cam thảo cho cạn còn một nửa rồi đổ cao da trâu và trứng gà vào quấy tan ra mà uống bất kỳ lúc nào, rất hay.

- *Ích tri nhân* nửa lạng, *Sa nhân* 1 lạng. Tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng với nước nóng vào lúc đói, ngày uống 2 lần.

- *Xác gương sen* đốt tồn tính tán nhỏ, khuấy hồ làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên, với nước sôi hoặc với rượu rất hay.

20. Kinh trị dàn bà có thai uống nhầm phải thuốc nóng, ngộ độc làm cho động thai.

- *Dậu đen, Lá tre, Cam thảo*. Đều nhau, sắc nước đặc mà uống.

- *Dậu ván trắng* bò vỏ tán nhỏ, hòa với nước trong mà uống 2, 3 đồng yên ngay.

21. Kinh trị động thai dã chảy nước vàng.

Cuống lá sen khô 1 cái, nướng tán nhỏ, dùng nước vo gạo nếp 1 chén, hòa vào uống là yên.

22. Kinh trị dàn bà có thai bỗng nhiên sùi đờm, trợn mắt, cầm khẩu bất tinh nhân sự, gọi là "tử gián".

- *Sa nhân* cả vỏ, sao cháy tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu nóng hoặc không uống rượu được thì dùng nước cơm cũng được. Phương thuốc này có tác dụng an thai, giảm đau, công dụng khó có thể tả hết được.

- *Lá ngài cứu* vò kỹ 3 lạng, già nhò xào với giấm thật nóng, gói vào vải mà chườm dưới rốn, hồi lâu là tinh lại.

- *Dây tằm phổi* phơi khô tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng nấu với *Nước dái trẻ con*, mà uống rất hay. Lúc gấp quá lấy lá tươi già nhuyễn nhào với nước tiểu trẻ em, gạn lấy nước mà uống cũng công hiệu.

23. Truyện trị dàn bà có thai bị thương hàn, vì sợ sẩy thai mà không dám uống thuốc.

- *Dát lòng bếp* một hòn to, nghiền nhò hòa với nước lạnh mà uống, lại đắp vào lỗ rốn, dày 2, 3 tấc là yên ngay.

- *Bùn dây giềng, Dát lòng bếp, Thanh dại*. Ba vị cùng tán nhò, rít vào lỗ rốn dày 2 tấc, khô lại thay là yên ngay.

24. Kinh trị có thai bị thương hàn nóng dữ, phiền khát, sợ hãi đến thai.

- *Lá sen non* (còn cuống chưa nở), sấy khô, 5 đồng *Bột vỏ hến* 2 đồng ruồi. Cùng tán nhò mỗi lần uống 2 đồng, dùng nước mới múc, cho mật vào chút ít, hòa đều mà uống và đắp trên bụng là lành.

- *Cát căn, Mạch môn* bỏ lõi, *Thạch cao*: ba vị đều bằng nhau, Lá tre 9 lá. Sắc nước uống.

- Chỉ dùng *Cù sán dây tươi*, giã nát vắt lấy nước uống, không có thứ tươi thì dùng bột sán hòa với nước mà uống.

25. Kinh trị có thai bị thương hàn phát nóng sợ rét.

Đậu si 1 vốc, *hành* 10 nhánh, *Nước* 1 bát. Sắc cồn 6, 7 phần, uống nóng, trùm mền cho ra mồ hôi là khỏi.

26. Truyện trị có thai bị thương hàn, khí ách lên sinh khát, lưng đau mình nặng, bụng đầy trướng, ăn uống kém sút, 5, 6 ngày không đỡ.

Trần bì 3 đồng, *Chí xác sao* 1 đồng, *Mạch môn* bỏ lõi 5 đồng, *Gừng* 3 lát, *Hành* 7 củ, Sắc cho uống nóng.

27. Kinh trị có thai ngộ phải nhiệt độc.

Cút dê giã nát, dit vào lỗ rốn để an thai, đồng thời tùy chứng mà dùng thuốc thì bảo vệ được thai, không phải lo.

28. Kinh trị có thai bị thương hàn, ban đỏ biến ra ban đen, rái ra máu.

Hành 1 nắm. Nước 3 thang, nấu chín uống nước và ăn hết hành cho ra mồ hôi thì khỏi.

29. Kinh trị có thai cảm hàn.

Cá chép 1 con hoặc *Cá diếc to*, đốt ra tro tán nhò, mỗi lần uống 1, 2 đồng với rượu, cho ra mồ hôi là lành.

30. Kinh trị có thai bị sốt rét và trị trước bị thương hàn sau biến ra chứng này.

Củ riềng 3 đồng, xát lát ngâm nước *mật heo* một đêm, trộn với *dát vách* *dằng đồng* mà sao đen, dùng 15 *Nhân quả* sao khô cùng táo nhỏ, mỗi lần dùng 3 đồng, nước 1 bát, sắc sôi mà uống trước lúc sắp lên cơn sốt, rất hay.

31. Kinh trị có thai phiền táo, động thai đau bụng gọi là "Tử phiền".

Trúc lịch 1 thang, cho nước *gừng* vào một chén, uống là khỏi. Hoặc dùng *tinh tre* một nắm sắc với một chén rượu, uống nóng.

32. Kinh trị thai nghịch lên gọi là "Tử huyền".

Đot lá nho 1 nắm to, sắc nước đặc mà uống là hạ xuống mà thai yên.

33. Truyề̄n trị có thai ho máu không ngót.

Tang bạch bì tẩm mật nướng 3 đồng. Chỉ xác bỏ ruột sao, Cù cò cù già tróc vỏ, đều đồng cân ruồi. Gừng sống 3 lát, Lá tre 5, 6 lá, Đường cát trắng 1 cục nhỏ, Nước 1 bát. Sắc còn 7 phần, uống nóng sau khi ăn tự lành.

34. Kinh trị đau dạ con tích huyết có cục:

Bồ hoàng tán nhỏ 3 đồng, uống với nước cơm, cục tích tự tiêu.

35. Kinh trị ung nhọt trong lúc có thai.

Ý dì sắc nước cho uống luôn rất hay.

36. Kinh trị dày bà có thai bị táo nhiệt, đại tiện bế.

Mầm cây ấu, đot mã đề, nấu canh với huyết heo ăn thật nhiều rất hay.

37. Kinh trị có thai trong bụng xốn xáo, thai khí không yên, không lên không xuống được, ựa ra nước chua, đứng ngồi không yên, ăn uống không ngon.

Cù cò cù già tróc vỏ 1 lượng, Hoắc hương, cam thảo đều 2 đồng. Tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước sôi, cho ít muối vào mà uống.

38. Kinh trị có thai ợ mửa không ăn được, hoặc thở ra đờm dài.

Rễ lau tươi, 7 phần, Vỏ quýt 4 phần, Gừng sống 3 phần, Hạt cau khô 2 phần. Dều xắt nhỏ, sắc với nước uống nóng vào lúc đói.

39. Kinh trị có thai động thai hoặc đau lưng, nhói tim, hoặc ra huyết không ngót, tay chân lạnh ngắt, hoặc đè ngược, con chết trong bụng.

- Lá ngải cứu tươi vò 1 cục bằng trứng gà (2 đồng cân), Rượu 4 thăng. Sắc còn hai thăng chia hai lần uống là yên ngay; nếu không có lá ngải tươi thì dùng lá khô.

40. Kinh trị có thai, bị bệnh nặng, con chết trong bụng không ra được, mẹ sắp nguy.

- Hồng hoa sắc với nước mà uống 2, 3 bát là hạ được thai chết.

- Phác tiêu tán nhỏ, 3 đồng lấy nước đái trẻ em và rượu nóng hòa vào mà uống là ra ngay.

- Hạt cải sao qua tán nhỏ liều dùng 2 đồng cân mỗi lần uống với rượu, tiêu ngay.

- Đất long bếp tán nhỏ, uống với rượu hoặc với nước chín cũng được.

41. Kinh trị có thai bị phù thũng vì thấp nhiệt.

Hột dành dành 1 vốc, sao tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng vào lúc đói, với nước cơm hoặc gia thêm Bạc hà càng hay.

42. Truyề̄n trị có thai bị thủy thũng hoặc bụng bí đầy.

Cù cò cù già tróc vỏ, Sa nhân sao qua. Dều bằng nhau lấy nước uống, rất hay.

43. Kinh trị có thai bị phù thũng;

Cá chép to 1 con, bỏ ruột, Đầu dò 1 thăng, nước 2 bát. Nấu cho ăn cà cái lắn nước, ăn hết một lần sẽ ra chất độc là khỏi.

44. Truyề̄n trị có thai bị phù thũng, bụng đầy, ngực tức, thai ở trong sắp tụt.

Hột tía tô 3 đồng, sao qua, Cù cò cù già tróc vỏ sao, Chỉ xác sao 7 phần, Sa nhân 1 đồng, nước 1 bát sắc uống nóng.

45. Kinh trị có thai đau ngang lưng như muỗi gãy.

Một vật bằng bạc nặng 1 lượng, nước 1 bát, sắc còn nửa, lấy đồ bạc ra uống rất hay.

- *Gạc hutou* cắt ra từng miếng, nướng vào lửa khi đang cháy đỏ thì rưới rượu vào, rồi tiếp tục hơ lửa và làm như thế 3, 4 lần, sau đem tán nhỏ, uống mỗi lần hai đồng cân với rượu hay nước nóng.

- *Trứng gà* 1 quả (bỏ vỏ), đổ nước *gừng* vào một muỗng, *Bồ hoàng* 3 đồng. Khuấy đều xào chín, ăn lúc đói rất hay.

- *Dây quai bì, Lau nâu, Lá rè quạt, Vỏ quả vải* đều hai phần. *Cam thảo* 1 phần. Sắc nước uống vào lúc đói là khỏi.

46. Truyền trị có thai di ly, đau bụng.

Trứng gà 1 quả, xuyên một lỗ nhỏ, dồn *Hoàng đơn* vào 2 đồng, lấy đũa khuấy đều, ngoài gói vài lớp giấy ướt, trong vùi lửa cho chín, bỏ vỏ, lại nướng cho vàng và thơm, chỉ ăn một lần, thang với nước cơm.

Lược...

47. Kinh trị có thai di ly, sắc trắng, ngày đêm 40, 50 lần

Hoàng bá 1 lượng, cao vỏ xắt nhỏ, tẩm mật sao cháy, tán nhỏ dùng 1 củ tỏi vùi trong lửa cho chín, bóc vỏ giã nát, trộn với thuốc làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên đến 40 viên, với nước cơm vào lúc đói rất hay.

48. Kinh trị có thai tới kỳ đẻ lại di ly.

Hột dành dành đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu, bệnh nặng uống không quá 4, 5 lần là khỏi.

49. Kinh trị có thai mà di lồng không ngừng.

Gạo lâu năm sao vàng, tán nhỏ, mỗi lần uống 2, 3 đồng cân với nước cơm thì khỏi.

50. Kinh trị có thai rái ra máu:

Rễ cỏ tranh 1 nắm, *mật* 1 chén. *Gừng sống* 7 lát, nước 1 bát, sắc lấy một nửa mà uống là khỏi.

- *Móng tay* của người chồng đem đốt ra tro, tán nhỏ, hòa vào rượu cho uống là yên.

51. Kinh trị có thai tiểu tiện không thông, dưới rốn tịch bế, bụng trương đầy.

- *Sa nhân*, *Củ cỏ* giã trộc vỏ, hai vị đều nhau sắc uống là khỏi.

- *Cây mã đề* giã vát lấy nước cốt, hòa bột *Hoạt thạch* vào mà uống lấy bã đắp chung quanh rốn, nóng lại thay là khỏi.

52. Truyền trị có thai đại tiểu tiện không thông.

- *Ốc bươu* giã nát hòa với muối và cám đều chút ít, nướng nóng rịt trên rốn, người lại thay vài lần là thông.

- *Chi xác bò* ruột sao vàng, *Keo da trâu* sao. Đều bằng nhau tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hột ngô đồng, bột *Hoạt thạch* làm áo, mỗi lần uống 20 viên với nước nóng vào lúc đói, nếu nửa ngày chưa thông lại uống thêm 50 viên nữa.

53. Kinh trị có thai, bống nhiên di rái ra nước đục như dầu, hoặc như nước đậu hoặc động thai đau bụng, và nhất thiết các chứng nhiệt khác đều chữa được.

Cù gai 2 lượng, rửa sạch, bắc nén tốt (hoặc đồ vàng bạc) 3 lượng nửa nước nửa rượu cùng sắc lên bỏ vàng bạc đi mà uống là khỏi; nếu không có vàng bạc, dùng độc vị *Cù gai* cũng được.

Không có đồ vàng bạc thì dùng *Kim ngân hoa* cũng hay.

54. Kinh trị có thai, lậu nhiệt đau khổ, tay chân buồn mòn.

Địa phu từ 6 lạng, nước 2 thăng, sắc cùn 1 nửa mà uống, tự khỏi.

55. Kinh trị dàn bà có thai lậu nhiệt, đi dai dắt.

Hột mã đè 2 phần, *Hột vông vang* 1 phần, không có hột dùng rẽ, tán nhô cùn 1 phần sắc uống, đến lợi tiểu tiện thì khỏi.

Hột vông vang, *Hoạt thạch*, *Mộc thông*. Đều nhau tán nhô, mỗi lần uống 2, 3 đồng, sắc nước hành làm thang.

56. Truyền trị có thai són dài không nhịn được.

- *Mẫu lè*, *phèn chua*. Đều bằng nhau, tán nhô, mỗi lần uống 2 đồng với rượu nhat uống lúc đói.

- *Tổ bọ ngựa cây dâu* 11 cái sao tán nhô, chia làm 2 lần uống với nước cơm vào lúc đói là khỏi.

57. Truyền trị dàn bà có thai vì với cao mà thai bị sai lệch, trong bụng như có tiếng khóc.

Đồng tiền cùn 100 đồng, rái ở giữa đất, bảo người dàn bà ấy cúi xuống mà nhặt, mỗi lần một đồng, nhặt hết 100 đồng là yên. Hoặc lấy 1 cục đất ở hang chuột cống ở trong căn nhà bỏ trống, mà ngâm.

58. Truyền trị dàn bà có thai, mà lên nhọt đau tức, nên uống phương thuốc này thì an thai tan độc.

Ô dược 5 đồng, xát nhô, *Keo da trâu* 1, 2 đồng. Sắc nước uống nóng.

59. Kinh trị dàn bà mỗi lần có thai 3, 4 tháng thì hay sẩy thai không chịu uống thuốc.

Gà mái già nuôi được 4, 5 năm, nhổ lông rửa sạch, luộc chín, cho gạo lứt vào nấu cháo chín mà ăn, ăn vài lần là thai được củng cố, cho đến đây tháng mới sinh.

60. "Cao ích mẫu" Kinh nghiệm chữa các chứng kinh nguyệt không đều, có thai ra huyết và sau khi sinh đẻ, nó là thứ thuốc rất quý của phụ nữ.

Cây ích mẫu lúc hè trời nắng, nhổ lấy toàn bộ cành, hoa, rễ, lá tùy dùng nhiều hay ít, rửa sạch giã nát, bỏ vào nồi to, lấy thứ nước chay về hướng đông đổ vào, sắc lấy 2 phần 3, bỏ bã lấy nước đặc, lại đổ vào nồi nhỏ, đun nhỏ lửa cô thành cao, đổ vào lọ sạch cất kín, mỗi lần dùng độ 1 đồng, tùy chứng mà dùng thang như sê nói thang như sau.

61. Phần hồn đơn: cũng kinh nghiệm chữa các chứng như Cao ích mẫu:

Cây ích mẫu toàn dùng hoa, lá, cành, rễ hái và ngày 5 tháng 5, hoặc 6 tháng 6 âm lịch rửa sạch, treo phơi râm chỗ gió đông cho khô tán bột, luyện mật làm viên như hột ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên, dùng thang như sau:

- Có thai mà rốn và bụng đau hoặc có tiếng khóc, thì thang với *nước cơm*.

- Lúc có thai và sau lúc đẻ mà rốn với bụng đau nhói, thai động không an, ra huyết không thôi, sắc nước *Dương qui* làm thang.

- Sau khi sinh đẻ thì lấy *Nước dài trẻ con* làm thang mà uống với 30 viên thì có thể an hòn định phách, khí huyết tự nhiên điều hòa, mọi bệnh không sinh ra, lại hay phá tan được chứng đau máu, dưỡng được mạch khí, điều hòa được kinh lạc, hoặc uống với rượu cùng

- Nhau không xuôi, và đẻ ngang không thuận, thai chết không ra được, lâu ngày bụng đầy trướng và đau tức, thì đều dùng *Muối sao*, sắc lấy nước lạnh làm thang.

- Sau khi sinh bị máu xẩm, xây xẩm tối mặt, huyết nhiệt, miệng khát, buôn phiền như hình thẩy ma quỷ, nói bậy, bất tỉnh nhân sự, thì dùng nước đái trẻ em hòa với rượu làm thang.

- Sau khi sinh máu kết thành cục, đau chạy quanh rốn, bụng, có lúc phát nóng lạnh, đổ mồ hôi nhớt, hoặc mặt xám mắt đỏ, nấm tạng nóng nẩy thì đều dùng nước đái trẻ em hòa với rượu làm thang, hoặc già vắt lấy nước *bạc hà* làm thang cũng được. Sau khi sinh, máu hôi không ra hết, tích trệ đau nhói xông lên tim, ngực đầy tức thì dùng nước đái trẻ em hòa với rượu làm thang.

- Sau khi sinh đì ly, thì lấy nước cơm làm thang.

- Sau khi sinh băng huyết, rong huyết, thì lấy *Gạo nếp* sao, nấu lấy nước làm thang.

- Sau khi sinh rồi, ra khí hư (bạch đái) hoặc trắng hoặc đỏ, thì sắc *Keo da trâu và ngải cứu* làm thang mà uống.

- Sau khi sinh, trúng phong cắn răng nguy cấp, bại liệt nửa người, mất tiếng không nói được, thì dùng *Nước đái trẻ em* làm thang.

- Sau khi sinh, suyễn thở ho hen, vùng ngực không thông, lợm mửa, ra nước chua, mặt mệt phù thũng, hai hông đau nhức, cử động kém sức, thì dùng rượu nóng làm thang.

- Sau khi sinh, trong ít tháng bị ho, tự đổ mồ hôi, tự nhiên phát nóng, lâu ngày biến ra nóng hầm hập, thì dùng nước đái trẻ em làm thang.

- Sau khi sinh, nhức hai bên thái dương, ngáp dài, sợ hãi, hơi ngắn, gầy mòn, không muốn ăn uống, mình nóng tay chân vật vã, miệng đắng thì dùng bạc hà sắc làm thang.

- Dạ con lạnh, lâu ngày không có con thì dùng rượu nóng làm thang.

VIII - THAI TIỀN (THAI NGHÉN)

Thai nghén và sinh nở là việc to lớn có quan hệ đến tính mạng của đàn bà, vì máy đóng mở sớm chiều không hẹn, sự an nguy phút chốc không lường, mà tâm tình mỗi người không giống nhau và tật bệnh cũng nhiều loại khác nhau. Nay biên chép mọi cách điều dưỡng phòng ngừa và các phương cấp cứu để mọi người tiện dùng trong khi lúng túng.

Trong các bệnh phụ khoa, chỉ có bệnh đẻ khó là nguy cấp hơn cả, vì tính mạng cả mẹ lẫn con hệ trọng giây lát, không cần thận sao được, cho nên trong những tháng có thai, phải nên sinh hoạt cho đúng cách, ăn uống cho vừa chừng, thì đến khi sinh đẻ, nuôi nấng mới được thuận hòa an ổn, mà mọi bệnh dẹp tắt hết. Nay giới thiệu những phép kiêng cữ trong lúc sinh đẻ ra đây, các bà có thai cần nên giữ gìn.

a) *Kiêng ồn ào*. Vì ồn ào làm cho thai phụ hoảng sợ khí tán loạn mà sinh đẻ khó.

b) *Kiêng vội rặn hoặc vội trực thai*: hãy xem thấy đầu thai nhí đã chuyển xuống dưới thì mới cố sức mà rặn, hoặc có chậm thì dùng thuốc giục. Nếu con đang trả mình chưa thuận mà đã ra sức rặn và dùng thuốc giục thì con bị thúc đẩy mà ra ngang hoặc ra ngược.

c) *Kiêng ngồi ép*: như lúc chuyển bụng thì đỡ dậy hoặc vịn mà dậy, không nên ngồi bẹp đùi ép cửa mình thì con khó ra.

d) *Kiêng lạnh*: lúc sắp đẻ mà gặp mùa đông trời rét, nên mặc quần áo dày ấm, không nên mặc đồ mỏng mảnh, làm cho khí huyết ngưng trệ, không đẻ được mau chóng.

d) *Kiêng nóng*: nếu lúc sắp đẻ mà gặp mùa hè nóng nực, nên ở chỗ mát mẻ, không nên để nhiều người đến gần, vì nóng bức sẽ làm cho máu xẩm nghịch lên, cần phải cẩn thận lắm mới được.

Lúc chưa đẻ cứ nên ăn cháo trắng để bồi dưỡng, điều hòa nguyên khí, khiến cho mạnh sức để thai dễ sinh.

1. Nghiệm phương chữa lúc có thai đã 8 tháng:

Đào lấy một cục *đất ở giữa cửa chợ* độ 3 đồng mà thường đeo bên mình, đến lúc sắp đẻ, lấy một đồng nghiền nhỏ hòa với rượu mà uống, rất hay.

2. Nghiệm phương làm cho hoạt thái dễ đẻ, lúc chuyển bụng nén cho uống trước:

Hột mả đập tán nhỏ, dùng một đồng hòa với rượu mà uống, không uống được rượu thì hòa với nước cũng tốt.

3. Kinh trị vì rong huyết mà thai khô ráo khó đẻ:

Hoa vông vang, nếu không có hoa thì dùng hột, tán nhỏ, hòa với nước nóng 2 đồng mà uống, hoặc với rượu càng tốt.

4. Kinh trị nước ối (nước nguồn) khô, khó đẻ:

- *Dầu mè, mật ong*. Đem một bát, đổ vào nồi đồng cùng nấu. Sôi 2, 3 dạo hớt bò bọt, *Hoạt Thạch* 1 lang, trộn vào mà uống nóng, ngoài lấy mật và dầu xát bụng trên bụng dưới, dễ đẻ ngay. Phương này không những hoạt thai mà có thể giúp cho huyết nữa.

- *Lá vàng thiếp* thứ lớn 5 miếng, (thứ nhỏ thời 7 miếng), lấy chậu sành, nhét vào vài giọt nước, bỏ lá vàng thiếp vào, bóc bỏ giấy chỉ lấy lớp vàng, dùng ngón tay bóp nát, trộn đều, lại đổ thêm vào 1 bát nước. Một người đỡ sản phụ ngồi dậy, lại một người lấy 2 ngón tay cái bấm vào 2 huyệt Kiên tĩnh (chỗ trung giữa vai) của sản phụ rồi đem nước thuốc ấy cho uống, thì thai ra ngay. Nếu chưa đủ tháng mà uống thuốc này cũng yên thai được.

- *Mai mực* 3 cái dùng thứ khô xốp tắm dầu mè, đốt trên ngọn đèn cho dầu cháy xuống trong chén rượu, rồi than nó (mai mực) nghiền nhỏ hòa vào rượu ấy mà uống, là thai ra ngay.

- *Ô tò vò* 1 cái, hòa tan vào nước sôi mà uống là công hiệu.

- *Hột bồ kết*, lấy 2 hột cho uống, hoặc gai bồ kết đốt cháy ra tro, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với rượu, rất hay.

- *Lá sen* 1 miếng, hoặc 1 cánh *Hoa sen*, nuốt vào.

5. Kinh trị đẻ khó và nhau không xuống, hoặc thai chết không ra:

- *Hột thầu dầu*, 14 hột, bồ vò, già nát, đem địt vào 2 gan bàn chân là xuống ngay; khi nhau xuống rồi, phải rửa chân ngay.

- *Nước dái trẻ em*, 1 bát, *Hành trắng* 5 củ, *Gừng sống* 3 lát, sắc sôi 3 dạo uống nóng là hạ ngay.

6. Kinh trị đẻ khó lâu ngày, con chết trong bụng (16)

- *Ban miêu* 2 con, bồ đầu, cánh, chân, trộn với gạo, sao vàng, bồ gạo lấy ban miêu, tán nhỏ hòa với nước uống là ra ngay, nếu chưa ra lại uống nữa, bắt quá 3 lần.

- *Cây ích mẫu*, già sống vắt lấy nước 1 thăng, sắc còn một nửa, uống vào là đẻ ngay, hoặc dùng thứ khô, sắc nước uống cũng hay.

- *Lá ngải cứu* 5 lang, (đồng cân), *Rượu* 3 lát. Sắc còn 1 bát cho uống xuống ngay, tự yên.

- *Hồng hoa*, nửa nước, nửa rượu sắc uống là xuống ngay.

¹ Ban miêu (dộc bảng A) cấm uống (Xem chú thích ở trên) nay y học hiện đại dùng phương pháp ngoại khoa: mổ lấy thai ra.

7. Kinh trị con chết trong bụng 2, 3 ngày, bụng trương đau gần chết:

Lấy 100 cái kim may quần áo, mài với nước, chia uống 3, 4 lần; hoặc dùng luôi dao mài mà uống, ngoài lây hòn đá nam châm thỷ tật dí vào cà mình là xuống ngay.

- Lấy, luôi búa nung vào lửa cho đỏ hồng, tôi vào trong bát rượu, đợi ấm cho uống là con ra ngay.

- Gà trống đen 1 con, cắt cổ nhỏ lồng, rửa sạch, đổ nước 3 thăng, nấu còn nửa, bỏ gà đi, dùng miếng vải nhúng nước đang lúc nóng xát vào dưới rốn, thai ra lập tức.

8. Kinh trị con chết trong bụng, xem luôi mẹ mà thấy xanh đen là đúng.

Phác tiêu 3 đồng, nghiên nhỏ, hòa với nước đái trẻ em đang nóng mà uống, đi ngoài ra nước bẩn, thai ra, là yên.

9. Truyền trị con chết trong bụng 2, 3 ngày không xuống, bụng trương đau, nguy đến nơi:

- Cút chuột đực (2 đầu nhọn) 14 hòn, nước 3 thăng, nấu còn 1 thăng, láng lấy nước trong, cho gạo vào nấu cháo mà ăn, lập tức xuống ngay.

- Cút gà trống, 21 cục đổ nước sắc sôi, dùng gạo trắng, nấu cháo mà ăn, xuống ngay.

- Lòng đở trưng gà 1 cái, Gừng sống, giã nát, vắt lấy nước 1 chén, Hòa đều nhau mà uống thì xuống ngay.

- Dầu vừng và mật ong bàng nhau, hòa lẫn sắc mà uống nóng, xuống ngay.

- Hột vông vang tán nhỏ hòa với rượu 1 đồng mà uống: nếu cấm khẩu nguy cấp, thì cay răng đổ vào là sống ngay.

10 Kinh trị thai chết trong bụng, cúng trị nhau không xuống:

Tiết đê, chọc lấy một chén, đang nóng uống vào thì nhau sẽ xuống ngay.

11. Kinh trị thai chết trong bụng, hoặc đẻ ngang đẻ ngược, sản phụ muôn kiệt hơi:

Dắt lòng bếp, tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng, hòa với nước cho uống và xát vào lỗ rốn, thì dầu đứa con sẽ đội lên mà ra, rất hay.

12. Kinh nghiệm châm kim chữa trường hợp đẻ ngang đẻ ngược.

- Dùng hào châm châm vào lòng bàn tay hoặc lòng bàn chân của con đã lòi ra sâu 1 - 2 phân châm 3 - 4 huyệt, lấy muối xát vào chỗ châm, nhẹ tay đẩy vào, con bị đau sẽ thụt tay thụt chân vào là thuận chiều mà sinh.

- Hoàng đơn, dùng rịt vào gan bàn chân của đứa trẻ thì thai sẽ trở lại thuận ngay.

13. "Quan âm cứu khổ tán", kinh nghiệm chữa mọi trường hợp đẻ khó đẻ ngang, đẻ ngược và con chết trong bụng không ra:

Nhục quế 2 đồng, Xạ hương chút ít hòa với rượu cho uống là xuống ngay.

14. Kinh trị đẻ ngang, đẻ ngược, cà mẹ và con sắp chết:

- Xác rắn 1 cái, Xác ve 14 cái, Tóc rối một cục. Cùng đốt, tán nhỏ, chia làm 2 lần, hòa với rượu mà uống, một chốc lại uống lần nữa, nằm ngửa một lúc là thai ra.

- Xác rắn đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần dùng 5 phân, uống với rượu hay lầm.

- Hột má đẻ, tán nhỏ, hòa với rượu hai đồng mà uống là đẻ thuận.

- Lòng dái của người chồng 27 sợi, đốt cháy, nghiền nhỏ hòa với rượu cho uống, liền bụng mà đê ra.
- *Hột tơ hồng xanh*, 2 đồng, tán nhỏ, hòa với rượu mà uống.
- *Phương trên* gia thêm *Hột mă đê* 2 đồng.
- *Bụi trên xà nhà* 1 đồng, hòa với rượu uống ra ngay.
- *Hột hòn* nuốt xuống 14 hột, là ra.

15. Kinh trị sót nhau không xuống, bụng trướng khốn khổ sắp chết.

Dέ *dụi* 1 con, nước 1 bát. Sắc sôi 20 dạo, đổ vào lọt cổ họng, là ra ngay.

16. Kinh trị sót nhau không xuống:

- *Hành trắng tươi*. 3 củ, nhai nhỏ, nuốt xuống, là ra ngay.
- *Gai bồ kết*, đốt tán nhỏ, mỗi lần dùng một đồng, uống với rượu nóng, tự ra.
- *Lòng trắng trứng gà*. *Giá mè* *ngon*. Đều một nửa, trộn đều cho uống, là xuống ngay.
- *Hành* *sắc* làm thang, dùng *gạc hươu* mài 1 đồng cân mà uống, xuống ngay.
- *Hồng hoa* 1 lượng, sao nóng. *Rượu* *ngon* 5 chén. Đổ cho uống nóng, hoặc không uống được rượu thì dùng nước dái trẻ em mà thay.

Chứng này là do khí yếu mà huyết ứ đầy ở bào thai cho nên dùng rượu làm cho khí manh lên, dùng *Hồng hoa* để tan ứ huyết.

- *Phương* *trên* *thêm* *gỗ vang* *cùng* *sắc* *uống*.
- *Lấy* *dέ* *giấy* *của* *sản* *phu*, hơ nóng đem chườm chỗ bụng dưới, người lại thay, chườm 7 lần thì nhau xuống.
- *Bảo* *bà* *để* *ngâm* *ngon* *tóc* *vào* *trong* *miệng* *làm* *cho* *oe* *mửa* *thì* *nhau* *xuống* *ngay*.
- *Tỏi* 1 củ, giã nát, uống với nước.
- *Hột* *vòng* *vang* 1 vốc, *Ngưu* *tất* 1 lượng, Nước 2 thang. Sắc còn 1 thang mà uống, xuống ngay.
- *Bồ* *hoàng*, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với nước chín.
- *Đậu* *đen* *nửa* *cân*, sao đen, *Rượu* 3 thang, nấu còn nửa, chia là 3 lần uống thì nhau ra.
- *Đậu* *dò*, sinh trai thì 7 hột, gai thì 9 hột, múc nước chày về hướng đông mà uống với đậu, thì nhau ra ngay.
- *Dắt* *lòng* *bếp* hòa với giấm như bùn đắp vào lỗ rốn, là xong ngay.
- *Lá* *sen* sao thơm, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân, thang với nước dái trẻ em, hoặc với nước nóng, ra ngay.
- *Nhục* *quế* tán nhỏ, 2 đồng, đợi lúc đau lầm lấy nước dái trẻ em làm thang mà uống là ra.

17. Truyền trị khi đé lòi cả ruột ra không có lên được:

- *Giá mè* 1 chén, phun vào mặt sản phụ, phun một lần thì thụt vào một ít, bất quá chì 5. 3 lần phun là thụt lên hết, rất hay.
- *Bán* *ha*, tán nhỏ, thường thổi vào trong lỗ mũi, gây nhảy mũi được là ruột sẽ co vào hết.

18. Kinh trị khi sinh lòi ra cà ruột.

- *Hạt thầu dầu* 14 hạt, bóc vỏ, nghiền nát đem đắp trên đỉnh đầu và lồng ngực, ruột sẽ co vào.

- Dùng giấy cuộn lại, dùng dâu mè thắp cháy rồi thổi cho tắt, dùng khói ấy xông vào lỗ mũi. Làm 3-5 lần thì ruột sẽ co vào hết.

- *Chỉ xác*, thái mỏng, sắc ngâm hồi lâu thì ruột sẽ co lên.

IX - SẢN HẬU (Sau khi đẻ)

Dần bà sau khi sinh nở, tinh thần hao tổn, khí huyết kém hư, sinh lạc rời rạc, gân xương yếu đuối, toàn thân như cảnh lieu trước gió, như cá ngược dòng, lúc bấy giờ nên giữ gìn chăm chú bồi dưỡng, buồng the kín đáo, tĩnh tinh phải ôn hòa, tay chân thoải mái, nói năng nhở nhẹ, ăn uống có điều độ, kiêng khem, quần áo thì ấm mát vừa phải, cẩn thận được như thế thì tật bệnh sẽ tiêu tan, nếu mà sai phạm đôi chút thì nguy hại không nhỏ. Nói kinh có nói: "Lúc làm lõi chỉ nhỏ như mày lồng mùa thu, mà khi phát bệnh thì to bằng quả núi" như thế không cẩn thận sao được. Nay chép các cách chữa ra sau để phòng khi cấp cứu.

1. Khi đẻ ra rồi dù có bệnh hay không bệnh, nên cho uống phòng trước thì các bệnh không sinh.

- *Nước dái trẻ em* hòa với rượu mà uống, ít ngồi giường ghế cao, không chống gối nằm ngửa, chốc chốc phải gọi tỉnh dậy, đừng để ngủ say. Nếu sau khi sinh huyết động thành cục mà bụng đau, thì nên dùng thuốc nói trên. (Đóng tiện hòa với rượu) mà uống, rất hay.

- *Nghệ* 1 củ, nướng chín ăn với rượu và nước tiểu trẻ con.

- Dùng 1 cái lò nhỏ có bô than hồng vào để cạnh giường, thường lấy giấm ngon rây vào, làm cho hơi giấm xông vào các khe, làm như thế 3 ngày, thi bệnh máu xâm trù hết.

- *Kinh giới* hay *Sơn khô* (đô sơn mài cũng được), đốt lên để xông rất hay.

- *Lá quan âm* 1 nắm, rửa sạch, giã nát, hòa với nước cho uống, có thể trừ được máu ứ, tươi đẹp nhan sắc, ăn uống tăng tiến.

2. Kinh trị các bệnh sản hậu.

Dào nhán 200 hột, (bỏ vỏ và đầu nhọn, thứ 1 2 nhán thì không dùng), sao qua, giã rất nhở, lấy giấm một dâu rưỡi, quậy cho nhão như cháo, đổ vào trong lọ con, trét kín miệng, đặt vào trong nồi nước, nấu sôi một buổi, mỗi lần dùng 1 muỗng hòa với rượu mà uống, ngày uống 2 lần rất hay.

3. Kinh trị đẻ rồi bị máu xâm, tinh thần rối loạn miệng câm mắt mờ.

- *Hồng hoa*, 5 đồng, tán nhở, hòa với rượu mà uống.

- *Nước dái trẻ em* một chén, rượu 1 chén và nước mắm múc sác uống.

- Phương trân gia thêm *mần tươi*, cùng sác uống.

- *Hoa kinh giới* tía nhỏ, nước dái trẻ em hòa vào uống là khỏi.

- Phương trân gia thêm *Nhân hột dào* nửa phần.

- *Lá hẹ* cắt nhỏ, bỏ vào trong bình, giấm nấu sôi đổ vào, đậy kín miệng bình, mà chọc thủng 1 lỗ, xông vào trong lỗ mũi, là tinh ngay cũng là thuốc.

- *Bán hạ* tán nhỏ viên bằng hột đậu, nhét vào trong lỗ mũi, là tinh ngay cũng là thuốc rất hay chữa được 5 chứng tuyệt (17).

Năm chứng tuyệt: chết đuối, chết vì thắt cổ, chết vì vật đe, bóng đè, chết rét.

4. Truyền trị khi sinh ròi, huyết nghịch lên hòn mê sấp chết.

Mặt gáu 1 phần mài với rượu đổ vào tinh ngay.

5. Truyền trị sau khi sinh, máu xâm đưa lên, chóng dầu mờ mắt.

- *Cỏ roi ngựa, Cỏ ích mẫu, Ké dầu ngựa* tắm rượu đều 1 lạng, *Hồng hoa gỗ vang* đều 8 đồng. Cùng tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng, với nước sôi là khỏi.

- Ích mẫu và *Cây ké* bàng nhau, *gừng* 3 lát, sắc nước uống.

- *Lá măng tươi, Lá thanh táo, Cỏ màn chầu*. Đều bàng nhau, giã nát nước 1 bát, lấy nửa mà uống, đến lành thì thôi, hoặc hòa *nước dái trẻ em* vào càng hay.

- Phương trên chỉ có *Măng tươi* và *hồng Hoa*.

- *Lá sen, Khuông hoàng, Hồng hoa*. Đều bàng nhau, sao tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, dùng *nước dái trẻ em* làm thang.

- *Lá sen, tàn, Cỏ màn chầu, lá giáp cá*. Đều bàng nhau, cùng giã nát, cho nước dái trẻ em vào vắt lấy nước uống, bã đắp lên xoáy thượng.

- *Vỏ cây vông già* (lão đồng bì) bỏ vỏ ngoài. *Cỏ màn chầu, Lá măng tươi, Ngưu tất*. Đều bàng nhau, sắc nước uống, và giã nát đặt lên xoáy thượng là khỏi.

- *Gạc huou*, đốt tồn tính, đổ ra đất cho tiết hết hỏa độc, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, thang với rượu tinh ngay.

- *Gỗ vang* 3 lang, nước hai bát, sắc còn phân nửa, chia hai ba lần uống là khỏi.

6. Kinh trị sau khi sinh huyết ra quá nhiều không cầm được hoặc hơi đau bụng:

Quán chúng 1 củ, dùng dao gọt vỏ bỏ lõng, lấy giấy thấm vào giấm cho ướt bọc lại nhiều lần, nướng thơm, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, thang với nước cơm vào lúc đói rất hay.

7. Kinh trị sau khi đẻ máu ra quá nhiều, gây mòn gần chết:

Bồ hoàng (sao) 2 lang, nước 2 thang, sắc còn nửa mà uống, là khỏi

8. Kinh trị sau khi đẻ mất huyết sinh khát:

Hạt sen, Ý dĩ, nghiền sống cho nhỏ, 2 đồng, uống với nước cơm khỏi ngay

9. Kinh trị sau khi sinh, ra huyết bãng huyết không thôi:

- *Thạch xương bồ* 1 lạng ruối, rượu 2 chén, sắc lấy nửa, chia 3 lần uống nóng, trước khi ăn.

- *Xác gương sen*, 2 cái, *Hương phụ* 2 lang. Cùng đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước cơm, ngày uống hai lần rất hay.

- *Củ địa liền*, giã nhỏ thành bột, mỗi lần uống 1 đồng, thang với rượu ngày uống hai lần là khỏi.

- *Cứt sâu dâu* lấy trong cây dâu, sao vàng mỗi lần uống một đồng thang với rượu, ngày uống hai lần là khỏi.

- *Rễ dâu*, cạo bỏ vỏ ngoài, sắc nước mà uống là khỏi.

10 Truyền trị sau khi sinh huyết ra không thôi, hoặc huyết độc công vào trong, buồn phiền mặt xanh khi lạnh, muốn chết:

Tiết đê lấy cho uống tươi rất hay.

11. Truyền trị sau khi sinh vì máu hôi ra không hết mà đau lưng đau bụng thỉnh thoảng nóng lạnh nhức đầu, không muốn ăn uống, lại thêm cảm mạo phát nóng rét:

Hương phu giã trộc vỏ, 2 phần, Ô dược, Trần bì, Tía tô đều một phần, *Gừng* khô nửa phần, nước 1 bát, sắc sôi, uống nóng là khỏi.

12. Kinh trị sau khi sinh ú máu:

Nhân hột đào 20 hột, bò vỏ, bò đầu nhọn (loại hột 2 nhân không dùng) Ngó sen 1 tắc sắc nước uống là khỏi.

13. Kinh trị sau khi sanh khí huyết xấu công vào tim, huyết hôi không ra được.

Dát lồng bếp tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu, sẽ ỉa ra chất độc, khỏi ngay.

14. Kinh trị sau khi sinh máu hôi không ra hết, chạy vào vùng ngực lưng hông, làm cho bể tắc lại đau khắp mình:

Cỏ lá tre, *Gừng*, 2 vị bằng nhau, sắc nước uống rất hay.

15. Kinh trị sau khi sinh máu hôi ra không hết ú đọng thành khối:

Cù cỏ cũ giã trộc vỏ, tắm nước đái trẻ em mà sao, *Dào nhân* bóc vỏ bò đầu nhọn. Đều bằng nhau, tán nhỏ, dùng giấm nấu hầm làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 30, 50 viên vào lúc đói với nước gừng sắc lên.

16. Kinh trị sau khi sinh máu hôi ra không hết, công vào trong sinh đau bụng:

- *Gạc rượu*, Dốt tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng, dùng *Đáu sĩ* sắc làm thang ngày uống 2 lần rất hay.

- *Ngải cứu khô* 1 vốc, giã nát, sao với gián cho nóng, dặt lên lỗ rốn, lấy vài phủ lèn, dùng áu đồng trong đựng than đốt chườm lên trên, đợi trong miệng có hơi ngải cứu, thì đau tự khỏi.

- Dùng *Vảy cá chép* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng với rượu, lập tức huyết thông và hết đau.

- *Lá sen già*, ở trên mặt nước thì tốt, sao thơm tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng, dùng nước đái trẻ em hòa vào mà uống, rất hay.

- *Bồ hoàng* cách giấy sao qua, mỗi lần dùng 1 đồng, sắc với nước chày mà uống rất hay.

- Phương trên gia thêm *Củ gai* càng tốt.

- *Vỏ quả vải*, 1 nắm to, sắc đặc mà uống yên ngay.

17. Truyền trị đẻ rồi rối loạn, khí huyết xông lên, tim bụng đau:

- *Ngó sen*, giã vắt lấy nước 2, 3 thang mà uống là yên.

- *Trứng gà* 1, 2 quả, dùng một bát nước đái trẻ em mà luộc rồi ăn là yên.

- *Quế tám*, tán nhỏ, dùng *Mật chó* 1 cái, trộn lấy nước hòa vào làm viên bằng hột cù súng, mỗi lần dùng 1 đồng, hòa với rượu mà uống là yên.

- *Gừng sống*, 3 lang, xắt lát, Nước 5 thang, sắc còn nửa chia uống 3,4 lần là khỏi.

- *Cù nghe* đốt tôn tính, tán nhỏ, 2 đồng, giấm 1 chén hòa lẫn cho uống.

18. Kinh trị sau khi đẻ huyết tụ thành báng đau bụng:

- *Nhục quế* tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng với rượu thì huyết ú tự tan.

- Phương trên gia thêm *Khuong hoàng*, phân lượng cũng bằng quế.
- *Hột kinh giới* tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng với rượu là khôi.

19. Truyền trị sau khi đẻ vì huyết hay khí xông lên mà đau nhói khắp nơi như có dùi dâm.

Bồng nga Truật sao, Sơn khô sao, 2 vị bằng nhau, sắc nước uống rất hay.

20. Kinh trị sau khi đẻ huyết xấu chảy ra chân tay và bụng hơi trệ xuống:

Xương dầu chó, đốt tán nhỏ, uống hai đồng với rượu, rất hay.

21. Kinh trị sau khi đẻ trúng phong miệng câm - mình cứng dần, mặt xanh chân tay uốn ván:

Nước tre non 1, 2 thăng cho nước gừng vào một hai chén, cùng chia uống hai lần là khôi.

Hoa kinh giới, sao qua tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng với rượu hoặc với nước dái trẻ em cũng được.

- *Dây tằm phỏng*, phơi khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng, dùng nước dái trẻ em làm thang. Lúc cấp bách thời hái lá nô, giã nát, hòa với nước dái trẻ em, vắt lấy nước cho uống là khôi.

- *Chất trắng trong cút gà*, 1 vốc, *Đậu đen* 2 vốc rươi. Tẩm rượu sao vàng, hoặc nấu qua, lấy 1 chén cho nước tre non vào nửa phần mà uống, ra mồ hôi được là khôi.

- *Dát lòng bếp* 1 lạng rươi, *Gừng khô* nướng 5 đồng. Đều tán nhỏ mỗi lần uống 2 đồng với rươi, ngày uống 2 lần không cứ lúc nào.

- *Tỏi* 30 tép, nước 1 bát to, sắc lấy 1 phần 3, đổ cho uống là sống.

- *Nước dái trẻ em*. 1 bát, gừng sống giã vắt lấy nước cốt 1 chén, hòa vào uống, tình ngay.

- *Ké dầu ngựa*, phơi rám, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, là sống lại.

22. Truyền trị sau khi đẻ trúng phong phiền khát:

Hột hồng hoa 3 vốc, sao vàng, giã giập, sắc nước, dần dần uống xuống là khôi.

23. Kinh trị các thứ bệnh sau khi đẻ hoặc huyết nhiệt, hoặc trúng phong nguy cấp, hoặc lưng cứng miệng câm, hoặc phiền nóng cuồng hỏa, khát nước, hoặc đầu và mình đều phù thũng, hoặc ngứa cả người, miệng ợe, mắt trực thị, hoặc chân tay tê cứng mất cảm giác, đó đều là chứng hư nhiệt trúng phong:

Đậu đen 3 thăng, sao cháy hơi có khói, cho vào 5 thăng rượu và ngâm qua một ngày, rồi uống rượu 1 thang, nặm đắp mềm kín cho mồ hôi ra ướt mình là lành; nếu cầm khẩu thì già thêm. *Độc hoạt* nửa lạng, giã nát cùng ngâm vào rượu.

Sau lúc đẻ thường nên uống phương này để phòng ngừa phong độc, lai tiêu được khí uất, công hiệu rất chóng.

24. Kinh trị sau khi đẻ tức dây hoặc bụng trương ăn không được:

- *Đậu đỗ* 14 hột, đốt tồn tính, tán nhỏ hòa vào nước dun sôi để nguội mà uống là khôi.

- *Lá nhăn* 1 nắm, sắc nước uống tự tiêu.

- *Xương chó trắng*, đốt tán nhỏ liều dùng 1 đồng hòa với nước nấu sôi để nguội mà uống là khôi.

- *Thanh bì* sao qua tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, lấy hành trắng 2, 3 tép sắc nước hòa thêm nước dái trẻ em vào mà uống nóng ắt khôi.

25. Truyền trị sau khi đẻ bần thần khó chịu do mồ hôi:

- Lá tre 1 nắm, sắc nước mà uống bất kỳ lúc nào, rất hay.

26. Kinh trị sau khi đẻ bần thần khó chịu do mồ hôi, bất tinh nhân sự:

Sunting dê rừng đốt tán nhỏ, uống 1 đồng với nước chày, chưa khỏi lại uống nữa.

27. Truyền trị sau khi đẻ hư tổn gầy còm, đại tiện bế:

Cao da trâu cắt nhỏ, sao khô, Chỉ xác bò ruột sao; đều 2 lạng, Hoạt thạch 1 lang. Đều tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hột ngô dòng, mỗi lần uống 20, 30 viên với nước nóng, nửa ngày chưa thấy đi đại tiện thì lại uống nữa.

28. Kinh trị sau khi đẻ nhiều mồ hôi đại tiện bón uất.

Hột tía tô, Hột me bỏ vỏ, đều nứa vốc, rửa sạch, nghiền nhỏ, lại cho nước vào nghiền lại, lấy nước 1 chén, chia làm 2 lần, nấu cháo mà ăn rất hay.

29. Truyền trị sau khi đẻ đại tiểu tiện đều không thông.

Hoa đào, Hoạt thạch, Hột vông vang, Hạt cau già. Đều bằng nhau, cùng tán nhỏ mỗi lần dùng 2 đồng, sắc nước hành trắng mà uống vào lúc đói.

30. Truyền trị sau khi đẻ tiểu tiện không thông:

- Mộc thông, Hột mè, Hoạt thạch, Hột vông vang, Hạt cau già, Chỉ thực. đều bằng nhau, Cam thảo nửa phần, cùng làm 1 thang, nước 1 bát, sắc lấy 7 phần uống nóng.

- Trần bì (bò xơ trắng) sao, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào lúc đói, thông ngay.

31. Truyền trị sau khi sinh đổ mồ hôi trộm:

Mẫu lệ, tán nhỏ dùng 1 miếng thịt nạc nấu nhừ, bỏ thịt lấy nước mà uống với thuốc tán là khỏi.

32. Kinh trị sau khi sinh hư nhược mà đổ mồ hôi:

- Nước tre non 3 chung, uống nóng, lúc lâu lại uống nữa, rất hay.

- Rau sam già vắt lấy nước mà uống là khỏi.

33. Kinh trị sau khi đẻ, tà ly lâu ngày, tân dịch khô kiệt, phiền khát uống nước nhiều, miệng lưỡi khô ráo, tay chân phù thúng:

Bí dao 1 quả, lấy đái sét bọc ngoài dày 5 tấc, nung vào lửa cho chín rồi bóc đái ra, vắt lấy nước mà uống, bài này cũng chữa được bệnh thương hàn khát nước.

34. Kinh trị sau khi đẻ di ly ngày 40, 50 lần:

Cứt bù xè cây dâu sợi vàng, lấy nước rưới vào cho ướt viên lai bằng hạt nhàn, mỗi lần uống, 1, 2 viên với nước cơm đến khỏi thì thôi.

35. Kinh trị sau khi đẻ di ly trắng hoặc đỏ, đau bụng mót rặn:

Nhusa cây dào sao nở, Bồ hoàng sao qua, Trầm hương. Các vị đều bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần uống hai đồng với 1 ức cơm sau khi ăn rất hay.

36. Kinh trị sau khi đẻ di ly trắng đỏ lần lộn:

Rau đèn tía 1 nắm cắt nhỏ nấu nước bò bã, cho gạo nếp 3 vốc vào nấu cháo mà ăn liền ngay.

Yến rùa, tắm giấm, nướng 8, 9 lần cho thật vàng, tán nhỏ uống với nước cơm vào lúc đói.

37. Truyền trị sau khi đẻ di ly khát nước không chừng.

Mạch môn bỏ lõi 2 đồng (Ô mai 2 quả. Sắc uống dần dần, nhấp xuống là khỏi.

38. Kinh trị sau khi đẻ di ly ra máu, và tiện không thông giữa rốn đau xoắn:

Rau sam. giã vát lấy nước 1 bát, sắc sôi, hòa vào 1 chén mật mà uống là khỏi.

39. Truyền trị sau khi đẻ di ly hoặc đau bụng:

Vỏ cây lầu, Vỏ cây vải. Nước 1 bát, sắc lấy nước mà uống là khỏi.

40. Truyền trị sau khi đẻ hoặc lúc có thai bị di ly:

- *Hột dành dành* sao đen, tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng với nước nâu sôi, vào lúc đói, bệnh nặng bất quá chỉ 5 lần là hoàn toàn yên.

Hoa kinh giới 4, 5 cành, bò vào trong chén, lấy đóm tre đốt tôn tinh, cho vào chút *Xa hương* tán nhò, hòa vào nước sôi mà uống, rất hay.

41. Truyền trị sau khi đẻ ỉa chảy:

Muội nồi, Gạo cũ (Trần mě) 2 vị bằng nhau, tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm vào lúc đói là khỏi.

42. Kinh trị sau khi đẻ ỉa chảy không cầm được:

Lá ngải cứu khô nửa lạng, *gừng già* nướng chín, nửa lang, sắc nước đặc, uống một lần là cầm ngay.

43. Kinh trị sản hậu ỉa ra máu:

Tóc rối rửa sạch đốt tán nhò, 1 đồng, hòa với rượu nóng mà uống là khỏi.

44. Kinh trị sản hậu són dài không nhịn được:

- *Cò lót ổ gà* đốt tán nhò, mỗi lần dùng 1 đồng, hòa với rượu mà uống thì cầm được.

- *Chất trắng trong cút gà* đốt tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng, hòa với rượu rất hay.

- *Lông gà* đốt ra tro tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng với rượu nóng là khỏi.

- *Bong bóng heo và bao tử heo* đều 1 cái, *Gạo nếp* nửa cân. Dồn vào trong bong bóng, lai đem bong bóng dồn vào trong bao tử. Cho thêm gừng, hành, vỏ quýt và muối vào nấu ăn rất hay.

45. Kinh trị sau khi đẻ rái ra máu:

Nguu tất sác cho uống thì khỏi.

46. Kinh trị hư lao, mình nóng hầm hập, chân tay mỏi rú:

Bao tử heo dục xéo bỏ màng, thái nhò nấu cháo với gạo, nêm muối cho ăn lúc đói rất hay.

- Dùng *cật heo* cách làm như trên.

- **47. Kinh trị sau khi đẻ mình nóng, da thịt nổi nhọt như hạt thóc:**

Nhân hạt dào nghiền nát trộn với mỡ heo bôi vào là khỏi.

Kinh trị do huyết kém sinh thủy thủng phong thủng.

Lá mần tưới, Phòng kỷ. Hai vị bằng nhau tán nhò, liều dùng 2 đồng cân với giấm là tiêu.

- *Ích mẫu thảo, Hồng hoa, Tô mộc.* Ba vị bằng nhau sắc nước cho uống hoặc chế thêm nước đái trẻ em vào cho uống càng hay.

- *Rau dừa nước* giã nát, cho vào ít muối trộn đều địt vào lỗ rốn, rái được thì khỏi.

49. Kinh trị sau khi đẻ kinh sợ hồi hộp:

Tim heo 1 quả, *Đậu si* 1 vốc. Đổ nước nấu chín bỏ đậu dùng tim heo mà cho ăn là khỏi.

50. Kinh trị sau khi đẻ nôi mê hoảng, chóng mặt, phiền khát không thôi.

Gừng sống 5 đồng, Củ cỏ cú già tróc vỏ 1 lạng. Cùng tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng, gừng 3 lát, táo 1 quả sắc nước làm thang mà uống.

51. Kinh trị sau khi đẻ mắc chứng nắc 3, 4 ngày không thôi, nguy cấp gần chết:

- Quế nhục cao bò vỏ khô 5 đồng, Gừng sống già vắt lấy nước nửa bát. Cùng nấu sôi, nhờ người khác hơ tay vào lửa cho nóng mà áp vào lưng, rồi lấy thuốc đã nấu trên mà đắp vào, đắp hết thuốc thì khỏi.

- Mứt Hồng cắt nhỏ sắc nước uống rất hay.

52. Kinh trị sau khi đẻ thở dốc, mặt xám đen, muộn chết:

Gõ vang 2 lạng, nước 1 bát, sắc còn nửa, cho bột Nhân sâm 1 lạng vào mà uống rất hay.

53. Kinh trị vì tức giận khóc lóc, hại đến can khí mửa ra nước xanh:

Lá hẹ 1 nắm to, rửa sạch già vắt lấy nước cốt cho vào ty nước gừng, hòa đều mà uống là yên.

54. Kinh trị sau khi đẻ chảy máu cam:

Hoa kinh giới đốt tán nhỏ 2 đồng, hòa với nước đái trẻ em mà uống là hết.

55. Kinh trị sau khi đẻ mất nhảm phiền muộn:

Dầu dò nghiền nhão, mỗi lần dùng 2 đồng hòa với nước chảy mà uống, ngày uống 2 lần thì kiến hiệu.

56. Truyền trị sau khi đẻ gân rút, tay chân co quắp:

Hoàng nàn 1 đồng, củ cỏ cú già tróc vỏ 1 đồng ruồi, Vỏ bầu dắng 1 đồng ruồi. Cùng tán nhỏ, lấy bột đậu xanh khuấy hồ làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần dùng 3 viên, cắt 1 lát chuối chín, nhét viên thuốc vào mà nuốt vào lúc đói. Nếu người bệnh khí huyết khỏe mạnh, thì dùng 3 viên thuốc trên bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần lấy một đồng tiền xúc chia làm 4 phần, mỗi lần uống một phần với rượu rất hay.

57. Kinh trị sau khi đẻ âm hộ sưng đau:

- Nhân hột đào đốt tán nhỏ, rắc vào là tiêu hết.

- Nhân hột đào (bóc vỏ bỏ đầu nhọn), Ngũ vị tử, Phèn phi. Ba vị đều nhau tán nhỏ, rắc lên miếng giấy mà rít vào là khỏi.

58. Kinh trị sau khi đẻ sa dạ con (do Ngụy phu nhân truyền).

- Gừng già 3 cân đẽ cả vỏ, già nát, dầu mè 2 thăng, trộn đều sao khô, trước lấy lụa mềm gấp vuông lại 3, 4 lần, khiến người khẽ tay nâng dạ con lên gấp làm 3 đoạn nhét vào trong âm hộ, rồi lấy lụa gói thuốc hơ nóng mà ép vào, nguội lại thay, làm như thế 1 ngày đêm thì nó thụt vào quá nữa, 2 ngày sau thì thụt vào hết.

- Trước dùng nước nóng ngâm rửa cho mềm, rồi dùng phân chuột bỏ vào trong cái bát nhỏ, tháp lửa đốt, và dùng ống tre để dẫn khói vào mà xông, là thụt vào ngay rất hay.

- Hột xà sàng gói lụa lại, nấu nóng mà chườm vào

- Hột xà sàng 5 lạng, Ô mai 4 quả. Cùng sắc với nước, ngày rửa 5, 6 lần, rất hay.

- Kinh giới, Bồ kết. Dều bằng nhau, sắc nước đặc mà rửa, lại lấy nước sôi bôi vào là no thụt vào.

- *Lá măng tưới* 4 lạng, nấu nước mà xông, đợi ấm, thì rửa 2, 3 lần, lại cho phèn phi vào, nấu lên mà rửa là khỏi.

- *Lưu hoàng, Mai mực* đều 5 phần, *Ngũ vị tử* 1 phần. Đều tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng bôi vào chỗ đau, ngày 3 lần rất hay.

X - TIỂU SẢN (Sẩy thai)

Dại sản là đẻ dù ngày đù tháng, tiểu sản tức đẻ non là thai chưa dù ngày tháng đã sinh, dai sản là thường, tiểu sản là biến. Đại sản ví như cây tốt tươi, quả chín tróc miệng dìa rồi tự rụng, tiểu sản ví như cây khô héo, quả thương tật mà rơi đầy là do khí huyết của mẹ không được bồi dưỡng, tạng phủ bị tổn hại mà sinh ra, cho nên bị tiểu sản thì phải chăm non kiêng cữ còn phải cẩn thận hơn lúc đại sản mới tốt, chờ cho là việc nhỏ việc thường mà xem nhẹ.

1. Kinh trị co thai chưa dù ngày mà bị sẩy, bụng trường đau, nóng này không yên:

Cá chép 1 con, nặng chừng 2 cân, đánh vẩy mổ bỏ ruột, dùng gạo nếp một cân cho muối, tương vào nấu ăn, ngày ba lần rất hay.

2. Kinh trị sẩy thai ra huyết, nóng lạnh, nhức nhối, diên hoảng:

- *Gạo hươu* đeo vun sao vàng tán nhỏ, mỗi lần uống ba đồng rất hay.

- *Đậu si* 1 vốc, sắc lấy nước mà uống với thuốc trên càng hay.

- *Lòng gà* đốt ra tro tán nhỏ, mỗi lần uống với rượu nóng, hồi lâu lại uống, đến khỏi thì thôi.

3. Truyền trị sẩy thai, ra huyết quá nhiều, bụng đau mặt xanh, sắp chết:

Trứng gà đương ấp nửa chừng, dùng rượu nửa bát đun sôi, cho trứng gà vào luộc chín, rồi bỏ rượu lấy trứng gà mà ăn, là yên ngay.

- *Sừng đê rừng* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 3 đồng với rượu là yên ngay.

- *Lá ngài khô* 5 đồng, *Gừng sống* 5 đồng, sắc nước uống là cầm ngay.

- *Giá mè*, *Rượu ngon* đều một nửa. Đổ vào ấm có vòi, nấu sôi, ghé vòi ấm vào mũi người bệnh mà xông cho hơi thấu vào là sống.

4. Kinh trị sẩy thai, ra máu giọt không ngọt:

- Lá vây đòn già nát, hòa vào một bát nước, rồi vắt lấy nước cốt cho uống là yên.

Cù *Địa liền* (thiền liền) tán nhỏ mỗi lần uống 1 đ/c với rượu rất hay.

5. Kinh trị có thai chưa dù tháng mà thai bị thương tổn, chết trong bụng không ra được.

Giá mè 3 thăng; *Đậu đen* 1 thăng. Nấu uống thời xương chậu mở rộng, thai liễn ra, nếu chưa ra thì uống lần nữa.

6. Kinh trị sẩy thai, sót nhau, đau bụng, nguy khốn:

- *Dát tổ kiến* 3 vốc, sao nóng bỏ vào túi vải mà chườm ở bụng dưới, nhau sẽ tự ra.

- *Mỡ heo* 2 chén, nước 1 bát, sắc còn một nửa uống nóng thì nhau sẽ tự ra.

- *Lấy lòng trắng trứng gà* cho uống là ra ngay.

- *Lười búua* nung đòn suốt tôi vào trong chén rượu cho rượu ấm lên để uống rất công hiệu.

7. Kinh trị dàn bà vì muốn phá thai, uống nhầm phải thuốc độc, thai tụt xuống mà đau bụng, hoặc thai đã bị thương tổn chưa sụt mà miệng cầm, tay cứng, đổ mồ hôi, giống chứng trúng phong, chín phần chết còn 1 phần sống.

Hột đậu ván trắng bò vỏ tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm, hoặc dùng *nước vo gạo* sắc đặc cho uống cũng hay.

8. Kinh trị dàn bà hễ mỗi lần có thai là bị sẩy, đó là do khí không thuận, nên uống phương này:

Cù có cù giã trộc vỏ 1 cân, chia làm 4 phần, 1 phần *tẩm rượu*. 1 phần *tẩm giấm*, 1 phần *tẩm đồng tiện*, 1 phần *tẩm muối*, đều ngâm 7 ngày, lấy ra sao khô, cùng tán nhỏ, làm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần dùng 70 viên, uống với rượu nhạt vào lúc đói, nếu người gầy thì thêm lá *Màn tươi*, *xích thố phục linh* mỗi vị 2 lang.

XI - ĐAU VÚ

Đau vú là vú sưng cứng mà đau nhức. Vì vú thuộc dương minh vị, nuốt vú thuộc kinh quyết âm can, chỉ vì bồi dưỡng thiếu thốn hoặc tức giận xông lên, hoặc lo lắng uất kết, hoặc ăn uống đồ ngon quá nhiều, đều hay sinh đau. Nếu có thai mà đau vú gọi là "nội xuy nhũ", đã có con bú mà đau thì gọi là "ngoại xuy nhũ", 2 chứng ấy vú đều sưng đau, nặng lấm thì nóng lạnh dữ dội, nếu không kịp chữa thì vú làm mù lở loét ra.

1. Truyền trị dàn bà nuốt vú sưng đỏ, muỗi sinh ung nhọt:

Cù gai, già nát đặt vào, ngày thay 4, 5 lần đến tiêu hết thì thôi.

2. Kinh trị vú mới phát ung, sưng cứng, đau nhức, phát nóng lạnh mà chưa làm mù, rất hay:

Đầu chót *gạc hươu* 3 tấc, chẻ ra đốt tồn tính, nghiên nhô, mỗi lần uống 3 đồng cân với rượu sau khi ăn, nặng lấm uống 2 lần là tiêu, lại dùng gạc hươu mài với nước đặc phết vào.

3. Truyền trị vú sưng đau do kinh mạch bế tắc, nước sữa không thông, khí độc tụ lại mà thành bệnh. Phương này về được lực có thể dưỡng huyết hành khí uống vào thì trong tiêu được chất ú độc, ngoài thông được tia sữa:

Hột vóng vang sa nhân, 2 vị đều bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với rượu vào sau bữa ăn.

4. Truyền trị vú mới sưng, đau đớn, phát nóng lạnh, nhưng chưa làm mù:

- *Dợt dầu non* 1 nắm, già nát đắp vào, lấy giấy nhúng nước đắp ngoài, khô lại thay, tiêu tan hết thì thôi.

- *Cao da trâu*, cho giấm vào chút ít, nấu chảy tan ra thành thuốc cao, dán vào là tiêu ngay.

- Trong dùng *cù cò cù* bò vỏ tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với nước nóng vào sau bữa ăn.

- *Cù rẽ quạt, Rẽ cò may*. Đầu tán nhô, hòa với mật mà đắp vào, rất hay.

- *Cù hành*, sắc với nước 1 thang mà uống là tiêu.

- *Cùt trâu* trộn với rượu mà đắp là tiêu ngay lập tức.

- Dùng một cái bát, lấy 4 sợi tim bắc to, xếp thành hình chữ thập vào trong bát, để lòi đầu tim bắc ra ngoài miệng một tấc, lại dùng giấy dày cắt tròn thấm nước ướt đặt vào trong miệng bát trên sợi tim bắc, mép giấy cùng miệng bát bằng nhau, đem bát úp lên trên vú sưng đầu bắc lòi ra ngoài, dùng *ngải nhung* một cục to để trên tròn bát, *tháp lửa* đốt vào ngài

nhung, cục ngài ấy cháy hết lại thêm một cục khác mà đốt cho đến khi miệng bát cháy nước mồ hôi ra thì thấy đỡ đau, đốt một lần là tiêu hết, nếu nặng lầm ngày hôm sau lại đốt, thật là phép rất hay.

5. Kinh trị vú sinh ung sưng đau:

- *Cỏ roi ngựa* 1 nắm, *Gừng sống* 1 củ. Giã nát cho vào 2 chén rượu, vắt lấy nước mà uống, bã đắp vào là tiêu.

- *Lá Cỏ nến* (bông nón) sắc nước uống và giã nát đắp vào, ngày thay 3 lần là tiêu.

- *Lá phèu dung*, giã nát, hòa với mật, đắp vào chung quanh, giữa để hở đầu cho tiết hơi độc, khô lại thay sê tiêu hết, hoặc dùng *Lá phèu dung*, giã nát, hòa với muối và giấm đắp vào.

- *Nam tinh*, mài với nước nóng cho đặc, dùng lông gà chấm thuốc phết vào, tự tiêu.

6. Kinh trị vú sinh ung cứng rắn và đỏ tím, chữa dù thứ không khỏi:

- *Rễ cây liễu*, giã nát sao nóng, bọc vải lại mà chườm, nguội lại thay, 1 đêm là tiêu.

- *Răng người*, đốt tán nhỏ, trộn với mồ sữa mà bôi, ngày làm 3 lần, rất hay.

- *Nước dái ngựa*, thường phết vào, khô lại phết, không đến một ngày là tiêu.

- *Lá tía tô*, nấu nước cho uống, và giã sống đắp vào chỗ đau rất hay.

7. Kinh trị vú sinh ung chưa có mủ thì tiêu, đã làm mủ thì vỡ, đau nhức uống vào thì yên:

Vò quít, bỏ xơ trắng, phơi khô, sao với bột gạo đen hơi vàng, tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng, cho chút ít *Xạ hương*, hòa với rượu mà uống, công hiệu không tả hết.

8. Kinh trị vú sưng đau, không kể nội xuy hay ngoại xuy đều hay:

- *Xác rắn* dài 1 thước 7 tấc, đốt tán nhỏ, hòa vào một chén rượu mà uống là khỏi.

- *Hành tươi* 1 nắm, giã nát nặn thành bánh, đắp lên vú, dùng cái lọ sành trong cõ đựng than đỗ, đặt trên bánh hành mà chườm, mồ hôi ra hết sưng hết đau, trong sắc nước *Tía tô* cho uống ngày 2 lần, rất hay.

- *Cút trùn* lấy ở đám rau hẹ, nghiền nhò hòa với giấm, đắp dày lên trên vú, khô lại thay, chỉ 3, 4 lần là khỏi.

- *Cù mài tươi*, giã nát đắp lên là tiêu, tiêu rồi thì bỏ đi ngay, nếu chậm thì nát thịt ở trong.

- *Rễ Hoa hiên (kim châm)* giã nát, hòa với rượu mà uống, bã đắp vào chỗ đau, công hiệu ngay.

- *Dây đau xương*, giã nát, hòa với giấm ngon, cho vào ít muối, xào nóng mà đắp vào, tự tiêu.

9. Kinh trị sau đẻ sữa không thông, ứ đọng sưng đau và vú sinh ung:

Cao ích mẫu, hòa vào chút giấm tốt mà phết vào, như không có cao, thì dùng lá giã nát, hòa với giấm tốt và chút muối mà rịt vào là tiêu ngay.

- Dùng *Vò hàn* (mẫu lê) giã mịn, mỗi lần uống 2 đồng với rượu.

- *Hạt Quán âm*, *Gai bồ kết* bằng nhau đốt cháy tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với rượu.

- *Tổ ong*, đốt ra tro, mỗi lần dùng 2 đồng, nước rửa bát, sắc lấy nửa, bỏ bã, uống nóng.

- *Lá cải*, giã nát, đắp vào là tiêu ngay.

Lá thông, giã nát, cho vào tý muối và giấm, hòa với cám mà đắp là công hiệu.

10. Kinh trị sau khi đẻ vì con bú hà hơi vào vú mà sinh ung:

Bò kết 10 quả giã nát. Rượu 1 bát. Khuấy đều lấy nước, cho Phác tiêu vào 5 đồng, nấu thành cao mà xức vào, khỏi ngay.

11. Truyền trị vú sưng lâu ngày đã làm mù mà không phá miệng:

- Lông cánh gà trắng, lấy mỗi cánh 1 cái, đốt ra tro, tán nhỏ, hòa với rượu uống, phá miệng ngay.

- Bò kết, bò vò, tắm mật, nướng, tán nhỏ, mỗi lần 1 đồng với rượu sau bữa ăn, rất hay.

- Cút chim sẻ, sao khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với rượu, hoặc nghiền ra mà đắp chứ không uống.

- Mõ heo, cát miếng ra ngâm vào nước lạnh, lấy từng miếng mà đắp vào chỗ đau, thấy nóng lên lại thay miếng khác, công hiệu ngay.

12. Kinh trị nuốt vú nứt nẻ:

- Quả cà non, hái sau khi có sương thì tốt, bổ đôi phơi rám, đốt tán nhỏ, mỗi lần dùng 1, 2 đồng uống với rượu sau bữa ăn, là khỏi.

- Chất trắng trong cút gà, sao vàng, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng với rượu sau bữa ăn là khỏi.

13. Kinh trị chứng nhũ nham (ung thư vú): Lúc mới phát nổi cục như quân cờ, không đau không đỏ, không nhức, không ngứa đến 3 hoặc 5, 7 năm sau mới đau dần, rồi mưng mủ lở loét giống cái hang hốc nước mủ dầm dề, ngực sườn đau nhức, đến thế thì khó chữa. Là vì buồn bức tức giận có việc không được thỏa mãn lâu ngày độc tích lại trong tim, không phát tiết ra được, mới thành chứng này, về cách chữa cốt yếu là chữa lúc ban đầu, nếu đã phá miệng thì 10 bệnh chết 9.

14. Kinh trị chứng nhũ nham mới hoặc lâu năm đã vỡ loét:

- Thành bì 4 đồng, Nước 1 bát rượu. Sắc lấy 1 bát, uống dần dần, ngày uống 1 lần, hoặc tán nhỏ hòa với rượu mà uống, dần dần sẽ khỏi.

- Xuyên sơn giáp nướng khô, rang với cát cho đến khi vảy Tê tê phồng lên và giòn bể gãy, tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, uống với rượu sau bữa ăn, ngày uống 2 lần.

- Gạc rượu, mài với rượu mà uống, và bôi vào chỗ đau, là khỏi.

- Hành cà lá và rễ, giã nát, nặn thành bánh, đắp vào chỗ đau, dùng cái lô sành trong có để than đỏ mà chườm lên trên bánh hành, cho khí nóng ngấm xuống, ra mồ hôi, là khỏi.

XII - THÔNG SỮA

Dàn bà đẻ sữa không ra hoặc ra ít là do khí huyết hư hao. Ví như nước nguồn có dâng đầy thì dòng nước chảy nhanh, cho nên phép chữa nên bồi bổ khí huyết làm chủ, vì khí huyết đầy đủ thì sữa tự nhiên tràn đầy mà chảy thông.

1. Kinh trị sữa không thông.

- Đậu đỗ, nấu nước uống luôn, rất hay.

- Cá chép 1 con, đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với rượu là thông.

- Quả muối, cà vò và hột, đốt tồn tính, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu, đắp chăn áo cho ra mồ hôi là thông.

- Giò heo dục, một bộ, bỏ lông và móng, Thông thảo 1 đồng, Nước 2 bát. Sắc lấy nửa cho uống và ăn cả thịt ở giò heo nữa thì sữa sẽ xuống nhiều.

- *Mặt heo rừng*, hòa với rượu, uống ngày 3 lần, uống đến 10 ngày thì có thể dù sữa cho 3, 4 cháu bú, người vốn không sữa, dùng thuốc này cũng có.

- *Thiên hoa phấn, Xuyên sơn giáp*. Mỗi vị đều 5 đồng, hầm với già heo cho nhừ uống cả nước, ăn cả cái.

- *Xuyên sơn giáp*, sao vàng, tán nhỏ, 1 đồng, *Nhân hột dào*, bồ专注, già nát 10 hột, Hòa vào rượu mà uống, không có *hột dào*, thì dùng *mộc thông* sắc uống. Hoặc gia thêm *củ hành* trọng lượng bằng hột dào (hoặc mộc thông) mà sắc uống.

- *Tam láng*, 3 củ, nước hai tháng, sắc còn nửa, dem rửa vú để kích thích, rửa đến sữa ra thì thôi.

- *Mạch môn* bò lôi, sao khô, tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng, lấy rượu mài với *Sung tê* ngưu đỗ 1 đồng làm thang mà uống, bất quá 2 lần uống là có sữa.

- *Hột vong vang* sao thơm và *Sa nhân* hai vị bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu là thông sữa.

2. Kinh trị dàn bà đẻ ít sữa:

Hột mè, sao qua tán nhỏ, cho vào tí muối mà ăn luôn thì có sữa.

3. Kinh trị sau khi sinh không có sữa.

Hột mùi (ngò rí) sắc uống là có sữa

Hột mùi nấu cháo với *gạo nếp*, thường ăn, rất hay..

XIII - BỆNH KÍN

Bệnh kín là cửa mình sưng lở, vì *thất tình* và hỏa uất tổn hại can tỳ rồi thấp nhiệt đọng lại mà sinh ra. Chúng này phát ra hoặc dạ con lồi ra như đầu con rắn hoặc lồi ra như cái nấm, như mồng gà, gọi là sa sinh dục, chung quanh sưng đau, hoặc sinh trùng, ngứa không chịu nổi. Nếu không sớm chữa, thì trùng ấy ăn vào tang phủ là chết, hoặc dạ con giàn mà không co lại được, hoặc sinh lở loét máu mù chảy ra hôi thối.

Các chứng âm hộ lở sưng vốn nhiều hình dạng, nhưng phần nhiều do hỏa độc mà phát ra; lại có người âm hộ sinh lở, là do trong âm hộ còn có nước tinh cũ đọng lại mà lai giao cấu, nên hư nhiệt nóng nung mà phát chứng này, trong sách gọi là "*dố tình*"; lúc mới phát như hạt gạo, chạm vào là đau, hai ngày sau ra chất mù, mù ăn sâu vào thành lỗ thủng, dàn bà sinh chứng lở này cũng giống như chứng "*cam thối lở*" của dàn ông, chỉ khác là dàn bà thời không đau.

1. Kinh trị cửa mình sưng cứng như đá, chạm vào thì đau đớn quá không chịu nổi:

Mật cá trắm 7 cái hoặc *mật cá diếc* cũng được. Dùng *lụa tơ tằm* 2, 3 đồng, dốt ra tro, nghiên nhỏ, hòa với nước mật cá, lấy lông vịt châm thuốc điểm vào, độ nửa giờ là mềm lại, rất hay.

2. Truyền trị âm hộ sưng cứng rắn:

Vỏ quýt hôi, cắt nhỏ, sao nóng, dùng vài gói lại mà chườm; nguội lại thay, là yên.

3. Truyền trị âm hộ sưng cứng mà đau, đại tiểu tiện không thông.

- *Quả tráp*, già nát 5, 6 lạng, lấy vài gói làm 2 gói, hơ nóng chườm vào chỗ đau, từ trên xuống dưới, nguội lại thay.

<https://vnras.com/drug/>

Theo bài trên, già thêm *Trần bì* cùng chườm, thấy trong miệng có hơi thuốc là hết sưng, đau và đại tiểu tiện lợi.

4. Kinh trị âm hộ sưng đau lâm.

- *Rau sam*, già nát, đắp vào là khỏi.
- *Cành liễu*, chặt 20 cành, mỗi cành dài 3 thước băm nhỏ, sắc nước rất nóng, lấy vài cù bao bịt lấy chỗ đau, rồi lấy nước nóng ấy tắm vào là khỏi.
- *Muối* một vốc, sao, gói vào vài thành bồ mà chườm, rất hay.
- *Mầm non cây cúc*, già nát, sắc nước, trước xông sau rửa là khỏi.
- *Cỏ roi ngựa*, già nát vắt lấy nước voi vào thì tự tiêu.

5. Kinh trị dàn bà âm hộ sưng lên:

- *Hột xà sàng*, gói vào vài, sấy hơi nóng mà chườm
- *Hột xà sàng*, 5 lạng, *Ô mai* 14 quả. Sắc nước xông và rửa 5, 6 lần là khỏi.

6. Kinh trị âm hộ bị lở loét, thối bẩn:

- *Cóc* 1 con, đốt ra tro và *cút thò*, 2 vị bằng nhau tán nhỏ, bôi vào là khỏi.
- *Gan gà* cắt miếng, nhét vào trong âm hộ, thì trùng đều ra mà hết ngứa.
- *Gan heo*, nướng thơm nhét vào âm hộ thì trùng ra hết là khỏi.

7. Kinh trị âm hộ bị lở đau như trùng cắn.

Lá dào, già nát, gói vài nhét vào trong âm hộ, thay 3, 4 lần là khỏi.

8. Kinh trị đau âm hộ:

Ngưu tất 5 lạng, *rượu* 3 thang, sắc lấy nửa lọc bỏ bã, chia uống 3 lần là khỏi.

9. Kinh trị âm hộ sưng ngứa.

- *Củ tỏi*, sắc ướt thường, rất hay.
- *Vỏ trắng cây hòe*, sắc nước thật đậm, chờ nguội bớt đem ra ngâm rửa là hết.

10. Kinh trị âm hộ ngứa sinh lở:

Hột mè nhai nhỏ đắp vào là khỏi.

11. Kinh trị dàn bà lở âm hộ.

Cút heo nái, *dắt sét* nấm bọc ngoài, đốt tồn tính tán nhỏ trước lấy nước vo gạo rửa sạch chỗ lở, rồi lấy thuốc tán xúc vào, khỏi.

12. Kinh trị âm hộ ngứa lở, chảy nước:

Cành hòe hương bắc (không bị dơi nướng), bẻ 1 cành, hoặc vỏ trắng cây hòe sao, sắc nước để ấm mà rửa 3, 4 lần là khỏi.

13. Kinh trị ngứa âm hộ:

Nhân hột dào, già nát, dùng lụa gói nhét vào, rất hay.

14. Kinh trị âm hộ sưng lòi ra, đau nhức chày nước vàng hôi thối.

Kéo tăm 2, 3 đồng, đốt ra tro nghiền nhò hòa với rượu, lấy lông cánh vịt chấm thuốc phết vào, trong một lúc hết độc là khỏi.

15. Kinh trị dàn bà sa sinh dục.

Mõ dê, thường bôi vào là khỏi.

16. Kinh trị âm hộ lạnh đau, chay vào bụng thì sưng to chết người:

Ré rau dền, giã nát đắp vào là khỏi.

17. Kinh trị âm hộ rộng ra mà lạnh:

Lưu hoàng, nấu lấy nước rửa luôn là khỏi.

18. Kinh trị chứng lạnh dạ con:

- Hột xà sàng tán nhỏ, cho chút ít bột gạo làm viên, bằng hòn đạn, gói vải lại nhét vào là ấm.

- Ngũ vị tử, 4 lạng, sấy khô tán nhỏ lấy nước miếng hòa vào, làm viên bằng đầu ngón tay, nhét vào trong âm hộ là khỏi.

19. Truyền trị dàn bà âm hộ bé quá, giao cấu bị đau:

Ngưu tất 5 lạng, sắc nước, hòa vào chén rượu uống nóng.

- Mai mực 2 cái, đốt tồn tính, tán nhỏ, liều dùng 2 đồng, hòa với rượu mà uống, ngày 3 lần là khỏi.

20 Truyền trị dàn bà, sa sinh dục lồi ra một vật bằng quả cà mà sắc dò, thò ra thụt vào, và trị các mụn nhọt ở âm hộ.

Lá cúc vàng, lá vây trắng, lá vây dò. Đều bằng nhau, cùng giã nát, nặn thành bánh dẹt, nướng nóng mà chườm, người lại thay, hoặc dùng lụa gói nhét vào trong âm hộ cũng được.

XIV - TẠP BỆNH

Đều là người thời dàn bà yếu hơn; đều là bệnh thời dàn bà nhiều hơn; đều là tri bệnh thời trị bệnh dàn bà khó hơn.

Các loại bệnh thông thường đã chép ra từng môn, nhưng có các thứ bệnh quái lạ, lật vật, khó chia môn mục, cho nên mới xếp vào mục "Tạp bệnh" để đề ra cách chữa.

1. Kinh trị dàn bà chiêm bao thấy giao cấu với quái vật:

Hùng hoàng 1 lạng tán nhỏ, Nhựa thông 2 lạng, trộn vào nhau mà nấu cho chảy ra, dùng móng hổ mà khuấy, nhò vào nước không tan thì thôi, mang ra làm viên bằng hòn đạn, mỗi đêm bỏ vào than dò mà đốt, dùng cái giỏ tre úp lại, bảo người bệnh ngồi lên trên, đắp chăn trùm lại, đầu lòi ra ngoài, bất quá 3 lần thì yên.

Trong dùng Nhân sâm, Phòng phong, Hùng hoàng, Ngũ vị tử, các thứ đều bằng nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước giếng vào lúc tối; rất công hiệu.

2.. Kinh trị dàn bà vì chân huyết bị tổn thương khi giao cấu do kích động mạnh quá, âm hộ ra máu:

- Ngũ bội tử tán nhỏ, rắc vào là khỏi.
- Chích lấy máu mồng gà trống mà xức là khỏi.
- Vải xanh và tóc rối 2 vị bằng nhau, cùng đốt tồn tính tán nhỏ rắc vào khỏi ngay.

3. Truyền trị dàn bà mỗi khi giao cấu là chảy máu âm hộ.

Nhục quế bỏ vỏ, Đất lòng bếp, 2 vị bằng nhau, cùng tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng với rượu nhat, là khỏi.

XV - TRANG SỨC

Dàn bà cốt lấy đức hạnh và nhan sắc làm căn bản cho đời người; đức hạnh nên giữ gìn, nhan sắc nên trang điểm; nếu đức hạnh không giữ gìn thì hỏng mất danh tiết trăm năm, nhan sắc không trang điểm thì giàm sút vẻ tươi đẹp một đời. Cho nên chép mấy phương sau đây để giúp cho việc trang sức của phụ nữ.

1 Phương làm cho da mặt tươi đẹp:

- Hột bí dao 5 lạng, Hoa đào 4 lạng, Vỏ quýt 2 lạng. Đều phơi khô tán nhỏ mỗi lần dùng 2 đồng, uống với nước nóng sau bữa ăn, ngày uống 3 lần. Muốn trắng da thì thêm bột bí dao, muốn đỏ hồng thì thêm hoa đào, uống 50 ngày thì mặt trắng, uống 50 ngày nữa thì toàn thể đều trắng, rất công hiệu.

- Hoa đào, ngày 3 tháng 3 hái lấy, máu mồng gà ngày 7 tháng 7 âm lịch chích lấy. Cùng tán nhỏ, trộn đều bôi lên mặt, 2, 3 ngày sau thuốc tróc đi thì nhan sắc tươi sáng như hoa.

2. Kinh trị mặt đen làm cho trắng:

- Bí dao 1 quả, lấy dao tre cao vỏ, xắt ra miếng mỏng, rượu 1 tháng rưỡi, nước 1 thăng, cùng nấu chín lọc bỏ bã, lại ngào thành cao, đựng vào bình, mỗi đêm lấy đắp vào mặt, ngày lai rửa đi, lâu lâu sắc mặt sẽ sáng bóng như ngọc.

- Thiên môn đồng, bỏ vỏ, lõi, phơi khô luyện mật làm viên, mỗi lần dùng 1 viên mài với nước mà rửa mặt.

3. Kinh trị sắc mặt đen, da thô, xạm xấu:

Xương ống chân dê tán nhỏ hòa với lòng trắng trứng gà, đem thi bội vào sáng dậy rửa mặt bằng nước vo gạo, làm như thế 3 ngày rất hay.

4. Kinh trị trên mặt đen cháy:

- Chót gạc hươu, mài với nước cho đặc mà bôi dày vào là hết đen.
- Lá ké dầu ngựa, sao khô tán nhỏ mỗi lần dùng một đồng, uống với nước cơm sau khi ăn, không quá một tháng là hết đen.

5. Kinh trị mặt sinh nốt ruồi đen:

Hột mùi sắc nước, ngày ngày thường rửa là biến mất.

6. Kinh trị trên mặt có trứng cá như hạt gạo:

Bèo tám già nát, ngày ngày bôi vào rất hay.

7. Kinh trị trên mặt có vết xám (thâm da mặt):

- *Hột thầu dầu, mật dà tăng, lưu hoàng*. Đều 1 đồng tán nhỏ dùng tủy dê trộn đều, đem thường bôi là hết.

- *Hạt bìm bìm đen*, tán mịn, trộn với lòng trắng trứng gà, tối bôi ngày rửa đi, bôi ba bốn tuần thì khỏi.

8. Kinh trị da môi nhám mặt nổi mụn:

Rau sam sắc nước đặc, ngày thường rửa rất hay.

9. Kinh trị tuổi trẻ mặt nổi mụn:

- *Bèo tía*, rửa sạch, vò nước uống, bã đặt vào, rất hay.

- *Bèo tía* 4 lạng, *Phòng kỷ* 1 lạng. Sắc nước đặc mà rửa, lại lấy bèo già nát, xát vào chỗ vết, ngày xát 4, 5 lần, thuốc tuy tầm thường, nhưng công hiệu rất to, không nên khinh thường.

10. Kinh trị trên mặt có vết seо.

Hột tật lê, Hột dành dành núi, đều 1 vốc cùng tán nhỏ, hòa với giấm bôi đêm sáng rửa rất hay.

11. Kinh trị trên mặt mọc u nần săn sương:

Nam tinh, mài với giấm thường bôi vào, tự rụng.

12. Phương thuốc kinh nghiệm làm cho tóc dài và đen.

- *Mõ gấu, Hột quan âm*, tán nhỏ, Hai vị bằng nhau, hòa với giấm, thường đem xát 2 vị khắp đầu tóc, rất hay.

- *Lá dâu và Lá mè*, hai vị bằng nhau, đổ nước vo gạo vào, nấu lên gói đầu 7 lần thì tóc dài được vài thước.

- Phương khác làm cho tóc dài đen và tóc rụng lại mọc.

Dâu mè cùng nấu với *Lá dâu*, rồi bỏ lá dâu đi, thường ngày xát vào, lâu lâu tóc mọc tốt như mây.

13. Truyền trị tóc rụng không mọc:

- *Lá bí dao*, già vắt lấy nước, thường bôi vào là tóc tự mọc.

Mõ heo mùa đông, rán cho chảy nước, bỏ vào một mành sắt mới, nấu sôi 3 dao, đựng vào lò, mỗi lúc dùng thì lấy *giấm* và *nước vo gạo* gói đầu cho sạch, lấy khăn vải xát cho nóng lên, rồi lấy thuốc cao trên bôi vào, là hết rụng.

- *Đồng tiền cổ* mài với dầu mè cho đặc mà bôi vào, là không rụng nữa.

- *Lá vông nem* 1 nắm. *Hạt mè* 3 thăng. Đổ nước vo gạo vào, nấu sôi 5, 6 đao, bỏ bã và gội hàng ngày, thì tóc mọc dài rất hay.

- *Lá ống tre* vót nhọn dâm vào giữa cây chuối to cho nước chuối chảy ra, ghé bình mà hứng, mỗi lần dùng thi nhúng lược vào nước chuối mà chải đầu, thì tóc tự cứng, dài và đen.

14. Kinh trị lông mày và tóc rụng hết:

- *Lá liễu* phơi rám tán nhỏ, mỗi lần dùng, hòa nước gừng vào cái chảo sát, thường đem sát vào, dần dần tóc và lông mày mọc tốt.

- *Vỏ trắng dẽ dầu* 2 thăng, cạo bỏ vỏ vàng, đổ nước vào ngâm, nấu sôi 5, 6 đao, bỏ bã đi mà gội đầu luôn thì tóc bền chặt.

15. Kinh trị tóc vàng đỏ không đen:

- *Đậu đen* nấu với giấm cho đặc mà nhuộm.

- *Mỡ gấu* bôi khắp đầu, lấy lược chải xoa tóc xuống giường sát đất, bằng một bữa ăn thì thôi (đô 15 phút) dùng 1 thăng mà bôi khắp tóc thì đen.

- *Lá trác bá* tươi già nát, một cân. *Mỡ heo* 1 cân. Trộn làm viên bằng hòn đan, mỗi lần dùng 1 viên hòa tan nước vo gạo mà gội chải, một tháng thì tóc sẽ đen mượt.

- *Cút đê* đốt ra tro nghiên rất nhỏ, trộn với mỡ heo mùa đông mà bôi vào tóc, ngày bôi 3 lần, đêm 1 lần đến đen thì thôi.

- *Tóc rối* 1 nắm, rửa sạch phơi khô, đổ dầu mè vào rang cho cháy, nghiên rất nhỏ, đem thường xát vào, lâu thì đen.

- *Nhân hột thảo dầu và dầu mè* cùng sắc nhỏ lửa, dun lên cho can, bỏ bã, dùng dầu thường bôi thì tốt.

16. Kinh trị tóc khô không mềm mại:

Mộc qua tán nhỏ, trộn dầu mè, hàng ngày dùng chải dầu, tóc sẽ xanh mượt, mềm mại.

17. Kinh trị tóc trên đầu không mọc được:

Lá trác bá phơi rám tán nhỏ, trộn với dầu mè, hàng ngày thường bôi vào, lâu lâu tóc sẽ mọc.

- *Vỏ rễ dầu, Lá trác bá* đều 1 lượng, nấu nước tắm gội.

18. Kinh trị người không có tóc:

Lá dưa hấu già vắt lấy nước, xát vào luôn tóc sẽ mọc.

19. Kinh trị lông mày trụi không mọc:

Hạt cải, Bán hạ, đều bằng nhau tán nhỏ, *gừng sống* già nát lấy nước hòa vào mà xát vài lần là mọc.

20. Kinh trị tóc bạc mà không mọc dài được:

Quả dầu chin đen, (tang thăm) ngâm nước phơi khô, đặt vào đầu, làm cho tóc đen lại và mọc ra.

21. Phương thuốc kinh nghiệm làm hết tóc bạc sinh ra tóc đen:

Nước mêt chó, cứ nhổ mỗi sợi tóc bạc thì liền xát nước mêt chó vào chân tóc, sau mọc ra tóc đen.

22. Phương thuốc kinh nghiệm nhuộm tóc bạc:

Quả dâu chín muồi, đỗ tía nửa cân, *Con nòng nọc nửa cân*.

Bò vào cái hũ, đậy nắp kín, treo ở hè nhà phía đông, 100 ngày thì hóa ra thứ bùn đen, lấy mà nhuộm tóc bạc, tóc sẽ đen mài như sơn đen.

23. Truyền trị bị đánh thành sẹo lông mày và tóc không mọc:

Bắt *Ruồi sống* xát bếp vào vết sẹo, ngày 2, 3 lần là mọc.



<https://vnras.com/drug/>

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYẾN IX

CÁC BỆNH NHI KHOA

I - SƠ SINH

Trẻ em mới sinh hình hài non nát, khí huyết còn ít, tinh túy chưa đầy, tạng phủ chưa đủ, gân cốt chưa cứng, da dẻ chưa dày, nên dễ lạnh dễ nóng, dễ đói dễ no. Nếu mẹ nuôi không khéo thì hay sinh bệnh, cho nên lúc mới sinh phải gìn giữ cẩn thận, mới mong con được lành mạnh. Hễ con mới lọt lòng mẹ, trong miệng có một cục máu độc, cần lấy lụa quấn đầu ngón tay móc bỏ đi, nếu làm không kịp mà nó nuốt xuống thì sắc *Cam thảo* và *Hoàng liên* ra nước đặc mà cho uống, để mửa máu xấu ấy ra rồi mới cho bú, làm như vậy chặng những không di độc về sau mà lại còn thông minh.

Hoặc dùng *Chu sa* thùy phi nghiên nhỏ, trộn với *mật ong*, viên như hạt đậu, lúc dùng hòa tan vào sữa, cho uống ba ngày liền, ngày một viên để ngừa bệnh sởi, đậu.

Phàm trẻ sơ sinh lấy 5 thứ rẽ, *dào*, *liêu*, *ma*, *dâu*, *hở*, rửa sạch thái nhỏ, hoặc gia *Khổ sâm*, *Bạch chỉ* sắc đậm, lọc bỏ bã, lai gia nước *mật heo* một cái, chờ ấm rửa rốn trẻ rồi sê cát. Nếu cắt rốn trước rồi rửa sau thì khi con bé thành bệnh uốn ván, khi lớn lên thành bệnh đau ruột. Cắt rốn xong kiêng nước lấy *Tóc rói* đốt thành than hòa dầu mè bôi vào rốn.

Phàm cho trẻ bú, không nên cho bú dồn một lúc, sẽ làm cho trẻ mắc chứng cam, tịch, bỉ, tích (1), lại không cho ăn no quá, không cho mặc ấm quá nên để cho nó chịu một ít đói rét, để khỏi sinh bệnh.

Phàm con 3 tuổi trở lên, không nên cho ăn đồ ngọt, béo, cay, nóng, tanh lạnh, ươn, cùng thịt gà để khỏi sinh nhiều bệnh.

1. Phương thuốc dùng tắm cho trẻ rất hay:

- Có ích máu sắc nước đậm mà tắm thì không hay sinh ghè.

2. Phương thuốc giải độc cho trẻ sơ sinh:

- *Cam thảo* nướng qua giã nát, sắc đặc nhò vào miệng trẻ chứng bằng vỏ hến, để nó mửa ra chất nước bẩn, khiến trí tuệ trẻ được thông minh, không bệnh, dù sau có lên đậu cũng ít.

- *Lá he* rửa sạch, giã lấy chút ít nước cốt, nhồi vào miệng nó, sẽ mửa ra nước độc, khí độc, về sau ít tật bệnh.

3. Trị trẻ em sơ sinh, im lặng không khóc, vì đẻ khó kém hơn mà sinh ra như thế:

Giỏi *Nước nóng* vào trẻ, áp rốn trẻ vào bụng người lớn để chuyền hơi nóng, cùng hàn hơi vào miệng trẻ độ trăm lần, cho khí ấm chuyền vào bụng, rồi lấy cọng hành từ từ quất vào mình trẻ, tự nhiên sẽ phát khóc.

II - CÁCH XÉT BỆNH

Trẻ sơ sinh mà bị bệnh, một là không phải chỉ do nó, phần nhiều do cha mẹ di truyền, hai là do nuôi nấng trái phép, cư xử thất thường, hoặc vì cha mẹ lúc có bệnh mà giao cấu thành thai hoặc vì lúc giao cấu lứa dâm quá thịnh để lại cho trẻ bẩm thụ khí tà nhiệt, phần nhiều là khí bất hòa, cho nên trẻ chịu khí ấy sinh ra thì khó tránh khỏi bệnh.

1. *Cam*: Bệnh trẻ con gầy gò. Tịch: Có bàng trong bụng. Tích: Thức ăn không tiêu.

1. Xét bệnh theo hình sắc:

- Tóc cứng là dương cường: khỏe
- Tóc mềm là âm nhược: yếu
- Cả mình nóng mà chân lạnh là cảm hàn
- Giữa bụng nóng là chứng nhiệt
- Mũi lạnh là lèn sỏi
- Tai lạnh là bốc nóng ở trong
- Dưới mát trên nóng là thực tích.

2. Xem bàn tay để xét bệnh (nam bên tả, nữ bên hữu)

- 5 đầu ngón tay lạnh là kinh phong
- Ngón giữa nóng là cảm hàn.
- Ngón giữa lạnh là lèn sỏi, đậu

3. Cách xem chỉ tay:

Trẻ con ba tuổi trở lại khi có bệnh thì nên xem hổ khẩu (nam tả hữu). Xem hổ khẩu ở ngón trỏ, đốt thứ nhất gọi "*phong quan*", đốt thứ hai gọi "*khi quan*", đốt thứ ba gọi "*mệnh quan*". Thấy chỉ tay hiện lên ở phong quan là bệnh còn nhẹ, ở khí quan là bệnh nặng, ở mệnh quan là bệnh khó chữa.

4. Xem màu sắc chỉ tay.

Màu tía là nhiệt, đỏ là hàn, xanh là kinh phong, trắng là cam tích, đen là trung độc, vàng là tỳ vị yếu.

Hình chỉ tay ở tam quan

1. Phong quan
2. Khi quan
3. Mệnh quan
4. Hổ khẩu



CÁC HÌNH CHỈ TAY

1.



Hình xương cá: Là chứng kinh phong, nóng lâm.

2.



Hình mũi kim: Là chứng thương phong, cam tả.

3.



Hình chữ thryptic: Tích thực, ho, đờm.

4.  *Hình chữ át*: Bệnh về can: kinh phong.
5.  *Hình hai vòng tròn*: Bệnh cam tích, thổ nghịch.
6.  *Hình chỉ xoắn xuýt*: Bệnh sên lăi.
7.  *Hình chuỗi hạt*: Là chứng chết.
8.  *Hình chữ thất*: Là chứng thương thực
9.  *Hình sáu cong*: Là chứng cam lâi và phân động ở đại trường.
10.  *Hình chỉ xiên, hướng về bên phải*: Là chứng thương hàn.
11.  *Hình giằng ta*: Là chứng động kinh, phong giật.
12.  *Hình quả núi*: Là chứng Kinh phong.
13.  *Hình chữ phong*: Là chứng sầu muộn.
14.  *Hình chỉ xiên, hướng về bên trái*: Là chứng thương phong.
15.  *Hình luỗi liềm hướng về bên phải*: Là chứng khí cam.
16.  *Hình luỗi liềm hướng về bên trái*: Là chứng phong cam.
17.  *Hình cong ba đợt*: Là cổ vật cứng trong bụng.

18.



Hình vòng cong: Là chủ về bệnh té.

19.



Hình móc câu hai đầu: Là chứng bị lạnh.

20.



Hình 2 móc câu song song: Là chứng bị lạnh.

5. Biện chứng theo ngũ tạng.

- *Tâm chủ kinh:* Tâm thực thì kêu khóc, phát sốt, khát nước, tâm tư thì thích nằm, sợ hãi, không ăn.
- *Can chủ phong:* Can thực thì trợn mắt, thét to, ngáp, cổ cứng, bức bối khó chịu; can hư, thì nghiến răng, ngủ nhiều.
- Hơi thở ra nóng là ngoại cảm..
- Hơi thở ra ấm là nội thương.
- *Tỳ chủ khốn:* Tỳ thực thì ngủ mê mệt, mình nóng, khát nước, tỳ hư thì thở tả sinh phong.
- *Phế chủ suyễn:* Phế thực thì buồn bức, thở ngáp, hoặc khát hoặc không khát, phế hư thì đầy hơi hay thở dài.
- *Thận chủ hư.* Mát không tinh anh, sợ ánh sáng, mình mẩy nặng nề chỉ có lúc bệnh đậu mùa; thận thủy tràn đầy thì nốt đậu biết sắc đen.

III - CẤP KINH

Ở người lớn gọi là trúng phong, ở trẻ con gọi là cấp kinh. Kinh là thuộc về phong nhiệt, cấp là thuộc về dương lấn lên tức là dương thịnh âm suy, vì hỏa nhiệt uất kết ở trong, tà phong ở ngoài phạm vào, tâm bị nhiệt thời sinh kinh, can sinh phong mà phát nhiệt, sinh ra các chứng hàn rát cắn chát, sôi dờm chảy rã, trợn mắt, uốn ván, tay chân co giật.

Nếu tròng mắt lay chuyển, trong miệng có máu, hai chân tát máy, bụng dạ co giật, sờ giường nắn áo, hòn mê thở gấp trong bụng nóng đau, bỗng nhiên kêu la là chứng khó chữa. Phép chữa nên thanh tâm nhiệt, khu phong damp là chủ yếu.

1. Kinh trị cấp man kinh phong phát sốt cầm khẩn lòng bàn tay nóng hầm hầm dờm dãi sục lên, ho hen thở gấp:

Yếm rùa 1 cái, nướng vàng tán nhò, hòa với sữa cho uống, tính ngay.

2. Kinh trị trẻ con cấp kinh, phổi sưng khó thở ngực dô, thở gấp, cạnh sườn co, mũi phồng, buồn bức, rối loạn, ho hen, phiền khát, sôi dờm, tiếng khàn, nếu không trị gấp thì chết trong sớm tối:

Hạt bìm bìm đen và hạt bìm bìm trắng đều nửa sống nửa sao, nghiền nhò lấy lớp bột đầu, *Đại hoàng nướng*, *Hạt cau khô*. Mỗi vị hai đồng, tán nhò, mỗi lần dùng 5 phân, sắc mật và nước làm thang mà uống thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con kinh phong hôn mê tay mở nǎm, uốn ván:

Có tim bắc, tẩm dầu thấp lên, hơ trên mỏ ác hai chân lông mày trên và dưới rốn, nếu mắt tròng lên không xuống được thì hơ ở trên và dưới rốn, nếu bất tỉnh nhân sự thì hơ ở lòng bàn tay lòng bàn chân, và trên dưới trái tim, nếu tay nǎm chặt không mở, mép xéch lên thì hơ ở giữa đỉnh đầu và hai lòng bàn tay, nếu miệng sùi bọt trắng thì hơ trên dưới miệng và lòng bàn tay bàn chân.

Dây là phép bí truyền trị kinh phong.

4. Kinh trị trẻ con kinh phong, bất cứ cấp hay mãn tính.

Bọ hung 1 con, giã nát, nước 1 chén, cho bọ hung vào, lại dùng nồi nấu sôi 100 đạo rồi để chén thuốc vào mà nấu cách thủy, chờ thuốc nóng lấy ra lọc bỏ bã cho uống thì khỏi.

5. Truyền trị trẻ con động kinh sôi dờm:

Cút chuột dực dốt tòn tinh, uống với nước nóng, tỉnh ngay.

6. Kinh trị trẻ con kinh phong khí nghịch, nôn mửa, co quắp, dờm nghẹt, chân tay co rút, mắt tròng lệch.

- Chi xác, bò ruột, sao với bột gạo. *Đậu sị*. Hai vị đều nhau tán nhỏ, mỗi lần uống hai phân rươi, nặng lầm thì nửa đồng cân, sắc *Bạc hà* làm thang uống ngày ba lần thì khỏi.

Đậu mèo mun: đốt thành than, tán nhỏ. Mỗi lần uống nửa đồng cân với nước nóng, có pha với ít rượu.

7. Kinh trị trẻ con kinh phong cầm khẩu.

- *Bán hạ sống, Bồ kết*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ lấy chút ít thổi vào lỗ mũi, nhảy mũi được là sống.

- *Nam tinh* 1 củ, lấy giấy gói lại đem vùi trong lửa cho chín xoi một lỗ nhỏ rồi kê vào miệng cho hơi bốc vào trong răng tự mở được.

Cút chim sẻ, sao tán nhỏ, sắc nước đổ vào miệng, rất hay.

8. Truyền trị trẻ con cấp kinh, phát nhiệt co giật suyễn thở há miệng.

- *Lá xương sông, chua me đất*. Hai thứ giã nát, cho vào ít nước, vắt lấy nước cốt, đổ vào miệng còn bã đem xoa khắp mình và dính đầu, thì khỏi.

- *Phân tăm sao, Hạt cải tráng sao*. Hai thứ đều nhau, tán nhỏ, mỗi lần uống từ 3 phân đến 1 đồng, tùy trẻ lớn nhỏ mà dùng, lại lấy bạc hà 8,9 lá, gừng 3 lát, sắc làm thang mà uống, rất hay.

- *Tỏi* 5 củ đốt trước một chỗ đất cho nóng đỏ, rồi mài tỏi lên đất nóng thành cao, dùng tẩm với 5 đồng cân, bò đầu chân, đế lên trên tỏi, lấy bát úp kín, dùng cho ra hơi, một đêm thì lấy ra, tán bột, nhét vào lỗ mũi, miệng phải ngâm nước lạnh, rất hay.

- *Vỏ ốc bươu lâu nǎm*, đốt thành than, cho vào tí *xạ hương*. Tán bột, hòa với nước nóng đổ vào thì tỉnh.

9. Kinh trị trẻ con thình lình sợ hãi, kêu khóc như có chỗ đau mà không biết bệnh gì.

Tiết gà trống, cắt lấy chút ít, nhồi vào miệng thì yên.

Cút trong tổ chim yến, dùng nấu nước để tắm cũng khỏi.

10. Kinh trị trẻ con sau khi động kinh thành chứng cảm.

Nam tinh, lây giấy ướt gói lại vùi trong lửa cho chín, tán nhỏ dùng gan heo đục nâu lấy nước để uống với thuốc trên.

11. Kinh trị trẻ em động kinh chân tay co giật, miệng nhai top tép, mắt trơn ngược, hôn mê bất tỉnh.

- *Mắt con hổ*, tán nhỏ, sấy khô hòa với nước hoặc mài với nước cho đặc mà đổ vào.

- *Một sách* 7 con, *tinh tre* 1 năm, rượu 1 chén, và nước 1 chén, sắc còn 1 nửa cho uống ấm.

- *Thanh đai*, tùy trẻ con lớn nhỏ mà dùng từ 1/2 đồng cân, hòa với nước sôi cho uống.

- *Tổ ong tàng* nấu nước đặc mà lau khắp người, ngày làm ba bốn lần là khỏi.

12. Kinh trị trẻ em động kinh các loại đều khỏi:

Hoa kinh giới 2 lạng, *Phèn phi* 1/2 lạng, *Phèn chua* 1/2 lạng. Cùng tán nhỏ luyện hô làm viên bằng hạt gạo nếp liều dùng 20 viên, thang tổng với nước gừng ngày uống 2 lần. Hoặc dùng Chu sa làm áo càng tốt.

IV - MẠN KINH

Chứng mạn kinh là do ngoại cảm phong hàn, ăn bú không tiêu mà sinh ra, hoặc lúc có bệnh uống nhiều thuốc thở hả, tỳ vị đều hư rồi sinh ra.

Phát bệnh thì mửa ỉa không chừng độ, mắt hé mở dờm vướng cổ họng như tiếng kéo cưa, miệng mũi hơi thở lạnh, môi nhạt mặt xanh, mép chảy nước bọt như sáp sinh bệnh động kinh.

Đại khái chứng cấp kinh thì thuộc dương, dương cường mà âm nhược, còn man kinh thì thuộc âm, âm thịnh mà dương suy, phép chữa phải khu phong lợi đờm kiên tỳ tráng vị là chủ yếu.

1. Kinh nghiệm dùng phép chữa.

Bệnh mạn kinh là do nguyên khí hư tổn mà sinh ra hôn mê, kíp cứu vào huyệt Bách hội thì sống, nếu chờ khi hạ đờm rồi bệnh không khỏi mới cứu thì nguyên khí thoát mất, không chữa được nữa.

2. Kinh trị trẻ con vì mửa ỉa hoặc uống nhầm thuốc lạnh, tỳ hư sinh ra phong đờm, mạn kinh.

Nam tinh 1 củ to nặng 8,9 đồng cân, cát bỏ rốn, *thiên ma* lùi chín 1 đồng, tán nhỏ. *Xạ hương* 1 ly. Các vị trộn thật đều, trẻ con 3 tuổi cho uống 1/2 đồng, dùng *Gừng sống* và *phòng phong* nấu nước làm thang tổng, cũng trừ được chứng ho lâu ngày mà nôn ợ (buồn nôn).

3. Kinh trị trẻ con mạn kinh, hôn mê có giật:

- *Ô dược*, mài với nước, nhô vào miệng là tinh ngay.

- *Chi xác bò* ruột sao, *Đậu sỉ* sao. Hai thứ bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống hai phần, nặng thì nửa đồng, sắc kinh giới làm thang và cho vào 4, 5 giọt rượu mà uống. Mỗi ngày uống ba lần là khỏi.

V - MẠN TỲ

Mạn tỳ là thuộc chứng âm vi âm khí quá thịnh, dương khí quá suy, nên bệnh rất nguy. Về chứng trạng thì đỏ mặt, đầu đỏ mồ hôi, lưỡi rụt lại, đầu gục xuống, mắt nhắm không mở

Mọc, lúc gù lắc đầu thè lưỡi, thường ợ ra mùi hôi tanh, miếng ngâm, răng nghiến, tay chân hơi giật mà không có được, mình hoặc lạnh hoặc ấm mà tay chân đều lạnh. Ấy là do sau khi bị mạn kinh thổ tả quá nhiều, tổn thương đến tý, bệnh truyền khắp các tang khác rồi về kinh tỳ, tý bị bệnh cho nên gọi là "Mạn tỳ phong". Nếu khu phong thì phong đâu mà khu, trấn kinh thì kinh đâu mà trấn? Chỉ nên trị đờm rã tích trệ trong tỳ mà thôi.

1. Kinh nghiệm dùng phép cứu trẻ con kinh phong.

Lấy *ngải cứu*, về thành một mồi bằng hột đậu xanh, cứu ngay trên đám thịt đèn quanh núm vú, trai bên trái gái bên phải, trẻ 1 tuổi thì đốt 3 mồi, hai, ba tuổi thì đốt 5, 7 mồi. Hay lầm. Một phép thì cứu ở huyệt Bách hội ở xoáy thượng cẳng hay.

2. Kinh trị trẻ con bị phong mạn tỳ, vì sau khi ỉa mửa mà phát ra.

Ma hoàng 10 cọng (mỗi cọng dài 5 tấc) bỏ mắt, *Bạch truật* 3 cục bằng đầu ngón tay, *Toàn yết* 2 con, gói bằng lá bạc hà tươi lùi để khô.

Dều tán bột, lấy bạc hà sắc làm thang mà uống. Ba tuổi trở lên uống 5 phân (bằng 1/4 đồng tiền xúc), hai tuổi trở lại uống 1/8 đồng tiền xúc, rất hay.

3. Kinh trị trẻ con vì ốm lâu ngày, hoặc vì ỉa mửa rồi mới phát chứng động kinh, chuyển thành chứng mạn tỳ.

Toàn yết 10 con, già nhỏ, lấy quả lựu, móc bỏ ruột, nhét toàn yết vào trong, trộn một ít cơm ủ rượu, đây kín, nướng quả lựu với lửa liu riu, thỉnh thoảng khuấy đều, lúc thành cao thì lấy ra để nguội, mỗi lần uống hai phân, nấu nước kim ngân hoa và bạc hà làm thang mà uống.

VI - CAM TÍCH

Bệnh này do bà mẹ quá chiêu con, hay cho ăn các thứ ngọt béo, sống lạnh, ăn uống không chứng, bú mớm không giờ giấc, hoặc là do bẩm sinh yếu ớt, khí huyết không đủ đều có thể sinh ra. Mười lăm tuổi trở lại gọi là "cam", mười lăm tuổi về sau gọi là "lao". Bệnh trạng thì thân thể gầy mòn, sức lực kém, hơi thở ngắn, bụng to, gân nổi, da dẻ lở chốc hoặc di ngoài khi lồng khi chật, đi đại khi đờ khi đục, hoặc mình nóng chân tay lạnh, ăn uống giảm sút, đó là bệnh cam.

Sách cổ chép: Chứng ngũ cam xuất phát do ngũ tang nhưng căn bản do một tang tỳ mà thôi. Nếu không trị gấp thì sẽ cặp lụy đến các tang khác mà biến ra nhiều chứng, nên chỉ trừ được hết bệnh ở tỳ thì các tang tự yên. Tuy chứng có lạnh nóng khác nhau, nhưng phép chữa nên lấy bổ ích làm chủ.

1 Kinh trị trẻ con bị các tạo bệnh biến thành "cam" thường di ly phân nhiều màu sá : xanh trắng, miêng khô, phiền nóng, tóc se, da khô, mắt nhíu lại, mặt vàng, chân tay rú mòi, mũi dô, lỗ dít trống rỗng phân tự tuột ra:

- *Hành dại* 1 đồng cân, nghiền với nước nóng, cho uống rất hay, (ngày uống 1 lần).

2. Kinh trị trẻ con tích trệ, bụng to, người gầy, mặt vàng, dần dần thành "cam":

- *Sứ quân tử* 3 đồng, *Nhân hạt gác* 5 đồng.

Dều già nhỏ, luyện với nước làm viên bằng quả nhăn, mỗi ngày dùng 1 viên, lấy một quả trứng gà, xoi một lỗ trên đầu, nhét viên thuốc vào, đem hấp trên nồi cơm cho chín mà ăn khi đói, ngày 1 lần.

- *Nhân hạt gác* và *sứ quân tử* đều nhau, già nát, luyện với nước cơm làm viên bằng hạt cải, mỗi lần uống nửa đồng cân với nước cháo, ngày uống một hai lần rất tốt.

3. Kinh trị bệnh cam, mắt mờ không trông thấy gì.

- *Nhân hạt gác 2 đồng, Hồ hoàng liên 1 đồng. Đều tán bột, viên với hồ bàng quá nhăn, cho vào trứng gà, hấp chín trên nồi cơm mà ăn, rất hay.*

4. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam thủng.

- *Hạt bìm bìm (Hắc sùu, Bạch sùu) nửa sống nửa sao, nghiền nhỏ, rây lấy lớp bột lán đầu Trần bì, Thanh bì. Cả 4 vị đều bằng nhau, tán nhỏ khuấy hồ làm viên bằng hạt, dầu xanh. Trẻ 3 tuổi uống 20 viên; 5, 6 tuổi thêm 5 viên nữa; uống với nước cơm sẽ khỏi.*

5. Kinh trị bệnh cam vì độc công và thận khiến tai điếc, âm hộ hay âm hành sưng.

- *Hắc bạch sùu (Hạt bìm bìm) nghiền nhỏ, rây lấy lớp bột lán đầu, 1 đồng cân. Cát heo nửa cái, bỏ màng, thái mỏng, phết thuốc vào từng lớp, thêm tí muối, ngoài gói giấy ướt mà nướng, ăn lúc đói bụng.*

6. Truyền trị trẻ con bị bệnh cam lạnh, mặt vàng, bụng to.

- *Chuột cống, lột da bỏ ruột, lấy thịt nấu cháo với gạo té thường ăn, tốt lắm.*

7. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam lâu ngày, hư nhược, lười ăn và sau khi bị bệnh, vẹo cột sống.

- *Bạch cương tám, sao qua, tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng cân, dùng bạc hà nấu sôi hòa với rượu mà uống, rất hay.*

- *Bọ hung 1 con, lấy đất sét bọc kin lại đem vùi trong lửa than cho chín, lấy ra cho trẻ ăn là khỏi.*

8. Kinh trị trẻ con bị bệnh cam, vàng, gây, bày xương ra, đau sinh chớc lở:

Cóc, bắt sau tiết lập thu (khoảng tháng 8) mỗi lần dùng 1 con, cắt đầu lột da bỏ ruột, bôi dầu mè vào trong bụng, lấy hai miếng ngói kẹp lại nướng chín mà ăn, di ngoài sẽ xổ các chất độc ra hết, ăn liên tục được 5, 6 con thì trong một tháng hình dung trở nên béo tốt, hay không thể tả.

9. Kinh trị trẻ con bệnh cam và di lý ra nhiều màu sắc không khỏi.

Chim cút, hàng ngày làm thịt cho trẻ ăn, ăn được nhiều thì rất bổ.

10. Truyền trị trẻ con bệnh cam, ăn uống chẳng sinh da thịt, ngày đêm kêu khóc, bụng trướng mắt vàng, ưa ăn bùn đất.

- *Rẽ lưu, sứ quân tử, (bò vồ, sao), chấu chàng (ướp dấm nướng khô), mỗi vị dùng 1 đồng cân) thanh đai, Thuyền khoái, Bình lang, Thach xương bò (kiêng đồ sắt) già nát đều ngâm nước vo gạo, phơi khô. Mỗi vị dùng 3 đồng 5 đồng cân, cùng tán nhỏ, giã lẫn với nước mật heo làm viên bằng hạt lúa nếp, liều dùng 10 - 20 viên uống với nước cơm đói, rất hay.*

- *Hạt muồng (Thảo quyết minh) 1 lạng, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống ba viên sau bữa ăn, uống với nước nóng, rất hay.*

11. Kinh trị 5 chứng cam cò trùng.

- *Chấu chàng 1 con, đốt tồn tính, Xác rắn bò đầu đuôi mỗi đầu 3 tấc, sao vàng, Xác ve sầu, rửa sạch, bỏ mầm, 1 phần, Xạ hương, nửa phần.*

Đều tán nhỏ, trẻ con 1,2 tuổi mới dùng 1,2 phần, uống với nước nóng lúc 12 giờ trưa, lại dùng cành đào, cành liễu nấu nước mà tắm, đắp áo vải xanh thắt ra lải là khỏi

12. Kinh trị trẻ con giun sán thường đau bụng, miệng nhò ra nước trong là đặc trưng, do ăn đồ ngọt béo mà sinh ra. Nếu chậm chữa thì lâu ngày thà cam tích, bụng to chân tay gầy, gân bụng nổi lên, mặt vàng... thì khó chữa.

- *Sú quắn tử* 3, 4 quả bỏ vỏ, sắc cho uống. Hoặc tán nhỏ, liều dùng 1 đồng cân hòa với nước cơm cho uống lúc canh năm, ngày hôm sau lâi sẽ chết và xổ ra. Kiêng uống nước trà nóng, uống thì khó khỏi.

13. Kinh trị trẻ con bị lái chòi sinh đau bụng sùi bọt mép, mặt xanh, như sấp chết. Hoặc có trùng cắn ở hạ bộ sinh đau ngứa.

- *Biền súc*, hái thật nhiều, nấu nhừ lọc bỏ bã. Cô thành cao nhìn đói 1 đêm sáng sớm cho uống 1 bát thì trùng ra hết.

14. Kinh trị trẻ con bị lái dúa, gầy còm.

- *Mỡ heo* đang đói bụng cho uống 1 chén thì khỏi.

- *Dầu Ba ba* (cua đình) 1 cái, đốt thành than, tán nhỏ đem xát vào hậu môn, lâi sẽ ra hết.

- *Quả sầu đâu* gỡ lấy cơm, giã nát viên lại đem nhét vào hậu môn, giun sẽ ra hết.

- *Lá ngải cứu* 1 nắm, rửa sạch giã nát, cho vào chút ít nước, vắt lấy nước cốt, uống lúc đói bụng, hối lâu giun sẽ ra hết.

- *Rễ cây ý dí* 1 nắm rửa sạch, Nước một bát sắc còn một phần ba, uống lúc đói bụng, lâi sẽ ra hết.

15. Kinh trị trẻ con bị trúng thuốc độc, di ngoài ra máu, gân chết:

- *Lá chàm* giã sống vắt lấy nước cốt, thường uống rất hay.

16. Kinh trị trẻ con trúng trùng độc, trong bụng có cục cứng đau, mặt mắt xanh vàng, gân nổi, xương lộ ra.

- *Tầm gửi cây đào* tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng hòa với nước sôi mà uống mỗi ngày uống 5 lần rất hay.

17. Truyền trị trẻ con cam tích bụng to mình gầy mặt vàng hâm hấp sốt.

- *Sú quắn tử* bỏ vỏ sao vàng, *quả sầu đâu* bỏ vỏ ngoài và hạt trong, lấy cơm (cùi) sao. mỗi thứ đều 1 lượng. Vò vối bỏ vỏ ngoài, tẩm nước gừng sao. *Trần bì* bỏ xơ trắng sao. Mỗi thứ 5 đ/c.

Cùng tán nhỏ hòa với nước mật heo làm viên bằng hạt đậu xanh, 3 tuổi trở lại uống 5 viên, 7 tuổi trở lại uống 10 viên, 10 tuổi trở lại uống 15 viên uống với nước cơm sôi lúc đói bụng.

5 chứng cam thì sắc nước *Trần bì* làm thang, nóng lạnh thì sắc nước *Bạc hà* mà uống, giun cắn đau bụng thì sắc nước *lá ngải cứu*; tích sữa, tích khí xích bạch ly, đau bụng, sôi bụng, ỉa chảy, ăn uống không tiêu, đều dùng *Trần bì* sắc làm thang mà uống.

18. Truyền trị trẻ con cam tích, bụng ọng nổi gân xanh, hoặc môi miệng xanh den, hoặc di tả lỵ ra phân nám sắc:

- *Hoa hoè* sao vàng, *Sú quắn tử* bỏ vỏ sao, *Củ nghệ* thái mỏng sao khô, *thanh dại*. Các vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn hay nhỏ, sắc nước đậm si làm thang mà uống, bất cứ giờ giấc nào.

VII - NÓNG SỐT

Trẻ con là thuần dương vô âm phần nhiều bệnh thuộc nhiệt, nhưng nhiệt có hư nhiệt thực nhiệt khác nhau. Thực nhiệt thì mặt đỏ, mắt đỏ, thở mạnh, miệng khô, khát nước, tiểu tiện đỏ gắt đại tiện táo bón, ngũ tâm phiền nhiệt, ngày đêm khóc khan, hâm hấp sốt, hư nhiệt thì mặt trắng xanh, miệng lạnh, hoảng hốt, uể oải di ỉa ít, dai nhiều, ban đêm ra mồ hôi trộm. Sách Nội kinh chia làm 16 chứng nóng sốt khác nhau. Đại dể nhiệt thì sinh hỏa, hỏa sinh phong, phong sinh run sợ, chữa bệnh phải tùy chứng mà chọn phương.

1. Kinh trị trẻ con hư nhiệt, nóng hầm, nhọc mệt gầy còm.

- Cao thiên môn mỗi lần uống 1 đ/c pha với nước sôi uống lúc đói bụng.

2. Kinh trị trẻ con sốt cao, nóng hầm trong xương, kém ăn, gầy yếu.

- Vô cây dương cao lấy vỏ trắng uống, lại dùng lá nấu tắm thi yên.

3. Kinh trị trẻ con phát sốt về đêm, hay nói nhảm.

- Nước vòi mang tre non, hòa với chút ít nước cốt gừng, đêm uống hai lần mỗi lần nửa chén con thì yên.

3b. Kinh trị trẻ con sốt cao nghẹt đờm kinh giảm.

- Lá mận nấu nước tắm rất tốt.

4. Kinh trị trẻ con vì nhiệt uất ở dưới, mình nóng, cuồng hoảng mê man chẳng ăn được.

- Hạt dàn dàn 7 quả, Đậu sị 5 đồng. Nước 1 bát. Sắc còn 6 phần cho uống, hoặc mửa hay không mửa cũng khỏi.

5. Truyền trị trẻ con bị nhiệt độc, nóng sốt luôn mấy ngày không ngớt.

- Chót sừng tê, mài với nước cho đặc, thường uống rất hay.

- Phương trên thêm Cát can, dày đậu rừng, Mộc thông, mỗi vị đều nhau là tre 3 lá, sắc với nước mà uống bất cứ lúc nào.

- Mía voi, cò mahn chầu. Giã chung vắt lấy nước cốt xoa khắp mình, trên đỉnh đầu và lòng bàn chân, khô thì xoa nữa, chừng thấy mát thì thôi.

6. Kinh trị trẻ con phát sốt không có phong nhiệt hay sởi đậu cũng cứ nên dùng.

- Đầu mè cho vào chút ít nước cốt củ hành, hòa đều xát ở ngực, ở lòng bàn tay bàn chân và đầu, mặt cổ, lưng, rất có thể giải độc mát da.

7. Kinh trị trẻ con phiền nóng, khát nước không ngót.

- Củ sắn dây tươi giã lấy nước, Nước vòi mang tre non. Hai thứ đều nhau mỗi lần uống một bát, tùy trẻ lớn nhỏ mà thêm bớt, bắt cần giờ giấc rất hay.

- Hạt sen già 50 hạt, bóc bỏ vỏ tim, sao qua, Bèo ván 2 đồng rưỡi, Gừng sống 2 lát. Sắc nước uống làm 2 lần.

- Củ sắn dây 5 đồng, sắc uống cũng hay.

- Đậu đen, nấu chín, uống nước và ăn đậu.

- Nước 1 bát, Gừng sống 1 nhát. Ngâm một thời gian lâu cho ra mùi gừng thì uống là khỏi.

8. Kinh trị trẻ con ấm đầu nghẹt mũi không thông.

- Cút trùn nặn thành bánh, đắp trên mồ ác, ngày thay vài ba lần.

9. Truyền trị trẻ con cảm gió phát sốt:

- *Hạt cau rừng* 2 hạt (thứ giống quả tim gà thì tốt), *Hạt bìm bìm* (nửa sao, nửa đế sống) *Cam thảo*, *Trần bì*. Đều nhau, tán nhỏ mỗi lần uống nửa đồng, dùng nước nóng hoặc mật pha thuốc mà uống thì khỏi.

VIII - CẢM MẠO

Trẻ con bẩm sinh yếu ớt, tạng phủ phát triển chưa hoàn toàn, da thịt chưa kín đáo, nên gặp lúc trời réo rít dễ cảm nhiễm, phép chữa nên phát tán làm chủ yếu.

1. Cháo hành, kinh nghiệm chữa cảm mạo phong hàn nhức đầu nghẹt mũi, sổ mũi:

- *Hành* 3 củ, già nát, nấu cháo với gạo trắng nêm chút muối mà ăn lúc còn nóng cho ra mồ hôi thì khỏi. Ngoài dùng hành gia 3, 4 củ, già nát xoa vào tay người khác rồi hơ lửa nóng lên mà xát vào khắp mình trẻ cho ấm, cho ra mồ hôi thì đỡ, không hại gì cả.

1b. Kinh trị trẻ cảm phong hàn.

- *Hạt củ cải tươi* 1 đồng, nghiền sống thêm nước và hành, sắc sôi hòa chút ít rượu mà uống, ra mồ hôi thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con cảm thời khí thương hàn:

- *Lá đào* 3 lạng, *Nước* 5 thang. Nấu sôi 10 dạo, rót nước xoa bóp khắp người, sau lấy *Phân chuột dực* 3 hạt đốt tồn tính, hòa với nước nóng cho uống thì khỏi.

3. Kinh trị thời khí thương hàn nóng lấm:

- *Nước măng tre non*, *Cát cẩn* già lấy nước cốt nếu không có thứ tươi thì dùng cát cẩn khô, sắc đặc, lấy 6 chung 2 thứ cho vào trộn với ít nước gừng thường uống sẽ khỏi.

4. Kinh trị trẻ con nóng lạnh và cảm nhiệt khí:

- *Móng chân giò heo* dùng móng chân giò sau, đốt cháy tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 vóc hòa với sữa người ngày uống 2 lần thì khỏi.

- *Dâu sỉ* nửa vóc, *danh* 7 quả, bỏ vỏ. Nước 1 bát, trước sắc danh danh sôi rồi đổ dâu sỉ vào sắc nữa sôi vài долю uống ấm thì hay.

5. Kinh trị trẻ con sau lúc thương hàn bị thời khí, mất tiếng không nói được:

- *Nhục quế*, 1 miếng bằng đầu ngón tay, ngâm 1 lúc lâu, dần dần nói được là khỏi.

IX - THƯƠNG THỰC

Bệnh thương thực ở trẻ con là do ăn bú không có chừng mực, hoặc đã no mà còn cho bú thêm, hoặc vừa mới bú rồi lại cho ăn, hoặc vừa mới ăn xong lại cho bú liền, hoặc cho ăn các chất cứng rắn, các thức sống lạnh khó tiêu, hoặc đêm trẻ nằm ngủ không đắp bụng mà tý vị còn dang non yếu, khó tiêu hóa, nên lúc mới đầu thì thức ăn không tiêu được, rồi tích lại, lâu ngày thành bệnh cam, sau có thể biến thành nhiều bệnh khác, cho nên phải hết sức cẩn thận.

Sách *Nội kinh* nói: "yêu trẻ thì chó cho ăn no quá, mà nên cho ăn hơi dồi một chút, mực đúng cho ấm quá, mà cần để cho hơi rét một tí" đó là những lời vàng ngọc.

Bệnh thương thực khi mới phát thì mình nóng, đầu nhức, mắt vàng, mi mắt hơi mọng bụng đau, sườn căng, chân lạnh, giữa bụng nóng, ngủ lì bì, chẳng chịu ăn uống, chan cơm, lợm giọng buồn nôn, hoặc nôn ợ, hoặc ợ chua, ợ hơi, hoặc ỉa phân như trứng thối, hoặc

thở ngắn hơi, bí tức, ấn lên bụng thì đau hoặc vùng thượng vị, đó là những triệu chứng thực tích.

1. Kinh trị trẻ con nôn mửa, sốt cao, ít ăn.

- *Bột sắn dây* 2 đồng cân nước 2 chung nấu cách thủy, quấy thành cháo cho ăn.

2. Kinh trị trẻ em hoặc loạn thổ tả.

- *Nước dái trâu*, hứng lấy một chén nhỏ, cho vào một chút muối, quấy đều cho uống thi yên.

- *Đất tò vò* một miếng hòa với sữa cho uống, rất hay.

3. Kinh trị trẻ nhò nôn ợe.

- *Gạc hương, Đậu đen* bằng nhau tán nhỏ, hòa với sữa, bôi vào đầu núm vú cho tre bú, khỏi ngay.

X - THỔ TẢ

Trẻ con bị thổ tả là vì tạng phủ còn non, tà khí dễ xâm nhập, lại vì bú móm không giờ giấc mà sinh ra. Đại để bệnh ở vị thì thổ, ở tỳ thì tả. Các chứng hậu có nhiệt, có hàn, có thực tích khác nhau; hàn tả là tỳ vị hư hàn ăn, uống không tiêu, đi đái trong mà là ra phân xanh hoặc như hèm rượu, hoặc thở hoặc tả. Tay chân quyết lạnh, hoặc kiêm ngoại cảm phong hàn, nội thương ấm thực trong người lúc nóng lúc mát: *nhiệt tả* là tỳ vị có thấp, đại tiện vàng mà tiểu tiện đât, miệng khô khát nước, tay chân ấm áp, hoặc thở hoặc tả kiêm chứng trúng thử. Thực tích là do ăn uống không điều độ, ăn đồ sống lạnh quá nhiều, đình trệ ở tỳ vị, bụng chướng lên thấy nóng, ợ hơi nuốt chua, đi ngoài hồi như mùi trứng thối. Phép chữa nên xét chứng chọn phương mới mong không bị nhầm lẫn.

1. Kinh trị trẻ con ỉa chảy không ngót, bất cứ hàn nhiệt đều chữa được:

- *Hoài sơn* sao, tán nhỏ, không kể nhiều ít, cho vào cháo quấy đều mà ăn, khỏi ngay.

- *Vỏ quả lựu* nướng khô. Sắc uống lúc đói bụng thi yên ngay.

2. Truyền trị trẻ con bị thổ tả

- *Hạt cau khô* 1 hạt, thái nhỏ, sao khô, tán bột, uống với nước cơm thì khỏi.

- *Hoắc hương* 1 đồng, *Gừng sống* 1 đồng, *tinh tre* 1 đồng, *Cam thảo* nửa đồng. sắc uống ấm, rất hay.

- *Gạc hương*. dẻo vụn lấy 1 đồng. Tóc rối đốt thành than, nửa đồng. Cùng tán bột, hòa với nước cơm mà uống, mỗi ngày ba lần, rất hay.

3. Kinh trị trẻ con, mùa hè cảm nắng hoặc loạn thổ tả trường bụng.

- *Hạt cù cải* nghiền nhò, *Sừng tê ngưu*, *Tràm hương*, *Hạt cau khô* mài với nước cho uống, đỡ ngay.

4. Kinh trị trẻ con tả ly.

Tỏi giã nát, đem đắp vào hai lồng bàn chân và rốn thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con bị chứng nhiệt tả.

- *Hoàng bá* cao vỏ sấy khô, tán bột, viên với cháo, viên bằng hạt đậu xanh mỗi lần uống 10 viên với nước cơm lúc đói.

Dùng *Lòng trắng trứng gà*, phết vào *hoàng bá* mà nướng, tán bột uống với nước cơm cũng hay.

XI - KIẾT LÝ

Trẻ con kiết lý là do nội thương ẩm thực, như khi no quá khi đói quá dư độc tích lại, ngoài cảm phong hàn thử thấp, là cho tạng phủ bất hòa, tỳ vị bị thương tổn mà phát sinh Phát bệnh, có nhiều chứng khác nhau: Lý nhiệt thì đi lý ra sắc đỏ; lý hàn thì đi ra sắc trắng, lý phong thì đi ra sắc xanh, lý thấp thì đi ra như nước đậu, cà nhiệt và hàn thì trắng đỏ lẫn lộn, nếu mót rặn mà không ia được lại quặn đau là trong có phục hóa, phải nên xét kỹ.

1. Kinh trị chứng kiết lý và cam tả lâu ngày không khỏi.

- *Sáp ong* 1 cục bằng quả táo, cho vào nồi đồng nấu chảy ra. *Trứng gà* một quả lấy lòng đỗ đỗ vào. Lại thêm ti muối, nấu chín mà ăn lúc đói thì khỏi.

- *Rễ tần xuân* tươi rửa sạch thái nhỏ. Sắc đặc uống dần dần, khỏi thì thôi.

- *Cóc* 1 con bỏ hết ruột gan, đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

- *Chấu chàng* 1 con. Cách làm như trên.

- *Lá non cây ích mẫu*. Nấu cháo với gạo mà ăn và nấu nước uống thay nước trà.

2. Truyền trị trẻ con đi lý lâu ngày không khỏi.

Rễ cây ý dĩ. Sắc lấy nước mà uống lúc đói.

- *Xương dǎu chó* đốt tán nhỏ, uống với nước nóng, hoặc một đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn nhỏ.

3. Kinh trị trẻ con ngày đêm đi tả lý không biết mấy lần.

- *Vỏ cây sán thuyền* phơi khô tán bột, uống với nước cơm, mỗi lần nửa đồng.

- *Lời sừng dê rừng*, đốt cháy tán nhỏ, uống 1 đồng với nước nóng rất hay.

- *Lá trắc bá*, sao, sắc uống thay nước trà.

- *Cá chép* 1 con, đốt tồn tính tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng với nước cơm.

- *Hạt mã đề*, *Hoa dâm bụt* đỗ. Sắc uống khi đói.

- *Mã đè* cả cây và lá, giã lấy nước cốt, hòa với ít mật mà uống.

4. Kinh trị trẻ con bị chứng lý cảm khẩu nắc cụt, không ăn được.

- *Hột sen* bỏ tim tán nhỏ. Mỗi lần uống 1 đ/c với nước cơm. Hoặc thêm *Hoài son* hai vị bằng nhau tán nhỏ mà uống càng hay.

5. Kinh trị trẻ con đi lý khát nước.

- *Bí dao* giã lấy nước cốt mà uống.

6. Kinh trị trẻ con sau khi đi lị lòi dom.

- *Hoa hòe* lâu năm, tán bột mỗi lần uống nửa đồng cân. Người lớn uống 1 đồng với *trần mề*.

7. Truyền trị trẻ con bị chứng xích bạch lý đau bụng mót rặn.

- *Hạt mè* xát cho trắng, sao thơm tán bột, mỗi lần uống 1 đồng, sắc nước cho vào một chén mật ong mà uống.

- *Mai mực* nghiền thành bột, mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

- *Rau đùa* nước 1 đồng, *Tía tô* 1 đồng, *Lá ngải cứu* 7 đợt, *Gừng* 3 lát, *Xương bồ* 3 lát (kiêng sắt). Cùng giã nát xào chín đem buộc vào rốn mỗi ngày thay ba lần.

- *Tổ ong* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước cơm vào lúc đói.

- *Bồ hòn* bỏ chân cánh, đốt tàn nhò, mỗi lần uống nửa đồng với rượu vào lúc đói.

- *Ngò sen, Gừng sống*. Dều nhau, sao cháy đem tán nhò, nước phan nửa sắc uống.

- *Cây mè dề cá lá rẽ, Rễ ý dĩ* mỗi thứ 1 nắm, sắc uống vào lúc đói.

8. Kinh trị bệnh lỵ về mùa thu:

Quả hòn khô tán nhò, nấu cháo rồi hòa bột hồng vào, đun lại cho sôi vài dạo, cho trẻ ăn. Nếu con còn bú thì cho người mẹ ăn để con bú.

9. Kinh trị bệnh lỵ về mùa đông không ăn được:

- *Chỉ thực* sao qua tán bột, cho uống mỗi lần 1 đ/c vào lúc đói.

10. Kinh trị trẻ em di lỵ ra máu không ngót.

- *Rau sam* già vắt lấy nước cốt 1 chén, cùng hòa với nước cơm, rồi cho uống vào lúc đói.

- *Rau sam* già nát, vắt lấy nước cốt, đun sôi rồi chđ vào một chút mật cho uống vào lúc đói.

- *Kim ngân hoa* 3 phần, *cỏ seo gà* 6 phần, *Tè giác* 3 phần tán nhò, nước 2 bát, già nhỏ vắt lấy nước cốt, cho uống làm 3 lần.

- *Lá chàm* tươi, già nhỏ vắt lấy nước cốt, cho uống 4 lần/ngày.

- *Dây muốp* dâng già nát, vắt lấy nước cốt, hòa vào nửa phần *Mật* cho uống sê khói liền.

11. Kinh trị di lỵ ra máu tươi và lỵ không ăn uống được.

- *Óc bươu* già nát đập lên rốn thì khói.

- *Lá đơn tía* sao qua sắc đậm uống rất hay.

12. Truyền trị trẻ con, người lớn di lỵ là ra phân dù các màu lộn xộn uống dù thứ thuốc mà không hết.

- *Bột gạo té* 1 nắm, *Chuối* 1 quả bóc vỏ, *Lá mơ lông* tươi róc bỏ gân, nửa nắm. Dều già nát, nặn thành miếng mỏng, dùng lá chuối lót cả trên dưới để vào cái xanh sấy lửa than, lật lên trờ xuống cho chín vàng là được. Tùy người lớn nhỏ mà ăn, lấy hoa mè đê sao qua, sắc nước làm thang mà uống rất hay.

XII - SỐT RÉT

Bệnh sốt rét là ngoại cảm phong hàn nội thương ẩm thực mà sinh ra. Chứng mỗi ngày một cơn là nhẹ, cách một ngày một cơn là nặng, cách hai ngày một cơn là khí huyết đều suy kém.

Bệnh thuộc dương chứng thì lên cơn ban ngày, nóng nhiều, thuộc âm chứng thì lên cơn ban đêm mà rét nhiều, nhưng trẻ con sốt rét phần nhiều do ăn uống không tiêu mà sinh bệnh. Phép chữa nên tiêu thực tích, giúp vị khi đó là chỗ bí yếu.

1. Kinh trị trẻ con sốt rét.

- *Gạc hương* đeo vựn ra tán nhò, lấy ba phần hòa với sữa cho uống trước khi lên cơn hay lâm.

2. Kinh trị trẻ con sốt rét cơn, nóng dữ mà không rét.

Hoàng đơn 2 đồng, hòa với nửa nước nửa mật cho uống rất hay.

- Mùa hè tán nhò mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

3. Kinh trị mọi chứng sốt rét của trẻ con, bất cứ lâu ngày hay mới phát:

Cây thanh hao (lấy vào ngày 5 tháng 5 âm lịch) phơi khô, mỗi lần dùng hai lạng, Quế chi bò vỏ thô 5 đồng. Cùng tán nhò, mỗi lần uống 1 đồng vào lúc chưa lên cơn sốt, uống với rượu lạt. Mùa hè thêm hai lạng Hương nhu.

XIII - SUYỄN

Trẻ con bị suyễn đều do nhiệt, nhiệt sinh hỏa, hỏa sinh phong, mà đàm làm mầm mống của hỏa. Hỏa biến hóa không nhất định một thể và xuất nhập không nhất định một hình lúc tĩnh thì núp ở tùy thở, lúc động thì phát ra ở phế kim, cho nên trẻ con suyễn tức là tâm hỏa khắc phế kim hoặc hàn tà đọng lại ở phế, hàng hóa nhiệt mà sinh khí xông lên ho tức, phế trưởng khò khè. Phép chữa nên tráng thủy giáng hỏa, thanh phế, hóa đàm làm đường lối chính.

1. Kinh trị trẻ con đàm tắc trong họng lên cơn hen.

- Ba đậu 1 quả (bỏ vỏ) tán bột, lấy lụa bọc lại, nhét vào lỗ mũi, (nam tả nữ hữu), đàm sê hả ngay rất hay.

2. Kinh trị trẻ con đàm nhiệt, ho hen, kinh sợ, hồi hộp.

- Bán hạ, Nam tinh. Hai vị đều nhau tán nhò, hòa với nước mật bò rồi dồn vào túi mật, treo chỗ có gió đông, chờ khô, dùng bánh chưng luyện viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 4, 5 viên nấu nước gừng làm thang.

3. Truyền trị trẻ con nhiều đàm dài.

- Mật cá trắm một cái, Khô phèn (phèn phi) nửa phần, Đại hoàng một ít. Sắc lá xương sông cho đặc rồi lấy nước mời với ba vị trên mà cho uống, lại lấy lông gà ngoáy vào cổ họng thì khỏi.

4. Truyền trị trẻ con thở gấp.

- Cây vú bò lấy mù tráng, Mật ong hai vị đều nhau, nấu thành cao, dùng đào nhân, bỏ vỏ và dầu nhọn giã nhò, cho vào thuốc cao làm viên bằng hạt nhân, mỗi lần uống một viên, ngâm cho tan dần rất hay.

- Mai ba ba dốt tán nhò, mỗi lần uống một đồng, dùng Lá nhót một nắm vò với nước đặc bỏ bã cho uống, bắt kể giờ giấc, hết bệnh thì thôi.

XIV - HO

Trẻ con ho là phế bị hỏa tà mà sinh ra, vì phế là cơ quan hô hấp giống như cái dù che ngũ tạng, chất rất trọng, vị trí rất cao. Cho nên ngoài là phong tà dễ xâm cảm, trong thì thấp nhiệt dễ nấu nung mà sinh ra chứng này. Nhưng đàm vì phổi bị hỏa đốt mà không trọng, thấu là có đàm mà không tiếng vì tỳ bị thấp động mà sinh đàm; khái thấu là có cả tiếng và có đàm phế khí bị thương và tỳ động thấp như ngoại cảm phong hàn thì nghẹt mũi, nặng tiếng hàn khí đinh trệ, bị nước đọng thi hồi hộp, đàm ẩm thi ho có tiếng đàm khạc ra được thi hết ho; hỏa mạnh quá thi cứ ho mãi, mặt đỏ, đàm kết; phế trưởng thi thở dốc, hơi nghẹt, thở nặng, phong đàm ứ đầy thi ho mãi không ngớt, mửa ra được đàm sữa thi mới yên.

Lại có chứng hư, chứng thực khác nhau, có xem khác ra đàm mà vàng hay trắng, lỏng hay đặc thi biết, lại cũng cần cứ 4 mùa mà phân chứng, mùa xuân thi thở khí thặng, mùa hè thi hỏa nhiệt, mùa thu thi thấp nhiệt chuyển vận ở trong, mùa đông thi phong hàn ở

ngoài nhập vào. Lại cũng nên theo từng buổi trong một ngày mà phân chứng, ho lúc sáng sớm là đờm hòa, xế chiều là âm hư, nên tùy chứng mà dùng thuốc, nếu đàm không trừ được lâu ngày thì sinh chứng hồi hộp.

Về phép chữa thì phong hàn phải sơ tán, phiền nhiệt phải thanh lợi, thấp nên trừ, thủy nên tả, đàm thì long, hỏa thì giáng, phế trướng nên dưỡng huyết sơ can, không đàm nghẹt tắc thì trừ đàm mà dưỡng vị.

- Đại thể phế ở trên vị, nên thuận giúp phế khí, tư nhuận phế kinh điều hòa tam tiêu, ôn trang trắng khí thì ho sẽ bớt, vì bị điều hòa thì đàm không sinh, phế nhuận thì ho sẽ khỏi, thầy thuốc nên xét rõ.

1. Kinh trị trẻ con ho dữ dội.

Cao bách bộ; *Cù bách bộ* bỏ vỏ và lõi, già vắt lấy nước cốt hòa với mật nửa phần, nấu thành cao mà ngâm nước nuốt dần.

2. Kinh trị trẻ con ho thở gấp.

- *Gừng sống* 4 lạng nấu nước chờ tắm là khỏi.
- *Tổ ong* rửa sạch đốt tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước cơm hoặc sữa.
- *Xác ve sầu* bỏ mõm, cánh, *Cù nghệ*. Hai vị đều nhau, tán nhỏ làm viên, uống với sữa, hoặc sắc nước thì khỏi.
- *Dào nhân* bỏ vỏ và đầu nhỏ, già nát hòa với nước cháo, mỗi lần uống năm đồng. Hoặc cho vào gạo nấu cháo ăn cũng tốt.
 - *Gừng sống* thái nhỏ, trộn với mật ong, ngào như mứt mà ăn.
 - *Hột tía tô* 4, 5 đồng tán nhỏ, hòa với nước, lọc bỏ bã mà uống với nước cháo.
 - Uống *Cao thiên môn* mỗi lần một đồng pha với nước nóng mà uống (xem môn Bổ ích quyển VII mục 4 trang 257).

3. Kinh trị trẻ con ho, khạc ra máu đặc hoặc mủ lẫn máu.

- Vò rẽ dây 1 nắm (ky sắt), ngâm nước vo gạo 3 ngày đêm, xát sạch vỏ đẻ và bỏ lõi, chỉ lấy lớp trắng 2 lạng, *Gạo nếp* 5 đồng. Sao lăn nhau cho vàng tán bột mỗi lần uống một đồng với nước cơm.

- *Rễ cỏ tranh*, *Vò rẽ dây*, *Hột dành dành*, đều sao cháy. Các vị bằng nhau, sắc nước uống, bắt kẽ giờ giấc.

- *Lá sen* sao khô, *Hoa hòe* sao qua. Hai vị đều nhau tán bột, mỗi lần uống một đồng, hòa vào nước tiểu trẻ con mà uống.

- *Phổi heo* nấu chín xắt nhỏ, dùng Ý dĩ sao tán bột, chấm mà ăn.
- *Mứt hồng* hấp trên nồi cơm cho chín, tách ra mỗi quả dồn vào 1 đồng cân bột *thanh đai*, ăn khi đi ngủ. Đồng thời sắc bạc hà làm thang mà uống.

4. Kinh trị ho hen khò khè, rugen đờm.

Cù gai đốt tồn tính tán nhỏ, dùng 3,5 đồng với đậu hũ sống. Nếu không đỡ thì ăn với hai ba miếng thịt heo béo thì khỏi.

XV - TRƯỜNG BỤNG

Trường bụng là bụng trường căng như da trống, vì tỳ vị trái thường, khí vốn hư lại cho tà thực mà công hạ, phải phân biệt hư thực, khí huyết tích trùng, tích thực mà chữa.

1. Kinh trị trẻ em thực tích, trưởng bụng.

- *Bán hạ* nấu với gừng rồi sao, tán nhòm hòa với rượu, viên bằng hạt thóc mỗi lần uống hai viên với nước gừng, chưa khỏi thì uống thêm, hoặc lấy bán hạ lùi chín tán nhòm, uống với nước gừng cũng hay.

- *He* 1 nắm, giã lấy nước cốt một chén, hòa với 1 chén mỡ heo cho uống để thổi ra nước độc, rồi cho ăn cháo ngay thì khỏi hẳn.

- *Tỏi* một đêm lùi chín bò vò, lấy lụa gói lại nhét vào lỗ đít, ngoài thì lùi lại cho nóng, làm cho hơi tỏi thấu vào đại tràng thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con trưởng bụng.

- *Lấy móng tay của cha mẹ* nó đốt cháy, tán nhòm bôi vào vú mẹ cho trẻ bú rất hay.

- *Bột gạo trắng và muối trắng* đều bằng nhau, sao vàng, lấy vài bọc lại, thừa lúc nóng đem chườm trên bụng, thoa đi thoa lại là khỏi.

3. Kinh trị trẻ con có hòn cục trong bụng.

Chuột cống đục làm thịt nấu cháo thường ăn thì khỏi.

XVI - CHẠM VÍA

Chứng chạm vía trẻ con mới sinh bị người khác lạ ở nơi khác đến thỉnh linh hoặc người nhà cưỡi ngựa đầm mồ hôi hoặc áo quần dơ bẩn, hoặc vật quái lạ mang đến mà sinh ra.

Phát bệnh thì mình hơi ấm, kêu khóc không ngọt, trằn trọc chẳng yên, thì trước hết lấy vỏ cây mận với lá trầu không, nhai cho ra nước mà xát khắp mình, nếu quả là bệnh ấy thì mọc lông xoắn mà khỏi.

Kinh trị trẻ con chạm vía sợ khóc.

- *Dắt lòng bếp* 2 láng rươi tán nhòm, *Trứng gà* một quả, bỏ vỏ trộn đều. Trước nấu nước *Cành đào*, *Cành liễu* rửa qua, rồi dùng thuốc ấy bôi ở vùng ngực và lòng bàn tay bàn chân thì khỏi.

- *Thạch xương bò* giã vắt lấy nước cốt mà cho uống thì khỏi ngay.

- *Rễ dâu* hương đồng cạo lấy lớp vỏ trắng, giã vắt lấy nước cốt, cho uống rất hay.

- *Y ngư* (con mọt sách hai đuôi) 10 con, nghiền nát bôi lên vú người mẹ, trẻ bú khỏi cổ là lành. Cũng có thể dùng hai con y ngư bôi vào bàn tay người mẹ đem ấp vào rốn, cho mửa thì khỏi.

(... lược...)

- *Nước dái trâu* lấy một chén nhỏ đổ cho uống khỏi liền. Hoặc dùng bôi vào nuốt vú người mẹ cho bú cũng hay.

- *Xạ hương* chút ít, hòa với sữa, bôi vào miệng nó cũng hay.

- Nhổ 10 sợi tóc ở xoáy thượng của người khách đã làm cho nó chạm vía và cắt lấy dài áo của trẻ, cùng đốt tán nhòm, hòa với sữa, nhòm vào miệng trẻ.

- *Bạch cương* tám 7 con, bỏ mõm, chân, sao vàng nghiền nhòm, uống với sữa yên ngay.

XVII - THAI NHIỆT

(Từ mục này trở xuống là những chứng sơ sinh)

Trẻ con thai nhiệt là lúc mới sinh, mình nóng, mặt đỏ, mắt nhảm, hơi trong miệng nóng, khóc khan, khát nước, hoặc đại tiểu tiện không thông, là vì lúc mẹ có thai ăn nhiều đồ

nhiệt độc mà sinh ra, phép chữa nên cho người mẹ uống thuốc rồi cho con bú, dần dần sẽ kết quả, không nên sốt ruột cho uống thuốc mát, đến nỗi ợ mửa mà sinh bệnh nặng, nên giữ gìn cẩn thận.

Kinh trị trẻ con thai nhiệt.

Đậu đen 2 đồng, Tim bắc 1 đồng, Cam thảo 7 tấc, Đam trúc diệp 1 lá. Sắc người mẹ uống rồi cho con bú thì khỏi.

XVIII - THAI HOÀNG

Thai hoàng hoàng là trẻ con sinh ra khắp mình đều vàng như vàng thật, mình nóng dữ, đại tiện không thông, tiểu tiện nước vàng, không chịu bú, khóc không ngớt, do khi mẹ có thai bị nhiệt mà truyền cho con.

Kinh trị trẻ con phát vàng da thịt, mặt, mắt đều vàng.

Thiên hoa phấn già sống lấy nước cốt 2 chung, cho vào 2 muỗng mật, hòa đều, uống ngày 2 lần, hay lầm. Không có thiên hoa phấn tươi thì dùng thứ khô sắc uống.

XIX - TÁC RUỘT

Tác ruột là do nhiệt độc ứ đọng trong bụng, kết chặt ở lỗ đít, đại tiểu tiện bế, bụng trưởng muốn chết.

Một phép chữa tá kinh nghiệm

Lấy nước nóng cho người đàn bà ngâm vào miệng mà mút hơ vào trước và sau vùng tim, dưới rốn và hai lòng bàn tay, bàn chân cộng là 7 chỗ, mút cho đến khi đờ ửng lên là thông được. Nếu không thể thì không sống được.

XX - THAI KINH

Chứng thai kinh với chứng mạn tỳ gần giống nhau, nên khó phân biệt. Nhưng thai kinh khi phát bệnh thì trong mình nóng lắm, mắt trợn ngược, tay nấm, miệng ngậm, răng cắn chặt, xương sống cứng đờ, sùi bọt miếng, ợ mửa, tay chân co giật, khóc sợ, mặt nhăn nhó, mồ ác hở, hoặc má đỏ hoặc mặt xanh mắt nhắm là đúng chứng.

Nguyên nhân là khi người mẹ có thai, điều dưỡng trái phép, tức giận kinh hoàng, mẹ bị xúc động, thai bị ảnh hưởng, hoặc do phong tà bên ngoài cảm vào mà động đến thai, mà sinh bệnh... Chứng này nên xem khi sắc ở chỗ giữa hai lòng mày. Nếu đờ ửng xanh tươi thì có thể trị được, nếu sắc tối, xanh, đen, là bất trị. Ở hò khầu chỉ tay ngoảnh vào thì chữa được, mà ngoảnh ra thì không chữa được.

Phép chữa nên (giải tán phong tà, trấn kinh, hóa đàm, thuận khí làm chủ yếu, không thể chữa theo chứng mạn ty mà dùng thuốc ôn, phải cẩn thận, cẩn thận).

Phương kinh nghiệm chữa thai kinh

Bọ cap 1 con, lấy lá bạc hà gói lại nướng khô, cho vào chút ít chu sa và xạ hương rồi tán chung, mỗi lần uống 1 phần, dùng mạch môn đông bì lõi sắc làm thang mà uống thì khỏi.

XXI - KHÔNG BÚ

Không bú là trẻ con sinh ra mà không chịu ngậm vú để bú. Lúc mới đẻ phải kịp lấy ngón tay bọc lụa móc cục máu độc trong miệng cho sạch, dừng đẻ nó nuốt xuống thì không sinh bệnh này. Nếu không kịp móc trẻ con nuốt xuống thì sinh ra đầy bụng thở ngắn, không thể bú.

Hoặc là người mẹ bị bệnh nặng, thai bị hàn lạnh, nên sinh con ra có bệnh.

Truyền trị trẻ con không bú được.

- *Mỡ heo* mùa đông, *mật ong* mỗi thứ một bát, *Cam thảo* tán nhỏ 2 đồng cùng nấu chín, mỗi lúc ngâm một tí, từ từ nuốt xuống rất hay.

- *Cứt chim sẻ* 4 hòn tán nhỏ, hòa với chút nước, nhỏ vào miệng cho nó nuốt xuống thì bú được ngay.

- *Nhèn nhện* 2 con, bò mõm, chân, sao cháy tán nhỏ hòa với chút mỡ heo hoặc sữa heo xát trong miệng rất hay.

- *Cù cỏ cú, kinh giới, tần vôi, Mạn kinh tử, Bạc hà, Tế tân, Hành*. Mỗi vị đều nhau cùng tán nhỏ, hòa với *Nước tiểu* trẻ em sền sệt như bùn đen, dán lên trán, hay tuyệt.

- *Nước dái trâu* bôi quanh miệng và trên trán cũng rất hay.

XXII - PHONG CHÚM MIỆNG

(Toát khẩu)

Phong chum miệng là trẻ con lười cứng môi xanh, chum miệng thở gấp, khóc không ra tiếng. Vì thai khi quá nóng, phong ta nhập vào rốn, truyền độc đến tâm tỳ mà sinh ra chứng này.

Kinh nghiệm chữa phong chum miệng

Phải xem trên lưỡi và trong môi trẻ, nếu thấy có những mụn nhỏ như hạt gạo, kịp lấy lụa hoặc vài quấn dầu ngón tay trỏ, chấm nước nóng, khẽ xát cho vỡ đi, há miệng được thì yên.

Các phương kinh trị trẻ con phong chum miệng thành cảm.

- *Xác rắn* đốt cháy tán nhỏ, trước lấy nước nóng rửa miệng cho sạch, rồi xát vào thì há miệng được ngay, sau lấy sữa người hòa với thuốc này thường nhỏ vào trong miệng trẻ thì khỏi.

- *Lá ngài cứu* đốt cháy nhét vào rốn, lấy vài buộc kí là khỏi. Hoặc lấy *tỏi* một cắt lát đặt lên rốn rồi lấy ngài cứu mà cứu, khi hơi ngài cứu lên đến miệng thì khỏi.

- *Giá đậu đen* già vắt lấy nước hòa với sữa, nhỏ vào miệng rất hay.

- *Sâu trong tổ chim sẻ* một con, nghiền lấy nước cốt, hòa với sữa đổ cho uống rất hay.

- *Bạch cương* *tầm* 2 con, bò dầu sao qua, tán nhỏ hòa với mật ong xát trong miệng, hoặc dùng ngài tầm bò chân cánh, sao qua mà làm như trên rất hay.

- *Con hai đuôi* (con mọt trong sách, cũng gọi là mọt sách) mỗi lần dùng 2 con, nghiền nhỏ bôi trên núm vú cho trẻ bú rất hay.

- *Thú phu túc* con *dát giá* nhỏ, chẽ vào ít nước, vắt lấy nước cốt được một vò hến, đổ cho uống rất hay.

- Ăc sên 5 con, giã nát bôi vào miếng tre hoặc thêm hạt Chì là giã nhỏ nửa phần, nghiền đều bôi vào rất hay.

XXIII - UỐN VÁN RỐN

(Tê phong - phong đòn gánh)

Uốn ván đường rốn phần nhiều do lúc cát rốn phong thấp nhiễm vào: cũng có do trong thai vốn có nhiệt độc, lúc sinh ra cuống rốn cứng đờ mà sinh bệnh. bệnh phát thì từ rốn nổi lên một làn gân xanh chạy lên dạ dày rồi chia làm hai đường, hẽ chạy đến tim là chết. Khi thấy gân xanh mới nỗi kịp dùng tím bắc tẩm dầu mè, đốt dầu gân xanh và dầu chót các đường rẽ chặn đường chạy vào tim.

1. Kinh trị trẻ con uốn ván.

- *Hành sống* cà củ và lá, giã nát vắt lấy nước cốt, dùng *Bach cường tam* 2 con nghiền nhỏ, hòa vào đem bôi trên nuốt vú bà mẹ rồi cho trẻ bú, hoặc đổ cho trẻ uống thì khỏi.

- *Tỏi thái* lát mỏng đặt trên rốn để ngài cứu mà cứu, cứu đến trên miệng thấy có mùi tỏi là khỏi.

2. Kinh trị trẻ con rốn ướt hoặc sưng đỏ, hoặc chảy nước, nếu không sám chữa sẽ thành lở rốn:

- *Đương quy* tán nhỏ trộn với một tí *Xạ hương* mà bôi thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con sưng rốn

- *Kinh giới* nấu lấy nước mà rửa rồi lấy củ *hành* nướng nóng thái mỏng dấp lên rốn là khỏi.

- *Quế tẩm* nướng nóng lên đem chuồm vào rốn ngày làm bốn năm lần thì khỏi.

XXIV - PHONG CẤM KHẨU

(Cấm phong)

Phong cầm khẩu là mắt nháy, miệng cầm tiếng khóc e...e... trên lưỡi dùn thịt như hạt gạo, bú không được, miệng sùi bọt trắng, đại tiểu tiện đều thông. Chứng này thường thấy từ lúc đầy tháng đến 120 ngày gọi là cầm phong. Phàm các chứng té phong, toát khẩu và cầm phong... chứng tuy khác nhau mà chung nguồn gốc, chữa bệnh nén theo sau đây:

1. Phép trị kinh nghiệm:

Cần xem trên lưỡi và trên môi trẻ có mụn nhỏ, kíp lấy ngón tay khẽ cạo cho vỡ mụn đi rồi sau sẽ dùng thuốc.

2. Kinh trị trẻ con cầm khẩu móm nóng:

- *Nước măng tre* 3 chung, cho thêm ít *Nước cốt gừng*, chia làm ba bốn lần uống nóng thì khỏi.

- *Chất trắng trong cút gà*, lấy một cục lớn bằng ngón tay, gói vào miếng lụa nấu với một chung nước, chia làm hai lần uống, hoặc đem nghiền nhỏ, hòa với rượu mà uống cũng hay.

- *Phân chim* sè tán nhỏ, viên với nước bằng hạt mè, uống hai viên với nước nóng thì khỏi.

- Nước dãi trâu dắt trâu đi về phía đông dùng đồ hứng chút ít nước dãi đổ cho trẻ uống rất hay.

3. Truyền trị trẻ con cầm khẩu không bú được.

- Nhện 2 con, bỏ chân, sao cháy, nghiền nhò, dùng sữa heo một chén nhỏ, hòa đều, cho uống dần dần rất hay.

XXV - KHÔNG ĐÁI

Trẻ sơ sinh không đái được, là vì lúc trong thai, người mẹ hay ăn đồ chiên xào, cay nồng, nhiệt khí nhập vào trong thai, thai bị tiêm nhiễm lầy, cho nên khi sinh ra bụng dạ trưởng phình, thận sưng không đi đái. Như thấy chung quanh rốn có sắc xanh đen và phong chum miệng (toát khẩu) thì không thể chữa được. Hoặc nhiệt khí bức ở bong bóng làm cho đi đái không nín (rốn) được, hay đái són. Nên chọn các phương như sau:

1. Kinh trị chứng không đi đái:

- Hành trắng xắt 4 bát, sữa 1 chén nhỏ. Cùng sắc sôi cho uống 4 lần thì thông. Nhu không bú uống vào thì bú ngay.

- Muối rắc lên rốn, lấy lá Ngài cứu hơ nóng, đặt lên trên muối, cứu 4 - 5 mồi thì khỏi.

2. Kinh trị trẻ con khi ngủ đái dầm không biết:

- Cỏ trong tổ chim én, đốt cháy đem tán nhò; hòa với nước cho uống lúc đói rất hay.

- Giấy bản 1 tờ, trải dưới chiếu ngay chỗ trẻ hay đái dầm, chờ nó đái rồi thì lấy giấy đó phơi khô, đốt cháy cho vào trong chén nước và rượu, khuấy đều, cho uống vào lúc đói thì khỏi.

- Rẽ tăm xuân, rửa sạch, thái nhỏ, một lần dùng 5 đồng cân, sắc nước cho tí rượu vào mà uống về đêm thì khỏi.

XXVI - KHÓC ĐÊM

Trẻ con khóc đêm là do tà nhiệt nhập vào mà sinh ra

1. Phương kinh trị trẻ em khóc đêm.

- Hoa đèn 2 hoa, hòa tan với sữa, bôi vào miệng trẻ hay bôi vào núm vú cho trẻ bú.

- Trúc dùi gà 1 cây, chặt lấy ba thước để chỗ trẻ ngủ, đừng cho ai biết thì khỏi.

- Xác ve sầu 7 con, dùng nửa phần dưới, tán nhò, lấy bạc hà, sắc sôi, cho vào chút rượu mà uống thì khỏi.

- Thanh dại, tùy trẻ lớn nhỏ mà dùng, độ 1, 2 hay nửa đồng cân, nghiền với nước mà uống là khỏi.

- Hat bìm bìm đen 1 đồng, tán nhò, hòa với nước, bôi ở rốn cũng hay.

- Mật rắn hổ đất, dùng mỗi lần 1 cái, tán nhò. Hòa với nước trúc lịch (măng vòi hơ lửa vẫn lấy nước) đổ vào miệng.

- Cỏ ở bờ giếng, hoặc rơm cỏ lót ổ gà đè, hoặc 2 - 3 cái lông ở cánh gà trống, đặt xuống dưới chiếu nằm, (không cho người mẹ biết), trẻ sẽ hết khóc.

2. Kinh trị trẻ con khóc một cách hoảng sợ như bị gai đâm.

- Da nhím 3 tấc, đốt cháy tán nhò, bôi vào núm vú rồi cho trẻ bú là khỏi.

- Tóc rối, đốt cháy, tán nhò, hòa với sữa đổ cho uống là khỏi.

- *Gương soi* đem treo ở phía chân giường của trẻ nằm thì nó nín ngay.

XXVII - TRÚNG KHÍ ĐỘC

Trẻ con trúng khí độc tức là cảm phải tà khí, bị trúng độc, bụng dạ đau nhói, cuồng hoảng, muốn chết, nặng lấm thì chết ngất, đây là chứng nguy kịch cần chọn phương mà trị ngay.

- 1. Kinh trị trẻ con bỗng nhiên chết ngất:

Hành trắng, giã nát nhét vào lỗ đít và hai lỗ mũi, làm cho thông hơi hoặc chảy nước mũi thì sống.

- 2. Kinh trị trẻ con chết già: (Bỗng mê man như chết) Chớ có đợi lửa chiếu đèn vào, chờ để cho nhiều người lay động trẻ. Dắt một con trâu cho đứng đầu giường, thì trẻ tỉnh ngay.

- Giội nước tiểu vào mặt nó vài lần thì nó sống lại ngay, đây là phép chữa của ông Biển Thủ Đức.

- *Bồ kết* tán nhỏ, mỗi lần dùng bằng hạt đậu, thổi vào hai lỗ mũi cho nhảy mũi thì khí thông ngay. Lại lấy ống trúc nhờ người gắng sức thổi vào lỗ đít, khí thông thì sống.

- *Muối* 1 vốc, Nước 2 bát sác cùn nửa bát đổ vào miệng trẻ, rửa được là khỏi.
- Lấy 7 cái *ngòi bút nho*, dốt cháy, tán nhỏ, hòa với nước mà đổ cho uống thì sống.

XXVIII - THIÊN ĐIẾU

Thiên điếu là chứng trẻ con nóng dữ, sợ hãi, co giật, móng tay xanh, trơ ngược.

- 1. Kinh trị trẻ con mắt ngược, đờm tắc, nóng hầm.

Xác ve sầu bỏ mõm cảnh và chân, rửa sạch, nấu chung với nước mõc cơm nếp dùng làm tương phơi khô, tán bột, mỗi lần dùng ba phân, hòa vào nước cho uống là tinh.

- 2. Kinh trị trẻ con thiến điếu.

- *Rễ dâu mõc hương đồng*, cao lấy vỏ trắng, giã lấy nước, đổ cho uống thì khỏi.
- *Một sách* (Hai đuôi) 5 con, nghiền với sữa cho uống.

XXIX - LỎ MIỆNG

Trẻ con lở miêng lưỡi là do tâm tỳ bị nhiệt mà ra, phạm miêng lở sắc đỏ thì tâm nhiệt, sắc vàng thì tỳ nhiệt, sắc trắng thì tỳ hàn, nên xét đấy mà trị.

- 1. Kinh trị trẻ con miêng lở có đốm trắng như miệng ngỗng (*nga khẩu sang*)

- *Nam tinh*, bỏ vỏ và rốn, nghiền sống hòa với dấm đắp vào lòng bàn chân, nam tà nữ hữu, mỗi ngày thay một lần thì hết lở.

- 2. Kinh trị trẻ con miêng bị cam lở.

- *Vỏ cây mía*, dốt cháy tán nhỏ rắc vào lỗ khói.
- *Bạch cương tằm*, bỏ đầu chân, da ngoài, sao vàng tán nhỏ, trộn với mật ong mà bôi, rất hay.
- *Muội nồi*, tán nhỏ thường xát vào lỗ khói.

- *Hoàng đan* 1 đồng, *mật ong* 1 lạng, cùng trộn đều nấu lên cho biến sắc đen, dùng cái lồng già châm thuốc mà phết vào là khỏi.

- *Mật dà tăng* tán nhỏ trộn với giấm mà rịt vào gan bàn chân, khởi thì rửa đi rất hay.

- *Rì sát*, nghiền với nước như bùn mà bôi thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con mồi cắn chặt *Rau dền tía*, già lấy nước cốt mà bôi.

4. Kinh trị trẻ con sưng môi:

- Vô dâu tằm ăn, cạo bỏ bì thô, già vắt lấy nước cốt mà bôi thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con sưng lợi

- Xác rắn, đốt tán nhỏ, hòa với giấm mà bôi.

Kinh trị trẻ con lở mép, lở hai khóe miệng hoặc sưng môi, lót lợi răng.

- Tóc rối đốt ra tro tán nhỏ dùng vài ba đồng cân hòa với nước mà uống đồng thời lấy tóc xát vào hoặc trộn mồ heo mà bôi rất hay.

6. Kinh trị trẻ con bị đẹn.

- *Hoàng liên* một ít, dùng 1 chén nước hòa vào chút mật ong nấu sôi rồi mài *Hoàng liên* cho uống. Ngoài dùng *Ngô thù du* già nát xào với giấm rịt vào lòng bàn chân rất hay.

7. Truyền trị trẻ con lở miệng không bú được:

Mồ heo, *Mật ong* đều 1 chén, *Cam thảo* 2 đồng cân, sắc lên, cho ngâm ít một, rồi nuốt dần.

XXX - BỆNH VỀ LUỒI

Bệnh về lưỡi của trẻ con là: *Mọc thiệt*, *Trùng thiệt*, *Lóng thiệt* và *Thai thiệt*.

- *Mọc thiệt* là thình lình lưỡi sưng cứng như gỗ không uốn được, do tỳ kinh có thực quá.

- *Trùng thiệt* là dưới lưỡi mọc ra một cục thịt giống như một cái lưỡi nhỏ, cũng là tỳ kinh có thực hỏa.

- *Lóng thiệt* là lưỡi thè ra rụt vào luôn luôn là do cả hai kinh tâm và tỳ hư tổn, nếu thè ra dài mà thu lại ít gọi là *Thổ thiệt*, do tâm tỳ có tích nhiệt.

- *Thai nhiệt* là lưỡi mọc một lớp mụn trắng và vì thai nhiệt mà ra. Phép chữa cần tìm nguyên nhân mà định cho phương thuốc, chớ nên trị chung chung, như nhau.

1. Kinh trị chứng trùng thiệt:

- *Bồ hoàng*, tán nhỏ, hòa với nước măng tre mà bôi.

- Dùng cây kim lẽ những tia máu bầm dưới lưỡi lẽ sâu nửa phân thi khói.

- *Gai bồ kết*, đốt thành than, cho vào chút ít *Phác tiêu*, trước lấy nước súc miệng rồi chấm thuốc này dưới lưỡi, nước dãi ra thì khỏi.

- *Rễ dâu*, cạo lấy lớp vỏ trắng, sắc đặc đem bôi lên vú người mẹ cho trẻ bú thì khỏi.

- *Nước măng tre*, cho vào chút ít nước cốt gừng, mài *Hoàng bá* thường bôi vào thì khỏi.

- *Bò hung* 1 con, đốt tồn tính, tán nhỏ bôi trên lưỡi, hay lầm.

- *Một sách* (2 đuôi) 5 con đốt cháy tán nhỏ bên trên lưỡi rất hay.

- *Xác rắn*, đốt cháy tán nhỏ, hòa chút giấm mà bôi thì khỏi.

- *Gac hương*, děo ra một đồng, tán nhỏ bôi dưới lưỡi ngày ba lần, hay lầm.

- *Tóc rói*, đốt cháy tán nhỏ, nửa đồng bôi lên lưỡi khói liền.
- Lấy một cục *Hoàng đơn* bằng hạt đậu, đẽ dưới lưỡi rất hay.
- *Đất lòng bếp*, trộn với rượu mà bôi thì khỏi.
- *Mai mực*, Đốt tán nhỏ, hòa với *lòng dò trưng gà*, bôi vào, rất hay.
- *Tổ ong*, đốt tần tính, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng, nước rửa bát sác còn sáu phân, uống nóng là khỏi.

2. Truyền trị trẻ con mộc thiết.

- *Xác rán*, đốt ra tro, tán nhỏ, hòa với sữa dỗ cho nó uống, khỏi liền

XXXI - CAM TẦU MÃ

(Viêm miệng hoặc tử)

Cam tàu mã là chân răng thối lở, chảy nước dài, sưng quai hàm, là do kinh dương minh có nhiệt mà sinh ra.

1. Kinh trị cam răng thuộc cấp tính nếu không chữa sớm và ngày sé chết.

- *Thanh đại*, bôi khắp chân răng, ngày 10 lần, đêm 4 lần, hay lấm.

2. Kinh trị cam tàu mã, ăn thấu xương, thủng má thối nát, chảy máu.

- *Nam tinh*, 1 củ, bò ruột, nhét 1 cục *Hùng hoàng* vào, lấy bột bọc lại, đem đốt, khi hùng hoàng hóa ra nước thì lấy 2 cái chén úp lại để trừ hỏa độc, rồi bò bột, tán nhỏ, cho chút ít *Xa hương* vào, đem phết chỗ đau, vài ngày là khỏi.

- *Ngũ bội tử*, *Thanh đại*, *Hoàng bá*, *Khô phàn* (*phèn phi*) bằng nhau, tán bột trước súc miệng bằng nước muối đun sôi rồi lấy thuốc này chấm vào, liền khỏi.

3. Kinh trị cam tàu mã, ăn sút cà miệng mũi.

- Cóc 1 con, lấy đất sét bọc kín lùi vào lửa cho cháy khô, 2 đồng rưỡi. *Hoàng liên*, 2 đồng rưỡi, *Thanh dai*, 1 đồng, *Xa hương*, chút ít. Các vị đều tán nhỏ, xát vào, hay lấm.

4. Kinh trị cam răng ăn xương quai hàm, rụng răng.

Dέ dụi 1 con, lấy màng trắng trứng gà bọc lại, nhét vào miệng con cóc, buộc kỹ, lấy đất sét bao kín lại, đem nung lửa cho khô, lấy ra nghiền nhỏ bôi vào đến khói thì thôi.

5. Kinh trị trẻ con chân răng chảy máu không ngót.

- *Lá tre* 1 nắm, nấu ra nước đậm, cho vào ít muối, ngâm nóng, nguội thì nhổ ra, lại ngâm nóng nữa, sẽ khỏi.

- Nước đáй trẻ con, cho ngâm, nguội thì nhổ đi, lại ngâm nữa, đến khói thì thôi.

6. Kinh trị trẻ con sưng lợi răng đau nhức.

Lá thông 1 nắm, muối 1 vốc. Rượu ngon 1 chén. Nước 1 bát, cùng sác, còn phân nửa, ngâm nóng, nguội thì nhổ ra, rất hay.

XXXII - ĐƠN ĐỘC

Đơn độc là một thứ bệnh bỗng nhiên sưng đỏ, ngứa nóng, nằm ngủ không yên, hông ngực đầy tức khó chịu, cổ họng sưng đau, hoặc máu rì ra ở 9 khiếu. Khắp mình nổi vết đỏ là do tạng phủ tính nhiệt lại gặp gió mưa lạnh lẽo, nên nóng lạnh xung đột nhau mà phát ra,

nếu không trị ngay, độc chảy vào bụng có thể chết người; cần xét chẩn đoán phát bệnh làm đích chuẩn cho việc dùng thuốc.

1. Tinh tử đơn. Đơn độc trước khi phát ở đầu rồi lan ra khắp mình, tròn như đồng tiền mà sắc đỏ, dùng:

- *Cành đào hướng Bắc*, đốt cháy tán nhỏ, trộn với dầu mà bôi.

2. Chú hỏa đơn. Đơn độc trước phát từ lưng màu vàng đỏ, dùng:

- *Dát trên vách, Dát chuồng heo, Phèn chua*, tán nhỏ, gừng già vắt lấy nước cốt. Cùng trộn lẫn với dầu mà bôi.

3. Tri thù đơn. Đơn mọc nổi khắp mình, dùng:

- *Bồ kết đốt cháy, Phèn chua, Dát chuồng heo* nghiền chung, trộn đều mà bôi.

4. Hô lâu đơn. Đơn mọc từ rốn trước, dùng:

- *Dát lòng bếp lâu nǎm càng tốt, tán nhỏ*. Lấy nước nhả dột hoặc nước mồi mucus hoặc lòng trắng trứng gà hoặc dầu mè trộn với bùn mà đắp vào rốn cũng hay. Khô thì đắp nữa.

5. Táo ngạch đơn. Đơn mọc từ đầu dần lan khắp mình, nổi có từng đám đỏ, dùng:

- *Dát dưới chuồng heo 1 cục, Vỏ rễ liễu, Vỏ rễ đào*, giã nát trộn với dầu mà phết vào.

6. Táo vĩ đơn. Đơn mọc từ eo lưng lan ra khắp mình, den sì và đau nhức, dùng:

- *Tranh lợp nhà ở 4 góc mái nhà, đốt cháy, cho ít phèn chua, dùng lòng trắng trứng gà, hòa lẫn mà phết.*

7. Quân táo đơn. Đơn mọc từ tay phải ra, ngoằn ngoèo như dầu rắn bò màu đỏ, dùng:

- *Dát lòng bếp tán nhỏ, trộn với dầu mà phết thì khỏi.*

8. Mẫu táo đơn. Đơn mọc từ chân trái, dùng:

- *Nước xáo thịt heo*, không có lấy thì lấy thịt heo nấu sôi lên hòa với tro bếp mà phết thì hết.

9. Châu hoàng đơn. Đơn mọc từ bàn chân phải, lan ra khắp mình, dùng:

- *Tranh lợp nhà, lấy mỗi góc nhà một ít tán nhỏ hòa với nước mài dao mà phết.*

10. Nữ táo đơn. Đơn mọc từ âm hộ, dùng:

- *Nước đái con gái, Gạch bếp lò*, cao lấy phía phải. Hòa lẫn mà phết.

11. Truyền trị trẻ con mới sinh phát nóng, đỏ ở mặt hoặc ở mình mẩy tay chân.

- *Nước dừa*, vừa bôi vừa xát vào, khỏi liền.

12. Kinh trị trẻ con nổi đơn từ hai chân trước rồi chạy đến đầu âm hộ:

- *Rễ cây mận*, đốt tán nhỏ, hòa với nước ở ruộng mà phết, thì tan.

13. Kinh trị trẻ con bị "hỏa đơn" nổi ở quanh rốn, nóng như lửa đốt, nếu không chữa ngay thì chết.

- *Rau sam*, giã sống mà đắp vào, hay lấm.

- *Vỏ rễ dâu*, cao bò lớp vàng nấu nước mà tắm là khỏi.

- *Máu cá chép*, bôi vào thì khỏi ngay.

- Thịt heo, để sống thái ra từng lát, dán vào thì khỏi.

14. Kinh trị trẻ con đơn thũng có từng dám sưng đỏ là vì trong người nhiệt lại gặp phai phong tà hoặc âm khí cùng va chạm vào nhau mà sinh ra.

- Chi thực, thái nhỏ, sắc đặc, bôi nhiều vào và xát mạnh thì tan.

- Lấy một thanh sắt, nung đỏ, tôi vào nước, nung sôi tới 3 lần, uống 1 chén nước ấy thì khỏi.

15. Kinh trị trẻ con nổi mày day độc chạy vào bụng, mình sưng lưỡi cứng.

- Tăm sa 2 cốc, nước 2 bát. Nấu sôi lọc bỏ bã, đổ nước ấm mang rửa ở nơi kín gió thì khỏi.

16. Kinh trị trẻ con nhiệt đờm.

- Cặn nước chàm, dập lên thì tan.

17. Truyền trị trẻ con bị "xích dư phong" mình mẩy sưng phù, tiểu tiện không thông.

- Rễ Thường lục cao lấy vỏ trắng, sao khô tán nhỏ, viên với hò bàng hạt củ súng, mỗi lần uống 2, 3 viên tùy trẻ lớn nhỏ mà mài với nước nóng cho uống, tức thời hết sưng, thông tiểu tiện ngay.

18. Kinh trị trẻ con đơn độc.

- Bôi Dầu mè là khỏi ngay.

- Dầu den nấu nước đậm mà bôi là khỏi.

- Dầu xanh 5 đồng, Đại hoàng 3 đồng. Tán nhỏ, lấy nước Bạc hà tươi hoặc khô, sắc đậm cho mật vào, trộn đều mà bôi, rất hay.

- Rau mùi (ngó rí) vỏ lấy nước mà bôi, hết liền.

19. Kinh trị trẻ con nổi đơn khó chịu.

- Lá liễu lấy cho nhiều, nấu nước đậm ngâm rửa chỗ nổi đó ngày 7, 8 lần thì khỏi.

20. Kinh trị trẻ con ban chẩn.

- Tóc rối đốt cháy ra tro, nghiền nhò, hòa nước mà uống 1 vài đồng thì khỏi.

21. Kinh trị trẻ con người lớn nổi đơn khắp mình.

- Lá khế, lá xương sông đều nhau, Chua me dát một nửa. Cùng giã nát cho vào ít muối và vắt lấy nước cốt mà uống, bã dấp bên ngoài rất hay.

22. Truyền trị 12 chứng đơn sưng của trẻ con hay người lớn.

- Lá cây lài, Lá mầu đơn, Lá khế, Lá xương sông, Lá cỏ mực, Rau giấp cá, Lá huyết dụ, Lá cải rừng, Lá dưa chuột, Lá mía dò. Các vị đều nhau, Lá cây quỳ xạ (Bạch hoa xà) 3 ngon, bí dao 3 miếng, Củ nâu 3 miếng, cùng giã nát, hòa nước vào vắt lấy nước cốt mà uống, còn bã thì xoa xát vào chỗ tổn thương chốc lát hơi bốc như khói thì khỏi.

XXXIII - ĐAU HỌNG

Trẻ con đau họng là sưng đau trong họng, nuốt xuống thấy trả ngại. Sưng cả hai bên gọi là "Song nhũ nga" thì dễ chữa, sưng một bên là "đơn nhũ nga" thì khó chữa, nhũ nga mà hơi bé là hẫu tê (đau họng); nhiệt kết ở cổ họng vừa tê vừa ngứa, sưng khắp phía ngoài là Triều hầu phong (phong quang cổ). Nên chọn phương pháp chữa.

1. Kinh trị h蒐集 tê, nhú nga, nghẹt thở: dùng thuốc thông khiếu thì sống.

Lấy 1 hột *Ba đậu*, bóc vỏ, giã nát, nhét vào cái kén tăm, rồi nhét vào lỗ mũi, như đơn nhú nga bên trái nhét lỗ mũi bên trái, bên phải, thì nhét lỗ mũi bên phải, còn sòng ngú nga thì nhét cả hai lỗ mũi, hay lầm.

2. Kinh trị trẻ con họng sưng đau.

- *Xác rắn* đốt tồn tính, tán nhỏ, liều dùng 3 - 4 phần, hòa tan với sữa mà cho uống, lọt được vào họng thì khỏi.

- *Tổ ong* đốt thành than, tán nhỏ hòa với sữa một đồng cân mà bôi vào hoặc trẻ em đã lớn thì hòa với nước cơm cho uống.

3. Truyền trẻ con tắc cổ họng.

- *Mật cá chép, dắt lòng bếp*. Trộn đều, lấy ngón tay trỏ, quệt bôi vào cổ thì khỏi.

- *Lá muóp rửa sạch, giã nát cho vào tí muối vắt lấy nước cốt cho ngâm, dần dần nuốt xuống, bã dấp ngoài rất hay*.

XXXIV - ĐAU MẮT

Trẻ con đau mắt, sưng mắt, nhức mắt, tức là hỏa thịnh ở thượng tiêu, nên chiếu phương mà trị.

1. Kinh trị trẻ con mới sinh nhảm tí vì thai nhiệt.

- *Mật gấu* một ít. Nước 1 chén con, nấu cách thủy cho tan hết, mỗi ngày nhô 7, 8 lần.

2. Kinh trị trẻ con mắt nhảm không mở được.

- *Hạt dình lịch*, tán nhỏ hòa *mật heo* đem dán lên trán thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con mắt nhăn.

- *Lá mă dè* giã lấy nước cốt, hòa với nước tre non mà nhô vào mắt.

4. Kinh trị trẻ con mắt có màng như mây che hoặc màng trắng che con ngươi, hoặc dính lại khó mở ra.

- *Hoa cúc* 300 hoa *Hoa kinh giới* 300 bông. Có tháp bút 300 gong *Hạt dương* 300 hạt. Cùng phơi khô tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 50 viên, uống lúc đói bụng với nước nóng, thường uống thì mắt sẽ sáng.

5. Kinh trị trẻ con quáng gà, lúc gần tối đã không thấy gì?

- *Phân dơi* dài nước cho sạch bụi, sao khô tán nhỏ hòa với *Mật heo*, viên bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 5 viên với nước cơm, lúc sắp đi ngủ.

- *Hạt bìm bìm*, nghiền nhô, rây lớp bột lăn dầu, mỗi lần uống một đồng lấy một miếng *gan dê*, *hai quả bồ kết* cùng nướng chín hòa với nước cơm mà uống.

- *Hạt hau hau* 3 lạng, *Hạt muồng* 7 lạng. Tán nhỏ, viên với nước cháo bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20, 30 viên với nước nóng, uống lúc đói bụng.

XXXV - NHỌT LỎ

(*Phụ: ghé ngứa*)

Trẻ con bị chốc dầu nhớt lở đều do nhiệt độc ở thai mà ra, nên chiếu phương mà trị.

1. Truyền trị dinh nhọt mới phát.

Chặt vỏ cây sung lấy mù tráng trét lên giấy, dán chỗ nhọt tiêu ngay.

2. Truyền trị trẻ con bị dinh nhọt hoặc kêt độc sau bệnh đậu và trị người lớn bị dinh nhọt mới phát.

- Cố cúc áo dùng lá, *Long nǎo* một ít cùng già nát, hòa với lòng tráng trứng gà, nặn thành bánh mà đắp, khô thì đổi miếng khác, chỉ 3, 4 lần là khỏi, sớm đắp chiều hết, tối đắp sáng hết, công hiệu rất nhanh.

3. Kinh trị trẻ con vì nóng nhọt nở.

- *Bùn dày giềng* đem bôi chung quanh rất hay.

- *Vỏ ốc bươu gõ* lấy ở vách đất lâu năm, đem đốt ra tro, *Mồ hóng* hai thứ đều nhau tán nhỏ, hòa với dầu mè phết rất hay.

4. Kinh trị trẻ con dinh nhọt dã mềm mà không vỡ mù.

- *Chi xác* 1 vỏ lớn, bỏ ruột, đem mài trên đá cho bằng miệng, lấy mỡ bôi chung quanh miệng, đem dán lên mụn nhọt tự nhiên tống ra hết máu mù và không thành seo.

5. Kinh trị trẻ con sinh lở, ban dầu mụn rất nhò sau mưng mù chảy nước liên miên gọi là tắm đậm sang lở từ dầu xuống thì dễ lành, lở từ tay chân lên dầu mặt thì khó trị.

- *Cá diếc* 1 con, dài 3 tấc, *Dầu si* 1 cốc, Cùng già nát như bùn, đắp vào thì khỏi.

- *Xác rắn* đốt cháy 5 đồng, *Tổ ong* tàng sao 5 đồng. *Bụi xà nhà* 3 đồng. Cùng tán nhỏ, trộn với dầu phết vào.

6. Truyền trị trẻ con chốc dầu, lở loét khắp mình, mù chảy đậm dề.

- *Cóc già* 1 con, *Tua cau rù* 1 nắm, *Nệm rách* 1 miếng, đều đốt tồn tính mỗi thứ hai phần. *Xác rắn*, *hạt bồ hòn*. Đều đốt tồn tính mỗi thứ một phần cùng tán nhỏ trộn đều với dầu mè, xào nóng đắp lên rất hay.

- Y phương thêm *Tóc rối*, *Cà độc dược*, *Yếm cua dinh*, vỏ trứng gà cùng đốt ra tro, trộn dầu mè, xào nóng đắp lên.

7. Kinh trị trẻ con lở loét mới phát, sưng nổi bóng nước như bị phỏng lửa:

- *Đào nhân* già nát, đắp vào thì khỏi.

8. Kinh trị trẻ em bị chứng ác sang (lở ngứa lâu khỏi).

- *Bồ kết* tán nhỏ, trộn dầu mè mà bôi.

9. Trẻ con bị chứng thấp tiễn (lác ướt).

- *Cây dào*, cạo bỏ vỏ xanh, tán nhỏ trộn giấm mà xoa.

- *Xà sàng tử* nghiền nhỏ trộn mỡ heo mà bôi thì lành.

10. Truyền phương trị trẻ con ghẻ lở.

Lá sung non già nát xát vào thì khó rụng vảy thì thôi.

11. Truyền trị trẻ con ghẻ lở ngứa khắp dầu mặt mình mẩy và tay chân.

- *Dầu mè* 1 lạng, *Măng vòi tre*, đốt nghiền mật heo cái. Cùng trộn đều, thường thường phết vào, hai ba ngày thì khỏi.

12. Kinh trị trẻ con chốc dầu lở mặt và chứng cào cào ăn tai.

- *Xác rắn* đốt ra tro tán nhỏ, hòa với mỡ heo mùa đông mà bôi, rất hay.

- *Cút trùn* sấy khô tán nhỏ, trộn với mỡ heo mà bôi.

- *Dậu xanh, Phèn phi, Hoàng đơn* sao cháy. Các vị đều nhau cùng nghiền nát mà rắc vào.

13. Kinh trị trẻ con chốc dầu và các chứng lác lở, nước vàng đầm dề, lở ở các chỗ kín.

- *Ích mẫu* nấu ra nước đậm, tắm vài lần thì khỏi.
- *Dát lòng bếp, Tóc rối* đốt ra tro. Hai vị bằng nhau, trộn mỡ heo mà bôi.
- *Võ quýt* đốt tán nhỏ rắc vào.

- *Lá lầu* phơi khô hoặc sao tán nhỏ, lại lấy lá lầu sắc đậm rửa sạch chỗ đau rồi rắc thuốc vào thì khô ngay và khỏi.

14. Truyền trị trẻ con chốc dầu, thối loét, nổi hột xoài, đỏ ửng sưng đau.

- *Lòng đỏ trứng gà* bất kỳ nhiều ít, cho vào chảo thau, rán ra dầu, hòa với *nhựa thông* mà súc.

- *Tóc rối* đốt ra tro tán nhỏ, trộn với dầu trứng gà (2) mà xức.

15. Truyền trị trẻ con chốc dầu ghẻ lở khắp mình.

Lấy *nước tiểu* của người cha (bỏ phần đầu và phần cuối), sáu giờ sáng xát vào, đến 10 giờ thì rửa đi, làm được ba ngày là lành.

16. Kinh trị trẻ con chốc dầu.

- *Hạt cau* mài với nước cho đặc, phơi khô thành phấn, cạo lấy trộn với dầu mè mà bôi rất hay.

- *Nhua thông* 5 đồng, *Mỡ heo* 1 lượng. Nấu chảy ra và xức, mỗi ngày vài lần ngày là khỏi.

- *Nhua thông* 2 lượng, *Sáp ong* 1 lượng rưỡi, *nì đồng* 1 đồng cân. Dầu mè 1 lượng rưỡi. Cung nấu nhỏ lửa, ngào lại cất kín, khi dùng phết lên giấy dán vào rất hay.

- *Cứt dê* nấu nước rửa chốc đau, lại lấy *cứt dê* khác đốt cháy cùng *mồ hóng* tán nhỏ, hòa với dầu mè mà bôi rất hay.

- *Dâu đen* sao tòn tinh tán nhỏ, trộn với nước mà bôi là khỏi.

- *Võ ốc bươu* đốt tòn tinh, tán nhỏ hòa với dầu mè bôi vào là khỏi.

- *Thạch xương bồ* tán nhỏ, hòa với dầu mè dần dần bôi vào là khỏi.

- *Mồ hóng* nhào như bùn, trước nấu nước bồ kết rửa sạch chốc lở, rồi sau đó bôi là khỏi.

- *Chi thực* đốt ra tán nhỏ, trộn mỡ heo mà bôi rất hay.

17. Kinh trị chốc dầu, bôi đủ thuốc mà không khỏi.

Da trống thủng một miếng. Đốt tán nhỏ, lấy cám gạo đốt trong bát cho ra dầu, trộn với bột da trống, lấy trước lấy lá đào vò với nước thật đậm, xoa rửa chốc đau cho sạch, lau khô rồi xức thuốc vào rất hay.

18. Truyền trị trẻ con lở tai.

- *Xương ngựa* đốt ra tán nhỏ mà xức.

- *Chát trắng* trong *cứt gà* đốt cháy tán nhỏ mà xức là khỏi.

19. Truyền trị trẻ con chốc dầu và chữa trầu ngứa lở ghẻ cũng hay.

- *Cóc vàng* 1 con, *Tua cau* rủ trên cây. Đều bằng nhau, cùng đốt tán nhỏ dùng dầu mè trộn đều mà xức rất hay.

20. Kinh trị trẻ con chốc đau, cùng hói đầu.

- *Rau sam* dùng nhiều cho vào nồi to, sắc nước đậm, có thành cao mà xức hoặc đốt ra tro hòa với mỡ heo mà bôi rất hay.

- *Hanh nhân* đốt tán nhỏ mà bôi vào thì khỏi.

- Ô mai đốt tán nhỏ, trộn với dầu mè mà xức, là khỏi.

21. Kinh trị trẻ con hói đầu, trên đầu có từng dám trắng.

- *Cù* già nát, hàng ngày xức vào vào là khỏi.

- *Rết* một con, *muối* một ít, *Dầu mè* một chén. Ngâm 7 ngày, lấy dầu mà xức, rất hay.

- *Vỏ trứng gà* áp đốt tán nhỏ rắc vào cũng hay.

22. Kinh trị trẻ con mồ hôi đầu như cút trâu dính trên thóp và hói đầu.

- *Bồ kết* đốt tán nhỏ, lấy các thứ lá dâng nấu nước rửa sạch rồi rắc vào tuyệt diệu.

23. Kinh trị trẻ con cùng người lớn, đầu hói đỏ, chốc đau chảy mủ, ngày mung đêm tết.

- *Móng chân ngựa* đốt tán nhỏ trộn với dầu mè mà bôi thì khỏi.

24. Kinh trị trẻ con có nhọt ở xương, lở nhức, chảy máu mù.

- *Rán nước* lột bỏ da một con đốt thành than tán nhỏ, hòa với dầu mè mà bôi rất hay.

25. Kinh trị trẻ con ghê lở ở tai, mặt.

- *Gạo trắng* già nhỏ, lúc đi nằm thì xức, bặt quá 5, 3 lần thì khỏi.

26. Kinh trị chốc đau sinh giờ, da thịt có lúc giờ bò ra:

- *Lá muối* vò vắt lấy nước cốt mà xức thì giờ ra hết.

XXXVI - SÁN KHÍ

(Phụ: HẠ CAM)

Sán khí là rái sưng đau, hạ cam là lở ngọc hành, vì do hàn từ uất kết mà ra, hãy chọn các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trẻ con sán khí, một bên rái sa xuống, tức đau, thiến truy.

- Ô được 2 đồng, *Hương phu mè* 8 đồng, *Trần bì* 1 đồng, *Tô tử* 1 đồng, *Can khương* 1 đồng. Tán nhỏ uống với nước muối vào lúc đói.

- *Hạt hoè* sao tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, hòa với 3 phần muối, chế rượu vào mà uống hết ngay.

- *Lá cải* già nát, xào với giấm cho nóng mà chườm, nguội thì thay cái khác.

- *Dào nhân* sao thơm, già nát, liều dùng 2 đồng cân hòa với rượu mà uống, bã đắp vào chỗ đau rất hay.

2. Kinh trị trẻ con sưng rái.

- *Xác ve sầu* 5 đồng, bỏ dầu chân, rửa sạch, nước một bát, nấu nóng lên mà rửa người thì lai lai nấu nữa. dùng *Nhân trần*, *Mộc thông*, *Xa tiền tử*, *Đắng tâm* đều nhau sắc uống.

- *Cút trùn* gói lá *Bạc hà*, già lấy nước cốt (không có bạc hà tươi thì lấy bạc hà khô sắc lấy nước) nhào lại như bùn, thường bôi vào thì hết.

- *Phân heo* hòa với nước như bùn, nấu chín, lấy lụa gói lại chườm chỗ đau thì hết.
- *Trùn đất, Lòng trắng trứng gà*. Cùng nghiền nát như bùn, trước rửa chỗ đau bằng nước hành đun nóng cho sạch rồi phết thuốc vào.

3. Kinh trị trẻ con lở dài, đau nhức:

Xuyên tiêu, Kinh giới, Cảnh hòe, Cảnh liệu, Xà sàng cùng nấu nước mà rửa, sau dùng Phác tiêu trộn với lòng đỏ trứng gà, mà bôi thì khỏi.

4. Kinh trị trẻ con sưng đau ngực hành và âm nang do hương minh vị kinh có phong nhiệt cùng thấp khí chống nhau mà sinh ra.

- *Mẫu lệ* nung dở, tán nhỏ. *Đào nhân* hai vị bằng nhau, tán nhò trộn với nước miếng như bùn mà phết vào rất hay.

5. Kinh trị trẻ con ngực hành đau nhức, do khí ở tiểu trường dẫn đến.

- *Ré và lá cỏ xước*, nước 1 bát. Cho vào tí rượu, cùng sắc mà uống.

6. Kinh trị trẻ con lở dài, nước mù rỉ ra mài.

- *Lá tía tô* sắc đậm ngâm, rửa và tán nhò rắc vào rất hay.

- *Mai mục* cạo lấy phấn rắc vào thì khỏi.

- *Xương đầu mèo* đốt ra tro xức vào thì khỏi.

XXXVII - LÒI TRÔN TRÊ (lòi dom)

Phụ: trĩ

Trẻ con lòi dom trôn trê là dầu ruột cùng lòi ra ngoài mà không thụt vào được, vì bị tă ly, lâu ngày, khi hư kém không thể đưa lên được lên được mà sinh chứng này nên chọn các phương sau đây mà chữa.

Các phương kinh nghiệm chữa lòi dom.

- Lấy *Hành* nấu sôi, thừa lúc nóng mà xông, rồi rửa cho mềm, lấy tay ấn vào, hoặc dùng *Ngù bôi* từ tán nhò bôi vào, rồi từ từ dây lên, hoặc dùng *Ngù bôi* từ nấu nước mà rửa cũng hay.

- *Dầu ba ba (cua đình) đốt tán nhò, trộn với dầu mè mà bôi.*

- Lấy dầu cua đình đốt lên khói mà xông, lâu lâu nó thụt vào. Lại lấy đất vách lâu nâm sắc sôi, trước xông sau rửa rất hay.

- *Kinh giới, Tạo giác*. Đầu bằng nhau nấu sôi mà rửa rồi lấy nước ngâm sát bôi lên rất hay.

- *Rau giấp cá* vò nát, trước lấy phác tiêu hòa tan với nước rửa qua rồi trải lá chuối ra, đặt giấp cá mà ngồi thi trôn trê tự thụt vào.

- *Bồ hóng, Phân chuột*. Hai thứ đều nhau cùng đốt ra khói trong một cái nồi, ngồi lên trên nồi mà xông vài lần thì hết.

- *Beo ván giã nát đắp vào* rất hay.

- *Hột thầu dầu* lấy nhân 1 lạng, giã nát nặn thành bánh đắp trên thóp, trôn trê thụt lên thời bỏ thuốc đi, lấy nước rửa ngay rất hay.

Phụ:

Kinh trị trẻ con 5 chứng trĩ bất luận ngày hay mới phát

Chi thực sao quả tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, mỗi lần 20, 30 viên, tùy trẻ lớn nhỏ, uống với nước cơm lúc đói thì khỏi.

XXXVIII - BÍ ĐẠI TIỂU TIỆN

Trẻ con bí đại tiểu tiện có nhiều nhân tố, do hư, do phong, do thấp, do hỏa, do hàn, do khí kết khác nhau; bí tiểu tiện là vì thận ứng với tâm, tâm hỏa thịnh thi tiểu tràng kết nhiệt, nhiệt vừa thi tiểu tiện khó, nhiệt lâm thi bí tiểu tiện. Nên chọn các bài sau đây mà chữa.

1. Kinh trị trẻ con mới sinh hai ngày không đái ỉa.

- *Củ hành già* lấy nước 1 phần. Sữa 1 phần hòa lân, bôi vào trong miệng trẻ rồi cho con bú thì thông.

2. Kinh trị trẻ con mới sinh đại tiểu tiện đều không thông.

- *Dầu mè* 1 lạng, cho *Phác liệu* vào chút ít, cung sác đậm, chờ nguội, từ từ đổ vào miệng, vuốt xuống thì thông.

3. Kinh trị trẻ con bí đại tiện trường bụng gần chết.

Bảo người nhà bệnh nhi súc miệng bằng nước nóng cho sạch rồi mút đằng trước và sau vùng tim, dưới rốn, hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân của trẻ, mút 7 chỗ, mỗi chỗ mút 5 lần, thấy đỏ ửng lên thì thôi. Chỗc lát thì thông ngay, không thể thi khó sống.

- *Hành cá rẽ* và lá 1 cây, *Gừng sống* một củ, *Đậu si* 20 hạt, muối ăn một muỗng cà phê. Cùng già cho nhù, nấm thành bánh, hơ nóng dán giữa rốn, lấy lúa trắng buộc lại hồi lâu thi thông, chưa thông lại đổi bánh khác, rất hay.

- *Đậu đen* 1 vốc, *Ớc bươu* 19 con, *Hành* 1 nắm cùng già nát nặn thành bánh hơ nóng làm như trên.

- *Bò hung* lấy ở đồng cút trâu lúc tháng 6, 7 âm lịch, bất cứ nhiều hay ít, xâu vào chỉ treo phơi rám, ở hiên nhà cất để dành, khi dùng lấy nguyên con để trên miếng ngồi sạch, đặt lên lửa sấy khô tán nhỏ, lấy *Nước mới mức hòa* vào mà uống. Như hai đường tiện đều bí thì dùng cả con, nếu chỉ bí ỉa thì dùng nửa phần trên, chỉ bí đái thì dùng nửa phần dưới rất hiệu nghiệm.

- *Tổ ong* đốt tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng hoặc nửa đồng tùy trẻ lớn hay nhỏ, nửa rượu nửa nước, ngày uống hai lần là khỏi.

4. Kinh trị trẻ con mới sinh không đái.

- *Sữa người* 2, 3 chén, *Hành* 1 tấc, cùng dun sôi chia làm 4 lần uống rất hay.

5. Kinh trị trẻ mới sinh đái khó không thông.

- *Mã đê* vài cây, già ráo vắt lấy nước, cho ít mật, đổ cho uống thông ngay.

6. Kinh trị trẻ con bí đái bụng dưới trường lên.

- *Hạt vông vang* 2 phần, *Mộc thông* 1 phần cùng tán nhỏ, mỗi lần dùng 1 đồng, uống với nước nóng, thông thi thôi.

- *Hột tật lê* bất cứ nhiều hay ít, sao vàng tán nhỏ. Uống với rượu ấm thi thông.

- *Hạt gai dầu (cần xa)* đốt tồn tính, tán bột uống với rượu mỗi lần 1 đồng cân cho đến đái thông.

7. Kinh trị trẻ con đại tiện bí.

- *Chi xác nướng* bỏ ruột 1 đồng, *Cam thảo* 1 đồng. Sắc uống là khỏi.

XXXIX - PHÙ THỦNG

Trẻ con phù thủng có hai thứ: khí thủng và thủy thủng

- Khi thủng là do tỳ phế hư nhược mà ra, vì tỳ chủ cơ nhục, phế chủ bì phu, thổ yếu thi không sinh được kim, phế kim bị hư rồi lan ra khắp mình mà trên dưới đều phù thủng cả. Phép trị nên điều tỳ, hành khí làm chủ yếu.

- Thủy thủng là do thương tiêu phiền khát, uống nước nhiều quá mà ra, vì tỳ thổ hư không chế ngự được thận thủy, thủy không bị thổ chế ngự nên chạy càn lên phổi, ra khắp bì phù mà sinh thủng. Phép chữa nên "kiện tỳ lợi thủy" làm chủ yếu.

1. Kinh trị trẻ con phù thủng, đại tiểu tiện đều không thông.

- *Hột bìm bìm* 1 lạng, *Hột bìm bìm trắng* 1 lạng. Cùng tán nhỏ, lấy lớp bột đầu, viên với nước giếng bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 20 viên, sắc *hạt cải củ* làm thang mà uống.

- Theo bài trên gia thêm *Trần bì, thanh bì* sao đều nhau.

2. Kinh trị trẻ con bị chứng hư thủng, dầu mặt và bìu dái đều phù cả.

- *Sử quản tử* 1 lạng bò vò, tắm mặt ong 5 đồng, nướng cho khô hết mật tán nhỏ, mỗi lần dùng một đồng mà uống sau bữa ăn với nước cơm thì khỏi.

3. Kinh trị trẻ con trưởng bụng vì thủy khí động lại mà sưng phù, băng quang thực nhiệt, tiểu tiện đờ gắt.

- *Hạt bìm bìm* nghiền sống 1 đồng, dùng *Thanh bì* sắc làm thang mà uống vào lúc đói.

- Theo phương trên gia *Mộc hương* nửa phần, tán nhỏ làm viên mà uống đều hay.

4. Kinh trị trẻ con phù thủng.

Xo mướp, Hành, Tim bắc. Ba vị đều nhau, sắc đặc mà uống và rửa thì khỏi.

5. Kinh trị trẻ con phù thủng sưng cả dầu và mình.

Hương phu mě, Sa nhân sao qua, hai vị đều nhau 2 - 4 đồng cân sắc uống rất hiệu nghiệm.

XL - LỎ RỐN

Trẻ con lở rốn, nước mù rỉ ra mài không khô, hoặc sưng lồi ra là do lúc mới sinh cắt cuống rốn không cẩn thận, tà khí bên ngoài nhiễm vào mà sinh ra. Nên dùng mấy phương pháp sau đây mà trị.

1. Kinh trị trẻ con lở rốn không khỏi.

- *Tổ ong tàng* đốt ra tro tán nhỏ rắc vào rất hay.

- *Dέ trui, Cam thảo*. Dầu bằng nhau cùng nướng, tán nhỏ rắc vào thì khô.

- *Cóc* 1 con, đốt ra tro, tán nhỏ rắc vào cũng hay.

- *Dát lòng bếp*, tán nhỏ, rắc vào, hoặc dùng *Dát vách phía đông* cũng hay.

- *Cây kè dầu ngựa* đốt ra tro, nghiền nát rắc vào.

- *Kén tằm* đốt tồn tính tán nhỏ, rắc vào thì cũng khỏi.

- *Tổ ong tàng* đốt ra tro. *Bụi trên xà nhà*, hai thứ nghiền đều, rắc vào

- *Rau sam* đốt ra tro, nghiền nhỏ rắc vào rất hay.

- Dặu si 1 vốc, Muối 5 đồng cân, cho vào ít nước, giã nát như bùn nặn thành miếng bánh, để trên tảng ngói, nướng nóng đèn đem chườm, nguội lại nướng lại chườm là khỏi.

2. Kinh trị trẻ con sưng rốn.

- Vỏ quế 1 miếng, cạo bỏ bì thô, nướng nóng đem chườm lên rốn.

XLI - HỎ THÓP

Trẻ con hở thóp là thóp không kín, vì thận tạng suy yếu không thể làm cho túy dày xương được, nên trẻ con thấy nước da trắng nhạt, mình mẩy tay chân gầy gò, phải dùng các phương dược dây mà chữa.

Các phương kinh nghiệm chữa hở thóp.

- Xác rắn sao tán nhỏ, trộn vào Tủy xương sống heo mà xức, mỗi ngày ba lần thay đổi thì kiến hiệu.

- Lấy Máu mồng gà trống tía xức chỗ mỏ ác, hưng tai, lấy Xích thước tán nhỏ rắc vào mỗi ngày một lần cũng khỏi.

- Xương đầu chó vàng, nướng vàng tán nhỏ, trộn đều với lòng trắng trứng gà mà xức ngày 3 lần rất hay.

XLII - THÓP LỐM

Trẻ con thóp lốm là do tạng phủ có nhiệt, khát uống nhiều nước mà sinh tả ly, để lâu thì khí huyết hư nhược không thông lên xương sọ nên khớp thóp lốm sâu như hố, không bằng phẳng được.

Các phương kinh nghiệm chữa thóp lốm (mỏ ác hưng).

- Xương đầu chó vàng nướng vàng tán nhỏ. Trộn đều với lòng trắng trứng gà mà phết mỏ ác sẽ kín lại.

- Nam tinh nướng bò vò, tán nhỏ, trộn với giấm. Phù miếng vài lén mỏ ác rồi đặt thuốc vào, lấy tay hơ nóng thường xoa vào là công hiệu ngay.

XLIII - THÓP LỒI

Thóp lồi lên là vì Tỳ chủ da thịt mà trẻ bú mớm không chừng đói no sai mức, hoặc bị nóng khi lạnh phạm vào Tỳ kinh, làm cho tạng phủ mất điều hòa, khí xông lên làm cho thóp lồi cao như vật chất đồng lại, lông tóc vàng ngắn, tự đổ mồ hôi.

Nếu hàn khí xông lên thì thóp cứng, nhiệt khí công lên thì thóp mềm phép trị thì hàn, nên dùng thuốc nhiệt, nóng nên dùng thuốc mát, tùy trẻ lớn nhỏ mà cho uống liều lượng ít nhiều, không nên coi thường.

Kinh trị trẻ con sơ sinh sưng thóp.

Hoàng bá tán nhỏ, hòa với nước, rịt vào lòng bàn chân thì tiêu.

XLIV - CÁC CHỨNG CHẬM

Các chứng chậm là chậm biết đi, chậm biết nói, chậm mọc răng, chậm mọc tóc, qua kỳ mà không đạt yêu cầu gọi là chậm, Là vì.

Dị thuộc can thận, can chủ gân, thậm chủ cốt, can thận suy yếu thì chưa di được.

Nói thuộc tâm, tâm chủ lưỡi, tâm hư thì lưỡi chưa nói được.

Răng thuộc thận, thận suy thì răng chưa mọc được.

Tóc thuộc huyết, huyết kém thì tóc chưa mọc được, nên tùy từng kinh từng loại mà bồi bổ vào.

1. Kinh trị trẻ con chậm mọc tóc.

- *Hương nhu* lâu ngày, 2 lạng, nước một chén, sắc đậm, hòa với mỡ heo ngày ngày bôi cho đều thì mọc.

- *Cá diếc*, đốt tồn tính, tán nhỏ, hòa với *nước tương* mà bôi thì tóc mọc.

2. Kinh trị trẻ con 4, 5 tuổi mà chưa nói được:

- *Dậu* đốt tán nhỏ, hòa với rượu bôi vào dưới lưỡi rất hay.

- *Chim khướu* nhô lông rửa sạch, nướng chim cho ăn.

3. Kinh trị răng mọc chậm hoặc bị gãy, nhiều năm không mọc.

- *Xương sống chuột* tán nhỏ bôi vào rất hay.

4. Kinh trị trẻ con chậm biết đi.

- *Ngũ gia bì, mộc qua*. Hai thứ bằng nhau cùng tán nhỏ, mỗi lần nửa đồng cân, uống với nước dun sôi vào lúc đói.

XLV - DÔ NGỰC

Dô ngực là ngực trẻ dô ra như hình con rùa, là vì phế nóng, trường đầy, công vào, lồng ngực, hoặc vì người mẹ ăn nhiều đồ cay nóng nên con sinh ngực dô cao lên mà thành chứng này.

Phương kinh trị.

- *Nước dái rùa* thường bôi vào các khớp xương ngực thì khỏi.

(Cách lấy nước dái rùa: lấy lá sen đặt rùa lên trên, dùng cái gương soi vào thì nó vẩy dái ra).

XLVI - GÙ LUNG

Chứng gù lưng là sau lưng gù lên như mu rùa, vì lúc mới sinh không cẩn thận để phong tà xâm vào xương sống, ngấm thấu vào xương tùy mà sinh ra chứng này.

Các phương kinh trị.

- *Nước dái rùa* bôi vào các khớp lưng thì khỏi, cách lấy *nước dái rùa* như trước.

- *Hà thủ ô* tán nhỏ, dùng nước dái rùa trộn vào, phết vào các khớp xương ở lưng, lâu lâu thì hết gù.

XLVII - LỎ MÉP

Chứng lỏ mép là do nước dái nhện ra mép mà sinh lở. Nước dái tức là tân dịch của tỳ, tỳ vì lạnh nóng không đều nên nước dái chảy ra, mà không ngừng được, phép chữa phải ôn bổ tỳ tạng làm chủ.

1. Kinh trị lở mép, chảy nước dài trắng ra mà không ngăn được.

Nam linh tán nhỏ, hòa với nước cốt gừng phết vào hai mép thì khỏi.

2. Các phương kinh trị tỳ nhiệt chảy nước dài luôn.

- *Hột bồ kết* 2 đồng, *Bán hạ* nấu với nước gừng tây 7 lần, 5 phần. Hai vị cùng tán nhỏ, rưới nước gừng vào, viên bằng hạt cân xa, mỗi lần uống 5 viên với nước nóng rất công hiệu.

- *Lấy nước dài* bò bôi vào mép và trên mép thì khỏi.

- *Gạc hươu* đeo vụn tán nhỏ, mỗi lần uống 3 phần, với nước cơm thi khói.

- *Vò trắng rẽ dầu già* vẩy lấy nước cốt bôi vào thì khỏi.

XLVIII - ĐẬU (trái giống)

Bệnh đậu là do nhiệt độc mà sinh ra, vì trong lúc trẻ con còn trong bào thai cảm nhiễm, khí độc ô uế, hoặc cha mẹ trong lúc giao cấu, lửa đâm quá độ, nhiệt khí có truyền vào bào thai, nên khi con sinh ra đã nhiễm độc ấy mà sinh ra chứng này.

Nhưng lúc phát bên có mau chậm, nặng nhẹ khác nhau, hễ gặp thời tiết nóng lạnh không thường thời đậu nhân đó mà phát ra. Thường thường lúc lên đậu có khi vì ngoại cảm phong hàn, có khi vì nội thương ấm thực, có khi vì thời khí, truyền nhiễm, có khi vì vấp ngã hoảng sợ mà mắc bệnh.

Hễ lúc mới cảm chưa thấy nốt đỏ mà phát sốt phiền táo, mồi đỏ, má đỏ, đau nhức, minh đau, lúc nóng, lúc lạnh, hắt hơi, ngáp vặt ho hen sôi đờm, tương tự như cảm bệnh thương hàn, chưa rõ là bệnh gì, thì nên uống thuốc tán tà giải độc để sơ thông.

Phản trẻ con chưa lên đậu, thì nên dùng mấy phương sau đây để phòng ngừa, hoặc cố lên cũng nghe.

A - Thuốc dự phòng

Như lúc thời tiết ấm áp, sợ phát bệnh đậu thì uống bài này, sẽ không phát dù có phát cũng nhẹ:

Dầu mè 1 chén, nước 1 chén. Đổ nước vào dầu, lấy cành liêu quấy đều đều, mỗi lần uống một muỗng tre lớn ba muỗng, uống lúc đi ngủ. Uống 4, 5 lần thấy đại tiện thông lợi là được.

- *Dậu xanh* nửa cân, *dậu đỏ* nửa cân, *dậu đen* nửa cân, *Cam thảo* một lạng. Nước 4 thang nấu thật chín tùy thích mà ăn, ăn luôn 7 ngày thì khỏi.

- *Cá chép* thử đen, lớn 1 con, nhỏ 2, 3 con, chiều 30 Tết, lúc nhả nhem tối lấy nước nấu cá sôi lên, chờ nguội đem tắm khắp mình trẻ, nhất là 7 chỗ khiếu, đừng ngại tanh.

- *Dây muối* phơi khô, nấu tắm.

- *Mật chim* vạc 1 cái, hòa với nước mà uống, thì vịnh viễn không lên đậu hoặc cố lên cũng nhẹ.

- *Chim cú* ngồi nhiều màu, tối 30 tết, bát 1 con làm thịt nấu hoặc nướng cho trẻ ăn, và lấy nước ấy mà tắm cho nó, thì lên đậu ít, thưa.

- *Lá mộc tê*, nấu nước, già trẻ lớn bé nên uống thay chè hoặc tắm đều hay.

- *Cá diếc* 1 con, đánh vảy, móc bỏ ruột, đừng cho dính nước, lấy rau ngò ri già nhỏ, lai cho tí muối, dồn vào bụng cá, lấy giấy ướt gói nhiều lớp, vùi vào lửa than cho chín, chờ nguội cho bớt hỏa độc rồi cho trẻ ăn hết, rất hay.

- Trùn đất 1 con, trứng gà qua (gà den) 1 quả, xoi một lõi nhỏ, dồn trùn vào, lấy giấy ướt gói lại, bỏ vào nồi luộc cho trẻ ăn, mỗi năm đến ngày lập xuân, cho ăn một trứng, hay lúc ở xóm diêng có người lên đậu thì làm cho trẻ ăn rất hay.

- Trừ thoát đơn Xác ve, xác rắn, màng trứng gà. Móng tay cha mẹ đưa trẻ, cắt ra, các vị đều bằng nhau, cộng 1 đồng cân, để trên miếng ngói mới sấy khô, tán nhỏ luyện mật làm viên bằng hạt đậu xanh, đến tối 30 Tết cho uống một lần 3 năm uống luôn ba lần thì không lên đậu.

- Ốc bươu, lá rau má, lá sung, lá mào gà đuôi heo. Các vị bằng nhau tán nhỏ, hòa nước trong, bỏ bã mỗi ngày tắm cho nó, rất hay.

B - Thuốc dùng sau ba ngày phát sốt

1. Kinh trị đến mùa lên đậu, trẻ con mới phát sốt còn hòe nghi nên kịp thanh hỏa, giải biếu ngay cho nhẹ.

Tam đậu thang *Dậu xanh*, *Dậu den*, *Dậu dò*, Ba thứ nấu chín mà ăn cả đậu và nước rất hay.

- Cát cẩn 1 phần, Tía tô 1 phần cam thảo nửa phần, sắc uống ấm.

- Chi tử 1 phần, Rễ tranh 1 phần, Tía tô 1 phần Cát cẩn 1 phần. Cam thảo nửa phần, gừng sống 3 lát, sắc uống.

- Rau mùi 1 nắm. Rượu 1 chén. Vò nát với rượu, ngâm phun vào khắp mình mấy giờ đồng chiểu trẻ nằm, phun ra như sương mù rất hay.

- Hoa mai, phơi khô, tán nhỏ, luyện mật làm viên bằng hạt ngô đồng, tùy trẻ lớn nhỏ, một tuổi uống 1 viên, thêm mỗi tuổi uống thêm 3 viên, uống với nước nóng, ngày ba lần là khỏi.

2. Truyền trị trẻ con mới phát sốt, đậu còn chưa mọc, tắm để cho nhẹ và có mọc cũng thưa.

- Lá rau dừa, lá sung, lá rau bợ, ốc bươu. Các thức bằng nhau, giã nát hòa nước trong mà tắm ngày 1 lần, rất hay.

- Lá cây săn dây, sắc nước đậm, đem tắm cho trẻ thì không phát đậu, nếu có phát cũng nhẹ.

3. Phần đậu từ lúc mới mọc đến khi bong vẩy, nên lấy quả mướp già, phơi khô, mỗi lần dùng 5 đồng, bắc 1 đồng, nấu nước uống thay trà.

C - Thuốc dùng trong ba ngày lên đậu.

Phàm lúc đậu mọc thấy nổi nốt đỏ lên như muỗi cắn thì lấy giấy cuộn lại, nhúng dầu đốt lên, soi khéo mắt cùng cạnh lỗ mũi, soi bên phải thì nhìn bên trái, soi bên trái thì nhìn bên phải, xem trong da sẽ thấy hoặc đỏ hoặc tía, hoặc từng khói, hoặc từng chấm rõ ràng như thấy mụn nổi ngoài da. Nếu trong thịt không có chân tủy là sởi nếu trong thịt có chân ăn sâu tức là đậu, thì kịp dùng phương để thanh giải ngay.

1. Truyền trị lúc có đậu mới mọc.

Cỏ noci rắn, Cỏ mực, lá thanh táo, lá sung, lá đậu, lá rau má, màng lau, lá mùi mác, lá chân vịt. Các vị đều nhau giã nát, hòa vào với nước, bỏ bã, phun khắp mình mấy như sương mù, ngày làm hai lần, rất hay. Phương này chỉ nên dùng vào trường hợp mình nóng dữ dội, nổi đậu màu tía, còn như bình thường thì chờ dùng.

2. Kinh trị độc đậu nóng quá, hoảng hốt.

Trùn đất 1 con giã nát, Ốc bươu lớn 20 con. Cùng ngâm nước ba bát lọc bỏ bã cho uống.

3. Truyền trị đậu mọc quá ba ngày mà chưa hết sốt thì nên giải nhiệt để thúc cho đậu ra thì bệnh tự nhiên khỏi.

- Củ sắn dây 1 củ, Đậu xanh 1 phần, lá chàm 1 phần, Rễ tranh 1 phần, Mắt cam thảo nửa phần, Gừng sống 3 lát. Sắc uống.

4. Kinh trị lèn đậu, nhiệt lầm, hơi thở ra như có khói.

- Hồng hoa, sắc sôi cho uống, không hoa thì dùng hạt, giã nát sắc nước uống cũng hay.

5. Truyền trị vừa lèn đậu vừa lèn sởi.

- Mộc thông 2 đồng, Cát cân 2 đồng, Chi xác (bò ruột sao) 2 đồng, xác ve sầu (bò mõm và chân rửa sạch) 1 đồng, Gạo nếp 100 hạt. Bốc làm một thang, đổ một bát nước, sắc lên chia làm ba lần uống bất cần giờ giấc.

6. Kinh trị đậu mọc không tốt. Phương này có thể giải độc, tiêu thũng, định suyễn, hạ khí, khí đều thì đậu cũng đều.

- Hoa cải củ sắc nước uống thường rất hay, không hòa thì dùng hạt nghiền nhở hòa với nước nóng mà uống cũng hay.

- Rễ cây chàm 1 lạng, Cam thảo 1 đồng. Đầu tán nhỏ, mỗi lần dùng nửa đồng hoặc 1 đồng, trích lấy máu mồng gà hai ba giọt hòa với chút ít rượu ấm mà uống rất hay.

- Rau mùi 2 lạng thái nhỏ, sắc với một chén to rượu, lấy vung đậy kín dừng cho bay hơi, chờ nguội, bỏ rau mùi, lấy rượu phun ướt như dầm sương từ đầu đến chân cho khắp (chùa mặt và đầu).

- Quả mướp lấy phần gần cuống, độ ba tấc cà vỏ và hạt, đốt tồn tính, tán nhỏ, cho ít đường cát vào mà uống thì đậu mọc nặng sẽ trở nên nhẹ, nhẹ sẽ ít mọc, rất hay.

D - Thuốc dùng trong ba ngày đậu cương

1. Kinh trị lúc đậu cương, nên dùng "Hòa sương thang" để giải khí độc và để mưng mù.

- Kinh giới 1 đồng, Bạc hà 1 đồng, Cảnh tía tô 1 đồng, Cam thảo tiết nửa đồng. Gạo nếp 100 hạt, Gừng sống 3 lát cùng sắc uống.

2. Kinh trị đậu dâ cương gấp khi độc lại lặn xuống.

Hạt tràm (cà na) bồ dôi, sắc với nước uống chút ít, thì đậu cương ngay.

3. Kinh trị nốt đậu hâm vào, khí độc uất lại bên trong, sinh đại tiện ra máu, hôn mê bất tỉnh, là chứng rất nguy.

- Vỏ trứng gà áp (bóc bỏ màng bên trong), sấy trên miếng ngói mới, tán nhỏ, mỗi lần uống nửa đồng với nước nóng thì cương ngay.

4. Kinh trị nốt đậu, gấp phải phong hàm ở ngoài xâm nhập vào nên mới mọc mà lại tết xuống, không cương lên được. Dùng thuốc này mà chữa thì đều khỏi hết.

- Lá sen già, dính sát mắt nước, lưng có sác tía, sao khô, Bạch cương tam sao bỏ tơ. Hai thứ bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống nửa đồng, lấy rau ngò rì nấu nước làm thang mà uống, nốt đậu cương lên dễ dàng ngay.

- Lấy một cục đá, nung đỏ, bỏ vào bát giấm để ngoài cửa buồng, hé cửa cho hơi bay vào thì đậu cương ngay.

5. Kinh trị đậu mọc bị tết xuống, hoặc biến sắc đen, môi miệng lạnh như nước, nguy cấp lắm.

- Bọ chó (bù chét) 7 con, nghiền nhở, hòa với chút ít rượu mà uống, tức thời đậu mọc đỏ tươi. Thực là thuốc khơi tử hồi sinh.

6. Kinh trị đậu mọc không tốt hoặc hâm den và khát nước.

- Vỏ quả vải, sắc cho uống rất hay.

7. Kinh trị đậu rạp xuống hâm den phát co giật.

- Nhựa cây dào 1 cục. Sắc sôi mà uống, hoặc cô thành cao, nhò rượu vào chút ít mà uống, thì mọc tốt và rung bay cũng dễ.

8. Kinh trị đậu mọc không tốt, hâm den vào.

- Răng người 1, 2 cái, để vào cái bình sành, ngoài đập bùn, chét kín, đem nung, tán nhỏ, lấy huyết heo đục hòa tan mà uống, hoặc vì uống thuốc hàn lương, huyết hâm nên sinh đậu hâm thì cho xạ hương vào chút ít, hòa với nước và rượu, mà uống rất hay.

E - Thuốc dùng trong ba ngày mưng mù

1. Truyền trị đậu đến kỳ mưng mù, nên cho uống phương thuốc "Bài nùng thác lý" này làm cho mù đậu dày đặc sau đỗ thu áp mà không sinh chứng khác.

- Kinh giới, hạt hồng hoa, kim ngân hoa, dây kim ngân, lá sung. Các vị đều nhau, Cam thảo nửa phần, gừng sống ba lát, sắc nước uống, nếu mù sưng không dày đặc, thì thêm nhúm gạo nếp.

- Thường ăn cháo nếp, rất hay.

2. Truyền trị đậu mụn mưng mù không dày đặc.

- Sáu (bù xe) trong cây đậu (nam 7 nữ 9). Gạo nếp 1 vốc. Cùng nấu cháo, ngày cho ăn ba lần, thì mù dày ngay, thật là thuốc rất hay.

- La gáo nước, Dây kim ngân, Hạt đậu đỏ. Cùng sắc sôi, chờ ấm, phun nhẹ nhẹ vào khắp mình trẻ, mỗi ngày hai lần, công hiệu rất chóng.

3. Truyền trị đậu không nung mù, mà rạp xuống, hâm den hoặc tráng nhạt rồi phát ngứa rất nguy hiểm.

- Xuyên sơn giáp ba miếng, nướng vàng sắc nước mà uống, ngày 2, 3 lần, mù sẽ sưng lên..

4. Truyền trị đậu không mưng mù, da mỏng nổi phồng lên.

- Lá bạc hà, Kim ngân hoa. Hai vị đều nhau, sắc đậm chờ nguội phun nhẹ nhẹ vào, ngày ba lần, thấy nổi mưng mù là được.

5. Kinh trị đậu biến sắc den.

- Xuyên sơn giáp, sao với cáp phấn (bột vỏ hến) cho vàng, rồi sàng bỏ cáp phấn, tán nhỏ, mỗi lần uống năm phân, cho xạ hương vào, mỗi lần uống năm phân, mỗi tuổi thêm một hạt uống với chút rượu thì thấy sắc đỏ liền, công hiệu rất hay.

6. Kinh trị nốt đậu bị de.

- Máu trong tim (huyết hậu của heo đục) 1 đồng, Long não 1 phân. Nghiền đều, hòa với rượu mà uống, chúc lát, nỗi đỏ lên, rất hay. Dùng huyết hâm tháng chạp, để vào bình sạch phơi khô càng hay.

- Chặt đuôi heo, lấy máu cho ít Long lão hòa với nước uống cũng hay.

G - thuốc dùng trong thời kỳ ba ngày thu áp (đậu rạp)

1. Kinh trị nốt đậu không thu áp.

Ngà voi, cao lầy phấn, bỏ vào cái chảo than, sao vàng, tán nhỏ mỗi lần uống bảy tám phần, trẻ lớn uống 1 đồng với nước sôi rất hay.

2. Kinh trị đậu dại quá kỳ không thu áp.

Xuyên son giáp, đốt tán bột, Xạ hương chút ít. Hòa với nước mà phết vào thì thu áp ngay.

3. Kinh trị nốt đậu lở loét đau đớn.

Bách hoa cao: Mật ong, lấy lông cánh quạt chấm vào phết rất hay.

4. Kinh trị đậu giập loét không thu áp:

Vô ốc trắng ở tường đất lâu năm càng tốt, lấy về rửa sạch, đốt tán nhỏ, rắc vào, khô ngay.

5. Kinh trị nốt đậu loét giập chảy nước không ngót.

- Kén dộ (tầm biển) tùy theo vết loét nhiều ít, lấy phèn chua tán nhỏ nhét vào kén cho đầy, nướng trên miếng ngói cho khô, tán nhỏ rắc vào rất hay.

6. Kinh trị lúc đậu thu áp, nhiệt độc quá nhiều, hoặc gấp phong tà độc khí làm cho một nốt đậu giập loét ra:

- Tranh lợp nhà đã lâu năm, lấy nhiều tán nhỏ rắc vào, hoặc lở loét nhiều thì rắc khắp chiếu cho nấm một đêm thì khô mà đóng vảy, tự rụng.

- Đậu đen nghiên thành bột rắc vào.

7. Kinh trị nốt đậu lở loét, thối sinh giờ.

- Lá chè già lấy lúc sau tiết sương giáng, Bạc hà. Hai thứ đều nhau, sắc đậm mà rửa, giờ sẽ chết. Hoặc trước đốt lá ngải cứu ra khói mà xông rồi sau rửa càng tốt.

- Lá liễu non, rái trên chiếu cho nấm, giờ ra hết thì khói.

8. Thuốc tắm sau khi đậu thu áp.

- Bạc hà, lá từ bi, lá thanh táo, Lá bồ hòn, Kinh giới, Cù nghệ, Lá mần tươi. Cùng nấu nước mà tắm.

- Lá săn dây 1 nắm lớn, sắc đậm, ngày thường tắm, rất hay.

H - Thuốc dùng trong thời kỳ bong vảy

Kinh trị lén đậu đóng vảy không bong, thành vết bầm.

Rau sam già lấy nước cốt, chẽ với mỡ heo, mật ong đều nhau, cô thành cao thường thường phết vào, vài sê bong mà kéo da non.

I - Thuốc trị các tạp bệnh lúc lén đậu

1. Kinh trị lén đậu, nôn khan vì hỏa độc ở dạ dày.

- Lá tre 30 lá, Tim bắc 30 sợi. Nước 1 bát, sắc sôi, uống ấm, thường uống rất hay.

2. Truyền trị lúc lén đậu có chứng đau vùng tim do độc công vào.

- Chi thiền (Tiên hồ nam) rễ và lá, một nắm, thái nhò, nước một bát, sắc còn phân nửa, chờ nguội, hòa với bột (sắn dây) 1 đồng cân mà uống thì yên.

3. Kinh trị lúc lén đậu có chứng sinh bụng ăn không tiêu cho chính khí không điều hòa.

- Hoắc hương, hương phu mè. Hai vị đều nhau, tán nhỏ, nấu nước sôi để ấm uống 1, 2 đồng, yên ngay.

4. Truyền trị lén đậu sinh đau họng.

- Lá muối rửa sạch, giã nhò, cho vào túi muối, giò vào trong họng thì khói

- *Cỏぬ áo, Lá xương rồng, Cam thảo.* Chế nước vào xấp xắp sôi lên từ từ nhấp từng hớp một là khói. Hoặc mỗi ngày thường uống chút ít để phòng ngừa trước cũng tốt.

5. Truyền trị lúc lén đậu, khàn tiếng vì đờm táo.

Rễ cây mè 1 nắm, rửa sạch, già nhỏ, nước 1 bát, sắc còn phân nửa, từ từ nhấp uống sẽ trong lại.

6. Kinh trị lén đậu hư phiền, suyễn thở, tiểu tiện không thông.

- *Tim bắc* 1 nắm, *Mai ba ba* 2 lạng nước 1 thang ruồi, sắc còn phân nửa, chia 2 lần uống, sẽ khói.

7. Truyền trị lúc lén đậu di tả lỵ.

- *Rau dừa nước, Võ cây vải, Hạt mè dề sao.* Các vị đều nhau, sắc cho uống lúc đói, thi hết.

- *Mà dề cà lá và rễ, Rau dừa nước, cỏ seo gà.* Đều nhau, sắc uống. Di tả luôn, thêm *võ cây vải sao*. Di lý ra máu, thường thêm *Thuyết táo cắn và rễ cỏ tranh*. Di lý ra mũi thêm *lá sen lui*.

8. Truyền trị lúc lén đậu vì nhiệt khí không lui di tái vàng, đỏ hoặc di ra máu, đau nhức.

- *Hạt mè dề, Rễ cỏ tranh, Mộc thông, tim bắc.* các vị đều nhau, sắc sôi vài дол, dùng sừng tê ngưu mài vào mà uống rất hay.

9. Kinh trị lúc lén đậu phát ngứa.

- *Xác ve sầu* 21 con, bỏ mõm chân rửa sạch, *Cam thảo nướng*. Mỗi thứ bằng nhau, sắc uống khói ngay.

- *Chè hương* đốt cho lén khói, thường xông trong buồng người bệnh nằm rất hay.

- *Củ ráy ngứa* thái 5, 6 lát sắc lên, hòa với tì mật, mỗi buổi sáng lấy lông chim châm thuốc phết vào khói ngay, khi phết kiêng dùng lông gà, vì hay đồng phong mà ngứa thêm.

- *Hoa nhân tràn, Hạt kinh giới* đều nhau tán nhỏ, dùng giấy cuộn làm mồi to bằng ngón tay, đốt xông chỗ ngứa là yên. Ngoài lấy lông ngỗng phết thuốc vào chỗ ngứa, đến khi khói thì thôi.

10. Truyền trị trẻ con lúc lén đậu sinh nghiến răng.

Răng người, răng heo, răng chó mài với nước giếng mà uống rất hay.

K - Thuốc chữa tạp bệnh sau khi đậu khói

1. Phương thuốc kinh nghiệm phòng đậu chạy nọc vào mắt.

- *Hột cải trắng* tán nhỏ, hòa với nước bôi vào lòng bàn chân sẽ dẫn độc xuống được không cho vào mắt rất hay.

2. Kinh trị sau khi đậu khói mờ mắt.

- *Thiên hoa phấn, xác rắn.* Hai vị đều nhau, rửa sạch, sao khô nghiền nhỏ lấy *gan dê* mổ ra đổ thuốc vào dùng nước cơm nấu chín xắt ra ăn, độ 10 ngày thì khói.

3. Truyền trị sau lúc mới khói mắt bị kéo mây.

- *Rễ hoàng d่าง* thái nhỏ, nấu cách thủy ra nước đậm một bát, đem ra chờ bớt nóng cho máu lươn vào 3, 4 giọt, mài *phèn chua* vào chút ít, thường nhỏ vào mắt thì khói.

4. Kinh trị sau lúc đậu khói vì chạy nọc vào mắt mà kéo mây:

- *Tổ bò ngứa* cây đậu nướng đen tán nhỏ, cho *xạ hương* vào chút ít, hòa với nước cơm mà uống, mỗi lần một cái hay lắm.

- Xác ve rửa sạch, bỏ đầu chân, Hoa cúc trắng. Hai vị đều nhau, mỗi lần dùng hai ba đồng, nước một bát sắc còn sáu bảy phân, hòa vào chút mật, uống ấm là khỏi.

- Hạt màng tang tán nhò, lấy chút ít thổi vào lỗ mũi 5, 3 lần là khỏi.

Móng chân giò heo đốt tán nhò, nấu sôi chờ lắng xuống, gan lấy nước trong mà rửa rất hay.

5. Kinh trị phát ban hoặc lèn đậu mặt sinh màng, nửa năm trở lại thì có thể trị, lâu quá thì không thể trị.

- Móng deo chân giò heo 3 lạng, cho vào bình đất, trét bùn kin dem nung, Xác ve sàu bỏ chân, rửa sạch một lạng, Linh dương giác cao nhò một phần. Cùng tán nhò, trẻ mỗi tuổi uống 1 đồng, 3 tuổi trở lên uống 3 đồng với nước nóng, ngày uống ba lần rất hay.

6. Truyền trị đậu mới khỏi, do phong nhiệt mà sinh lở.

- Gạo tẻ già nhò thành bột mà xoa vào khô ngay.

- Cút dê đốt tồn tính tán nhò, hòa đậu mè mà xức rất hay.

7. Kinh trị sau lúc lèn đậu bị sang độc, lở loét không thu miếng được.

- Vỏ ốc vận lấy ở vách đất lâu năm, rửa sạch, đốt tán nhò rắc vào.

- Hột quả vải mài với nước cho đặc như bùn, phơi khô, tán nhò mà rắc, hoặc mài với nước mà xức cũng hay.

8. Kinh trị lèn đậu khỏi rồi sinh ung độc.

- Xích tiêu đậu tán nhò lấy lòng trắng trứng gà hòa đều thường bôi vào sê tan.

- Đậu đen, đậu xanh, đậu đũ đều bằng nhau tán nhò, hòa với Giấm mà bôi vào sê khỏi.

9. Truyền trị trẻ con sau khi lèn đậu, nọc độc kết thành dinh nhọt, lúc mới phát thì dùng.

- Cò nụ áo già nát cho vào tí Long não trộn với lòng trắng trứng gà nặn thành bánh mà đắp, khô thì thay cái khác ba bốn lần là khỏi. Rất nhanh.

- Dây kim ngân, kim ngân hoa, ngưu tất. Các vị đều bằng nhau, thái nhỏ sắc uống, bên ngoài dùng ba thứ đậu dã nói ở trên mà đắp vào.

- Rau sam già lấy nước cốt, cho mỡ heo vào phân nửa, cô thành cao mà dán hết ngay.

10. Truyền trị sau khi lèn đậu mới khỏi, không lở không ngứa không sưng không đau, bỗng chốc tay chân co quắp khó duỗi.

- Áo hạt bàng bàng (bỏ nhán lấy vỏ) mai với nước cho đặc lại lấy Cò mực nghiền nhò hòa vào, dùng lông gà chấm mà phết vào chỗ co quắp, ngày phết 10 lần, dần dần sẽ duỗi ra được, có Sưng tê giác mài vào càng hay.

- Hành sắc cho uống cũng khỏi.

11. Truyền trị trẻ con bỗng nhiên trên mình nổi mụn bọng nước.

- Cò mực nát 1 nắm rửa sạch, nước 1 bat, sắc còn phân nửa, uống ba hợp lại lấy nước ấy bôi xoa vào, sê khô và tróc hết.

L - SỎI (trái đở)

Sỏi thì nốt mọc lèn như hạt mè lan thành từng mảng, còn đậu thi nốt mọc nhu hạt đậu lan thành từng hạt, đều là tiếng tượng hình. Hai bệnh ấy đều do một căn nguyên là *Thái độc*, nhưng đậu thi phát ra ở ngũ tạng, tạng thuộc âm, chủ huyết, nên đậu có hình mờ eo nốt,

chứng cổ hàn cổ nhiệt. Còn sởi thì phát ra ở lục phủ, phủ thuộc dương, chủ khí, nên sởi có hình mà không thành mù, chỉ có chứng nhiệt mà không có chứng hàn.

Chứng phát ra đã khác thì cách chữa cũng khác nhau; Cách chữa đậu phải cùng cổ bên trọng phải dùng thuốc bổ, chữa sởi không cùng cổ bên trong chỉ nên phát tán, chỉ có lúc đầu mới phát thì có thể phát tán là điểm hơi giống nhau; đến khi đã mọc ra thì đậu nên bổ khí để sinh huyết, còn sởi thì nên bổ âm để ắt bớt dương đó là nguyên tắc chính.

Lại lúc đầu sởi mọc phần nhiều giống ngoại cảm. Nhưng sởi thì ho, chảy mũi sổ mũi, chảy nước dài trong, mị mắt hơi sưng, nước mắt chảy ràn rụa, mắt mặt hơi phù, hai má đỏ hồng, lợm mửa, ợ khan. Hễ thấy chứng trạng này nên tránh gió rét cẩn thận, dừng cho ăn đồ tanh cay, dùng thuốc tán biến làm cho da dẻ thở thịt mở ra thì độc sởi để ra.

1. Kinh trị sởi đã mọc mà đại tiện đi lỏng.

Hạt mã đề sao qua sắc uống, nếu tái không thông, thì gia *Mộc thông*.

2. Kinh trị sởi đã mọc mà sốt không hạ, ho không bớt.

- *Thiên môn đông* bỏ lõi và vỏ. *Thiên hoa phấn*, *Tang bạch bì* (tẩm mật sao) *Tía tô* bốn vị đều nhau, *Cam thảo* một ít. Cùng sắc uống sê khôi.

- *Kinh giới*, *Địa cốt bì*. *Vô rễ dâu*, *Lá xương sông*, *Chua me đất* các vị đều nhau, sắc uống ấm, như đại tiện lỏng thì bỏ chua me đất.

3. Kinh trị thời tiết không lành, hay phát ra chứng sởi, ban đầu thì mình nóng, nhức đầu, ho, sổ mũi, nên uống thuốc này, nếu cảm thấy phong tà thì thanh nhiệt tán tà, nếu phát sởi thì giảm độc sơ thông nhẹ.

- *Bột cham* 1 muỗng hòa với nước mời mức mà uống.

- *Cát cát* 1 phần, *Tía tô* 1 phần, *Cam thảo* nửa phần, *Hành ba* củ, sắc uống nóng.

4. Kinh trị phát sốt 6, 7 ngày, sởi mọc ra không tốt, hoặc mọc rồi lại lặn là do lỗ chân lồng bịt kín hoặc phong hàn ngoại cảm độc công vào trong làm cho thở tả nóng hoàng.

- *Lá liễu* phơi khô sao tán nhỏ, mỗi lần dùng 1, 2 đồng, lấy *rễ tranh* rửa sắc nước làm thang mà uống. Ngoài dùng một nắm *Rau mùi* (ngó ri) thái nhô, sắc với rượu cho sởi, nhắc xuống chờ nguội dần, lấy *Vỏ cây gai* vỏ mềm chấm vào nước xoa dầu mặt chân tay, sởi mọc được thì yên.

5. Kinh trị sởi đã mọc mà sốt chưa giải, phổi nóng như đốt, dạ dày khô ráo, làm cho phiền khát uống nước nhiều.

- *Mạch môn đông* bỏ lõi củ sắn dây, *thiên hoa phấn*, *hạt dànèh dànèh* (ngâm Đồng tiễn sao đen). Mỗi vị một đồng lá tre 10 lá sắc uống thì khỏi, nếu có *Tè giác mài* vào càng hay.

- *Cây hành* sắc uống thì khỏi.

6. Kinh trị sởi đã mọc mà sinh ỉa chảy.

- *Hột mã đề* sao qua sắc uống. Nếu bị tái thì thêm *Mộc thông*.

Hạt mã đề, *rau dừa* nước bằng nhau sắc uống.

7. Kinh trị sởi đã mọc mà vẫn sốt nóng ho không dứt.

- *Thiên môn đông* (bỏ vỏ, lõi), *Thiên hoa phấn*, *vô rễ dâu* (tẩm mật sao), *Tía tô*, các vị bằng nhau, *Cam thảo* một ít sắc uống.

- *Kinh giới*, *Địa cốt bì*, *Vô rễ dâu*, *lá xương xông*, *chua me đất*, bằng nhau sắc uống lú thuốc còn nóng. Nếu đi ỉa chảy thì bỏ bớt chua me đất.

Mơ lông



Ké hoa đào
(Ké ướm)



<https://vnras.com/drug/>

NAM DƯỢC THẦN HIỆU

Mười khoa chữa bệnh

QUYẾN X

CÁC BỆNH NGOẠI KHOA

I - ĐƠN SUNG (vô danh thũng độc)

Vô danh thũng độc là chứng độc tu lại, sưng lên không thể gọi tên được, không cứ chỗ nào, đâu mắt, tay chân ngực bụng, bỗng nhiên nổi đỏ, sưng cứng kết cục đau nhức, mà không đau không miệng chứng ấy cũng gọi là hư mẫn, nên tùy chứng mà chọn phương.

1. Kinh trị mọi chứng thũng độc:

- Nhựa thông bò vào nồi đất, cõi cho đặc, nhỏ vào nước không tan, 4 lang *Gi đồng* 1 *dồng*, *Hạt thầu dầu* 2 *dòng* *rit*ri. hai vị cùng tán nhỏ cho nhựa thông vào quấy đều, làm thuốc cao mà dán vào chỗ đau, rất hay.
- *Cóc một con*, chặt nhỏ, Vòi đá đập vỡ nát, sao vàng. Hai thứ cùng giã như bùn mà đắp vào, khô lại thay làm đến tiêu hết mụn độc mới thôi.

2. Kinh trị nhọt sưng không có đầu:

- *Gai bồ kết* đốt tán nhỏ *Dinh hương*, *Đại hồi*, *Đại hoàng*, *Hạt vông*. Các vị đều nhau, như chỗ nhọt mới nỗi lên mà chưa làm mù thì dùng dầu mè nấu với thuốc trên cho thành cao mà phết vào.

- Xác rắn đốt ra tro tán nhỏ, trộn với mỡ heo mà bôi tiêu ngay

3. Kinh trị nhọt độc chạy chỗ này sang chỗ khác:

- *Củ thiên niên kiện*, *Hạt gác*. Hai vị bằng nhau, mài với rượu ngon mà phết, rất hay.

4. Kinh trị thũng độc mới phát:

- *Củ khoai mài* còn cuống, *Hạt thầu dầu*, *Gạo nếp*. Các vị đều nhau cùng ngâm nước mà nghiên nhão ra rồi đút vào là tan ngay.

- *Hạt cải trắng* tán bột hòa với giấm mà đắp vào, tự tan.

- *Bèo ván* giã nát đắp vào là tiêu ngay.

- *Dầu mè* cho nước hành vào cõi đến thấy sắc đen, nhân lúc còn nóng, đắp vào, tự tiêu.

- *Giấm* hòa với *đất trùn* *dùn* mà đắp thi tiêu.

- *Củ chuối* hột giã nát, đắp vào.

5. Kinh trị độc công ra tay chân sưng đau như muỗi gầy:

Cây kè dừa giã lấy nước mà ngâm, và lấy bã đắp vào chỗ sưng đau là kiến hiệu ngay. Mùa xuân dùng mầm non, mùa đông dùng hạt.

- *Hoa kim ngân*, cá cành và lá, giã sống lấy nước 1 bát, nấu còn 8 phần cho uống, lấy bã đắp lên, không có thứ tươi thì dùng thứ khô, sắc nước cho đặc mà uống công hiệu càng hơn.

- *Hạt thầu dầu* giã nát rit vào kiến hiệu ngay

- *Hồng hoa* giã nát, trộn nước vào, vắt lấy nước mà uống, chỉ uống 3 lần là tiêu hết.

6. Kinh trị phong độc bỗng sưng, đau nhức nhối:

- *Vỏ cây liễu*, cao bò vỏ ngoài lấy vỏ trắng, giã nát hòa với rượu sao nóng, chườm vào chỗ đau, rất công hiệu.

- *Củ hành* già nát, một vài vốc đỗ vào nõa bát giấm thành để lâu năm, nấu chín, gói vào vải mà chườm là hết sưng.

- *Rễ cây thương luc* lấy dao tre cao lấy vỏ trắng già nát cho vào ít muối dập vào buộc chặt lại, ngày thay hai lần rất hay.

7. Kinh trị bị phong sưng ngứa nhiều đau ốm:

- *Phân tôm, muối* đều bằng nhau, giấm chút ít. Cùng sao nóng gói vào khăn vải mà chườm, ngoài lai thay hết sưng ngay.

8. Kinh trị mình và mặt bỗng nhiên sưng to:

- *Hạt thó ty* 1 tháng, rượu 5 tháng, ngâm 2, 3 ngày, mỗi lần uống cho gần say, ngày uống 3 lần là công hiệu.

9. Kinh trị bỗng nhiên phát sưng đỏ:

- *Bã rượu* xát vào luộn luộn thì tiêu.

10. Kinh trị vì lội nước mà tay chân sưng đau:

- *Hạt mè* già sống dập vào thì tiêu hết.

11. Kinh trị mang tai sưng đau và dưới cổ sưng phù:

- *Óc sên* 8, 9 con già lắn với bột mì dập vào chỗ sưng, là hết sưng.

12. Kinh trị phong nhiệt mà mang tai sưng.

- *Quả mướp*, đốt tàn tinh, tán nhỏ hòa với nước mà đắp, thi hết sưng.

- *Dân dò* tán nhỏ trộn với *mặt ong* rít vào 1 đêm là tan hết. Hoặc dùng lá *Phú Dung* già nát rít vào cung hay.

13. Truyềnl trị các chứng sưng lở, cũng chữa chứng đau khớp chân tay.

Lá vây óc, lá ràng cui già lắn với một ít muối, giấm, vắt lấy nước cốt cho uống một chén, bã đắp vào chỗ đau. Nấu cháo đậu xanh cho ăn thường xuyên, sắc nước *Kim ngân hoa* cho uống thay nước chè. Đã làm mù thì thêm *Lá phèn đen*, *Be ráy tim*, cũng già nát mà đắp rất hay.

II - MỤN NHỌT (UNG THU)

Ung là tái lại mà sưng to, thư là trê lai mà đau dữ, cả hai tuy đều phát ra bên ngoài mà căn bản là do khí huyết trong tạng phủ. Bởi vì trạng thái khí huyết mất điệu hòa, mùng giận thất thường, ăn uống không điều độ, nóng rét chẳng điều hòa, ăn nhiều đồ cao lương hấu vị xào nướng quá nóng, hoặc do tửu sắc vô độ, cử động xèng xiên, hay dùng sức thái quá đều có thể gây nên bệnh. Đặc sinh ra hư nhiệt bên trong nung nấu khi huyết làm cho ngưng trệ không chạy khắp mà biến thành ung thư.

Phát bệnh có khác nhau ở chỗ to, nhỏ, nặng, nhẹ, nóng sâu. Ung thuộc phân dương, do tích nhiệt ở lục phủ mà sinh ra, bỗng mọc ra ngoài da thực hình nõi to mà nhô cao lên, đau nhức dữ dội. Thị thuỷ phản âm, do phong độc tích nhiệt ở ngũ tạng, công phá ra cơ nhục, phát bệnh rất hiểm độc ban đầu mọc một cái ngói mờ mờ, sắc trắng khô đét, chạm vào đau thấu đến tim.

Cho nên, ung thời để chữa mà thư thì chậm lành khó khỏi. Ung thư là một bệnh nguy hiểm hàng đầu trong các bệnh nhọt lở. Bệnh tính cấp cho nên việc điều trị cần ở lúc mới phát vi như chữa cháy phải chữa lúc mới cháy.

Về phép chữa khi thế bệnh chưa vỡ, độc khí đang công bên trong, một tí thuốc nóng cũng không được dùng, ngược lại khi đã phá miệng tạng phủ đã hư, ăn uống không ngon thì một tí thuốc hàn lương cũng đừng dùng đến. Như vậy mới đúng theo phép chữa từng thời kỳ trước sau.

Xét chứng hư thực:

Ấn tay nặng vào mới đau là bệnh đã sâu; chỉ khẽ ấn mới đau là bệnh còn nông, ấn vào lõm xuống lấy tay lên hết lõm là có mủ, ấn tay vào lấy tay lên không lún là không có mủ, nếu ấn tay vào đều cứng là chưa có mủ, nửa cứng nửa mềm là có mủ.

Lại sờ vào phía trên, phía dưới đều không nóng là không có mủ, nóng lấm là có mủ.

Có mủ thì kíp phá cho vỡ đi, nếu không có mủ mà chỉ là chứng khí thũng hoặc có huyết thì phải cẩn thận, chớ nên châm chích khêu lở, mà nên dùng các thuốc đắp, cao dán hút độc.

Có trường hợp ra mồ hôi lại đau, đấy là chứng hư, phép chữa phải bổ, cũng có khi do bi uế khí mà đau thì phải tẩy uế. Cũng có do gió lạnh mà đau thì nén ôn dưỡng, làm như thế thì đảm bảo không gây hậu hoạn.

Kiêng ky:

- Lúc đang bệnh, kiêng lo âu, tức giận. Mình mấy quần áo lúc nào cũng đầm bão sạch sẽ, kiêng bẩn thỉu. Người đến thăm nom cũng vậy.

- Phải kiêng ăn cá, thịt dê, ngỗng, kiêng uống rượu mạnh, ăn quả xanh, các thức sống lạnh.

- Miệng nhọt chưa lành phải kiêng phòng dục, kiêng gần người chết. Nếu vi phạm thì ung thư tái phát mà họa không phải bình thường.

Thuốc chữa

1. Cao thương nhí. Truyền phương chữa tất cả các chứng ung thư phát bối ác sang, thũng độc, dinh nhọt lở ống chân (liêm sang), lở do bị đánh đập cùng mọi chứng phong ngứa, nhức răng đau họng, dùng dán vào chỗ đau thì công hiệu không kể xiết:

Ké dầu ngựa. Ngày 5 tháng 5 âm lịch nhổ lấy cành, lá, quả, rễ đem về rửa sạch phơi khô, thái nhỏ, cho vào nồi to đổ nước nấu ra nước đậm, lọc bỏ bã rồi hồn hợp cô thành cao, rót vào bình cất kín để dùng, khi dùng tùy chỗ đau to hay bé mà lấy giấy dày, trát cao vào mà dán. Đồng thời mỗi ngày dùng 1 muỗng hòa với rượu mà uống, rất là hay. Uống cao này thi kiêng ăn thịt chó.

2. Cao thái huyền. Chữa mọi chứng ung thư phát bối, ác sang, dinh độc và lở ngứa, bất cứ đâu mủ hay chưa vỡ mủ, có tác dụng trừ độc, hút mủ, len da non, giảm đau, rất hay đã từng kinh nghiệm:

Ba dầu (bò vò và cán bò dầu) 3 đồng. *Hạt gấc* (bò vò) 3 đồng, *Hoàng đơn* 5 đồng, *Cành hèo*, *cành liễu*, *cành bồ kết*, *cành dâu*. Đều dùng cành bé bằng chiếc đũa, mỗi cành dài 7 tấc. Các vị thái nhỏ ngâm với dầu mè 1 đêm, hôm sau đem nấu nhỏ lửa, khi thuốc đã biến sắc đen thì lọc bỏ bã, cô thành cao, nhỏ vào nước lạnh không tan là đặt quy cách, rót vào bình, đem bình ngâm vào nước lạnh 3 ngày để tiết hết hỏa độc rồi cất đi. Khi dùng đem trát lên giấy mà dán.

3. Phép cứu. Chữa nhọt ở sống lưng mới phát, sưng đỏ đau nhức, trong 6 ngày có thể cứu được, ngoài 7 ngày là không thể cứu (đã kinh nghiệm):

- Dùng tờ giấy nhúng nước lạnh đem đắp trên chỗ có nhọt độc, coi chỗ nào khô trước tức là đâu nhọt kết tại chỗ đấy bóc giấy ấy đi, đặt một lát tỏi trên dầu nhọt để ngài lên trên mà cứu 3 mồi, lại thây lát tỏi, lại cứu, đau cứu đến hết đau, không đau thi cứu đến đau mới thôi.

Hoặc là nhọt độc có nhiều cồi thì lấy tỏi già nát như bùn nặn thành bánh mà giải lên các cồi, bày nhiều mồi ngái mà cứu cũng y như trên, cần nhất là bệnh mới phát 2, 3 ngày là cứu ngay, bách phát bách trúng, thật là hay.

- Dùng *Tỏi* 10 củ, *Đậu sỉ* nửa vốc, *Nhũ hương* 1 đồng cân cùng nghiền nhò tùy nhọt to nhỏ mà khoanh một cái vòng bằng tre rồi đặt thuốc vào trong vòng ấy dày hai phân, giải ngái nhung lên trên mà đốt, đau thì đốt đến ngứa, ngứa thì đốt đến đau, đốt đến 100 mồi thì bệnh tiêu tan.

4. Kinh trị ung thư phát bối và tất cả các loại thủng độc mới phát:

- *Mật heo* 1 cái, *Hành* 1 tép, *Mật ong* chút ít, cùng cho vào bát, nhồi nặn thành bánh, đắp vào chỗ đau, ngày thay 3, 4 lần là tiêu hết.

- *Rượu hoa hòe* chữa các chứng như trên. *Hoa hòe* 4, 5 lạng, sao vàng, lúc đang nóng chưng vào 5 bát rượu, đun sôi hơn 10 dạo, lọc bỏ bã cho uống nóng, thủng độc sẽ tiêu ngay, rất hay.

- *Hoa hòe* sao qua, *Dào nhân* đều 2 lạng, cơm ú rượu ngon 1 chén. Đun sôi hơn 10 dạo cho uống nóng, nhọt chưa thành thì uống 2, 3 lần, đã thành thì uống 1, 2 lần.

- *Hạt gấc* bỏ vỏ, dùng 5 hạt, *Phèn chua*, *Diêm tiêu*, *Bồ kết* (bồ vòi đen và hạt). Đều dùng 4 đồng cân, tán nhò luyên hὸ làm viên bằng đầu ngón tay, phơi khô bỏ vào lọ cất kín không cho gió lọt vào. Lúc dùng lấy đọt chuối già lấy nước mài với thuốc trên mà bôi, ngày đêm 4, 5 lần tiêu hết thì thôi.

5. Kinh trị ung thư phát bối đã hơn 10 ngày, sưng nóng đau nhức mà chưa làm mủ, dùng nhiều thứ thuốc mà không đỡ.

Trứng gà 10 quả (bỏ vỏ), *Cút chó còn tươi*, trọng lượng tương đương với trứng gà, hai thứ trộn đều, để trên miệng sao qua, nặn thành bánh mà đắp lên mụn nhọt, dùng vải băng chặt, hối lâu kiểm tra xem, thấy chỗ ấy nóng lên thời thay cái khác, một đêm thì yên. Nếu nhọt phát đã lâu ngày thì thực hiện 3 ngày. Mỗi ngày thay một lần, đến khỏi thì thôi.

6. Kinh trị ung thư phát bối mới phát chưa thành:

- *Cù gai* già nát đắp vào, ngay đêm thay đổi luôn là tiêu hết.

- *Gạc hươu* đeo vụn tán nhỏ, trộn với giấm như bùn mà phết vào ngày làm 4, 5 lần tiêu hết

- *Gạc hươu*, mài với nước lᾶ mà phết vào, khô thì phết nữa, phết đến tiêu tan thì thôi. Cần chừa trống ở giữa 1 lỗ cho nó tiết hơi độc. Rất hay.

- *Cóc* 1 con, hoặc 2, 3 con, mổ bụng để nguyên ruột gan đem áp vào mụn nhọt hối lâu, hối thổi thì thay con khác, làm ba bốn lần là khỏi, hay không thể tả.

- *Xuyên sơn giáp* 1 lạng, trước dùng trấu đốt cháy hồng rồi vùi ấy vào nướng giòn đem ra tán nhò, thêm vào một ít *Xa hương* liều dùng 2,5 đồng cân, uống với rượu thì tiêu tan hết.

- *Lá bông nước* (*móng tay nước*) già lắn với một ít muối, đắp vào, khô thì thay cái khác, chỉ làm 2,3 ngày là tiêu hết, bách phát bách trúng.

- *Lá mòn nước* già nát trộn với giấm, lá chuối gói lại nướng chín mà chườm, tiêu ngay.

- *Thạch xương bồ* tươi, già nát đắp vào, nếu không có xương bồ tươi thì dùng xương bồ khô, tán nhò trộn với nước mà phết, phết đến tiêu hết thì thôi.

- *Bèo ván* già nát, trộn với lòng trắng trứng gà, đắp vào thì tiêu hết.

7. Kinh trị ung thư phát bối và các loại vô danh thủng độc mới phát dùng cho người khỏe.

Hạt bìm bìm trắng, *Hạt bìm bìm đen* mỗi vị dùng một lạng, già nát đổ vào một bát rượu ngon, sắc cồn 8 phần phơi sương một đêm cho uống ấm, là ra được máu mủ thì thôi.

8. Kinh trị ung thư phát bối và các loại vô danh thủng độc không cứ chưa thành hay đã thành, chưa làm mủ hay đã làm mủ rồi đều hay.

- *Lá phù dung* (hoặc dùng hoa, hoặc vỏ trứng) già nát trộn với mật ong, đắp vào chung quanh mụn nhọt, chữa một lỗ ở giữa cho tiết hơi độc, khô thì thay cái khác, hoặc gia thêm đậu đỏ tán nhò càng tốt, hay không thể tả.

- *Quả cà dại*, chín muồi hái nhiều về, nghiền nát gói vào khăn vải, vắt lấy nước cho vào nồi, đun nhỏ lửa cô thành cao, dùng 5 cái cành tre non mà quấy xong rót vào lọ cất kín, khi dùng trát lên giấy mà dán, khô lại thay, dán đến tiêu hết thì thôi, công hiệu quý bằng ngàn vàng.

Hoặc dùng *lá cà dại* rửa sạch giã, vắt ra nước đặc trong uống ngoài bôi, ngày làm 3 lần, nếu đã rịt thuốc khác thì dùng lá *Thài lài tía*, 1 ít muối, vò lấy nước đặc mà rửa sạch chỗ nhọt độc rồi rịt thuốc này vào. Khỏi ngay.

- *Bồ kết* hái lần trước từ mùa xuân, sau lại hái nửa phần, phơi khô tán nhò, liều dùng 3 đồng cân uống với rượu nhạt sau bữa ăn, chưa thành mủ thì tiêu hết, đã thành mủ thi phá miêng.

- *Quả bồ đề* 3 quả bỏ vỏ lấy nhân, đậu xanh 1/2 vốc, muội nồi chút ít, già lăn trộn với giấm đắp vào, khí nóng bốc lên là khỏi.

- *Cỏ roi ngựa* già vắt lấy nước cốt cho uống bã đắp vào thì tiêu hết.

9. Truyền trị ung thư cùng mọi thứ nhọt độc uống bài này thì nhọt độc không phá hoại được.

Dầu mè 1 cân, nấu trong cái nồi bằng bạc (nhôm), sôi 20 dạo, chế vào một bát *giấm thanh*, chia uống 5 lần rất hay.

10. Kinh trị ung thư cùng nhọt độc mọc ở chỗ hiểm, uống bài này để khi độc không công vào trong:

- *Cao da trâu* 4 lạng, *rượu* 1 chén chưng cách thủy cho tan, tùy ý mà uống cho say. Bài này đã cứu sống nhiều người.

11. Kinh trị chứng âm thư phát ở lưng sắp chết:

- *Dắt lòng bếp*; tán nhò, nhào với rượu như bùn phết vào chỗ đau, khô thì thay cái khác, phết đến hết thì thôi.

- Cứng bài trên, nhưng trộn với *giấm thanh* và tro *kế dầu ngựa* mà phết.

- *Củ chuối hột*, già nát rịt vào.

- *Rau giấp cá*, già vắt lấy nước cốt bôi lên, hoặc dùng lá chuối gói lại nướng chín đem đắp vào chỗ đau, chữa một lỗ chính giữa để tiết hỏa độc. Thay đổi luôn là có hiệu quả.

- *Ốc sên* 100 con, nước mồi múc nửa bát. Cho vào chậu ngâm 1 đêm, sáng sớm bỏ ốc sên dùng nước ngâm ấy trộn với *cáp phẩn* (vỏ hến đốt thành tro tán nhò) dính sệt như cháo đem phết vào chỗ đau.

12. Kinh trị chứng ung thư phát bối to bằng cái bát thối không lai gai được:

- *Lá vông*, già nát xào với giấm mà rịt vào, đây là phương bí truyền, có tác dụng lui được sốt, giảm được đau, dần dần sinh da non, liền miệng, rất hay.

13. Kinh trị ung thư vì tức giận mà phát, uống bài này để dần khai hành huyết, nhọt sưng sẽ tiêu tan:

- *Hương phu mè* 1, 2 vốc, dùng *ginger sống*, già vắt lấy nước ngâm một đêm rồi sấy khô tán nhò, liều dùng 2 đồng cân, uống với nước sôi, ngày uống 3 lần, rất hay.

14. Kinh trị ung thư định độc và tất thảy các thứ vô danh thủng độc:

- *Cúc đại*, dùng cà cành, lá và hoa, già nát chế rượu vào đun sôi cho uống, bã dùng đắp vào chỗ đau là khỏi.

- Y phương trên, thêm *ké dâu ngựa* trọng lượng bằng *cúc đại*.

- *Dâu dò* tán nhỏ, trộn với nước đắp vào chỗ đau là tan ngay. Đã dùng nhiều, có kết quả.

- *Gừng khô*, sao biến sắc tím, tán nhỏ, trộn với *giấm* đắp vào chỗ đau, chừa một lỗ nhỏ ngay chính giữa để tiết hơi độc, sẽ tiêu hết.

- *Ô tò vò*, tán nhỏ trộn với *giấm* đắp vào là tiêu ngay.

15. Kinh trị mọi thứ nhọt sưng.

- *Củ tóc tiên leo* mới đào dùng 3, 5 lang, rửa sạch bỏ vỏ và lõi, mài trong cái nắp tháp (nhám), hòa với rượu ngon, lọc lấy nước uống hết một lần.

- *Dát lòng bếp*, *tỏi* cũng già nát như bùn mà đắp khô lại thay cái khác, hoặc không có *tỏi* thì dùng 1 vải *lòng dò trứng gà* cũng hay.

- *Hà thủ ô* đotope không cứ nhiều ít, dùng dao đồng cắt nhỏ, đổ nước vào sắc nhỏ lửa đến còn một nửa, đang nóng hòa cơm ủ rượu ngon vào, lại sắc sôi 3 dạo, thường thường uống là khỏi.

- *Mộc nhĩ* lấy ở cây nhăn, *Chi xác*, *Nghệ vàng*. Ba vị đều nhau, dùng *lá dưa chuột* vò lấy nước đặc mài 3 vị trên, cho vào một ít *Xạ hương*, trộn đều mà phết thi khỏi.

- *Cù tăm sét*, già nát chế *giấm* vào dùng lá chuối gói lại nướng chín mà chườm, buộc chặt lại sẽ tiêu ngay.

- *Cây vú bò*, dùng một khúc cạo bỏ vỏ xanh, già nát xào với *giấm* cho nóng mà đắp vào thi tiêu.

- *Hạt cải*, tán nhỏ trộn với *mật heo* hoặc *mô heo* mà đắp, ngày thay 3 lần là tiêu hết.

16. Kinh trị tất cả ung thư phát bối, dinh độc, sưng vú, hột xoài, đau họng song nga, đơn nga (VA, amidan), bất kể đã làm mù hay chưa làm mù.

- *Kim ngân hoa* dùng cà cành lá, già nát, vắt lấy nước cốt nửa chén, chế rượu vào nửa chén, đun nóng lên cho uống. Mùa thu đông không có thứ tươi thì dùng thứ khô, sắc hòa rượu vào mà uống thì khỏi lo ngại.

- *Cá gáy* 1 con đốt ra tro tán nhỏ trộn *giấm* mà bôi.

- *Hoàng đơn* 3 đồng cân, *Hạt thầu dầu* 60 hạt, *Tóc dàn ông* đốt ra tro 2 đồng. Đều tán nhỏ. *Dầu mè* nấu thành cao rồi cho *Hoàng đơn* vào, quấy đều để dán. Hoặc cho vào một ít *sap ong* cùng tốt.

17. Kinh trị ung thư với chứng Trưởng ung. Hột xoài, thuốc này có tác dụng cùng cố tạng phủ, cắt cơn đau nhức, bảo hộ màng da, hóa chất mù, nên cho uống lúc đã vỡ mù.

- *Phèn chua* tán nhỏ, *sáp ong*, hai vị bằng nhau nấu sáp trước cho chảy tan, trộn với *phèn* làm viên bằng hột ngô đồng, liều dùng 20, 30 viên, ngày uống ba lần uống với rượu hoặc nước sôi.

18. Kinh trị nhọt độc sưng đau kêu vang cà xóm, không nhảm mắt được, không ai biết bệnh gì:

- *Tỏi* 1 củ, già nát, trộn với *dầu mè* mà đắp vào, khô thì thay cái khác, đã kinh nghiệm nhiều lần.

19. Kinh trị ung thư phát bối dã phá miệng:

- *Hạt thầu dầu* 1 vốc, nghiền nát, *giấm* lâu năm 1 bát, *muối* 1 nhúm, cùng cho vào nồi mà đun, dùng càنه hòe quây liền tay đến thanh cao. Khi dùng lấy nước vo gạo rửa chõ tổn thương cho sạch, lấy lông gà chấm thuốc luôn phết trên chõ tổn thương, da sẽ nhẵn lại, thịt sẽ sinh ra.

- *Ích mẫu thảo* già sống mà đắp, rất hay.

- *Cút trâu*, thứ lâu năm, phơi khô tán nhỏ dùng hai phần. *Mười nồi* 1 phần, nghiền chung cho đều đắp lên thì khỏi ngay.

20. Kinh trị ung thư dã phá miệng có giờ:

- *Gạc hươu*, dốt tán nhỏ, trộn với *giấm* đắp vào, hoặc dùng gạc hươu mài với *giấm*.

- *Lá sầu đâu, mầm tre non* cùng già nát đắp vào, chừa một lỗ chính giữa, giờ sẽ ra hết.

21. Truyền phương chữa dối khẩu sang mọc ở chõ mí tóc sau gáy, bệnh này 10 người chết 7, 9, khi mới phát thì dùng:

- *Mõ heo* sống trắng sạch, thái lát mà dán vào mụn, ngày thay 3, 5 lần là tiêu.

- *Máu mồng gà*, nhân lúc đang còn nóng phết vào làm đến hết mới thôi.

22. Kinh trị mọi chứng định lở nhọt độc, không biết tình trạng:

- *Bọ hung* 1 con, già nát đắp vào tự khỏi.

23. Kinh trị chứng Thạch ung, cứng như đá không có mù:

- *Xác rắn lột*, sao tán nhỏ trộn với rượu mà đắp, 1 đêm là khỏi.

24. Truyền trị ung nhọt sưng cứng không có cồi, không biến sắc:

- *Hành* 4 lạng, sao cháy già nát trộn với *giấm* mà rít vào, hồi lâu thay cái khác, hết thời thôi.

Phương khác chỉ dùng *củ hành* sao nóng già nát cho vào túi vải mà chườm, nguội thời thay cái khác.

25. Kinh trị ung thư phát bối, lâu ngày không phá miệng, uống thuốc này có tác dụng bài nung tháo lý (tống độc ra ngoài và làm nung mù):

- *Gai bồ kết*, không cứ nhiều ít, cho vào cái lọ sành với *muối* 1 vốc, đất bùn đắp bên ngoài, dốt lửa nung tồn tính rồi rải ra chõng nguội, tán nhỏ, liều dùng 1 đồng cân, dùng *rượu* đun nóng lên mà uống với thuốc, mùa hè thì dùng nước vo gạo lâu năm làm thang.

26. Kinh trị ung thư, các thứ sưng vú dã làm mù mà không phá miệng.

- *Tổ kén* 1 cái, dốt tồn tính, hòa với rượu cho uống là phá miệng, không nên dùng 2, 3 cái, vì nó sẽ phá ra 2, 3 miệng.

- Dùng 2 cái *lông cánh gà* trắng, dốt tán nhỏ cho uống là vỡ ngay

- *Cút chim sẻ*, hòa với nước như bùn, đắp vào đầu nhọt sẽ phá miệng.

- *Ban miêu* 1 con, sao tán nhỏ, *Tỏi*, trọng lượng bằng *ban miêu* cùng già nát trộn với nước làm viên bằng hạt đậu, đắp vào đầu nhọt là nhọt sẽ phát miệng. Khi phát miệng rồi là phải bỏ thuốc ngay.

27. Kinh trị mụn nhọt sau khi phá miệng lóm sâu, không thu miệng.

Lá muối già vắt lấy nước cốt, bôi vào luôn luôn.

28. Kinh trị ung thư sau khi phá miệng lâu ngày không thu miệng:

- *Cút trâu*, dốt tán nhỏ, trộn với *lòng trắng trứng gà* thành như bùn đem phết xung quanh miệng nhọt, rất tốt.

- *Bắt 1 con chuột*, lột lấy da đốt tồn tính tán nhò rác yào là thu miệng.
- *Lá dâu già*, tán nhò rác vào thì thu miệng.
- *Mè đen*, sao cháy giã nát rác vào.

29. Kinh trị mọi thứ ung thư nhọt độc đá phá miệng vì chạm phải hơi ngựa, mồ hôi ngựa, lông ngựa rơi vào, miệng nhọt sưng tấy, nóng, nếu chạm chữa thời độc vào bụng khó chữa.

Rượu ngon, cho uống nhiều, cho say là khỏi.

30. Kinh trị nhọt mạch lơn chảy nước, là do thận hư.

- *Hạt bìm bìm* tán nhò, rây lấy bột lần đầu 2 đồng cân, dùng 1 quả cật heo, bở dổi, bóc bỏ màng dồn thuốc vào, ngoài dùng lá tre gói lại vùi vào lửa cho chín mà ăn, thang bằng rượu ấm. Bài thuốc này mượn thận để đưa vào thận, đường ngang đường dọc đều đạt yêu cầu, độc tiết ra được thời không còn chảy nước nữa.

III - ĐỊNH ĐỘC

Dinh độc là một thứ bệnh rất độc trong các loại dinh nhọt, sống chết như trở bàn tay do tạng phủ tích nhiều nhiệt độc, độc truyền vào khoảng giữa kinh lạc làm cho khí huyết ngưng trệ, cũng là nguyên nhân do ăn nhiều thịt trâu bò, ngựa chết dịch mà phát sinh bệnh này.

Bệnh phát ra tùy theo bộ vị của 5 tạng, nhưng ở đầu mặt là nơi các dương kinh tụ hội cho nên hay mọc nhiều hơn các nơi khác. Lúc mới phát bé như hạt gạo, hoặc đau hoặc ngứa, khớp minh tê dại, chóng mặt, nóng lâm có khi nôn mửa. Nặng thì chân tay nặng trĩu, tim đập mắt hoa, phát sốt nổi lên như cái đầu định cho nên gọi là "định".

Bệnh này sách "Nội kinh" chia làm 13 loại, nhưng về phép chữa cũng như nhau, cốt yếu là chữa kịp thời khi định mới phát, theo phương sau đây:

1. Kinh trị định độc và mọi thứ ác sang mới phát mà chưa làm mù:

- *Phèn chua*, 3 đồng cân, nghiên nhò, hành 7 củ, cùng giã nát, viên làm 7 viên, mỗi viên uống với 1 chén rượu, uống rồi đắp mền kín, lại uống một chén nước hành đun sôi, một chốc mồ hôi ra như tắm, thì cất mền đi, bệnh sẽ khỏi và dứt nọc, rất hay.

- *Hoa và lá cúc* (không có hoa lá thì dùng rễ) giã nát đắp trên đầu định, đầu đau sấp chết chũng sống lại ngay.

- *Trùn khoang* cổ 8, 9 con, giã nát hòa với rượu nóng mà uống, bã đắp vào chỗ đau, chữa một lỗ ở giữa, công hiệu ngay.

2. Kinh trị định độc sắp chết:

- *Hoa cúc* 1 nắm giã vắt lấy nước 1 thang, đổ lọc vào miệng là sống ngay, đây là phương thuốc thần, không hoa thì dùng rễ.

- *Ké đầu ngựa* dùng cả rễ và lá, trộn với nước tiểu trẻ em vắt lấy nước mỗi lần uống một thang, ngày uống 3 lần là dứt nọc. Lại lấy rễ và lá kế đốt ra tro hòa với giấm già như bùn đắp lên đầu định, khô thì thay cái khác chỉ mươi lần là rút hết cồi lên, rất hay.

3. Kinh trị các loại dinh, nhọt sưng tấy:

- *Kinh giới* 1 nắm, cát nhò, nước 5 thang sắc còng 2 thang, đợi nguội chia uống nhiều lần.

- *Hoa kim ngân* giã tươi vắt lấy nước 1 bát sắc lấy 8 phần mà uống, bã đắp vào, rất công hiệu.

- *Rau sam* 2 phần, *vối* 2 phần, cùng tán nhò trộn với *lòng trắng trứng gà*, mà đắp vào, rất công hiệu.

- *Nước mật heo* hòa với *củ hành tươi* giã nát đắp vào, Nếu dùng mật heo tháng chạp, phơi râm thì hiệu quả càng chóng.

- *Cút rray tai trâu* đắp vào thì tiêu hết.

- *Tóc rổi, cút chuột*, hai vị bằng nhau tán nhò đắp vào đầu đỉnh, rất hay

- *Hột Tật lê* 1 thăng sao tán nhò, trộn với *Giấm* đắp vào đầu đỉnh thời rút cồn lên.

- *Quả vải* 3 hoặc 5 quả, *Gạo dái lầy trong phân chó*, rửa sạch. Đều tán bột, dùng *gạo nếp* nấu cháo, trộn đều như cao, phết vào giấy mà dán vào, chừa một lỗ trống ở giữa cho hơi độc tiết ra, tiêu ngay mà lành.

- *Hot bồ kết*, tán nhò, trộn với *rượu* như bùn, đắp vào chỗ đau, 5 ngày là khỏi.

- *Xác ve* bỏ đầu, rửa sạch, sao qua tán nhò uống mỗi lần một đồng, uống với nước *mặt*. Ngoài dùng *Xác ve*, *Tầm* với bằng nhau tán bột hòa với *Giấm* đắp vào chung chỗ đau, đợi cồi có lồi thì nhổ đi, lại đắp thuốc vào là lành.

- *Bọ hung* thứ to, 1 con, ngâm vào *mật ong* cho chết, để trên miếng ngói mới, đặt lên lửa sấy khô, tán nhò, trước hết lấy một cái kim, đốt qua đầu mũi kim trên ngọn lửa, rồi lấy kim đâm phá miệng nhọt khiến cho thủng da, rồi hòa giấm với bột *Bọ hung* mà đắp vào, là tiêu ngay, rất hay.

- *Tìm con bọ hung* (ở dưới bụng, liệu chứng mà lấy chỗ thịt hơi trắng là đúng) tùy theo đỉnh lớn nhỏ mà dùng thuốc nhiều hay ít, giã nát mà đắp vào, nửa ngày lại thay, máu hết tự lại và nhể cồi đỉnh rơi ra là khỏi. Công hiệu không kể hết.

- *Xác rắn* 1 cái, rửa sạch, nước 1 bát, sắc sôi 3 , 4 dao uống, lành ngay.

4. Truyền trị dinh độc mọc ở nhân trung (giữa môi trên) hoặc các bộ phận trên mặt.

- *Gan cộc*, nghiên sống đat vào, tiêu ngay.

5. Kinh trị dinh độc mọc ở rốn, nguy cấp.

- *Dây mướp* (cá cành, lá, rễ) *Lá hẹ*. Đều bằng nhau, giã nát vắt lấy nước cốt hòa với *Rượu* nóng mà uống, bã rịt vào nách, dinh mọc ở tay trái thì cắp vào nách trái, ở chân phải thì cắp háng bên phải, nếu ở bụng thì đắp vào lỗ rốn, dùng lụa cuồn chàt lại, đợi cho những tia đỏ ở dưới thịt trắng ra là hết dinh độc lan. Nếu có phát sốt, cũng dùng phép này, nhưng phải ôm chàt lấy người bệnh, chờ để cho chạy hoảng thì khó cứu.

6. Kinh trị dinh độc mọc ở sau gáy đối diện với miệng gọi là đối khẩu sang, dinh độc này mười người chết chín.

- *Máu mồng gà* trống còn nóng, phết vào luôn luôn đến tan dinh thì thôi.

IV - PHỤ CỐT THƯ

Phụ cốt thư là chứng đau nhức trong xương đùi, trong xương đầu gối, xương chân, do người thân thể hư yếu mùa hè thu hay nằm ngoài sương hóng gió mát bị hàn thấp nhiễm vào, hoặc do phong đục xong, đắp chân không kín bị lạnh do say rượu rồi lại lôi nước.

Khi lạnh thừa hư nhiễm vào mà sinh ra. Chứng này mới phát thì nóng rét nổi lên, đau từ trong xương đau ra. Không nóng, không đỏ, đau đến buốt xương, nặng lấm thi co duỗi không được, lâu ngày âm cực độ thời thành dương, han cực độ thời biến nhiệt, nhiệt quá thi.

thịt thối làm mủ, do đó sinh ra chứng gọi là phụ cốt thư. Chữa lúc mới phát hàn, tán tà, thông hành kinh lạc, nên chọn các phương sau đây mà chữa.

1. Truyề̄n trị chứng phụ cốt thư.

- *Xương đầu chó*, đốt ra khói, xông vào chỗ đau, ngày xông một lần, đến khói thì thôi.

2. Truyề̄n trị chứng phụ cốt thư, miệng khô không thu lại, xương lòi ra ngoài.

- *Cút gà khô*, 4, 5 vốc, *Lá ngài cứu*, *Lá kinh giới*, đều 3, 4 nắm. Cùng già nát, dào đất 1 hố sâu 2 thước trên miệng nhỏ dưới đáy to, để ba vị thuốc vào trong hố ấy, đốt lửa cho khói xông lên, ghé miệng hố mà xông, lấy áo đắp lại, chờ để tiết hơi xông, đến nửa ngày mới thôi, át cổ sâu bò ra, rất công hiệu.

- *Lá bí dao*, già nát, trộn đều, đế lên lửa nướng nóng mà đặt vào.

- *Dot ráy ngọt*, (trai 7 dọc, gái 9 dọc). Vôi nửa phần, già nát, hơ lửa nóng mà đắp khô lại thay.

V - UNG RUỘT

Ung ruột là trong ruột sinh ung nhọt, vì chạy nhảy cấp bức, vì gánh vác nặng nhọc, hoặc vì no say rồi hành phòng, làm cho tỳ vị chuyển vận không được, điều hòa, huyết trong, khí đục, ức tắc lại mà sinh bệnh, hoặc hay ăn đồ sống lạnh, khí ẩm sinh đờm, khí huyết ngưng trệ mà sinh bệnh, cũng có khi đàm bà đẻ mình yếu nằm nhiều, đứng ngồi ít, và khi đẻ rắn thai quá mà không có thuốc trực ứ, đến nỗi huyết xấu đọng ở trường vị, ngừng lại mà sinh bệnh.

Bệnh phát thời trong ruột đau nhói một chỗ lâu ngày không dời đổi, hoặc bụng dưới nặng, ăn mạnh vào thì đau, tiểu tiện không thông, đại tiện trệ xuông bụng căng, thường thường đổ mồ hôi. Bệnh nặng hơn thì rốn lồi lên, lúc trở mình có tiếng ống ọc, hoặc quanh rốn sinh lở, hoặc lỗ rốn có máu mủ, hoặc đại tiện ra máu mủ, đó chính là chứng ung ruột, nên chiếu phương mà chữa.

1. Kinh trị ung ruột.

- Dùng *Lạp phân hoàn*, *Sáp ong*, *Phèn chua sống* làm viên, uống với rượu (phương này đã chép ở môn ung thư bài thứ 17).

2. Kinh trị trong ruột sinh ung nhọt, mọi thứ thuốc không khỏi.

- *Gai bò kết* 1 vốc cắt nhỏ, *rượu ngon* 1 bát sắc còn 7 phần, uống nóng, máu mủ sẽ theo tiểu tiện ra hết rất hay. Nếu người bệnh không uống được rượu, thì sắc với nước cũng công hiệu.

3. Kinh trị ung mọc trong ruột.

- *Lông trên đầu con gà* trống và phần của nó. Hai thứ bằng nhau đốt tán nhỏ, uống 1 đồng cân với rượu vào lúc đói, rất công hiệu.

VI - BAN CHẨN (Nỗi mẩn)

Ban chẩn (Nỗi mẩn) là do độc thấp nhiệt ú đọng ở trong mà phát ra. Nỗi kinh có nói: "Không có nhiệt thời không sinh ban, không có thấp thời không sinh chẩn" đó là nỗi đại khái. Hễ da y nguyên không nổi mẩn mà bỗng nhiên có điểm màu sắc đỏ là ban; nếu có nổi mẩn, mọc rộp lại lặn, lặn vào lại nổi ra, đó là chẩn. Về bệnh này, chứng tuy nhẹ nhưng rất quan hệ đến sống chết, không thể không xét kỹ. Nếu phát ban đỏ hồng là dạ dày nhiệt, sắc tim là nhiệt cao, tím đen là dạ dày loét rát, cho nên ban đỏ thì nửa sống nửa chết, ban đen thì chín

chết chỉ còn một sống. Đại khái ban phát ra tươi đỏ, sáng là tốt, tím đen là nguy, sắc đen là lở loét là chế, cho nên chép ra sau dây, tùy loại bệnh mà chữa.

1. Kinh trị vì trúng phong mà nổi mày day (dị ứng vì gặp gió).

- *Dầu den* 3 vốc, *Rượu* 6 chung. Cùng đổ vào ấm bịt kín, lại bỏ vào nồi to mà nấu cách thủy, rồi lấy rượu mà uống, mỗi lần 2, 3 Chén thì khỏi.

- *Phèn chua*, *Phác tiêu* bằng nhau, tán nhỏ cho nước vào hòa đều, dùng lông gà phết vào rất mau khỏi.

- *Phân tôm* 3 vốc, Nước mắm múc 5 bát. Nấu chín đem vào nồi kin giò mà rửa rất hay.

- *Xác ve* rửa sạch bỏ mõm, chân và lá *bạc hà*, cùng bằng nhau tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, ngày uống 3 lần rất hay.

- *Dầu dó*, *Hoa kinh giới* bằng nhau, tán nhỏ, hòa với *lòng trắng trứng gà* mà bôi vào rất hay.

- *Bèo ván* chưng qua, sấy khô, *Ngưu bàng tử* nấu với rượu, phơi khô sao đều 1 lượng, tán bột, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân với nước *bạc hà*, ngày uống 2 lần rất hay.

- *Chi xác* 3 lượng sao với bột tán nhỏ, mỗi lần dùng 2 đồng cân, nước 1 chén, sắc lấy 6 phần, bỏ bã uống nóng, lấy bã bôi vào rất hay.

- *Chi thực* tắm giấm nướng vào lửa mà chườm, nguội lại thay, trong một lúc là khỏi.

- *Gốc cây chuối tiêu*, giã nhuyễn mà đắp vào.

- *Cỏ ích mẫu* sắc nước đậm, thường dùng tắm rất hay.

- *Ké dầu ngựa* cành, lá, hạt đều bằng nhau tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu rất hay.

- Ngày 5 tháng 5 âm lịch hái *Cây ké dầu ngựa* phơi khô tán bột, viên với *mật* bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 10 viên với rượu, ngày 3 lần, kiêng ăn thịt heo.

2. Kinh trị vì phong mà nổi mề day và trị nổi hột lầm tấm.

- *Ngưu tất* tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu, ngày uống 3 lần là khỏi.

3. Kinh trị chứng mày day, mình ngứa như có sâu bò.

- *Dầu den* tán nhỏ, cho ngâm nước lạnh rồi vắt lấy nước cốt mỗi sáng xoa vào là khỏi.

- *Hồng hoa* mỗi lần dùng 3 đồng cân, nước 1 bát sắc lấy 7 phần uống nóng không cứ lúc nào.

4. Kinh trị vì phong mà nổi mẩn ngứa và trị chân dùi sưng đỏ, nóng như đốt, tục gọi là Xích du phong.

- *Gỉ sát* chế nước nghiền như bùn mà bôi là khỏi.

- *Tổ ong*, *Xác ve* bỏ mõm, chân. Cùng sao qua tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân với rượu.

- *Bach cương* tẩm bò đầu, chân, tắm nước vo gạo, sao qua tán nhỏ, mỗi lần uống 1, 2 đồng cân với rượu.

- Theo phương trên thêm 2 quả *ké dầu ngựa*, *Xác ve* đều bằng nhau, *Xạ hương* chút ít đều tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu hay *bạc hà* sắc nước mà uống.

- Truyền phương: Voi hòa với *Giấm* mà bôi, tan ngay liền tay

- *Bạc hà*, *Xà nang*, *Hy hiên*, *Muối* chút ít. Giã nát bôi vào là khỏi.

5. Kinh trị ban đỏ như ghè lở mà ngứa, nặng lấm thì đến chết người.

Linh dương giác mài với nước mà bôi vào 100 lần là khỏi.

6. Kinh trị mày đay lặn vào bụng, mình sưng lưỡi cứng.

Hột mã dê tán nhỏ cho uống vào là tốt.

7. Kinh trị đơn độc như bị ngọn lửa đốt, sắc đỏ đen.

- *Bùn dưới chuồng heo* bôi vào, khô lại bôi nữa rất công hiệu.

- *Hạt dàn* dàn tán nhỏ trộn với nước mà bôi.

8. Kinh trị đơn độc 5 sắc.

- *Cù gai* sắc nước đặc, ngày tắm ba lần là khỏi.

- *Gạc hươu* đốt tán nhỏ, trộn với mỡ heo mà bôi vào rất công hiệu.

- *Tỏi mèo* già nát đắp vào, thường thay thời khỏi.

9. Kinh trị đơn độc nóng như lửa.

- *Dậu dò* tán bột, trộn với *lòng trắng trứng gà* mà bôi luôn, tiêu hết liền tay.

- *Gà rừng* 1 con giết chết nhổ lông bỏ ruột, chặt nhỏ, cho *hành* và *muối* vào đổ nước nấu chín, khát thì uống nước và ăn cả thịt rất hay.

10. Kinh trị các chứng đơn độc.

- *Cút trùn* trộn với nước lá mà bôi, khô lại bôi nữa rất hay.

11. Kinh trị đơn độc do phong nhiệt.

- *Bèo cái* già vắt lấy nước bôi vào sẽ tiêu hết.

12. Kinh trị đơn độc phát từ rốn trước.

- *Hạt cau già* mài với *Giá thanh* cho đặc mà bôi.

13. Kinh trị đơn độc lan khắp ngoài da gọi là đại đơn độc.

- *Súng đất* già nát bôi vào sẽ khỏi.

14. Kinh trị đơn độc sắc đỏ cháy khắp người, dần dần sưng to.

- *Ngũ vị tử* khô nghiền nát, uống với rượu nóng 1 đồng cân sẽ khỏi.

- *Hồng hoa* tắm nước dài trẻ em 7 lần, sao qua nghiền nhò liều dùng 2, 3 đồng cân với nước *kính giới* làm thang.

- *Lá từ bi, lá sung, lá kê, lá tre, lá cúc xanh, cành dương, dào nhân*. Các vị bằng nhau, nấu xông rửa khắp người. Kiêng gió.

15. Kinh trị chứng hỏa đơn cháy khắp người.

- *Lá bac hà*, già nát cho vào ít muối mà đắp.

16. Truyền trị chứng đơn sưng.

- *Dâu xanh* 1/2 vỏ, *Lá Dâm bụt*, *Lá tía tô*, *Ích mẫu* đều 1 nắm, già nát, sắc đặc lấy nước cho uống, bã đắp vào chỗ sưng sẽ tiêu.

- *Lá đơn tía* 1 nắm, *Lá Xích hoa* xà 3 lá, già nát vắt lấy nước cốt cho uống 1 chén con, bã đắp chỗ sưng.

17. Kinh trị chứng mìn, mặt mụn đỏ, mụn cóc, nốt ruồi.

- Lấy một cái dò dùng băng bạc thường xát vào cho nóng lên sẽ tiêu tan.

18. Kinh trị nổi mẩn vết sẹo.

- *Rau sam* già nát đắp lên ngày vài lần.

19. Kinh trị nỗi mẩn đỏ hay tráng do ít mồ hôi.

- *Lá kè non* (lấy phần đầu ngọn) với ít muối, giã nát xát 5-7 lần thì khói.

VII - NANG UNG

Nang ung là bìu dài sưng to lên, vì trực khi thấp nhiệt ứ đọng trong dai kết lại mà sưng, nhưng mủ ra hết là yên, không cần phải chữa, cũng không nên dùng lầm thử thuốc nóng của mòn sán khí mà chữa, nóng lấm thì vỡ mủ ra mà miệng nhọt khô kéo lại; hoặc vi bụng sưng lây đến dài, nặng lấm thì dài nứt nẻ, hòn dài treo thõng mà nước chảy ra, phải theo các phương mà chữa.

1. Kinh trị dài sưng đỏ và đau, phát nóng và thông xuồng.

- *Hành* 1 nắm sắc nước hòa với *mật* mà phết vào, mùa hạ thấy nhiệt, đỏ lấm, thì nước chè nóng hòa với *mật* mà phết vào.

- *Than cùi* nghiên bột rắc vào, ngoài lấy lá *tía tô* dài bê trên xanh dưới đỏ đắp kín, nằm ngừa luôn mà giữ lấy, ngày làm một lần.

2. Kinh trị dài sưng to, da nứt, hòn dài thông xuồng mà ra mồ hôi.

- *Lá Tía tô dài sấy* khô tán nhô rắc vào, hoặc hòa với *dầu mè* mà đắp vào lây lá *sen* bọc ngoài.

3. Kinh trị hòn dài sưng đau.

- *Cứt trâu* tán nhô, hòa với *rượu* đắp vào, khô lại thay cái khác tiêu hết thì thôi.

4. Truyền trị dài bong sưng, do nằm ngồi nơi đất ướt mà sinh ra.

- *Xác ve* 5 đồng, *Nước* 1 bát. Sắc lên để nguội âm ấm ngâm vào rửa là khỏi.

5. Kinh trị dài sưng.

- *Hành, Nhũ hương*, giã nát đắp vào cũng khỏi.

- *Hành* nướng lên cho vào ít muối giã nát đắp vào cũng khỏi.

6. Kinh trị dài sưng đau như đâm, mà chảy ra mồ hôi:

- *Tỏi* nhô 1 vốc, *Rễ he* 1 vốc, *Rễ liễu* 2 vốc đều thái nhô. *Rượu* 3 chung nấu lên mà xông.

7. Kinh trị dài sưng bằng cái dấu:

- Lấy *Lông cánh gà* (tìm cho được nơi 1 lỗ mà mọc 2 lông thì tốt), đốt tán nhô, hòa với rượu uống. Như sưng dài bên trái thì lấy lông cánh bên phải, sưng dài bên phải thì lấy lông cánh bên trái, cả hai bên đều sưng thì lấy lông cánh cả hai cánh, rất hay.

- *Hạt vải, Dai hời, Thanh bì* bỏ ruột. Đều bằng nhau, sao cách tờ giấy đến vàng, đổ xuồng đất cho ra hết hơi lửa, tán nhô: mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu.

8. Truyền trị dài sưng lở:

- *Trùn* 2 phần, *Bột đậu xanh* 1 phần. Hòa với nước đắp vào rất hay.

VIII - HUYỀN UNG (Nhọt Hội Âm)

Huyền ung là mụn nhọt ở Hội âm trước lỗ đít sau lỗ dài, do tâm âm suy tổn, thấp nhiệt tích tụ mà sinh ra. Lúc mới phát hình như hạt sen, ngứa ít đau nhiều, lâu ngày lớn dần bằng hạt dào, sưng đỏ, đau nhức. Nếu không chữa gấp sau 40 ngày thì vỡ mủ mà dai tiểu tiện theo miệng mụn mà phun ra, thời không thể chữa được. Nên theo các phương này mà chữa gấp.

1. Kinh phương chữa nhọt hôi âm:

- *Cam thảo* 1 lượng loại to, cắt ra từng đoạn dài 4 tấc, dùng nước suối 1 bát, tẩm canh thảo rồi nướng trên bếp lửa than, khô lại thì tẩm, lại nướng, làm từ sáng đến trưa, hết nước thì thôi, cát cam thảo ra thấy nước ngấm suốt thì đạt. *Cam thảo* cắt nhỏ, *còn ú rượu* 2 bát, sắc còn 1 bát cho uống, hôm sau lại làm cho uống nữa, làm được hai mươi ngày mới khỏi.

2. Kinh trị đại tràng có mụn tắc lại đại tiện không thông.

- *Phân ngựa trắng* già nát, và *Muối*, mỗi thứ một nửa xào nóng rịt vào rất hay.

IX - TRÀNG NHẠC (Loa Lịch)

Bệnh Tràng nhạc là ở chỗ trước và sau tai hoặc ở dưới hàm nổi lên đám ba cục hạch liền nhau như tràng hạt, do khí huyết không đủ, hoặc do phong độc, nhiệt độc và khí độc mà sinh ra, còn chứng loa lịch, cân lịch và đờm lịch khác nhau.

. *Phong độc* là cảm phong hàn, thể hiện trước rét sau nóng.

. *Nhiệt độc* là do lúc trời nóng, khí năng trung vào ba kinh dương, hoặc do ăn đồ ngon béo sinh ra nổi cục sắc đỏ sưng cứng.

. *Khi độc* là cảm phái khí độc bốn mùa, sinh nóng rét, váng đầu, cứng cổ mà đau.

. *Loa lịch* là do ăn phải đồ ăn không sạch sẽ, do sâu kiến, chuột ăn thừa, hay uống nước trà cách đêm, nước có mùi hôi, có nước cũ lẫn nhau, thể hiện bệnh không nóng lạnh mà các hạch mọc ra, trước bé sau to, trước không đau sau lâu mới biết đau.

. *Cân lịch* là do lo buồn suy nghĩ, đột nhiên nổi giận hờn khí thể hiện bệnh nổi hạch ở cổ hình như quân cờ, cứng rắn, to nhỏ không giống nhau, hoặc lõm hoặc lồi, bệnh lâu ngày thì người gầy còm thường phát nóng lạnh.

. *Đờm lịch* là do ăn uống đồ nóng lạnh không đều, đối no mừng giận không chừng mực làm cho tì khí không chuyển vận, thể hiện bệnh là nổi hạch khắp mình như hạt đào, hạt mận, lâu ngày thì hơi đờ sau vỡ mù.

Về phép chữa nên phân biệt từng loại mà giải quyết.

1. Kinh trị tràng nhạc mới phát.

- *Quả dâu chín đen* 2 bát, già nát vắt lấy nước, đổ vào nồi đất dun nhô lửa, cò thành cao, mỗi lần uống 1 đồng cân với nước sôi. Nếu quả dâu còn đồ thi phơi khô tán nhỏ, uống với nước đã dun sôi, ngày 3 lần thì khỏi.

2. Kinh trị tràng nhạc kêt hạch, không cứ có còi hay không còi:

- *Nhen to* (hay giang lưới bên hè nhà) 5 con, phơi khô bó chân tán nhỏ, trộn với váng sữa và rượu mà đắp vào, ngày đắp 2 lần rất hay.

3. Kinh trị tràng nhạc kêt hạch, hoặc chua vỡ, hoặc dã vỡ, mọc xuống đến trước ngực đều chữa được.

- *Hà thủ ô* rửa sạch, thường hay nhai sống mà ăn và lấy lá *hà thủ ô* già nát đắp vào rất hay.

4. Kinh trị tràng nhạc kêt hạch:

- *Chi* 3 láng, bỏ vào xanh nấu chảy ra, rồi cao lấy phấn tro trên mặt chi hoa với *giảm* mà đắp vào, dùng lúa buộc chặt lại, phải thay luôn để bỏ nước độc trong hạch thẩm ca, nếu vừa qua tháng thì không đau, không vỡ mũ mà hạch tiêu ra nước mà lành.

5. Kinh trị tràng nhạc sưng nóng mà đau.

- *Hạt cải* tán nhỏ trộn với giấm đắp vào, xem tiêu hết thì thôi, không nên để lâu quá sợ hại đến thịt.

6. Kinh trị tràng nhạc chưa vỡ.

- *Cây cúc dại* hay *Cây cải trời già* nát, sắc với rượu mà uống, bã đắp vào là tiêu, không tiêu cũng tự vỡ mủ.

- *Thanh dại*, *Rau sam* cùng già nát, ngày ngày đắp vào là khỏi.

7. Phương thuốc kinh trị tràng nhạc.

- *Cù mại tươi*: 1 củ, bỏ vỏ, *hạt hẫu dầu* 1 hạt, bỏ vỏ, cùng già nát đắp vào, ngày may một lần rất hay.

- *Cù cỏ* củ già cho tróc vỏ, tán nhỏ, trộn với rượu, nặn làm thành miếng, đắp vào chỗ đau; dùng một cái đồ đồng nướng nóng lên mà chườm lên trên, cho hơi thuốc thấu vào, nếu bị độc phong thấp thì dùng nước gừng hòa với bột cù cỏ cũ (củ gấu) mà đắp vào: chưa thành mủ thì tiêu, đã thành mủ thì tự vỡ.

- *Rễ cây thương lục*, cao lấy bò trắng, già thật nhỏ nặn thành bánh đắp vào chỗ đau, dùng ngải nhung để lèn trên mà đốt, thuốc khô lại thay ngày cứu hết 10 liều thuốc là trừ hết độc tự khỏi.

- *Cù tó to*, cắt ngang dùng bằng 3 đồng tiền cổ, đặt lên mun, đốt lá ngải cứu 10 liều là khỏi.

8. Kinh trị tràng nhạc lâu năm không thành:

- *Nhân hột gáec* hai hột cao bỏ hết dầu, tán nhỏ trộn với lòng trắng trứng gà để vào bình đặt trong nồi chưng cách thủy cho chín, ăn vào sau bữa ăn, ăn được nửa tháng thì kiến hiệu.

- *Cá diếc* 1 con, *Ba dầu* để cà vỏ. Nhét đầy vào miệng cá để lên lửa than mà đốt tồn tính, đợi miệng cá hết khói thời thôi, đưa ra để một đêm; hôm sau tán bột, quết với cơm nguội làm viên bằng hột đậu, người lớn uống 3 viên, trẻ con uống 1 viên, uống với nước cơm, vào lúc đói. Cho đi ngoài ít ít để tiết hơi độc là tốt; nếu hạch vỡ loét, dùng bột đậu xanh rắc vào để cho rút mủ kéo da non.

- *Cóc già* 1 con, lột lấy da rịt lèn chỗ đau, dùng ngải nhung lâu năm mà đốt trên da cóc, 7 mồi ắt phải tiêu.

- *Ban miêu* bò đầu cánh chân, sao với gạo nếp cho chín rồi lấy *Ban miêu* 1 phần, và *bạc hà* 1 phần cùng tán nhỏ, luyện với lòng trắng trứng gà làm viên bằng hột đậu xanh, dùng nước trà sáng uống 2 viên quá trưa uống 3 viên đến tối uống 4 viên vào lúc đói, thấy dưới rốn chuyển đau, đi đái ra hết độc là khỏi. Nếu đi đái khó thì uống ít nước *Hành* là đái được.

- *Hột bồ kết* 100 hột, *Giấm* 1 tháng, *Nạo sa* 7 đồng cân. Cùng nấu khô rồi chỉ lấy hột bồ kết sao cho thơm, xem có bao nhiêu cục hạch, cứ mỗi cục hạch uống một hột bồ kết, như nỗi 10 hạch uống 10 hột nhai nhỏ uống với nước cơm nếu người ốm yếu thì bỏ *nạo sa* đi.

9. Kinh trị tràng nhạc vỡ loét.

- *Thổ phục linh* thái nhỏ sắc uống thay nước trà, hoặc tán bột nấu bới cháo mà ăn nhiều.

- *Xuyên son giáp* 21 vảy, đốt tán bột rắc vào.

- *Óc bươu* 2, 3 con đốt tồn tính, tán nhỏ hòa với dầu mè mà xức, hoặc dùng 7, 8 cái vỏ óc ở vách đã lâu năm tán nhỏ, rắc vào luôn.

- *Mộc nhĩ cây dâu 5 đồng, Dâu dò 1 lạng, Nhọ nồi 3 đồng, Dâu xanh 2,5 đồng, Long não 1 phần. Đều tán nhỏ trộn với lòng trắng trứng gà; đắp trước lúc đắp dùng mă dề, ngải cứu, vỗ rẽ dâu vừa chừng cùng nấu với nước mà rửa, rồi sau mới đắp thuốc vào.*

10. Kinh trị tràng nhạc vỡ loét, lây lan đến trước ngực 2 nách hoặc trên hai vai, nối liền nhau như rắn lượn hoặc nổi cục như quả cà, 4, 5 năm không chữa được.

- *Rễ kinh giới 1 đoạn, cắt nhỏ sắc nước đặc, rửa nóng, lúc lâu thấy chỗ vỡ loét sắc tím đen, thì lấy kim lể nặn cho ra máu độc, lại lấy nước thuốc trên mà rửa 3, 4 lần, rồi lấy long não, hùng hoàng 2 vị bằng nhau, tán nhỏ hòa với dầu mè đắp vào thời cháy nước ra. Ngày hôm sau lại đắp cho đến khỏi thì thôi.*

- *Rong bẽ 2 phần sao với lúa tiểu mạch rồi bỏ tiểu mạch đi. Cương tám 1 phần bỏ hết châm, sau tán bột dùng bạch mai nhục rửa nước sôi, già nát viên bằng hạt ngô đồng, uống mỗi lần 5, 6 viên với nước cơm, ngày uống 2 lần, thì độc theo dai tiên mà ra, kiêng đậu, gà, dê, rượu, bún.*

11. Kinh trị tràng nhạc vỡ loét, chảy nước mà cầm dề lâu ngày không liền miệng.

- *Chuột xạ 2 con, lấy trấu đốt tồn tính, tán bột ngày rắc 2, 3 lần là khỏi.*

- *Bọ hung 1 vài con, tán nhỏ trộn giấm đắp vào rất hay.*

- *Chấu chàng sắc đen 1 con, dùng dao tre mổ bụng bỏ ruột sấy trên miếng ngói, tán nhỏ trộn dầu mè như bùn mà đắp, kiêng đồ sắt, thần hiệu.*

- *Can hương, tán nhỏ, lấy nước cốt gừng nấu hồ làm viên vừa với miệng lở, hoàng đơn làm áo, nhét vào miệng lở, ngày thay 1 lần làm đến chảy hết mù kéo da non, lành miệng mới thôi. Nếu không kín miệng dùng hành già lấy nước trộn với bột Đại hoàng mà xát là khỏi.*

- *Huyết du 3, 4 lá, Rệp 7 con. Đều đốt ra tro tán bột, rắc vào rất hay.*

- *Rau sam (phơi khô trong râm) đốt tán nhỏ, trộn với mỡ heo, đắp vào sau khi đun nước vo gạo rửa chỗ đau.*

12. Kinh trị tràng nhạc vỡ mà nhiều ngách:

- *Phân trắng cút gà đốt tán nhỏ, trộn với mỡ heo mùa đông bôi vào thì khỏi.*

- *Cút chim bồ câu sao vàng tán nhỏ, luyện với cơm viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 30 viên với nước cơm.*

13. Kinh trị tràng nhạc mà không đau.

- *Vỏ trắng cây đào để lén trên các hạch, dùng ngải đốt 27 mồi rất hay.*

X - ANH LƯU (bướu cổ)

Anh lựu hay sinh ra ở trong da thịt ở vai ở gáy bỗng nhiên sưng lên giống như quả mờ, da chung, không căng mà thông xuống, lâu ngày thì lớn dần, đó là do mừng giận, thất tình, vinh vẻ uất kết mới sinh ra bệnh này.

- Anh có 5 loại: sắc thịt không biến đổi là *nhục anh*, đường gân nổi rõ ra là *cân anh*; mạch máu chằng chịt là *huyết anh*, lúc to lúc nhỏ tùy theo sầu não là *khí anh*; cứng tro không di chuyển là *thạch anh*.

- Lựu cũng có 6 loại là *lưu xương*, *lưu mỡ*, *lưu thịt*, *lưu huyết*, *lưu mù*, *lưu đá*.

Anh với lựu dẫu không đau không ngứa, nhưng nhất thiết không nên mổ xé, sợ máu mủ vỡ ra chảy mãi không ngừng thì chết người; nên chọn phương thuốc mà chữa.

1. Kinh trị bướu cổ không đau, không ngứa, không cứ lâu ngày hay mới phát, lớn hay nhỏ:

- Củ tỏi to, Muối ăn một chút ít. Dều giờ nát mỗi ngày dùng 1 cục, to nhỏ tùy theo diện tích của bướu mà đặt lên, ngày thay 1 lần, 2, 3 ngày thấy gân thịt càng giật, chảy ra nước mủ là xẹp, rất hay.

2. Kinh trị bướu cục u do độc kết khối lại.

- Củ tỏi nhỏ, Ngô thù du. Bằng nhau, già nát dập vào, dần dần là tan, rất hay.

3. Kinh trị chứng khi anh mọc dưới gáy.

- Lưỡi heo phơi khô tán nhỏ, mỗi lần uống 1 đồng cân với rượu vào lúc đi ngủ, là khỏi. Kiêng ăn những đồ chua, mặn, nhòn béo nê trê.

4. Kinh trị khớp mình nội hạch không đỏ không đau:

- Rễ cây bạch đầu ông 1 cân, chia làm 4 thăng với rượu, 1 ngày uống 3 lần, uống 2 ngày cho hết rất hay.

- Hột thầu dầu 1 tháng, bóc vỏ, già nát nhét vào cái bao tử heo, đổ rượu vào nấu tới khi bao tử nát nhừ, lấy hột thầu dầu ra phơi khô tán nhỏ, lại dùng nước nấu bao tử đó, trộn với bột thuốc, già 1000 chày, viên bằng hạt ngô đồng mỗi lần uống 40, 50 viên với rượu ngày 3 lần.

5. Kinh trị nổi hạch ở gáy, thuộc kinh thiếu dương, hoặc đau hoặc không đau, sắc thịt không đổi, không kể lớn nhỏ lâu năm, lâu ngày đều rất hay.

- Củ mài tươi 1 miếng bỏ vỏ, Thầu dầu 3 hột, bóc vỏ cùng già nát, dập vào.

6. Kinh trị da mọc mụn cúc.

- Nước dái trâu xát vào luôn thì tự rụng.

- Cứ chờ lúc trời sắp chớp, giơ tay đớp lấy tia sáng của chớp mà xát vào, mụn cúc tự rụng.

7. Truyền trị mụn cúc dùng mọi thứ thuốc không khỏi:

- Muối bột chút ít, nhai nhỏ thường ngâm vào miệng mà cắn vào mụn thì tự rụng, sau không phát lại nữa.

XI - MỤT Ổ GÀ (Dịch ung)

Mụt ổ gà hay mọc ở nách là do can tì hai kinh sinh bệnh: can khi bị ứat thời huyết trẻ, tì bị tắc nhít thời khí ngưng, cả hai cùng kết lại sinh ra sưng. Lúc mới phát sắc thịt không đổi, dần dần lên không có đau, lâu ngày mới đau lên nổi nóng rét cùng nổi lên, nên theo các pí ương sau đây mà chữa.

1. Truyền trị mụn ổ gà và sưng vú, đá nung mủ thì vỡ, chưa nung mủ thì tiêu.

- Dây chia với già nát trộn với lòng trắng trứng gà dập vào, khô lại thay rất hay.

2. Truyền trị mụn ổ gà.

- Rễ cây trắng (Hoàng lực) mài với giấm cho đặc mà phết vào, khô lại phết: chỉ 2 ngày là tiêu.

3. Một kinh phương sử hà cao, chủ trị mụn ổ gà, và các thứ sưng tấy, nhợt độc, lở dương mai, đau nhức chỉ 1 đêm là kiến hiệu.

- Gi xanh đồng 1 lạng, Nhựa thông 8 lạng, Dầu mè 2 lạng. Trước nấu dầu, nấu đến lúc nhỏ vào nước lạnh không tan, lại đổ nhựa thông vào nấu, nấu đến lúc thấy hết khói thì cho

rì xanh đồng vào khuấy đều xong chửa vào bình, lúc dùng trát vào giấy mà dán, ngày thay 1 lần rất mau đỡ.

4. Truyền trị mụt ổ gà mới mọc.

- *Dai hời* 1 phần, *gừng* 5 phần già nát, dùng nước trầu (nhai trầu không với cau vôi) nhổ vào trộn đều như bùn, mà đắp vào 1 đêm thì tiêu mà khỏi.

5. Truyền trị mụt ổ gà lâu năm chảy nước không thu miệng được, trấm thuốc không khỏi.

- *Dot khoai môn* 3 phần, [Nhục quế 1 phần, cùng giã nát như bùn đắp lên miệng mụt nhọt ngày thay 2 lần, sẽ khép miệng lại. Quế với khoai tinh hay hút khí độc, hút máu độc, lén da non rất hay.

6. Kinh phương chữa mạch lươn dưới sườn chảy nước không ngót.

- Lấy *Cút ráy tai trâu* bôi vào thì khỏi.

XII - CÁC THÚ LỞ

Nói chung, các thứ lở vì thân thể người ta có nhiều bộ phận mà sang độc thì có nhiều hình dáng, theo hình mà gọi tên thì khó chia ra là loại gì, nên tóm tắt là "các thứ lở". Phép chữa thì tùy chứng mà chọn phương.

1. Kinh trị mọi thứ ác sang không biết tên.

- *Rê* có xước già nát đắp vào là khỏi.
- *Cây dào*, cao lấy vỏ trắng già nát đắp vào là khỏi.

2. Truyền trị 36 chứng phong sang và mọi chứng lở lâu năm như ác sang, liêm sang, iờ do roi đánh hắc lào, chốc dầu.

- *Rau sam* già nát sắc nước đặc, lọc bỏ bã lấy 3 bát nước, cho sáp ong vào 3 lạng nấu chảy tan, nhò lửa cô thanh cao, lúc dùng đem phết lên giấy mà dán vào, hoặc phết trực tiếp vào dầu đinh, hoặc thêm gầu chải dầu 1 ít quấy匀lộn mà dùng.

- *Lá phù dung, lá cúc*. Bằng nhau, sắc nước thường xông vào rửa rất hay.
- *Chấu chàng* 1 con, với 1 lượng. Nghiền bột, hai thứ sao qua rồi già như bùn phết lên miếng lụa rồi rít vào chỗ lở là vỡ mủ ngay, lở mới phát thì tiêu ngay.
- *Mặt heo* 3 cái, *giảm ngon* 1 chén, *gừng tươi* 5, 6 lượng. Giã lấy nước trộn cà 3 vị lại, lấy mực tàu hòa cho đặc với các vị phết vào chỗ lở là tiêu ngay.
- *Cù chút chít tươi* (xưa gọi là Gia viên Địa hoàng) già nát đắp vào thì khỏi.

3. Kinh trị các chứng ghẻ lở.

- *Tóc rối, đậu den* bằng nhau, lấy doan tre chặt làm cái ống, tùy dùng ít nhiều, nhét vào ống 1 lớp tóc lai 1 lớp đậu, nhét đầy miếng ống đốt trầu mà nướng, dùng cái chén sạch mà hứng lấy thử nước ở ống tre chảy ra, lấy lòng chim phết vào chỗ lở, vài ngày là khỏi.

4. Kinh trị mọi thứ lở độc sưng đau, hoặc khớp xương tay chân đau nhức:

- *Cù hành* già nát sao chín, chườm vào chỗ đau nguội lại thay, sưng đau hết liền, rất công hiệu.

5. Truyền trị ngoài da khô nóng ngứa.

- *Tổ ong nướng* lên. Xác ve bò mồi chân, sao đều bằng nhau tán bột mỗi lần uống một đong; cân với rượu, ngày 3 lần là khỏi.

- *Phan tam* một vốc sao vàng, tán nhỏ, mỗi lần uống một đồng cân với rượu Lại dùng phân tẩm sắc nước, l้าง bờ bã đem vào nơi kín gió mà tắm, rất hay.

6. Kinh trị lở độc chảy nước, khí công vào mình, hoặc sưng đau, hoặc đỏ ngứa, cả trên dưới chung quanh, phiền muộn muôn chết.

- *Cá diếc sống* còn tươi đánh vây, mổ bụng bỏ ruột cắt ra từng miếng, hòa vào chút muối, giã nát xúc vào, ngày thay đổi 4, 5 lần là khỏi, rất hay.

7. Kinh trị mọi thứ lở có chảy nước.

- *Cóc* đốt ra tro, tán bột trộn với heo bôi vào là khỏi.

8. Kinh trị nhiệt độc thấp sang, khắp mình lở đau mà không khỏi, tay chân lại đau hơn, khó mặc quần áo, ngày đêm không ngủ được.

- *Thạch xương bò* dùng nhiều tán nhỏ, rắc lên trên chiếu mà nằm, lấy mền đắp lên, chỉ 5, 6 ngày là nốt lở bay hết, rất hay.

9. Kinh trị ác sang lâu năm hoặc đau ngứa lở loét.

- *Cắt ngựa, Rau sam*. Đều đốt ra tro, rắc vào chỉ vài ba lần là khỏi.

- *Hột bồ hòn, Tóc rối, Mai ba ba, Võ cây thông, Tua cau rủ* còn dính trên cây cau, đều đốt tồn tính, Vôi, bồ hóng, các vị bằng nhau tán nhỏ, trộn với nước tiêu trẻ em như bùn, trước lấy *lá thông* nấu nước rửa chỗ lở, sau lấy lông gà quết thuốc phết vào, là khỏi.

10. Kinh trị ác sang 10 năm chưa lành.

- *Lông heo nái*, đốt tồn tính tán bột rắc vào là khỏi.

11. Kinh trị ác sang đóng vảy ngứa và đau.

- *Đậu ván trắng* giã nát đắp vào, vẩy rụng là khỏi.

- Cỏ thài lài giã nát, giã nát đắp vào vảy rụng là lành.

12. Kinh trị bị sương lạnh lở loét.

- *Hoặc hương, Chè dầu xuân*. Bằng nhau đốt ra tro hòa với dầu phết lên trên là mà đặt vào, rất hay.

13. Kinh trị phiêu sang nổi cục mọc ở chân tay và cơ thể, triu triu như hột đậu, chậm vỡ thì chảy nước ra.

- *Cá diếc* lớn 1 con, *Tóc rối* 1 cục bằng cái trứng gà. Đều đốt tồn tính, tán bột hòa với mỡ heo, cô lại thành cao, đặt vào thì khỏi, kinh nghiệm nhiều lần.

- Lấy nước *mật heo* phết vào rất hay.

- *Tóc rối* đốt tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước vừa sôi.

Ngoài dùng *Tóc rối* 3 phần, *Gai bồ kết* 2 phần, *Xương chó vàng* 2 phần. Đều đốt ra tro, tán bột rắc vào, hoặc nốt lở khô quá thì hòa với nước *mật heo* mà phết vào rất hay.

14. Kinh trị ác sang nước vàng chảy dầm dìa, nếu không sờm chữa, nước vàng chảy khắp mình lâu thì chết người.

- *Máu mồng gà trắng*, phết vào ngày 4, 5 lần rất hay.

- *Dâu xi* 1 vốc, *Cá diếc* 1 con. Đều giã nát như bùn đắp vào rất hay.

15. Kinh trị mùa nắng nổi rôm sảy.

Bột đậu xanh 2 phần, *Hoạt thạch* 1 phần. Nghiền bột xoa, nếu mụn chảy nước thi rắc vào lỗ ngay là khỏi.

16. Kinh trị trên mặt mụn lở độc mọc mọc.

- *Óc sên 1, 2 con già nát, cho vào tí nước tương phết lên giấy mà đắp vào giữa chừa một lỗ nhỏ để tiết hơi độc, trong một ngày là tiêu hết.*

17. Kinh trị nốt lở giống như rốn cá, chảy nước ra xung quanh.

- *Xác rắn dốt tòn tinh, tán nhỏ, trộn với lòng trắng trứng gà đắp vào, rất hay.*

18. Kinh trị lở dài.

- *Bột đậu xanh, cút trâu bàng nhau, nghiền nát rịt vào rất hay.*

19. Kinh trị mọi thứ lở không thu miệng và ác sang lâu năm không khỏi, đau nhức khó chịu.

- *Rau sam già nát đắp vào miệng lở và chung quanh rất hay.*

20. Kinh trị lở lâu ngày thành mạch lươn, chảy nước rười rượi, hôi thối.

- *Kim ngân hoa ngâm rượu, ngày ngày thường uống rất hay.*

- *Vỏ quả cau sắc nước đặc thường rửa là khỏi.*

21. Truyền trị mọi chứng mạch lươn hàng năm hàng tháng không khỏi, nước mũi đậm đè, chỗ lở không liền miệng, không sinh da non và trị mọi chứng ác sang, rất hay.

Vỏ trứng gà (dùng trứng gà so) Hoa thông đều bàng nhau, dốt tán bột, Xa hương chút ít dùng Sáp ong vàng nấu chảy cùng với mỡ heo (chưa rửa nước) ngào thành cao, đắp vào; nếu miệng lở sâu thì lấy thuốc bột rắc vào trước.

- *Lá trầu phơi khô tán bột, lấy gạo lứt sắc nước rửa sạch, rồi rắc bột thuốc vào là khỏi, rất hay.*

- *Vỏ trắng rễ đậu nướng khô tán bột, trước lấy lá thông nấu nước, ngâm rửa chỗ lở cho sạch, rồi rắc thốc bột trên vào, ngày rắc 1 lần là khỏi.*

- *Lấy dầu mè ngào đặc, tùy dầu nhiều ít, bỏ bột vôi đá vào khuấy đều, lại cho vào tí xạ hương, đợi nguội thành cao mà bôi.*

- *Bột hung dốt tòn tinh, tán nhão hòa với giấm vào rất hay.*

- *Gừng tươi cà vỏ, cắt lát to tẩm bột phèn chua nướng cháy tán nhão, đắp vào chờ động đến thì đóng vảy dễ khỏi.*

- *Vôi lâu năm tán bột, hòa với lòng trắng trứng gà thành 1 cục, đốt qua lửa lại nghiền bột, trộn với gừng sống mà đắp vào rất hay.*

- *Lá ngải cứu 2 phần, bột vôi đá 1 phần cùng tán bột, đắp vào là khỏi.*

- *Lá hòe già nát đắp vào rất hay.*

- *Tóc rối, tổ ong, xác rắn. Đều bàng nhau, dốt tòn tinh tán bột, uống 1 đồng cân với rượu trước lúc ăn.*

- *Lòng đỏ trứng gà 1 cái, ngào cháy cho chảy ra dầu, hòa vào 1 đồng nhụa thông, 1 đồng sáp vàng nấu thành cao, phết lên trên miếng giấy dày mà đắp rất hay.*

- *Da hương một miếng dốt ra tro, nghiền nhão hòa với mỡ heo mà phết vào ngày đổi 5, 6 lần, đến khỏi thì thôi.*

- *Cút đέ con tươi, vắt lấy nước phết vào; nếu chỗ miệng đã khô thì dốt mà xông khói.*

- *Cỏ trong tổ én dốt ra tro, tán nhão rắc vào là khỏi.*

- *Mầm khoai môn phơi khô, dốt tòn tinh, nghiền bột rắc vào là khỏi.*

- Rẽ muáp già nấu nước đặc phết vào rất mát, lên da non thu miếng ngay.

22. Kinh trị mọi thứ lở mạch lươn ra máu mù có dòi.

- Xác rắn đốt lên tán nhỏ hòa với nước, đặt vào giòi ra hết là khỏi.

23. Kinh trị ác sang có trùng.

- Cảnh trắc bá tươi cắt lấy một đoạn, đốt lửa 1 đầu cho dầu kia chảy nước ra, lấy nước đó phết vào 4, 5 lần thì khỏi. Trâu, ngựa lở cũng chữa được theo phép này.

24. Kinh trị người lớn trẻ con lở độc, lâu ngày không khỏi sinh trùng đau ngứa liên miên.

- Quả và lá cà độc được phơi khô 2 phần, phèn phi 1 phần, đều tán nhỏ hòa với mỡ heo đặt vào rất hay.

25. Kinh trị lở chàu lâu năm sinh giòi (liêm sang).

- Phèn chua để lên trên miếng ngồi đốt khô 5 đ/c; Bao tử heo 1 cái, cạo sạch nhưng chớ cho dinh nước, cùng với phèn phi già nát như bùn, tùy chỗ lở lớn nhỏ mà cắt miếng vải cho vừa, rồi phết thuốc vào rít chặt lại, một chốc phát ngứa cứ đợi hồi lâu, mới mở thuốc ra dần dần, đưa miếng thuốc dán đó nướng lén trên lửa, thấy hàng ngàn hàng vạn sợi lông nhỏ mọc lên hoặc xanh, trắng, đỏ, đen, thời sắc nước Cam thảo mà rửa chỗ lở, 3 ngày sau lại đắp thuốc, chỉ vài lần là giòi ra hết mà lành.

26. Kinh trị độc ở phổi sinh phong sang, giống như bệnh phong cùi.

- Lá dâu rửa sạch, bỏ vào nồi hông đồ 1 đêm, rồi sao khô tán bột mỗi lần uống 2 đ/c với nước đã kinh nghiệm.

27. Kinh trị ác sang giống như hói cùi 10 năm không khỏi.

- Xác rắn 1 cái đốt ra tro tán bột, hòa với mỡ heo mà phết lại dùng một xác nữa, đốt tán nhỏ mà uống với rượu rất hay.

28. Kinh trị phiên hoa ác sang tức là sau khi ung nhọt vỡ mủ thịt trong nhọt lòi ra nở loe như hoa, các thuốc đều chữa không được.

- Ô mai nhục đốt tồn tính, tán nhỏ rắc lên cục thịt độc ác ấy, ngày đầu là tiêu một nửa, ngày sau là tiêu hết, công hiệu kỳ lạ, không gì địch nổi.

- Cảnh và lá liễu 3 cân, sắc nước đặc, lọc bỏ bã, ngào thành cao, mà dán, ngày thay 3 lần là khỏi.

- Cút chim bồ câu sao vàng tán bột, trước dùng nước xáo đất nấu nóng mà rửa, sau rắc thuốc bột trên vào.

- Cá diếc 1 con bỏ ruột, lấy cút đέ dòn vào dây bụng cá, đốt tồn tính tán bột, trước lấy nước vo gạo rửa qua, rồi rắc thuốc vào rất hay.

29. Kinh trị phiêu hoa ác sang ở ngoài da, thịt lòi ra như hột cam, châm vỡ thì ra máu, khi ra máu thì mụn lại loét ra.

- Lá kê dừa già nát vắt lấy nước 3 chén mà uống, bã rít vào chỗ lở, ngày uống và rít 2 lần thì rụng.

30. Truyền trị đơn bòng (thiên bào sang) nổi bóng nước, hình dáng như quân cờ, đau nhức khó chịu.

- Cây lúa nếp đốt ra tro, tán bột hòa với nước như bùn đắp vào rất hay.

- Lá chàm già nát đắp vào là khỏi.

- Hoa sen hái dán vào.

- *Gừng* sen đốt tán nhô, hòa với bùn dây giêng mà đắp vào rất hay.
- Lấy *lòng đỏ trứng gà* bóc vào cái xanh, rán cho cháy ra dầu mà bôi rất hay.
- *Rễ cúc dại*, Vỏ cây táo nấu nước đế nóng mà rửa tự lành.

31. Kinh trị chứng lở vì châm cứu:

Lá phổi dung già nát đắp vào, thì đóng vảy là lành.

31b. Kinh trị huyệt châm cứu máu chảy ra không dứt.

- *Bọ hung* đốt ra tro, tán bột hòa với mỡ heo phết vào rất hay.

32. Truyền trị hổ khẩu tay và đầu ngón tay sinh dầu trun, chín mè, càng cua đau đớn sấp chết.

- Cò *nu áo*, Lá *bầu*, Lá *tía tô*. Giã nát cho vào ít muối, buộc chặt lại, mới sưng thì tan, thành mủ thì vỡ rất hay.

- Lá *dây quai bí* già nát, cho muối vào giấm vào, sao chín, áp chặt vào rất hay.

- *He Dùng* cả lá và rễ già nát, xào với rượu chườm vào rất hay.

33. Kinh trị nhọt độc xuyên bàn tay (tổ dia).

- Lá *dầu* già nát đắp vào khỏi ngay.

34. Kinh trị dầu trun (chín mè) mọc ở đầu ngón tay, sưng nhức khổ sở.

- Lá *bí dao* già nát xào với giấm đắp vào, khô thì thay cái khác rất hay.

- *Trứng gà*, phết vào lúc mới phát cũng khỏi.

- *Trứng gà* xoi 1 lỗ cho vừa đầu ngón tay, đút chỗ tổn thương mà ngâm, chờ trứng gà hóa ra nước thì thay cái khác. Làm 3, 5 quả thì khỏi.

- *Rắn nước* 1 con, cắt 1 đoạn ở giữa thân, dài bằng ngón tay, lột da mà trùm vào ngón tay đau, ngoài bọc giấy kín, đừng cho bệnh nhân thấy, hồi lâu cảm thấy mát thì bệnh khỏi.

- *Rết* 1 con đốt lấy khói mà xông, làm 2, 3 lần là khỏi.

- *Rết* 1 con già trộn vào mật heo mà đắp rất hay.

- Vò *quýt* sắc nước đặc mà ngâm và rửa, rồi lấy xương hổ tán nhô rắc vào là khỏi.

- *Trùn đất* già nát đắp vào, khô lại thay, đến hết sưng hết đau thì thôi.

- *Ngon mia*, lấy lõi tráng già nát, hòa với *lòng trắng trứng gà* dùng vài buộc lại.

- *Nam tinh* già sống hòa với tí muối và giấm, rồi đắp vào buộc lại là khỏi.

34b. Kinh trị dầu trun vỡ mủ loét ra, rất thối và đau không chịu nổi.

- *Rết* 1 con, nướng khô tán bột, hòa với nước mật heo mà bôi.

- *Dầu den* nghiền sống tán nhô, nhét vào tron con kén mà tròng vào ngón tay

35. Kinh trị dàn bà trong ngón chân có thịt độc dùn ra, đau nhức không chịu nổi.

- *Rết* 1 con sấy khô tán bột rắc vào, lại dùng *Nam tinh* tán bột. hòa với giấm đắp vào chung quanh là khỏi.

36. Truyền trị đốt ngón tay bỗng nhiên vừa sưng đau vừa r้าu, nếu không chữa gấp thì co quắp lại, khó duỗi ra:

- *Da cá nhám* không có tươi thì dùng khô nấu qua với muối, đắp quanh mà buộc lại.

- *Cá rô*, bỏ ruột buộc vào là khỏi.

37. Kinh trị móng tay cái sưng đau, là nóng nung trong ngũ tạng mà sinh ra:

- *Mật dê* 1 cái, trước lấy nước nóng nhúng ngón tay đau vào 7 lần, lại nhúng vào nước lạnh 3 lần, rồi xức mật dê vào khỏi ngay.

- *Xương hổ* tán bột, trước lấy vỏ quýt sắc nước ngâm rửa, dùng dao bén nhẹ tay cắt bỏ móng bị hỏng, rồi rắc bột xương hổ vào, tức thời hết đau.

- *Ó mai* bò cá hột và cùi, chỉ lấy nhân ở trong hột 10 cái, nghiền nhò cho vào ít giấm, hòa trộn như bùn, đắp vào là khỏi.

- *Sáp ong, nhựa thông*. Cùng nấu cho tan ra, bọc vào dầu ngón tay đau là khỏi.

- *Lá hành* dùng thứ già úa, nấu nướng đang nóng ngâm tay vào là khỏi.

38. Truyền trị dinh chảy nước ở gót chân.

- *Củ dia liền* tươi già nát mà rịt vào là khỏi.

- *Bèo tía, ruột trắng của ngọn mía* cùng già nát, *Nước tiểu* 1 bát. Nấu sôi để ngâm rửa chân là khỏi.

39. Truyền trị chai chân mất cảm giác khó chịu:

- *Dây chà vối* 4 phần, *Rau tôm sống* 1 phần. Cùng già nát, đắp vào là khỏi ngay.

- *Rệp* tìm bắt 7, 8 con ở khe giường chiếu, nghiền sống đắp vào, liền rụng ra, hết đau rất hay.

- *Quả khế* nướng chín, nhân đang nóng xát vào, để lúc lâu nguội lạnh lại dùng củ hành già nát, cho vào ít muối mà đắp vào tự lành.

40. Kinh trị lở sơn ngứa gãi:

- *Rau dền* nấu nước thường rửa là khỏi.

- *Lá khế* già nát bỏ vào ít muối mà xát vào.

- Dùng đồ sát mài ra lấy nước đặc mà xát vào là khỏi.

- *Lấy gạch cua đồng* mà đắp vào rất hay.

- *Mỡ heo* thường xức vào là khỏi.

- *Phèn chua* tán nhỏ nấu nước mà rửa.

- *Lá thông* sắc nước đặc, rửa cho hết mù, lại lấy vỏ thông sấy khô, tán nhỏ rắc vào.

- *Lá dâu non* 1 nắm già nát, làm đến khỏi mới thôi.

- *Củ chuối* hột già nát đắp vào.

- *Lá sen khô* sắc nước thường rửa rất tốt.

- *Củ ráng* (quán chúng) tán bột, hòa với dầu đắp vào.

- *Rau cải* nấu nước mà rửa là khỏi.

- *Lá hẹ* già nát rịt vào rất hay.

41. Truyền trị tay chân sút ném, di đứng đau nhức:

- *Lá bông bụt* dò già nát đắp vào là khỏi.

- *Quả muốp* già đốt tồn tính trộn với *Mỡ heo* mùa đông mà bôi vào, là khỏi.

42. Kinh trị phong nhiệt khắp mình ngứa ngáy như có sâu bò và trị tất cả các chứng phong.

- *Muối* 1 đấu nấu lấy nước mà tắm, làm vài ba lần thì khỏi.

XIII - LỎ ỐNG CHÂN (Liêm sang)

Lở ống chân (liêm sang) là lở từ đầu gối trở xuống, gót chân trở lên. Đó là do thân tạng hư hàn, khí độc phong là ở ngoài tụ lại, công vào bên huyệt Tam lý, ngầm dần xuống bên huyệt Tam âm giao khí độc phong nhiệt chạy xuống 2 bên chân mà sinh ra bệnh, ống chân sưng loét, đau nhức thối bẩn, đi đứng khó khăn. Lở ở trên xương ống là nặng, vì chỗ ấy xương lồi, thịt ít, da mỏng, phần nhiều khó lành. Chữa bệnh này trước nên lấy hết trùng ra, rồi sau mới đắp thuốc, mà phải để yên không cử động, mới mong an toàn.

1. Kinh trị lở ống chân có giời.

- *Rau sam* (mã xỉ hiện), giã bột trộn với *mặt ong* mà đắp vào, 1 đêm thì giời tự ra rất hay.

2. Kinh trị ống chân lở loét

- *Xương hổ* tán bột, trước lấy lá hẹ vò ra nước rửa sạch, rồi rắc thuốc tán vào rất hay.

- *Gàu dầu và phèn chi* 2 vị bằng nhau, nghiền bột hòa với nước *mặt heo* đắp vào là khỏi.

- *Cùi quả trám* nhai nhỏ đắp vào thì khỏi.

- *Hoàng đơn* 1 lượng, *Sáp* 1 lượng, *Dầu mè* 5 đồng, cùng ngào thành cao dán, trước sắc nước củ hành rửa sạch chỗ lở, rồi lấy cao ấy dán vào là khỏi.

3. Kinh trị lở ống chân không thu miệng được:

- *Lá ngài cứu* khô đốt lấy khói mà xông.

- *Ngải cứu lâu năm* 5 đồng, *Hùng hoàng* 2 đồng. Đều tán nhỏ, dùng vải xanh cuốn thuốc lại thành cái mồi đốt lửa mà xông, để cho ra mồ hôi, vài lần là khỏi.

4. Kinh trị sẩn ngứa trên ống chân (phong sang).

- *Bồ kết*, nướng chín chườm vào, nguội lại thay là khỏi.

5. Kinh trị ống chân lở loét.

- *Mắt cây the mốc*, đốt ra tro, tán nhỏ, trộn với *dầu mè* bôi vào, đắp lá chè lên rồi quấn vải chặt lại, chỉ bôi 3 lần là lành.

6. Kinh trị quanh bàn chân lở loét.

- *Kinh giời* đốt ra tro, tán nhỏ, củ hành già nát vắt lấy nước, hai thứ trộn lẫn, trước lấy cam thảo sắc nước rửa sạch, sau mới đắp thuốc này, rất hay.

7. Kinh trị lở ống chân lâu năm không khỏi.

- *Riêng ám* già nát, trộn với *giấm* đắp vào 4, 5 ngày không đau, là khỏi.

8. Kinh trị bàn chân bị thấp sang lở chảy nước.

- *Lá kinh giời* già nát đắp vào là khỏi.

9. Kinh trị lở ống chân lâu ngày không khỏi.

- *Hùng hoàng* 3 đồng, *Trần bì* 5 đồng. Đều tán bột dùng vải xanh cuộn thuốc thành cái mồi to, đốt lửa mà xông, nước nóng chảy ra, vài lần là khỏi.

- *Gi xanh* 1 phan, *sáp* 1 lượng. Nấu chảy ra, phết lên cả trên và dưới tờ giấy, lại dùng tờ giấy khác ấp lên trước rồi đặt vào, nước chảy ra là khỏi.

- *Lá bồ ngót* 2 phan, *Voi đá* 1 phan. Cùng già nát như bùn, đắp vào chỗ lở, ngày thay một lần, đã kinh nghiệm nhiều lần.

- Cốc già đốt tán bột, trộn với nhụa thông thành cao dán, trước dùng lá quýt hôi sắc nước rửa sạch chõ lõ, lại dùng lá rau cải vò nát xát vào cho khô, sau mới đặt thuốc cao vào, khỏi ngay.

XIV - LỎ DƯƠNG MAI

Lở Dương mai là do hỏa tà và thấp nhiệt sinh ra: tam tiêu đều nhiệt, tinh khô huyết động, trệ lại ở các kinh mà thành bệnh. Lúc đầu vì giao cấu với người săn có nọc độc dương mai, nên nhiễm lấy khí độc. Bệnh mới phát thời sơ rét sơ nóng, tay chân mình mẩy đau nhức, nước tiểu đục, dần dần nổi mụn to nhỏ không chừng, trên dưới không nhất định, lâu rồi vỡ loét thêm dần, hôi thối khó chịu, bệnh nặng thì đến loét da thủng xương. Cho nên bệnh dương mai có nặng nhẹ, chày chóng, khác nhau, tùy sự cảm bệnh mà thể hiện. Phép chữa nên trừ nhiệt độc và giúp khí huyết làm cản bản, không nên muối mau lành mà cho uống những *thủy ngân, khinh phẩn*, và cho dùng các thuốc xông, thuốc hút. Các thuốc trên, tuy có làm đỡ đau trong một lúc, nhưng tác hại suốt đời người thì không nhỏ. Nay lược chép những phương công hiệu mau chóng sau đây, để chọn dùng.

1. Truyền trị lở dương mai mới phát, uống 1 lần là trừ căn dứt nọc, vĩnh viễn không tái phát, thật là phương thuốc thần:

- *Con bọ cạp dưới thuyền* (lấy trong thuyền đi nước mặn thi tốt hơn): bỏ đầu chân, sấy khô, tán bột, mỗi lần uống nửa đồng tiền xúc với nước gừng vào lúc đói, không nên uống lần thứ hai, và phải đào sẵn một cái hố, để di đại tiện, uống 1 lần thời dứt nọc mà lành.

2. Kinh trị dương mai, ác sang.

- *Cỏ roi ngựa*, sắc nước đặc, dang nóng thì xông, đến lúc ấm thì rửa, hơi thuốc đến đâu thì khoan khoái đến đấy, sưng đau giảm bớt, xông liên tiếp 4, 5 ngày là khỏi.

3. Truyền trị mọi chứng dương mai không cứ mới hay đã lâu, chỉ uống 1 lần thì tuyệt nọc và không phải đề phòng gì cả.

- *Chuột xạ* 1 con, Vỏ cây da lông một miếng dài và rộng bằng chõ con chuột nầm. Để chuột nầm trên vỏ da lông lấy dây buộc chặt, dùng cái nồi đất nhỏ bò vào, dây vung lấy đất bùn trát cả quanh nồi dày được 1 tấc rưỡi. Lại lấy đất đắp 1 cái lò dùng củi cây duỗi dốt nhão lửa mà nung suốt ngày đêm, đập vỡ nồi thì trong nồi đã thành một cục than, lấy ra tán bột, mỗi lần dùng nửa đồng tiền xúc uống với 1 chén nước, bất kỳ lúc nào, người bệnh chỉ uống 3, 4 lần là lành, vĩnh viễn không tái phát.

4. Kinh trị lở dương mai.

- *Thổ phục linh* 4 lạng, *Bồ kết* 7 quả. Cùng sắc nước uống thay trà, bệnh nhẹ 27 ngày, bệnh nặng 47 ngày là khỏi.

5. Kinh trị bị độc dương mai lở loét và gân xương đau nhức.

- *Vỏ quả dừa*, đốt tồn tính, tán bột, mỗi lần dùng thời sao nóng, uống 2, 3 đồng can với rượu và nước sôi, trùm mền kín cho ra mồ hôi là hết đau, rãy hay.

6. Kinh trị lở dương mai.

- *Hoa kèn* 4 lạng sao qua. Đổ rượu 2 tháng, nấu sôi 10 đạo, vỗng nóng; nếu người bệnh dạ dày vốn hư hàn thì chờ dùng.

7. Kinh trị dương mai lở loét hôi thối.

- *Vỏ ốc* lâu năm trên vách đất và *Chu sa* 2 vị bằng nhau, *Long não* chút ít. Đầu tán bột rắc vào là khỏi.

8. Truyề̄n trị lở dương mai, đã lành rồi nhưng độc còn chưa hết, sau ít lâu độc chạy xuống lòng bàn chân, mọc nhọt như mắt cá, nếu không chữa thì độc làm nát thịt nát xương mà chết.

- Vỏ cây gạo, lá thầu dầu tia, lá cà độc đực, lá huân thu (thú lá non sắc tía dùng làm rau ăn (19) lá cối xay, phân dê. Đều bằng nhau cũng già bột, dùng 7 đồng tiền cổ cho vào trong nồi đất, đổ nước nấu chín, đang nóng thời xông chỗ đau, lúc nước ấm thời ngâm rửa, rồi lấy khăn vải lau khô.

Lại dùng lá da lóng nấu ra nước đặc, mài mạt dà tăng mà phết, khô lại phết. Một ngày làm mấy lần như thế đến khỏi thì thôi.

9. Truyề̄n trị dương mai lở khắp mình hay lở ống chân.

Vôi lâu năm tán bột, dùng nước mưa ngâm 4, 5 tháng, càng ngâm lâu càng tốt, lấy ra phơi ráo, lúc dùng hòa với dầu mè bôi vào rất hay.

10. Kinh trị lở độc dương mai.

Bột thiếc, bột chì. Đều 2 đồng rưỡi. Rết 2 con sấy khô, tán bột, cuộn vào giấy làm cái mồi nhỏ, tẩm dầu 1 đêm, đốt cháy làm đèn chiếu vào trên chỗ lở 2, 3 lần, 7 ngày thì kiến hiệu.

XV - HỘT XOÀI (Tiện độc)

Hột xoài là mọc ở háng hoặc ở bụng dưới, bên cạnh chòm lông mu nổi cục sưng lên. Sưng bên trái gọi là Ngư khẩu, sưng bên phải gọi là Tiện độc, đó là vì khi giao cấu không cho xuất tinh hoặc tinh dục nổi lên mà dành dần xuống không được thỏa mãn, đến nỗi tinh huyết chảy ra, uất nhiệt ngừng trệ mà sinh bệnh. Bệnh mới phát thời sưng cục, hơi nóng, ngày dần cứng đau, bệnh nặng thì cử động khó khăn, khi nóng khi rét.

Phép chữa nên tán ứ trê, lợi đại tiểu tiện làm căn bản, không nên dùng thuốc hàn lương sợ khí huyết bị lạnh đọng lại mà không tan, trở thành nhọt to vỡ mù, thời nguy hiểm. Vậy nên chiếu theo các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh trị hột xoài mọc.

- Hắc khiên ngưu sao qua, Xạ can, Kim ngân hoa, Long đờm thảo. Các vị đều bằng nhau, rượu 1 chén, nấu cách thủy cho sôi kỹ, đợi nguội rót uống là tiêu, rất hay.

- Rau giệu, Bèo tía, Gừng sống. Các vị đều bằng nhau, cũng già nát cho vào ít muối, sắc sỏi lấy 1 chén nước mà uống. Bã đắp vào chỗ đau, nhưng trước dùng nước vôi vê một cái vòng chung quanh cho độc khỏi chạy sang chỗ khác, rất hay.

- Bồ kết đập nhỏ, đổ giấm vào, nấu lấy nước đặc, bỏ bã, cô thành cao, đắp vào, đã dùng nhiều lần có kết quả.

- Xuyên son giáp 5 đồng, Tru linh 5 đồng. Hai vị đều tẩm giấm nướng 3 lần, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng. Ngoài lấy Xuyên son giáp tán bột và dát sét 2 vị bằng nhau, trộn lẫn như bùn đắp vào chỗ đau, là khỏi.

- Nhện hùm 1 con, già nát, Rượu 1 chén hòa vào mà uống, đau bên trái nằm nghiêng về bên trái, đau bên phải thì nằm nghiêng về bên phải cho miệng nó quay về phía dưới là khỏi, chưa khỏi lại uống nữa.

- Cá diếc 1 con, Củ mài 5 đồng. Cùng già nát đắp vào là tiêu.

- Cao da trâu, cho ít nước vào, nấu cho chảy ra, đặt vào là tan.

19. Có thể là cây Dinh lăng (Linh lăng) cần nghiên cứu thêm.

- Theo phương trên gia thêm nửa chén nước *gừng* khuấy đều đặt vào.
- *Đất bắc* của 1 hòn, hòa nước *gừng* sống và *giấm* tốt khuấy thành bùn đắp vào, khô lại đắp miếng khác, đến tiêu hết thì thôi.
- *Hột vông vang* tán bột, uống 2 đồng cân với rượu là tiêu.
- *Kim ngân* lá hoa tươi giã vắt lấy nước 1 bát, sắc còn 8 phần mà uống, bã đắp lên chỗ đau. Nếu không có Kim ngân tươi thì dùng khô, sắc nước đặc mà uống, công hiệu càng hơn.
- *Quán chúng*, tán nhỏ, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu, là tan.
- *Xạ can* 1 đồng rưỡi, *Ngưu tất* kiêng sắt 2 đồng, *Mộc thông* 3 đồng, rượu 1 bát. nấu cách thủy rồi uống nóng, rất hay.
- *Hột ngưu bàng* 2 đồng, sao tán bột, *Phác tiêu* 8, 9 phần, *Mật ong* 1 muỗng. Hòa lân, uống với rượu nóng vào lúc đói, rất hay.
- *Xương bồ tươi*, giã nát, đắp vào tự tiêu.
- *Chẫu chàng* lớn 1 con, lột da bò, để nguyên cả ruột, cho vào 5 củ hành giã nát, đắp vào chỗ đau, lại lấy da nó bọc ngoài, lập tức tiêu tan, huyết không còn độc sót lại.
- *Mật heo* 1 cái, lấy nước hòa với *Rượu* nóng mà uống nóng là tiêu ngay.

XVI - HẠ CAM

Hạ cam là bệnh dàn ống lở ngọc hành, vì do tình dục nổi lên, lửa dâm lan tràn mà không được xuất tinh, hoặc dàn bà trong âm hộ không sạch mà cũng giao cấu, hoặc khi hành phòng uống thuốc để thèm hứng thú, đến nỗi độc tà kết đọng lại, đều hay sinh ra chứng ấy. Bệnh này thời tiểu tiện gắt đau, rồi đến chảy ra nước tinh hú hỏng sắc vàng đục, bệnh nặng thì sưng đau lở loét. Đại khái chứng *hở cam*, chứng *dổ tinh*, chứng *tiện độc*, chứng *ngu khẩu*, tên bè ngoài đâu khác, nhưng bệnh cùng một nguồn gốc mà ra.

1. Kinh trị lở dầu ngọc hành.

- *Móng chân trâu*, đốt tán bột, trộn với *dầu mè* mà bôi, là lành.
- *Ốc vạn* ở khe suối, bỏ vào trong nồi đất nung, tán bột, trước lấy muỗi nóng rửa sạch chỗ lở 6, 7 lần, rồi rắc thuốc ấy vào, rất hay.
- *Dậu xanh* 1 phần, *cút trùn* 2 phần. Cùng nghiền bột, hòa với nước mà đắp vào, khô lại làm nữa mà đắp là khỏi.
- *Vỏ trứng gà ấp* (đã nở con rồi), sao vàng, tán bột, hòa với *dầu mè* mà phết vào, rất hay.
- *Cút heo nái*, lấy đất sét bọc ngoài, nung lửa đốt tồn tính, tán bột, trước lấy nước vo gạo rửa sạch chỗ lở, rồi rắc thuốc bột vào, công hiệu ngay.
- *Mai ba ba* (Yếm cua định), đốt tán bột rắc vào, là khỏi.
- *Mai ba ba*, đốt tồn tính, tán bột, hòa với *lòng trắng trứng gà* xúc vào, rất hay.

2. Kinh trị ngọc hành lở chảy nước.

- *Tóc rối* 1 đồng cân, đốt ra tro, *Hót táo* 7 hột, đốt ra tro, đều tán bột, trước lấy lá *quit hei* sắc nước rửa sạch, rồi rắc thuốc bột vào, rất hay.
- *Tóc rối* và *Thanh đại*, bằng nhau, *Xạ hương* chút ít. Đều tán bột, rắc vào rất hay.
- *Gàu* trên *dầu* nhét vào cái *kén*, lại lấy một *kén* khác úp vào, nung trong lửa cháy dở, đợi nguội, tán bột, rắc vào, thì tự khỏi.

3. Kinh trị ngọc hành vỡ mủ:

- *Quả mướp* cả hột, giã lấy nước hòa với bột *Ngũ bội tử* xức vào nhiều lần, rất hay.

4. Kinh trị dầu ngọc hành nổi mụn loét như hột thóc:

- *Rêu đất* lấy ở chỗ đất ẩm thấp có đọng nước, sấy khô, tán bột, rắc vào, rất hay.

5. Kinh trị dầu ngọc hành đau buốt, chảy vào sưng to bìu dai, đau đến chết người: - *Hột mã đề* tán bột, uống 1 đồng cân với *nước cam* là khỏi.

6. Kinh trị hạ bộ lở ngứa và chảy nước, nóng đau, đại tiểu tiện ít, ăn uống giảm sút, mặt và mình hơi sưng.

- *Rau sam* 4 phần, *Thanh dại* 1 phần cùng nghiên bột, đắp lên chỗ lở là khỏi.

7. Kinh trị bìu dai và ngọc hành sưng nóng:

- *Cút đê*, *Hoàng bá* bằng nhau, sắc nước đặc mà rửa, rất hay.

8. Truyền trị đau bụng dưới, đau vắt xuống đến ngọc hành.

- *Ngưu tất* cả cành và lá, nước 1 bát, cho vào ít *rượu*, sắc lấy một nửa mà uống là khỏi.

9. Truyền trị dầu ngọc hành sưng tròn như dầu dùi trống:

- *Lá Kim phượng* một nắm, giã nát hòa với rượu đắp vào, 1 ngày là khỏi.

- *Rau sam*, giã nát đắp vào, 1 ngày là khỏi.

- *Hột Xà sàng*, tán bột, hòa với *lòng đỏ trứng gà*, đắp vào thì khỏi.

- *Dầu lòng bếp* giã nhỏ trộn với *lòng trắng trứng gà*, như bún, đắp vào là khỏi, khô lại đắp, rất hay.

- *Cò roi ngựa*, giã nát đắp vào là khỏi.

10. Kinh trị dầu ngọc hành sưng và ngực:

- *Nhân hột dào*, sao thơm, tán bột, uống với *rượu* 1, 2 đồng và đắp vào chỗ sưng, là khỏi.

- *Lá sen*, *Bèo ván*, *Xà sàng*. Đều bằng nhau, sắc nước ngày thường rửa, rất hay.

- *Bèo ván*, phơi khô, tán bột, mỗi lần dùng 2 đồng cân, lấy *dậu đen* ngâm *rượu* làm thang mà uống, lại dùng *bèo sống*, nấu nước đặc ngâm mà rửa.

11. Kinh trị ngứa và đau ở bộ phận sinh dục:

- *Hột mã đề*, nấu nước thường rửa, là khỏi.

12. Kinh trị chứng ngứa ở bộ phận sinh dục, bất cứ khô hay có chảy nước:

Thạch xương bồ, *hột xà sàng*, 2 vị bằng nhau, tán bột, xát vào 3, 4 lần là khỏi.

13. Kinh trị bìu dai sưng ấm ướt và ngứa (chàm bìu):

Lấy *rom* đốt bồ kết ra khói mà xông, độ mươi lần, là khỏi.

XVII - XÍCH ĐIẾN BẠCH ĐIẾN

(Lang ben bạch diến)

Điến phong có hai thứ: xích điển và bạch điển. Xích điển là do huyết trệ, bạch điển là do khí trệ, nhưng đều gốc ở 3 khí *phong*, *thấp*, *nhiệt* mà sinh ra. Nguyên vì ngày thường hoặc ra mồ hôi hay say rượu mà tắm, hoặc hứng gió quạt mạnh, làm cho tà khí thấu vào lỗ chân

lòng mà sinh ra chứng này, tức là bệnh từ ngoài đem vào. Phép chữa nên chọn phương nào cho có hiệu quả.

1. Kinh trị phong bạch diến (lang trắng):

- *Hột tật lè tươi*, nghiền bột, mỗi lần uống 3 đồng cân với nước sôi, ngày uống 2 lần, nửa tháng thì lang trắng thành đỏ, một tháng khỏi hết.

- *Dái gà trắng*, *Nhân bạch quả*. Cùng giã nát đập vào chỗ đau, rất hay.

- *Tổ ong tàng*, 1 cái, bỏ muối đầy các lỗ, đốt tàn tính, bỏ hết nước muối rồi dùng *Bồm phàn*, *Thiên hoa phán*, *Xác ve*, đều bằng nhau, tán bột, chia làm 3 phần; mỗi phần bỏ cá 2 con *cá diếc sống*, đổ rượu vào, nấu chín đưa vào chỗkin gió mà ăn cà xương, và uống hết rượu, sau đó ngứa từ trên xuống dưới, chạy ra chân tay là khỏi.

- *Lưu hoàng*, *phèn sống*, nghiền nhỏ, bỏ vào túi lụa, đổ nước nấu một ngày, xát vào rất hay.

- *Cành dâu* đốt ra tro, 1, 2 đấu cho vào cái xứng mà xôi lấy nước ở đáy nồi mà rửa, chỉ 5, 6 lần là khỏi.

- *Dầu mè* 1 chung, hòa với rượu mà uống, ngày uống 3 lần; uống đến 5 đấu là khỏi. Phải kiêng đồ sống lạnh, thịt heo, gà, cá độc và tỏi trong 100 ngày.

2. Kinh trị lang do mồ hôi ứ đọng sinh ra:

- *Bèo ván*, ngày 5 tháng 5 vớt lên phơi khô, mỗi lần dùng 4 lạng, nấu nước mà tắm, và lấy bèo tươi giã nát xát vào, rất hay.

- *Mai mục*, *Lưu hoàng*, đều nghiền bột, hòa với nước *gừng sống* cho nhão như bùn, thường đắp vào, là tốt.

3. Kinh trị lang trắng, lang đỏ:

- *Gừng sống*, giã nát và xát vào, lâu sẽ thấy công hiệu.

- *Cành dâu 5 tháng*, *Cỏ ích mẫu* 1 thăng rươi, đổ nước vừa đủ, dun nhỏ lửa, sắc còn một nửa lọc bỏ bã cõi thành cao, mỗi lần dùng một chén con, lúc đi ngủ hòa với *rượu* mà uống, đến khỏi thì thôi.

- *Cật heo* 2 quả, lột bỏ màng trắng tắm rượu hấp cơm cho chín mà ăn. Mỗi ngày ăn một lần, chỉ 10 ngày là khỏi, đồng thời ăn nhiều *bao tử heo*, và kiêng hành phong, rất hay.

4. Truyền trị trên mình nổi vệt đỏ tròn như đồng tiền, ngứa và chảy nước vàng (hắc lào):

- *Xương chó vàng* 2 phần, *Vỏ trứng gà con so* (đã ấp nở con rồi) và *tóc rói* đều một phần, các vị đều đốt ra tro tán nhỏ hòa với *dầu mè* xát vào rất hay.

5. Truyền trị bệnh lở chàm (da săn như cổ trâu) (Ngưu bì tiên) chỗ thương tổn cứng, gai tróc da như gỗ mục và chữa lang đỏ nổi vệt từng mảng ngứa gai ra máu:

- *Rễ núc nác* 1 nắm *Chút chít* xưa gọi là địa hoàng (trồng ở vườn) 10 củ, cùng đập nát, *Thạch tín* (20) 2 phần tán nhỏ, *Giấm* 1 bát, cùng bỏ vào trong lọ, lấy bùn trát chát, nấu cách thủy độ 10 giờ, mang ra mà xức, rất hay. Chớ để thuốc văng vào mặt vì có độc

20. Thạch tín (nhân ngô Arsenicum) thuốc độc bằng A, cấm uống, dùng ngoài cũng phải thận trọng, tránh nhiệt, độc nguy hiểm.

XVIII - PHONG HỦI (cùi)

Phong hủi (phong cùi) là do gió độc của trời đất sát hại sinh vật và là khí độc làm khô ráo thịt da, làm cho vinh vệ khô kiệt, chuyển vận trở ngại mà sinh ra. Người nào không may mà mắc phải bệnh này tức là bệnh trời làm hại.

Bệnh phát ra thời da tê dai cấu không biết đau, lông và lông mày rụng hết, lở loét mà không có mù, khô táo mà không thấp, hoặc khấp mình nổi nốt hoặc ngoài da nổi nốt đèn ngứa, hoặc rụng ngón tay, sứt mũi. Phàm bệnh này đau là thuộc thực, ngứa là thuộc hư, phong cùi mà ngứa là vốn có trùng. Phép chữa từ xưa vẫn coi là khó, nhưng nghề làm thuốc thì "cứu nguy, giúp khốn" là việc phải làm, chứ không thể "vì gió mạnh mà buông chèo" được.

1. Kinh trị phong cùi 2 mắt mờ tối, tóc và lông mày rụng hết, sống mũi lóm xuống da dẻ lở loét.

- *Gai bồ kết*, nướng phơi khô tán bột, mỗi lần dùng 2, 3 đồng cân, sắc nước *Đại hoàng* đặc hòa vào mà uống, vài ngày sẽ mọc da tươi nhuận, mọi bệnh đều khỏi, phương này hay, không phương nào bì được.

- *Gai bồ kết* chín lần chưng, chín lần phơi rồi tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân, với *ruou* nóng, uống lâu thì lông mi và tóc mọc lại, da dẻ đều tươi đẹp lại, 2 mắt lại sáng hơn.

2. Kinh trị 36 chứng phong, các thuốc không chữa được, uống phương này rất hay:

- *Thạch xương bồ* 1 cân, kiêng đồ sắt, dùng dùi gỗ đập nát phơi khô, đựng vào túi và ngâm vào một bầu rượu ngon bịt kín miệng treo lên 100 ngày, thấy xanh như sắc rau thì lấy cơm nếp một nắm bỏ vào bịt kín 14 ngày nữa lấy ra, hàng ngày uống là công hiệu.

3. Kinh trị tất cả mọi bệnh phong:

- *Bèo ván* lấy vào ngày rằm tháng 7, phơi khô, tán bột, luyện mật làm viên như hòn đạn, mỗi lần uống một viên với *ruou*, lại lấy *bèo* nấu nước đặc thường táp; phương này uống được hơn 100 viên, là hoàn toàn khỏi.

- *Nhua thông* (lấy thứ trong vàng), không kể nhiều ít, bỏ vào nồi đất, nhào nhỏ lửa, nhô vào nước lạnh không tan là được, đem ra để nguội cứng lại, tán bột luyện làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 100 viên với mật trước bữa ăn, sau một tháng thì kiến hiệu.

- *Hoàng tinh* bóc vỏ rửa sạch 2 cân, nấu lẩn với gạo té cho chín, thường ăn cũng tốt. - *Có roi ngựa* phơi khô tán bột, mỗi lần uống một đồng với nước nóng vào lúc đói, ngày 3 lần, 1 năm là khỏi hết.

- *Hà thủ ô* (thứ to củ mà có vần) 1 cân. Ngâm nước vo gạo 7 ngày đem đồ rồi phơi, phơi lại đồ, làm được chín lần đem tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân với nước nóng, ngày uống 2 lần, , uống lâu là khỏi. Kiêng ăn mọi thứ huyết, cá không vảy, tỏi và kiêng đồ sát

- *Rắn hổ đất* bỏ đầu đuôi, mỗi phía 3 tấc, lột da lấy thịt 4 lạng, tắm rượu nướng *Thiên ma* 7 đồng cân rươi, *Bạc hà*, *Kinh giới* đều 2 đồng cân rươi. Các vị đều tán bột. *Rượu* ngon 2 bát, *Mật ong* 4 lạng đều bỏ vào nồi đất nhào thành cao, mỗi lần hòa một chén với nước sôi mà uống, ngày uống 3 lần, uống rồi nên đi nằm đắp mền kín cho đổ mồ hôi, 10 ngày là kiến hiệu

- *Lá thông*, *Thịt heo* đều 1 đồng cân, *Ma hoàng* (bò mát) 2 lạng rươi, cắt nhỏ cho vào túi nhựa, dùng rượu 2 đấu mà ngâm, mùa xuân, hạ ngâm 5 ngày, mùa thu, đông 7 ngày, mỗi lần uống một chén, nhưng không nên uống đến say thì thôi.

- *Lá sen* 3 lá, trước dùng vôi một đầu nhỏ, thủy phi lắng lấy nước trong, bỏ lá sen vào nấu cho nhừ, đổ vào chậu tắm, cởi truồng rồi ngồi vào mà giâm nửa ngày mới ra, 3 ngày ngâm một lần, cứ thế mà làm, mấy lần là kiến hiệu.

- *Lá trắc bá* nấu rồi phơi, phơi rồi nấu được 9 lần, tán bột viên với mật, bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 3 lần, uống đến 100 ngày là khỏi.

- *Lá kê, Lá sen* 2 vị bằng nhau, phơi khô tán bột, mỗi lần uống 2 đồng với rượu nóng, ngày uống 2 lần.

- Ngày 5 tháng 5 âm lịch hái *ké dâu ngựa* già vát lấy nước, cô đặc lại, cứ 1 lạng hoặc 7, 8 đồng thuốc thì dùng 1 con cá gầy cân nặng nửa cân, mổ bụng để cá ruột dồn thuốc vào, khâu kín lại, đổ vào 2 bát rượu, dun nhỏ lửa, nấu chín mà ăn, chỉ ăn 3 ngày là khỏi. Kiêng muối và thịt heo 100 ngày thời khỏi hẳn.

4. Kinh trị phong cùi sút mũi, rụng ngón tay, dốt ngón tay đau nhức khó chịu, dần dần rụng từng lóng.

- *Nhân hạt thầu dầu*, 1 lạng, *Hoàng liên* 1 lạng, cắt bỏ ngâm chung trong một cái bình có đổ vào một gáo nước, mùa xuân ngâm 2 ngày, hạ 3 ngày, thu 4 ngày, đông 5 ngày. Uống vào lúc mặt trời mọc, mỗi lần uống quay mặt về hướng đông, lấy hột thầu dầu bồ đới và lấy nước ngâm thuốc mà uống, dần dần uống đến 4, 5 hột 1 lần. Nước trong bình can lại đổ thêm vào, thấy đại tiện hơi thông lợi không ngại gì, sau hai tháng, ăn tỏi và thịt heo mà thử, nếu bệnh không phát ra nữa tức là dứt nọc, nếu bệnh phát ra lại uống thuốc cho đến khi không phát nữa mới thôi.

5. Kinh trị bệnh phong, xương mềm, lưng và đầu gối đau nhức, bước đi không được, khắp mình ngứa ngáy:

- *Hà thủ ô* (củ to có vằn) *Nguu tất* đều tán nhò. Đổ vào một thăng rượu ngon ngâm 7 ngày lấy ra phơi khô tán bột, dùng táo nấu lên, bóc lấy cùi già nát, làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần uống 35 viên với rượu vào lúc đói. Kiêng ăn cá không vảy và mọi thứ huyết.

XIX - GÃY XƯƠNG

Nạn gãy xương là vì từ cao rơi xuống thấp; hoặc bị vật nặng đè phải, hoặc đánh nhau, hoặc bốc ngã, làm cho thịt nát xương gãy. Nên theo các phương sau đây mà chữa.

1. Phương thuốc kinh trị lúc mới bị gãy:

- *Nước tiểu trẻ em* đang nóng hòa vào 1 lít rượu mà uống, thì thông khí hết đau, công hiệu rất lớn.

2. Truyền phương chữa gãy xương:

- *Quả cam chín* đục gọt lấy vỏ mỏng có dầu, ngâm với rượu cho đậm, trong uống ngoài xoa rất hay.

3. Truyền trị bị ngã bị đánh dập, máu độc ứ trong ruột khiên đại tiểu tiện ra máu:

- *Muối nồi* nghiền bột, mỗi lần uống 2 đồng can với rượu là khỏi.

4. Kinh trị xương tay chân bị gãy:

Nắn sửa chỗ gãy lại như cũ, lấy *Hành củ* cà rẽ già nát, xào chín, dập vào buộc lại, người lai thay. Lai dùng rượu ngon 1 bát, chích lấy máu gà trống hòa vào trong rượu, kiếu

- Trước nắn chỗ xương gãy lại như cũ, sau dùng 1, 2 con gà mới nở, nhổ lông, giã nát đập lên, ngoài dùng ván gỗ the mốc làm nẹp ghép quanh buộc lại 1 ngày thay một lần, công hiệu lâm.

- *Bồ kết, Lá Trác bá, Cốt toái* (gọt bỏ lông). Đều bằng nhau và giã thành bột, giã *giึง* vắt lấy nước cốt hòa với thốc bột trên hòa dẻo như bùn, nắn sửa lại chỗ gãy như cũ rồi đắp vào, lại dùng những nẹp bằng gỗ the mốc bện đắng mà bó cố định 3 ngày mở ra tháo, lấy *hành* nấu nước nóng mà rửa lại thay lớp thuốc khác cũng băng bó như trước, nếu 7 ngày còn đau thì gia thêm vị *Một dược*.

5. Truyền trị bị ngã sai khớp hoặc gãy xương.

- *Vỏ trắng cây gạo*, giã nát hòa với *lòng trắng trứng gà*, đổ *giấm* vào nấu chín, trước dùng *giึง* giã xát mà xào vào, và nắn sửa xương lại, khô lại thay, đến hết đau và vết thương bằng phẳng thì thôi.

- *Cóc to*, giã nát như bùn, đắp kháp chỗ gãy, ngoài dùng những nẹp tre bện đặng bó xung quanh, buộc chặt mà giữ cho cố định thì xương tự liền.

6. Kinh trị bị thương vỡ sụn gãy xương và sưng đau:

- *Hành* giã nát hòa với *Mặt trộn* đều đắp vào cho đầy công hiệu ngay.

7. Kinh trị xương gãy thịt nát:

- *Ngưu tất* giã nát đắp vào.

8. Kinh trị bị té ngã sai khớp xương, sưng đau dữ dội, hoặc khớp xương chân tay đau cứng:

- *Cỏ lá tre* cho vào ít *Muối* giã nát hòa với *Giấm thanh*, sao chín lấy lá chuối xé rách đặt vào chỗ đau, lấy thuốc trên đắp vào, lại dùng lá chuối bọc ngoài, nằm yên từ sáng đến tối lại thay thuốc mới, cứ ngày thay một lần, thấy trong chỗ đau phát ngứa thì khỏi.

XX - BỊ THƯƠNG VÌ ĐÁNH ĐẬP

Bệnh này da thịt đang lành bị đánh đập quá mạnh rồi sinh ra. Nên phân biệt ra ứ máu và chảy máu. Ứ máu thì nên tiêu tán đi, chảy máu thì nên cầm máu lại. Nên theo các phương sau đây mà chữa.

1. Kinh phương trị lúc mới bị đánh (tán huyết):

- *Nước tiêu* hòa với rượu mà uống nóng, để tránh ứ huyết công vào tim.

- *Hành* giã nhỏ, sao chín nhân lúc đang nóng đắp vào chỗ bị thương, người lại thay, đến tan máu thì thôi.

2. Truyền trị bị đánh bị ngã hoặc bị rơi mạnh, máu ứ công vào tim đau muốn chết:

- *Lấy nước mật vit* hòa với *rượu* hoặc *nước dái trẻ em*, cho uống tinh lại ngay.

Cam chín dò gọt lấy vỏ mỏng có dầu, ngâm với rượu cho đặc, trong uống ngoài xoa.

- *Huyết giác* 5 thăng sắc rồi chế thêm rượu vào uống, hoặc ngâm rượu uống và xoa.

- *Quế tâm* tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu, là thông huyết khỏi đau.

- *Bồ hoàng* tán bột, mỗi lần uống 3 đồng cân với rượu vào lúc đói.

- *Đậu đen* 5 thăng, nước 10 thăng, sắc còn 2 thăng, chia làm 2 lần uống, bệnh nặng chỉ 3 thang là khỏi.

- *Khuong hoang, Hồng hoa, Gỗ vang* 1 phần, *Dây dậu* dài 2 phân. Bốc làm một thang sắc nước, hòa với rượu và *dồng tiền* uống nóng, không cứ lúc nào.

- *Bã hem rượu*, vắt lấy nước, lấy gỗ *The mộc* mài đặc mà uống và xoa bóp vào chỗ bị thương, sống lại ngay.

3. Kinh trị té ngá huyệt ú dụng ở trong ngực, nhổ nước bọt ra máu:

- *Ngó sen* phơi khô, tán bột, mỗi lần uống 2 đồng cân với *rượu*, ngày uống 2 lần rất hay. Không có ngó khô, thì dùng ngó tươi sắc nước đặc hòa với một chén rượu mà uống, bã đắp vào chỗ bị thương.

- *Bông sen*, phơi hoặc sấy khô, hoặc nhai sống mỗi lần 2 đồng cân với *rượu* là khỏi ngay.

- *Lá sen* khô 5 cái, đốt tồn tính, tán bột, mỗi lần hòa 2 đồng cân vào 1 chén đồng tiền, uống nóng trước khi ăn, uếng cho đại tiện ra được máu độc là khỏi ngay.

4. Kinh trị bị té ngá hay gãy xương, máu ú ngực bụng đau nhức hoặc kết thành hòn cục, hoặc khí tắc, đại tiện không thông, diên hoảng muối chết.

- *Địa sao* với *vôi* cho đến lúc địa khô vàng thời bỏ vôi dùng địa nửa đồng cân và *hỏt bìm bìm đen* 2 đồng cân, 2 vị đều tán bột, rồi uống với *rượu nóng*, độ nửa giờ sau lại uống thêm *hởt bìm bìm đen* tán bột 2 đồng cân để tống mạnh. Hễ thấy xổ ra hết máu độc sặc tím đen, từng cục thì thôi uống.

- *Móng chân ngựa bạch*, đốt cháy hết khói, mỗi lần hòa một đồng cân với *rượu*, ngày uống 3 lần, đêm một lần, huyết hóa ra nước, ra theo đại tiện là khỏi.

- *Bông nàng, Gỗ vang, Hồng hoa*, nửa phần. *Nghệ* sao vàng đều nửa phần; Bốc làm một thang, đổ nước một bát, *Rượu* một chén, *dồng tiền* 1 chung, cùng sắc còn 7 phần, uống nóng không cứ lúc nào.

5. Kinh trị bị ngá từ trên cao xuống, ú máu đập xương:

- *Gạc rượu* děo ra, tán bột, mỗi lần uống 3 đồng với *rượu*, ngày uống 3 lần.

- *Lá quít rừng, Dây bạc sau*, cùng già, vắt nước uống lấy bã đắp vào lúc thời hết sưng, khỏi bệnh, rất hay.

- *Cây vú bò, già* nát hòa với *rượu* ngon *muối trắng* chút ít sao nóng mà đập vào, rất hay.

6. Kinh trị bị đánh đập lở loét đau nhức:

- *Hột tràm xanh*, mài với nước, thường thường xúc vào chỗ đau, là hết sưng khỏi đau, rất hay.

- *Cua đồng* 2 con già nát, hòa vào một chén *rượu* đun sôi cho uống, bã đắp vào chỗ đau.

- *Hèm rượu* sao qua, nghiền nát, lấy giấy phủ lên chỗ đau, đắp hèm rượu lên trên giấy lâu chỗ đau như có kiến bò, khí nóng bốc lên thì tan.

- *Quả cà già* cắt lát dày lên để miếng ngồi mới, sấy khô tán nhỏ, lúc dùng uống hai đồng với *rượu* nóng. Một lúc hết sưng đau mà không có dấu vết gì.

- *Lá mần tươi* già nát rịt vào là hết sưng.

- *Dầu mè*, hòa với *rượu* cho uống, và đốt lửa trên một mảnh đất cho nóng rồi ném lên là thay sưng đau đều mất hết, và sau cũng không có dấu vết gì cả.

7. Kinh trị té ngã bị thương:

- Võ rẽ đau, lấy nhiều, cao bò vỏ vàng ngoài, đập nát sắc nước nhão thành cao xức vào là khói, và không sinh ra ứ huyết.

- Lỗi cây thông hay huyết giác, cắt nhỏ, đổ rượu vào sắc uống là yên.

- Giứng sống già nát, cho rượu vào, sao chín dấp vào, tan huyết hết đau, rất hay.

- Lá tía tô, già nát, dấp vào, miệng lờ tự kéo lại.

8. Kinh trị bị thương không trầy da nhưng thịt bị tổn hại:

- Cù cải, già nát, rịt vào rất tốt

- Nước mật heo xúc vào, tiêu ngay hoặc lấy tủy trong xương heo đục, ngày đêm xát vào chỗ sưng, rất hay.

9. Kinh trị máu chảy ra không ngọt, thuốc này làm cho không mưng mù và sau khi khỏi không có sẹo, rất hay.

- Lá tía tô áp vào chỗ chảy máu, đồng thời lấy Bột tía tô rắc vào là cầm máu ngay.

10. Kinh trị bị thương trầy da chảy máu:

- Cò tim bắc nhai nhỏ dấp vào khỏi ngay.

11. Kinh trị bị đánh dập lở loét:

- Lòng dò trứng gà, nhiều ít tùy nghi, đổ vào cái xanh rán ra dầu mà súc khỏi ngay.

12. Kinh nghiệm về thức uống để bị đánh mà không đau (Xinh tà):

- Dùng Sáp ong cắt nhỏ, nấu lên hòa rượu vào mà uống thời bị đánh không biết đau.

13. Truyền trị bị đánh dập gần chết:

Lá thanh táo 1 nắm già nát, Đồng tiền nửa hít, Chanh 1 quả, vắt lấy nước hòa vào, bỏ bã, đổ cho uống là sống lại ngay.

XXI - BỊ PHỎNG (bỗng)

Phỏng là do nước sôi hoặc lửa làm phỏng người. Bỗng bị phỏng thời da cháy nát, nóng rất đau đớn khó chịu, nên theo phương mà chữa gấp, nhất thiết không nên dùng nước lạnh, bùn lạnh hay thuốc lạnh, vì khi nóng gặp lạnh hay thuốc lạnh ngăn cản thì độc vào sâu làm hại đến gân cốt, cho nên cần phải kiêng giữ.

1. Kinh trị bị phỏng lửa gần chết:

- Nước tiểu trẻ em cho uống nhiều rất công hiệu.

- Trầu không hái lá già, già nát hòa với rượu, dùng lông gà chấm phết vào lành trăm phần trăm.

2. Kinh trị bị phỏng lửa chưa phỏng da:

- Hạt dành dành đốt cháy, tán bột, trộn với dầu mè bôi vào là khỏi ngay.

- Lá trắc bá để sống già rất nhỏ, dấp vào buộc chặt 2, 3 ngày, hết đau mà không có vết theo rất hay.

- Võ cây liễu đốt ra tro, tán nhỏ rắc vào là yên.

- Lá dâu già, đốt tồn tính, tán bột trộn dầu mè mà bôi, ngày 3 lần là khỏi.

- Nước mật heo trộn với bột hoàng bá bôi vào rất hay.

- Võ ốc ván ở vách đất đã lâu năm, đốt ra tro trộn với dầu mè phết vào.

- *Xuong hổ*, đốt cháy tán bột, trộn với *lòng trắng trứng gà* phết vào là khỏi.
- *Rêu dát* ở tường cổ, đốt ra tro, trộn với *dầu mè* mà xúc, rất hay.
- *Vừng sống* già nát như bùn, đắp vào rất hay, mà không có vết theo.
- *Cù cải tươi*, già nát đắp vào nếu không có cù thì dùng hột cũng được.
- *Lòng trắng trứng gà* mà mài mực xúc vào nếu được thứ *mực tàu* (21) càng công hiệu.
- *Trứng gà* luộc chín, lấy lòng đỏ bóc vào chảo thau rán ra dầu mà bôi càng hay.
- *Dưa chuột* 3 quả, hái vào ngày 5 tháng 5 âm lịch bỏ vào trong bình trát kín miệng, treo ở ngoài hiên, lúc dùng lấy nước trong bình ấy phết vào, rất hay.
- *Lá phù dung*, *lá dâu* 2 vị bằng nhau. Lấy vào mùa sương phơi khô để dành, lúc dùng tán nhò, đắp vào nếu khô thì hòa với mật mà đắp vào.
- *Nhai lá tràu* không cho nhiều phun nước cốt vào chỗ phồng là hết đau mà không phồng da, thật là phương thuốc thần.

3. Kinh trị bị khói den chết ngạt:

- *Lá cù cải* già nát, vắt lấy nước cay miệng đổ vào là tỉnh.

XXII - BỊ THƯƠNG TÊN ĐẠN

Bị thương tên đạn là trong lúc chiến tranh không may mà bị, nhẹ thì bị thương ở ngoài da, nặng thì sâu vào thịt. Lại có thứ tên tẩm thuốc độc, người trúng phải thời chết, nay biện những phương thuốc chữa ra đây, nên dự sẵn sàng, để tránh khó khăn trong lúc cấp cứu.

1. Kinh trị bị tên độc của bọn thổ phi trong rừng sâu bắn trúng, người bị thương có thể chết ngay:

- *Đậu den* to hột, nấu nước hòa với *nước chàm*, *Tiết dê* hoặc tiết heo mà giải độc, ngoài dùng nước lá chàm, xúc vào, không có nước chàm thì lấy *Thanh đai* hòa với nước mà thay.
- *Cành lá chàm* già nát, vắt lấy nước mà uống, bã đắp vào; nếu không có lá chàm thì lấy vải xanh nhuộm chàm vo vào nước mà uống, lại lấy vải ấy còn ướt đắp vào vết thương, là khỏi. Nếu mũi tên không rút ra được, thì dùng *chuột cống* 1 con, mổ lấy óc và gan, nghiền nát đắp vào là hút tên ra ngay.

- *Rẽ lau* rửa sạch đập dập, sắc nước đặc mà uống, là khỏi.

2. Kinh trị mũi tên vào thịt không rút ra được.

- *Cút dê* đốt cháy tán bột, trộn với mỡ heo mà bôi, khi rút tên ra được thì thôi.
- *Ngà voi* dẻo lấy 1 nắm, tán nhò, hòa với nước, đắp vào, thì tên ra ngay, hoặc mài với nước cơm mà bôi vào.
- *Chuột cống* đục 1 con, lấy thịt cát ra từng miếng sấy khô, tán nhò, mỗi lần uống 2 đồng cân với rượu nóng, thấy ngứa là tên ra.

- *Trùn dát* 14 con, dùng thử khoang cổ thì tốt, bỏ vào một cái đĩa bằng đồng, gia thêm một lang muối, phơi nắng đợi đến lúc hóa ra nước, thì lấy nước phết vào, chốc lát nổi ngứa lên là tên ra.

- *Ba đậu tươi*, nửa hột, bóc vỏ sao qua, *Bọ hung* 1 con (có phương thì dùng con *ngựa trời* thay *bọ hung*) đều già nát, đắp vào, một lát thời hết đau, hơi ngứa thời cố chịu, đến khi

ngứa lâm thì lắc và nhổ tên ra, lại lấy *Hoàng liên* và *Quán chung* sắc nước mà rửa gấp, và dùng sáp ong nấu với dầu mè thành cao đắp vào là khỏi hẳn.

- *Dέ nhũi* 5, 6 con, giã nát, vắt lấy nước, nhô vào vết thương 4, 5 lần là tên sẽ trồi ra.

- *Bọ hung chết*, 2 con, bỏ vỏ, lấy thịt trắng và tóc *dàn bà* chút ít, đốt ra tro, 2 vị cùng tán nhỏ, trộn với dầu mè bôi vào, đợi đến lúc phát ngứa, lấy tay ấn vào 1 bên mà rút tên ra.

3. Truyền trị mũi tên và chông tre, gỗ dâm vào thịt, lặn vào chỗ kín, không ra được, hoặc lâu năm thịt đá bọc kín không ra:

- Ăn *cà mèn*, nhiều ít tùy ý; 5, 3 ngày tự nhiên tên lồi ra.

4. Kinh trị mũi tên ở trong cổ họng và ở các xương khác không ra được:

- *Chuột cổng* 5 con, lấy gan giã nát đắp vào, lấy óc túy và huyết ở đầu đắp vào rất hay.

5. Kinh trị tên đạn xuyên vào thịt không ra:

- *Xén tóc* 1 con, thứ 1 sừng mà nhỏ thì càng tốt, *Hàn the*, 1 cục nghiền nhỏ. Hai vị cùng bỏ vào trong bình, cho vào ít nước, lâu lâu tự hóa ra nước, lúc dùng lấy nước ấy nhỏ vào là tên đạn rơi ra, rất hay.

- *Lá nhót*, *Dây chia vối*, *Lá canh châu*, *Cù tằm sét* đều bằng nhau, cùng giã nát, đặt vào, dùng lá chuối bọc ngoài, 1 đêm thì mảnh đạn tự trồi ra.

6. Kinh trị tên đạn ở trong xương thịt lâu năm không ra:

- *Sùng đất* 5 con, *Dέ nhũi* 3 con 2 vị đều nhau phơi khô, *Đậu đỗ* 1 phần, *Cá gáy muối* 1 lạng, *Hàn the* 1 đồng, *Hồng hoa* 3 đồng, các vị đều tán bột giã lᾶn với cá gáy muối làm viên bằng hột đậu xanh, mỗi lần dùng 1 viên đắp vào vết thương, nếu vết thương đã kéo kín miệng lại thì khêu cho vỡ ra mà đắp vào, ngày thay 1 viên, chỉ 3 viên (nếu sâu thì 5 viên) là tên đạn trồi ra được, rất hay.

XXIII - BỊ THƯƠNG MŨI NHỌN

Bị thương mũi nhọn là mũi nhọn các thứ tre, gỗ, loài kim, loài đá xóc vào tay chân, chảy máu không ngừng, hoặc sưng kết thành mù, hoặc mũi nhọn gãy vào trong không ra được, nên chiếu theo phương mà chữa.

1. Kinh trị bị thương vì dao rựa hay các vật bằng kim loại khác làm đứt thịt chảy máu, cùng bị tre gỗ xóc vào thịt không ra được:

- *Hoàng lực* 5 lạng, *Bạch lực* 3 lạng, *Độc lực* 4 lạng mà xát lát, *Thạch giải* (cua đá) 3 lạng. Các vị phơi khô, tán bột, luyện hồ làm viên, lớn bé tùy ý, lúc dùng tùy vết thương nặng hay nhẹ mà dùng thuốc nhiều hay ít, nhai nuốt nước, bã đắp vào chỗ vết thương, nhưng chừa một lỗ nhỏ để khỏi bịt hơi mà sưng lên.

- Dùng thêm *Thạch giải* 1 lượng, còn thì theo như phương trên, là một phương thuốc chữa vết thương rất hay.

2. Kinh trị dứt tay hoặc bị tre đâm chảy máu:

- *Giội nước tiểu của bò* 3, 4 lần là cầm máu ngay, nếu có vắng nước lạnh vào cũng không can gì.

3. Kinh trị mũi kim đâm vào thịt không ra được.

- *Hạt thầu dầu* 1 lượng già nát lấy một lần lụa bọc ra ngoài, rồi đặt thuốc lên trên vết thương thấy mũi kim đã trôi ra thì nhổ đi. Hoặc gia thêm cùi *bạch mai nhục* (mơ nuôi) càng tốt.

- *Mù cóc* trát lên vết thương, lại lấy lá *cây bạch lực* (cây gai kim), già nhỏ, đặt lên trên giấy có mù cóc, bỗng chốc rơi ra.

- *Dέ dũi* già nát, đắp vào một lúc thì mũi kim chồi ra ngay.

- *Cạo* một nắm *ngà voi*, lấy cùi của 1 quả mơ, sắc nước đặc, thường xúc vào, thì mũi kim hóa mềm rồi ra.

- *Gạc hươu*, đốt tán nhỏ trộn với nước mà bôi vào là ra ngay; nếu lâu thì bôi chỉ 1 lần nữa.

- *Gàu trên dầu* đắp vào là ra ngay.

- *Lồng cánh qua* 3, 4 đồng, đốt tán nhỏ trộn với giấm mà bôi là ra, rất hay.

- *Thịt heo*, cắt nhỏ hơ nóng đit vào thì kim ra ngay; lâu ngày cũng công hiệu.

- *Nước tiểu mới* còn nóng đắp vào.

- *Mắt cá gáy*, đốt tán bột nhỏ vào thấy nước chảy ra là khỏi, không có mắt cá gáy thì dùng mắt cá thứ cá khác cũng được.

- *Thực thông*, đắp vào chỗ đau, lấy vài băng lại 4, 5 ngày không đau, không ngứa mà kim tự rơi ra.

- *Cứt dê*, đốt tán nhỏ trộn với mỡ heo, xúc vào, kim tự ra lúc nào không biết.

- *Cứt dê* hòa với nước chút ít mà bôi vào.

- *Lấy lồng đuôi gà trống đèn* 14 cái, đốt ra tro, tán nhỏ trộn với sữa, bôi vào, tự rơi ra.

- *Vỏ quế*, gọt bỏ vỏ ngoài, tán nhỏ, *Sáp ong*, 2 vị bằng nhau, nấu chảy khuấy đều, trước hết dùng 4, 5 lần giấy dán lên trên, rồi dùng lửa hơ nóng, cho thuốc chảy ra, nhỏ xuống trung giữa miệng vết thương, thì kim gãy tự ra.

- *Dâu sỉ* nhai nhỏ, đắp vào, kim tự ra.

4. Kinh trị gai độc đâm vào sinh lở đau:

- *Lá mận*, *Lá đào* già nát lấy nước xúc vào là công hiệu.

- *Dâu đen* nấu nước tắm vào là khỏi.

5. Kinh trị gai đâm, chạm phải nước sinh đau:

- *Cành dâu* 3 cành, đốt lên lửa than, cho cháy đứt đôi ra, rồi lấy dầu đút đó dí lên chỗ đau, nguội lại thay, vết thương tự phá vỡ, rồi lấy *rễ hẹ*, già vắt lấy nước xúc vào, buộc chặt vải lại, nếu còn sưng thì cứ thế mà làm.

- *Lá hẹ*, nấu chín, đang nóng rít chặt vào, tự khỏi, hoặc gia thêm *lá chàm* cũng công hiệu.

XXIV - THÚ DỮ CĂN

Thú dữ cắn bị thương, nhẹ thì đau ở ngoài da, nặng thì độc vào tạng phủ mà nguy khốn, nên tùy từng giống mà dùng phương.

1. Kinh trị bị gấu, hổ cắn:

Bò sát vào nước nấu sôi thật kỹ, đợi đến lúc nước nguội bớt, thời rửa vết thương để trừ độc rồi sau dùng thuốc xức vào để cho độc khỏi phạm vào trong. Dùng củ sắn dây tươi, già lấy nước uống và rửa chỗ miệng vết thương rồi dùng Phèn phi tán bột rắc lên vết thương là khỏi. Nếu không có sắn dây thì lấy gừng sống mà thay.

2. Kinh trị bị hổ cào cấu bị thương

- *Dầu mè* 1 bát vừa uống lại vừa rửa chỗ bị thương là khỏi.

- *Vải nguộm chàm*, cuộn lại làm mồi, đốt lửa 1 đầu, cho vào trong ống tre, đưa khói xông vào chỗ lở. Lại dùng củ sắn dây, sắc đặc, uống trong 1 ngày 3 lần, ngoài rửa mỗi ngày 10 lần là khỏi. - *Sừng dát*, già nát đắp vào, ngày 2, 3 lần là khỏi.

- *Can khuong*, tán bột, rắc vào rất công hiệu.

- *Rượu* thường uống cho thật say, rồi rửa lỏng ra là khỏi.

3. Truyền trị chó diên cắn, khi mới bị cắn thì trên đỉnh đầu người ấy nhất định có 1 sợi tóc đỏ, phải tìm nhổ đi ngay, sau sẽ dùng thuốc chữa. Các phương sau đây, dầu dá ngợp nước cũng chữa khỏi.

- *Cây ké hoa đào*, 1 nắm to rửa sạch vò lấy 1 bát nước đặc, cho vào ít muối mà uống, 10 ngày uống 1 lần, uống 10 lần thì khỏi. Lúc mới bị cắn thì lập tức lấy dây dau xương, già nát với ít vôi buộc vào khoảng giữa chỗ bị cắn để độc khỏi chạy vào tim. Nếu không thì ngay sau ngợp nước, khó cứu.

- *Rau giệu* 1 nắm, *Lá trầu* nửa nắm, *nôn da* lóng nửa nắm, *nước* 1 bát, vò lấy nước đặc cho uống, bã đắp vào chỗ đau, mỗi sáng uống 1 lần, 7 ngày thì dứt nọc.

Lập tức dùng cái kim chích vào cho ra máu, lấy nước tiểu rửa sạch, rồi lấy một nửa vỏ hột đào nhét đầy phân người vào, úp lên lỗ rốn, để ngài nhung lên vỏ hột đào mà cứu. Vỏ hột đào cháy, phân khô, thì lại thay đi, cứu cho đến 100 mồi, ngày hôm sau lại cứu 100 mồi, cứ thế cứu 5, 6 ngày sau lấy *Nam tinh*, *Phòng phong* hai vị bằng nhau, tán bột, trước lấy nước súc miệng nhổ ra rửa sạch chỗ bị thương, lại lấy bông lau khô, rồi rắc bột 2 vị thuốc trên vào, rất công hiệu.

- *Lá cây vông gạo* (thú có lá quanh năm), 1 nắm, vỏ nước đặc, cho vào tí muối mà uống, 10 ngày uống 1 lần, uống 10 lần thì không lo.

Phương thuốc này không kiêng cử gì cả; ngợp nước rồi cũng công hiệu.

- *Gạo nếp* 3 vốc; *Ban miêu* (nam 7, nữ 9 con).

Cùng sao với Ban miêu vàng thì bỏ đi lại thay vào 7 hoặc 9 con khác lại sao vàng lại bỏ đi, như thế ba lần đợi cho gạo nếp cháy ra khói, bỏ hết Ban miêu, lấy gạo nếp tán nhô, hòa với dầu mè đắp vào, tiểu tiện đi được nhiều là tốt.

- *Nhân hột thầu dầu* 50 hột nghiền với nước giếng cho nát, trước lấy nước muối rửa vết cắn, rồi đắp thuốc vào, là khỏi.

- *Ô mai*, tán bột, 2 đồng, uống với rượu là khỏi.

- *Vỏ cây đào* cạo lấy vỏ trắng, 1 nắm, nước ba bát sắc lấy 1 bát mà uống, rất công hiệu.

Ban miêu 7 con, bỏ đầu, cánh chân, dung gạo nếp một vốc, sao vàng, bỏ Ban miêu lấy gạo; Củ gáu 7 phần. Đều tán bột ca hai vị 1 lần với rượu. Nếu đau bụng lâm uống nước xáo lợn 1, 2 bát là hết. Kiêng gió, kiêng mồ, và kiêng trống 7 ngày.

- *Lá hẹ* già nát vắt lấy nước một bát đưa bệnh nhân vào chỗ kín gió lấy nước lạnh rửa vết thương cẩn cho sạch, rồi mới uống lá hẹ, 7 ngày uống 1 lần. 49 ngày 7 lần, trong 100 ngày kiêng ăn đồ chua, mặn, trong một năm chờ ăn cá tanh, và suýt chờ đợi chờ ăn thịt cho, thì đảm bảo được an toàn, nếu không 10 người chết đến 7, 8, thuốc này rất hay.

- *Gừng tươi*, già lấy nước, mỗi lần uống 1 tháng, uống 5-8 lần là khỏi.

- *Can hương* tán bột, 1, 2 đồng, uống với nước và lấy *gừng nướng nồng* chườm chỗ bị thương rất công hiệu.

- *Cao xương hổ* uống 1 đồng với nước và tan bột rắc vào vết thương, rất hay.

4. Kinh trị vết thương chó cắn:

- *Rêu* trên mái nhà, già nát đắp vào.

5. Kinh trị ngựa cắn thành sưng lở đau, hoặc máu chảy vào tim đau nhức;

- *Cỏ roi ngựa*, đốt ra tro hòa với *dầu mè* bôi là yên.

- *Máu mào gà* thường phết vào.

Ngựa cái cắn thì dùng gà trống, ngựa đực cắn thì dùng gà mái là khỏi.

- *Rau sam* luộc ăn cho nhiều là khỏi.

- *Cỏ ích mẫu*, già nát, trộn với *giấm* sao qua, đắp vào, rất tốt.

6. Kinh trị heo cắn sinh lở loét:

- *Nhusa thông* bỏ vào nồi đất, nấu lên, nhô vào nước không tan, rồi vắt thành *niềng* đắp vào, rất công hiệu

7. Kinh trị mèo cắn sinh lở loét đau nhức:

- *Lá bạc hà*, già nát, đắp vào, công hiệu.

8. Kinh trị bị nước dái chồn cào, sinh lở, đau nhức.

- *Nước dái ngựa bạch*, đang nóng tắm vào là khỏi.

- *Cành dâu* đốt ra tro, nấu nước nóng mà ngâm, nguội lại nấu nóng mà ngâm, rất công hiệu.

- *Sáp ong* hơ lửa cho cháy ra, đặt vào chỗ đau, và đốt khói mà xông, làm cho đỡ mồ hôi là khỏi.

- *Dậu si*, nhai nhò, đắp vào, khô lại thay, xem trong miếng thuốc có lông thì thôi, nếu chưa thấy có lông thì lai cứ đắp.

9. Kinh trị bị người cắn, độc vào trong sinh đau nhức hoặc lâu thành lở loét:

- *Yến ruа* hoặc *Mai cua đình*, đốt tro hòa với *dầu mè*, xúc vào là khỏi.

XXV - RẮN RẾT, SÂU ĐỘC CĂN

(Phụ: thuốc trừ sâu)

Các giông trùng đều bẩm thụ khí độc âm dương mà sinh ra...; như con rết thời độc ở tai, con cua công nơi miệng, bò cap, ong thì độc ở tại đuôi, con rắn độc ở tại răng, độc truyền cho người thời mới biết là có hại. Nên hễ bị chúng cắn thời nên theo từng loại mà chữa.

1. Truyền trị khi vào rừng sâu bị sâu độc, rắn độc cắn:

- Thuốc láo 1 cục bằng ngón tay, nhai nuốt nước, bã xát vào vết thương là khôi, hoặc bị độc lờ ra hồi thối, thì sắc nước *Lá quất hôi* mà ngâm rửa, rồi nhai thuốc láo đắp vào.

- *Ngải nhung* cùu vào vết cắn vài mõi, thời trù hết khí độc, rất hay

- Hơ vết cắn trên ngọn đèn cho nước chảy ra là khôi. Dùng *dầu mè* thấp đèn mà hơ.

- Ngâm rửa với *rượu nóng*, ngày 3 lần là lành.

2. Truyền trị rắn cắn, độc chạy vào bụng, trường bụng muỗi chết.

- Vỏ cây đuối, Vỏ cây sung. Bằng nhau, già nát, hòa với một bát nước *tiểu trẻ em*, rồi lấy nước uống.

- *Cỏ may* cả mầm và rễ, hoặc vỏ cỏ may mà uống, nếu đã cầm khẩu thì cạy rãng đổ vào bã đắp vào vết cắn là sống.

- Dùng 2 con dao cùng mài với nhau, ở dưới lấy một bát nước mà hứng lấy, cho uống là lành.

3. Kinh trị mọi thứ rắn hoặc sâu cắn bị thương:

- *Cỏ ích mẫu*, già nát, đắp dày vào, rất hay.

- Ngày mồng 5 tháng 5 âm lịch, bóc lấy *hột bồ kết* (trai dùng tay trái bóc 7 hột, gái dùng tay phải bóc 9 hột), nếu dùng nhiều cứ theo số 7 và số 9 mà gấp 10, gấp 100 lần, sao cháy đen, *Bạch chỉ* nửa phần. Cùng tán bột, dùng cò *Thái Lài Tía* già vắt lấy nước hòa vào làm viên bằng hột ngô đồng, mỗi lần dùng 3 viên uống với *Cỏ mổi* vò ra, bệnh nặng thì thuốc mài với rượu, mà đổ vào, thật là thư thuốc khởi từ hồi sinh

- *Cứt ngỗng*, đắp dày vào, rất hay.

- *Lá đậu ván*, già nát, đắp vào, rất hay.

- *Tỏi và chua me đất* 2 vị bằng nhau, già nát, đắp dày vào, đã kinh nghiệm.

- Nấu sáp vàng chảy ra, lấy ống tre đỗ vào chỗ bị cắn, đỗ sáp vào trong ống tre cho sáp chảy xuống là khôi.

- *Ngót tăm*, già nát, đắp vào là khôi.

- *Mầm non cày gai*, già ra, vắt lấy nước hòa với *rượu* mỗi thứ 1 nửa mà uống, lại lấy bã rít vào chỗ bị thương, thời các chất độc theo các khiếu mà ra.

- *Rết* 1 con, đốt, tán nhò, rắc vào là khôi.

- *Chua me đất*, già nát, đắp vào là khôi.

- *Lá đậu đen*, già nát, đặt vào rất công hiệu.

- *Giả tỏi* lấy nước mà uống, bã đắp vào cũng hay.

- *Vỏ cây bưởi bung*, nhai nuốt nước, bã đắp vào công hiệu.

- *Cứt người*, đắp vào là tiêu, hoặc lấy *nước tiểu trẻ em* rửa hết máu, rồi phun nước miếng vào, rất hay.

- *Rau giền tía*, già lấy nước 1 thang mà uống, bã đắp vết thương là khôi.

- *Gừng sống*, già nát đắp vào, khô lại thay, là công hiệu.

- Lấy *cứt ráy ở tai trâu* đắp vào là khôi.

4. Kinh trị rắn cắn độc xông lên, 9 khiêu ra máu:

- *Mòng trâu*, 10 con, dùng thử mới đốt trâu ngựa bụng còn đầy máu, đốt qua, tán nhỏ, uống với nước nóng thời khôi ngay.

5. Kinh trị rắn cắn, vết thương vỡ loét, trãm thứ thuốc không khôi:

Trước lấy nước mồi mucus rửa sạch chỗ thối nát cho lòi gân trắng ra, lấy bông thấm khô nước, *Bạch chỉ* giã nát thêm *Đồng phàn*, *Xạ hương* chút ít, nghiền nhão, xức vào, nước độc ào ra, ngày ngày xức vào 1 ít, xức suốt cả tuần thì lành lại như thường.

- *Hột thi* là nghiền bột rắc vào rất hay.

6. Truyền trị rết, nhện cắn người:

- *Vỏ rễ dâu* cao lấy vỏ trắng, nhai nhỏ đắp vào là khôi ngay.

7. Kinh trị rắn rết:

- *Tỏi* 1 củ giã nát, mài xát chỗ vết cắn là khôi.

- *Óc sên* giã nát, đắp vào rất hay.

- *Cút gà* *đen* trộn với nước mà đắp.

- *Rau sam* giã nát, đắp vào rất công hiệu.

- *Con nhện* giã nát đắp vào. Trước lúc đó lấy một con nhện sống để vào chỗ bị thương cho nó hút độc, vì nó hay chích ngự được. Ta thử bắt một con nhện giã nát đắp lên trên mình con rết, là con rết tan ra từng đốt.

Trước lấy *gàu* *trên* *dầu* đắp vào chỗ bị thương, lại dùng giấy bì cuộn lại làm thành 1 cái mồi, tẩm *dầu* mè đốt xông lên khói vào chỗ bị thương, là công hiệu ngay.

- Lấy một *nhánh* *tỏi* nhai nhỏ, đắp vào là khôi.

- *Rau sam* giã nát, đắp vào là tự khôi.

- *Củ* *có* *củ* nhai nhỏ đắp vào là khôi.

- *Hột mè* nghiền nát đắp vào là yên.

8. Kinh trị rết và nhện cắn.

- *Mài* *dồ* *sắt* vào *giá* rồi lấy nước phết vào là khôi ngay.

- *Máu* *mồng* *gà* phết vào là khôi.

- *Móc* *nước* *miếng* *trong* *miệng* *gà* *bôi* vào là khôi.

9. Kinh trị bệnh hùm cắn người, độc giống như độc rắn.

- Lá cây *ké* *dầu* *ngựa* *giã* vắt lấy nước 1 chén mà uống, bã đặt vào chỗ cắn.

10. Kinh trị nhện hùm cắn, liền nỗi sưng đau gần chết mà khó cứu chữa.

- Lá *chàm* giã nát cho vào ít *Xạ hương* và *Hùng hoàng* mà đắp vào rất công hiệu, hoặc lấy thử thuốc ấy mà đặt vào con nhện, là nhện hóa ra nước ngay.

- *Rễ* *hé* nhai nhỏ, đắp vào là khôi.

- *Gừng* *sống* *giã* vắt lấy nước, hòa với bột sán dây nhão như bùn, đắp vào là khôi.

- Lấy nước *tiểu* (thứ lâu ngày càng tốt) bôi vào chỗ bị cắn, lại dùng *cút gà* *sáp* ngâm vào rượu mà uống. Nếu không thì độc chay vào chết người.

- Dồn một con *trùn* vào trong *gọng hành* buộc hai đầu lại, không cho hơi lọt vào, rồi lắc di lắc lại cho trùn hóa ra nước, lấy nước ấy bôi vào là khôi.

- *Gừng* *sống* nướng nóng xát lát đặt vào, nguội lại thay rất hay.

- *Dầu mè hòa với muối, xát vào là yên ngay.*

11. Kinh trị nhện và ong độc cắn

- *Tổ tò vò hòa với Giấm đắp vào thì khỏi.*

12. Kinh trị ong độc đốt.

- *Lá bạc hà giã nát đắp vào vết khói.*
- *Thanh hao nhai nhỏ đắp vào là yên.*
- *Măng tre giã nát đắp vào là khói.*
- *Rau sam giã nát đắp vào là khói.*
- *Rau dền vò xát vào rất tốt.*
- *Lấy gàu trên dầu đắp vào là khói ngay.*

13. Kinh trị các thứ sâu bò vào lỗ tai.

- *Nước hành hoặc Nước hẹ đổ vào là sâu ra ngay, hoặc Thịt heo nướng thơm để bên lỗ tai, sâu bò ra ngay.*

- *Lá dào giã vắt nước nhỏ vào tai.*
- *Nước dái mèo (22) nhỏ vào trong lỗ tai.*
- *Mỡ heo nướng vàng áp vào lỗ tai hồi lâu là sâu ra.*
- *Rom lúa nếp đốt ra tro, hòa với dầu mè, mà nhỏ vào là ra.*
- *Gừng sống giã lấy nước nhỏ vào chút ít là ra.*
- *Sữa dê nhỏ vào rất công hiệu.*
- *Giấm thanh đổ vào đứng dậy là ra.*
- *Dứt ống trúc vào lỗ tai, nhờ người khác ngâm mà hút ra; cách này tốt hơn cả.*

14. Kinh trị rết chui vào lỗ tai.

- *Để miếng thịt gà bên lỗ tai là rết ra ngay.*
- *Dầu mè nhỏ vào trong lỗ tai, đến lúc rết ra thì thôi.*
- *Nhện, 2, 3 con, nghiền ra với chút nước nhỏ vào tai.*

15. Truyền trị đỉa chui vào lỗ tai.

Lấy Mật ong nhỏ vào, đỉa chết ngay mà rơi ra.

16. Kinh trị kiến bò vào trong lỗ tai.

- *Xuyên son giáp đốt tán bột, hòa vào nước đổ vào là ra ngay.*

17. Kinh trị con sên nhốt (trơ) chui vào lỗ tai.

- *Giã tỏi lấy nước đổ vào lỗ tai, hết sâu bò ra thì khỏi.*
- *Trùn một con đứt vào trong gọng hành, cột hai đầu đợi hóa ra nước, lấy nước đổ vào tai, thì sên nhốt hóa ra nước mà ra.*

22. Dùng gừng tươi xát vào lỗ mũi mèo thì nước dái nó tự chảy ra.

18. Kinh trị vướng vào độc rắn, độc nước khe, độc ở cát, độc con nái (xạ công) sinh cảm khẩu, mờ mắt, chân tay co cứng, độc chạy vào trong bụng kết thành cục, để lâu thì khó cứu.

- Mâm non cây *ké dầu ngựa* 1 nắm già nát, lấy nước hòa với *ruou* nóng mà đổ cho uống, lấy bã đắp vào chỗ bị thương là lành, kiêng ăn thịt heo.

- *Rau giền tía* già lấy nước 1 tháng cho uống, ngày uống 2 lần, rất công hiệu.

- *Rau sam* già lấy nước một tháng cho uống, dã dấp vào, rất công hiệu.

19. Kinh trị bị sâu độc con nái sinh lở đau.

- *Hạt cải trắng* tán nhòm hòa với *ruou*, nặn thành bánh đắp vào, nửa ngày là khỏi.

20. Kinh trị bị độc sâu rộm da nổi đỏ đau nhức chịu không được.

- *Rau sam* già nát dấp vào rất hay.

21. Kinh trị chạm vào lông sâu rộm ngoài da ngứa trong thịt đau, thậm chí lở loét khó lành.

- *Dâu si* một vốc, *Dâu mè* nửa chén, cùng già cho mềm, dấp dày vào chỗ bị thương, độ một lúc đưa thuốc ra có lông sâu rộm phân ra rõ ràng, đem chôn đi, rồi sắc nước *Bach chi* mà rửa. Nếu lở loét, thì cao *Mai mực* rắc vào rất công hiệu.

22. Kinh trị người và súc vật bị lở loét sinh giờ.

- *Dại hời* (thú tám cạnh) sao vàng tán bột, hòa với *ruou* bôi vào thì giờ ra hết.

23. Kinh trị bị nước rái của sâu độc (quắc sưu), thịt phồng lên như những hột gạo, trong có mủ trắng, nóng rét, đau nhức.

- *Vỏ cây hè* cạo lấy vỏ trắng, già nát, ngâm giấm nửa ngày mà rửa tự khỏi.

24. Một truyền phương trừ muỗi.

Ngày 5 tháng 5 âm lịch, vớt *beo* phơi khô đốt lên mà hun rất hiệu nghiệm.

XXVI - NĂM CHỨNG TUYỆT

Năm chứng tuyệt là: thắt cổ chết, bị vật nặng đè chết, nằm ngủ thấy ma đè chết, thấy quỷ sợ hãi mà chết, chết rét. Người ta có sống thì tất có chết, nhưng chết một cách bất ngờ thì không phải là mạng đáng chết, cho nên nếu có người bị chết bất ngờ mà xem ở vùng tim còn nóng, thời dấu đã chết một ngày cũng còn cứu được.

Nên tùy từng loại, chọn phương mà chữa.

1. Phương thuốc kinh trị năm chứng tuyệt.

- *Bán hạ* tán nhòm, lưỡng bằng hột đậu, thổi vào trong lỗ mũi, cho nháy sống mũi là sống.

2. Phương pháp cấp cứu kinh nghiệm cứu người chết thắt cổ mà ở vùng tim còn nóng.

Trước hết từ từ cởi dây thắt cổ, không nên vội cắt, hạ xuống đặt nằm trên nệm đầu hơi dốc xuống, để cổ họng cho ngay, tay bịt miệng mũi, chờ cho hơi hơi, một người dùng chân đạp vào hai vai, dùng tay kéo tóc giữa đỉnh đầu, nên làm cho mạnh cho gấp, không nên gián đoạn, một người lấy tay xát vào lồng ngực, co duỗi tay chân, nếu tay chân đã cứng, cung cố dần dần co lại. Lại khiến người lấy áo dấp mền kín chặt ở hậu môn, chờ cho tiết khí, lại lấy ống tre thổi vào hai lỗ tai cho hơi từ miệng ra như hơi thở. Nếu mắt nhảm thì lấy tay xoa xát ở mí, luôn luôn không rời, chốc lát lấy ít *gừng sống* sắc nước, hoặc lấy *nước cháo* mà đổ

vao, cho nhuận cổ họng, cứ làm mãi, dần dần nạn nhân cử động được mới thôi. Phép này làm từ sáng đến tối, thời đầu đã chết lạnh, cũng sống lại được, còn từ tối đến sáng (vì âm khí thịnh) thời khó cứu, hổn loạn, mắt, miệng, bụng nôn ói đều chết đã một ngày trở lên cũng còn cứu sống, trám lòn cứu được cả trăm.

Cứu huyệt *Dũng tuyến* (giữa lòng bàn chân), ta chân trái, gái chân phải, cứu ba mồi thì sống lại.

3. Kinh trị thắt cổ mà kinh khí chưa tuyệt.

- Chất trắng trong *cút gà* 1 đồng cân, *ruou* 1 chén, hoa đậu đũa vào lỗ mũi, sống lại ngay.
- *Lá chàm* già vặt lấy nước đỗ vào là sống
- Tước lây cái lõi nhọn của cây *hành*, dùng ngoáy vào trong lỗ mũi, có máu ra thì sống.
- *Bồ kết* tán bột, thổi vào mũi gây nhảy mũi, hơi thông thì sống.
- *Máu mào gà* trai dùng gà mái, gái dùng gà trống, ngay lúc ấy, cởi từ từ thắt lưng, không nên vội cắt, kíp đổ máu gà vào trong miệng để an tâm thần.

4. Kinh trị nằm ngủ thấy ma đè chết, nhưng tim người bệnh vẫn còn nóng.

Kíp đỡ ngồi dậy, lấy tay kéo tóc, dùng *Bán hạ* tán bột thổi vào lỗ mũi, hơi tỉnh lại lấy *Nước gừng* dùng *Dâu mè* trộn đều mà đỗ, sau rồi cho uống thuốc, nếu không có thuốc thì lấy *Nước tiểu trẻ em* đỗ vào.

Lấy *Cành cây dào*, *Cây liễu* trộn với *hương dông* đều 7 tắc, sắc nước đỗ cho uống là sống lại.

5. Phép chữa chết đuối đã kinh nghiệm.

Trước lấy dao cạy rãng, đẻ ngang vào một chiếc đùa, cho nước ra được, nhất thiết chớ dốc ngược lên là khỉ tuyệt ngay. Nên chọn một người khỏe mạnh, hốt hai chân người chết đuối lên trên vai mình cho hai lưng sát nhau, cúi lom khom mà di cho ra hết nước; sau lấy *rom*, nếu không có thì dùng *tro bếp*, *dát khô* hoặc *dát vách* nhà, rải lên trên đất, đặt người chết đuối nằm ngừa lên trên, lại lấy *tro* cùng *dát* phủ lên, chỉ chừa miệng và hai mắt, cho hơi nước thấm vào trong đất, lại kíp lấy ống tre đút vào miệng, tai, mũi, lỗ đít, đều cùng nhau mà thổi hơi vào, để cho hơi trên dưới thông nhau, lại dùng *Bán hạ* tán bột nhét vào lỗ mũi, dùng *Bồ kết* tán bột gói vào lúa nhét vào lỗ đít, mót chốc nước chảy ra thì sống.

Lấy *cái áo* và *thắt lưng* dùng *ngải đốt* giữa rốn 3 mồi, lai cho hai người lấy ống tre thổi hơi vào hai lỗ tai mà sống.

Bồ kết 3 đồng, *Muối* 1 lạng, *Quế* 1 đồng, *Hoàng lực* 1 lạng đều tán nhò, mỗi lần dùng 1 đồng nhét vào trong ống tre, thổi vào trong lỗ đít, cho nước chảy ra, và dùng muối dấp vào lỗ rốn, đỗ ngải lên trên cứu 3 mồi là sống.

Trước lấy *muối rang* đặt vào *rốn*, đặt nằm trên giường, chân sau giờ cao, đợi nước chảy ra, chớ dốc ngược cho ra nước thì tuyệt khỉ là nguy.

Lấy *gấu* và *Vò cây vông*, giã nát hòa với *Nước mai mucus*, dấp lên trên đầu và khắp mình, và trên rốn, lúc lâu là dùng *Muối* dấp lên rốn, lấy *ngải* cứu 3 mồi là sống.

6. Kinh trị bỗng nhiên hôn mê, chết ngất, nhưng mạch còn đậm, ghé vào tai mắt mà nghe, thì hình như có tiếng thở từ nách (ngực) lên.

Phàm thỉnh lình bị ngã lăn ra chết giặc mà nhảm mát, thi chở tháp lửa soi, mà phải cắn gót thật đau vào gót chân và chở giáp móng chân cái, lại nhổ nước miếng vào mặt là tỉnh lại.

Lại tán bột - *Thạch xương bồ*, thổi vào lỗ mũi và lấy *Quế* tán bột bỏ vào dưới lưỡi, rồi lấy nước *Rễ xương bồ* già nát đỗ vào là khỏi.

- *Lá hẹ* lấy nước, thổi vào trong hai lỗ mũi, hoặc mài *sừng tê giác* cho uống.
- *Bán hạ* tán bột thổi vào lỗ mũi là tinh, hoặc *Bồ kết* tán bột thổi vào cũng được.

7. Kinh trị trúng mọi khí độc hôn mê bất tỉnh.

Lấy một cái lò nhỏ, đốt than để vào trong, rưới *Giấm* vào, rồi ghé mũi người bệnh vào mà xông cho hơi giấm thông vào là tỉnh lại.

8. Kinh trị trúng khí độc, bỗng nhiên ngã nhào sấp chết.

- *Bà đậu* bỏ vỏ, gối nhiều lần giấy, đập nát cho dầu thấm ra giấy, dùng giấy ấy cuốn lại thành mồi, đốt cháy cho khói tỏa ra vào trong lỗ mũi tinh ngay.

9. Kinh trị bỗng nhiên trúng khí độc mà chết ngắt, hoặc lúc săn có bệnh hoặc ngày thường nằm ngủ, bỗng chốc mà chết tự nhiên.

Lấy *Lõi cây hành* ngoáy trong lỗ mũi, trai bên trái, gái bên phải, vào sâu 3, 4 tấc, làm cho mũi chảy máu là sống.

10. Kinh trị trúng khí độc, hoặc bị bệnh rồi trúng phai, hoặc nằm ngủ mà trúng phai, rồi bỗng nhiên chết ngắt.

- *Gà trống* một con, đưa đầu gà hướng vào miệng người chết, cắt đầu gà cho chảy máu vào trong miệng, ngoài lấy ống tre thổi vào lỗ dít, hồi lâu lại thay người khác thổi, hơi thông được là sống.

10b. Kinh trị trúng khí độc, gió độc, chết ngắt.

Cắt *đuôi heo* lấy máu đỗ vào miệng. Rồi trói con heo đó, cho người bệnh nằm gối đầu lên con heo thì sống. Đó là phương thần tiên.

Truyền phương: Hứng *Cút trâu mới ỉa* hòa rượu vào, gạn lấy nước trong, đỗ vào miệng cũng sẽ tỉnh.

11. Kinh trị chứng sợ ma bỗng nhiên chết ngắt.

- *Gà trống* 1 đôi (được gà đen thì càng tốt) cắt lấy máu trên mồng đỗ vào miệng, làm cho nuốt xuống, lại lấy gà ấy mở bụng ra đang nóng áp vào dưới quả tim, khi người đem chôn đi đừng ăn.

- Dùng *Máu gà* phết vào trên vùng tim rất hay.

12. Kinh trị đang nằm ngủ bỗng nhiên bất tỉnh.

Chớ thắp lửa soi, chỉ nên cắn thật đau vào gót chân và ngón chân cái, lai nhổ nước miếng vào mặt, lại lấy *bùn đáy giếng* đắp lên mặt, để người bệnh nằm thông đầu xuống giường, gọi tên và họ to lên là sống.

13. Kinh trị trúng khí độc chết thình lình, nôn mửa và di lỏng di ly không ngừng, không biết là bệnh gì, người lớn trẻ con đều bị.

- *Cút ngựa* 1 cục, vắt lấy nước mà cho uống, cứt khô thì sắc nước uống cũng công hiệu.

14. Kinh trị bỗng nhiên trúng ác khí.

- *Đậu đen xanh lồng*, 14 hột, *Lòng dò* trúng gà 1 cái, *Rượu* nửa thang. Trộn đều mà uống.

15. Kinh trị chứng điên cuồng tự xưng là thánh, chạy lung tung không nghỉ.

- *Gà trống bạch* 1 con, bỏ lồng, ruột, rửa sạch cùng với các vị *Gừng*, *Hành*, *Vò quýt*, *Muối* nấu canh hoặc nấu cháo mà ăn rất công hiệu.

16. Phép cứu đái kinh nghiệm chưa được mọi chứng ngoan tà ác quỉ xâm nhập, làm người sấp chết.

Lấy dây buộc chặt hai ngón tay cái, lấy ngài đốt cho góc móng giáp nhau của ngón tay cái và bốn chỗ góc thịt của đầu ngón tay cái cũng đều đốt *ngài*, nếu 1 chỗ không đốt thi không công hiệu, đốt đến 7 mồi.

17. Kinh trị chứng bệnh hiện ra như yêu ma quỷ quái xâm nhiễm vào người, sinh ra trầm cảm, giấu giếm, không chịu nói thực.

- *Gạc hươu*, tán bột, hòa một đồng với nước uống là nói được ngay.

18. Kinh trị chứng bệnh như bị yêu tà ám ảnh.

Lấy *Mõm* và *móng chân chim bù cát* đốt, tán nhỏ hòa với nước mà uống, hoặc đốt phân trắng nó, tán bột, hòa với rượu mà uống 1 đồng, chó cho người bệnh biết rất tốt.

19. Kinh trị chứng thi chú, quỷ chú, là một trong 5 chứng lao truyền thi, làm cho người nóng rét li bì, im lìm lặng lẽ, không biết đau gì mà không chỗ nào là không đau, mắc bệnh năm này qua năm khác, rồi đến nỗi chết, mà chết lại truyền bệnh cho người kế cận.

- *Đào nhân* 50 hột, giã nát như bùn, nước 4 thăng sắc uống để cho mửa, nếu mửa không hết thì 3, 4 ngày sau lại làm cho mửa, rất công hiệu.

20. Kinh trị chứng sợ kinh, bỗng nhiên phạm vào người như hình dao dâm.

Ngực sườn, bụng trên, bụng dưới đau, xoa bóp không được, hoặc thổ huyết đỗ máu cam, đại tiện ra huyết.

- *Rượu ngon* hít vào trong lỗ mũi, là công hiệu.

- *Ngài cứu*, vò nát lấy 3 cục bằng quả trứng gà, nước 5 thăng sắc còn 2 thăng cho uống dần.

21. Kinh trị chứng kinh sợ thổ huyết, bụng trên bụng dưới đau.

Phân chuột, tán bột, 1 đồng, hòa với nước mà uống, nếu không tinh lại, là không phải chứng đó.

22. Kinh trị chứng trúng khí độc truyền nhiễm.

Tóc rối vò cục bằng quả trứng gà, đốt, tán bột, hòa với nước mà uống, tinh ngay.

23. Kinh trị trúng khí độc tim bụng và cơ lưng đau.

- *Muối ăn* 1 lạng dùng vài nhuộm chàm gói ngoài, đốt cho cháy đỏ, hòa vào trong rượu mà uống liền thổ độc ra mà khỏi.

24. Kinh trị trúng các khí độc tim và cơ lưng đau.

- *Muối nồi* 5 đồng, *Muối* 1 đồng nghiền bột hòa với một bát nước nóng mà uống.

25. Truyền trị bỗng nhiên nhổ nước bọt ra máu nhảm mặt há mồm, tay nắm rung giật, cắn răng chết ngất, giống như trúng phong khó gọi là bệnh gì.

- *Lá cà độc* được hái cho nhiều đem nước nóng, dập vào khắp mình mấy tay chân sống lại ngay.

26. Kinh trị mọi chứng dịch, người ta kế tiếp nhau mà chết, cũng chữa mọi chứng dịch khác, bụng tim đau không chịu được.

Cạo lấy *Vò cây anh đào* 2 nắm, giã nát, nước 2 bát, sắc lấy một nửa, chia uống 3 lần, uống trong 2 ngày là khỏi hết.

27. Kinh trị bệnh truyền nhiễm đau tim.

- Nhán hột dào một vốc nghiên nát, sắc với nước mà uống tự khỏi

28. Kinh trị trúng khí độc kinh sợ thô huyết.

- Cứt bê mới sinh (bò con mới sinh chưa ăn cỏ) 1 vốc. Rượu 3 chung sắc sồi uống là khỏi.

29. Kinh trị con trai bị chứng kinh sợ, mình có vết xanh mà đau.

- Hoa kim ngân sắc nước uống công hiệu ngay.

30. Kinh trị đang ngủ thấy chiêm bao và thấy vật nặng đè khó thở.

Dùng cái mền nỉ gói đầu nằm là yên.

31. Kinh trị khi có bệnh thời khí trong nhà thường thấy quái lạ.

Gỗ giáng chân hương, đốt xông, là tránh khỏi phong tà, đã kinh nghiệm nhiều lần

32. Kinh trị mùa đông chết rét, và ngã xuống nước giá lạnh mà chết, nhưng tim bụng còn nóng.

Trước hết cởi bỏ quần áo ướt đì, kịp lấy quần áo khô mà bọc kín lại cho âm rồi dùng gạo rang hoặc tro bếp nóng đựng vào túi vải, đang lúc nóng chườm lên trên tim, người lại thay, đợi cho đến lúc thân thể ấm lên, miệng mở ra, thở được thời lấp rượu nóng hoặc nước gừng, nước cháo nóng mà đổ cho uống, lại dùng Hùng hoàng, Diêm tiêu 2 vị bằng nhau tán bột, cho vào 2 khoe mắt, là súng hê gấp nạn này nhất thiết kiêng hơ lửa, nếu không là chết ngay

XXVII - CHỮA BỆNH GIA SÚC

Gia súc có ích lợi cho nhân dân nhiều lắm, cày ruộng, bừa vườn, sinh thêm của cải, tể người chết, nuôi người sống, đầy đủ lễ nghi. Không có chúng thời không làm nên được công việc, không rõ được lòng thành kinh. Cho nên vua Phục Hy nuôi 6 loài gia súc để làm thực phẩm. Vua Tề vương toan giết trâu lấy máu làm lễ bôi chuông mà không nỡ giết. Xem đó thì thấy người xưa quý trọng và yêu mến súc vật như thế nào.

Trong một nhà mà gà vịt bị tổn thất thì mất cái cơ sinh sống hàng ngày; heo dê tổn thất thì mất cái cơ sinh sống hàng tháng; trâu bò tổn thất thì mất cái cơ sinh sống hàng năm. Vậy lẽ nào không biết cách nuôi dưỡng gia súc hay sao

Như thế nào chỉ biết có lợi ích mà quý trọng, chứ không biết có bệnh tật mà chạy chữa thì sao theo được tâm lòng tốt của trời đất sinh ra vạn vật. Nay hãy góp nhặt các phép điều trị ở các sách chép rõ sau đây, để giúp cho người lợi cho vật.

1. Hê khi trời làm tai biến thấy có trâu bò chết toi, thì dùng thuốc này mà phòng.

Thương truật đốt xông trong chuông, cho trâu bò hit vào mũi là có thể phòng bệnh.

2. Cách nuôi trâu bò:

Mỗi sáng ở chuông ra thì trước hết lùa đi uống nước, sau mới cho đi ăn cỏ thời khôi sinh ra chứng trưởng bụng. Mùa đông không có cỏ tươi, phải trữ cỏ khô mà cho ăn. Khi cho ăn rơm lấy nước vo gạo rưới vào, thời dễ béo và khởi sinh chứng táo nhiệt.

3. Kinh trị trâu bò ăn nghẹn.

- Bồ kết tán bột thổi vào trong mũi là yên.

4. Truyền trị trâu bò miệng thở hồng hộc.

- *Lá tía tô* một nắm, già nát, hòa với nước đỗ vào lỗ mũi, làm cho hắt hơi xuống, sau lấy một nhúm muối cho vào trong cổ họng, lại lấy *Rễ său dâu*, *cây chuối con*, *Lá noc rắn*, *Cỏ nu áo*, *Cỏ mần chàu*, *Dây bạc sau*, *Cây dưa chuột*, *Lá luối hùm*, *Lá xương sông*, *Lá mành cộng*, *Lá trầu*, *Rễ chi thiên*. Các vị đều bằng nhau, muối chút ít cùng già nhỏ, hòa với nước cho uống, bã thuốc thì đem xát khắp mình là khỏi.

- *Nam tinh*, *Lá nguyên công* (*công công*), *Củ tăm sét*, *Gừng gió*, *Lá mần tươi*, *lá táo gai*, đều bằng nhau già nát hòa nước và một ít giấm mà đổ cho uống, rất công hiệu.

Hành trắng 1 nắm, *Gừng sống* nửa nắm, già nát hòa vào một bát đồng tiền, một nhúm muối, hòa đều mà đổ chu uống, rất công hiệu.

5. Truyền trị trâu bò đại tiện bế tắc không thông.

- *Cỏ nu áo*, *Dây dưa chuột*, *Hoa vông vang*, *Cây quỳ xạ* (*Xích hoa xà*) (*không có hoa thi dùng lá non*), *Rễ gác*, *Dây bìm bìm*, *Hồng hoa*, *Tổ mộc*. Các vị đều bằng nhau sắc nước để nguội cho uống là thông ngay.

- *Hoa vông vang* (*không có hoa dùng lá non*), *Lá mồng tai*, cùng già nát, hòa với nước, dùng ruột cây chuối dây thuộc vào lỗ đít, hoặc lấy tay dây vào cũng được, một chốc lại đại tiện thông.

6. Truyền trị trâu bò bị nổi bụng nước sắp chết.

- *Cỏ luối rắn*, *Dây gác*, *Vỏ đuối* (*kiêng sắt*) *tỏi*, *Lá lấu*, *Vỏ său dâu*, *Rễ cây chi thiên*, *Cỏ mần chàu*, *Rễ ba gạc*, *Lá mành cộng*. Các vị đều bằng nhau già nhuyễn vắt lấy nước cho uống còn bã thì đập khắp mình khỏi ngay.

7. Truyền trị trâu bò bị tắc họng, không nuốt được:

- *Phèn chua*, *Bạc hà*, *Rễ cây tràng*, *Trần bì* bằng nhau, sắc lên chờ nguội, để vào chảo nuốt thì thông.

- *Dây tơ hồng* *Cỏ nu áo*, *Tía tô*, *dây dưa chuột*, *Cỏ mần chàu*, Đều một nắm và chút ít *Phèn chua*, phác tiêu già vắt lấy nước cốt đổ vào cho uống thì thông.

8. Truyền trị trâu bò chân sưng phát cước.

- *Lá vông*, *Cỏ nu áo*, *củ sắn sục*, (*Thiên nhiên kiện*) già nhỏ, rịt vào khỏi.

9. Kinh trị bệnh dịch thời khí.

- *Tỏi* già lấy nước bôi vào khắp mình; và dùng củ cải xắt nhỏ cho ăn, là yên.

10. Kinh trị đê sinh mọi bệnh trường bụng và không ăn cỏ được.

Lấy nước rửa mặt, và rửa sạch chất nước bẩn ở trong lỗ mũi, lại lấy muối xát vào mũi là khỏi ngay.

11. Những nhà nuôi gà phải kiêng không nên đốt lá liêu, vì khói bay ra, gà nhỏ thì chết, gà lớn thì mù. Nếu gà mới đưa về nhà, lấy nước nóng rửa chân, thời không bò nhà di chỗ khác.

12. Chữa diều gà không tiêu.

- Nghé 1 củ nướng chín got vỏ, già nát ra, viên lại bằng đầu ngón tay, mỗi lần đút cho ăn 3 viên.

13. Kinh trị gà ăn nhầm phải độc nhân ngôn.

- *Chi den* 1 viên, mài với nước cho đặc, đổ cho uống khỏi ngay.

- *Lá mồng tai* vỏ với nước cho đặc, đổ cho uống, là giải độc.

14. Kinh trị gà ăn nhầm phải rệp hoặc sâu độc, điều trướng lên không tiêu.

- Giết sát cao lấy tán bột, Ốc bươu nhỏ, giã nát trộn đều, đổ cho uống sẽ khỏi.

15. Kinh trị gà lèn sởi đậu.

Mu con sam 1 cái, *Rau mùi* 1 nắm, Hòa với nước xát ra, lấy nước trộn đều cho uống lấy bã đắp vào chỗ đau rất hay.

- *Lá cúc mẩn* (cúc mẩn) giã nát xát vào khắp mình con gà, thì khỏi.

16. Kinh trị heo gầy ốm không ăn.

- *Ô dược mài* với nước đổ cho uống.

17. Phòng bệnh khi nuôi cá.

Ở bờ ao có thể trồng nhiều loại cây như:

- *Phù dung* để trừ con rái cá.

Hoặc trong nước có chất độc hơi độc mà bống đựng cá ngoi lên mặt nước ngáp lia lịa như sáp chết thì dùng thân *Cây chuối già* đập nát, xé nhỏ, vứt thật nhiều xuống nước thì cá sẽ sống.

PHỤ LỤC

A - CHÚ ĐÁN HÌNH VẼ MỘT SỐ CÂY THUỐC PHÁT HIỆN Ở SÁCH NAM DƯỢC THẦN HIỆU.

Tên vị thuốc	Sách dán quyển, mục số phương và vị thuốc (1)	Hình vẽ	
		Số bảng và cây	Số trang
Ba đậu nam (Man đé)	Đầu /VIII - 223	I - 1	
Bạc sau (Chấp miên đằng)	D./III - 2	III - 1	
Bạch đàn	6/II - 18	IV - 9	
Bạch hoa xa (Quỳ xạ - Đầu công)	9/XXXII - 22	VIII - 5	
Bấn - Mò Vây (Bạch đồng nữ, xích đồng nam)	6/XIV - 2	VI - 1	
Biển súc (Rau đắng)	6/XIV - 2	I - 4	
Bóng báng (Quang lang)	D./VI - 182	I - 2	
Bông gạo (Mộc miên)	D./VII - 234	VI - 4	
Bưởi bung (Cát bối)	1 /IX - 17	VI - 2	
Bướm bướm (Hồ điệp)	1 /VI - 3	I - 3	
Cà gai leo (Cà quính - Khổ già)	D./ V - 138	VI - 3	
Cải trời (Ha khô thảo)	10/IX - 6	VII - 5	
Canh châu (Xích chu đằng)	10/XXII - 5	IV - 6	
Cẩm địa la (củ gấu, nghài máu)	1/XI - 13	II - 2	
Cây lức (Sài hồ nam)	D. / I - 3	I - 8	
Chì thiêng (Lưỡi chó - Tiền hồ nam)	D. / I - 4	I - 5	
Chóc chuột (Nam tinh)	2/II - 2	I - 7	
Chổi sué (Hau hau thay Địa phu tử)	D./I - 39	III - 2	
Chu biên (Bạch long bì)	1/I - 4	VI - 5	
Chua ngút (Nam phi tử)	7/III - 4	VI - 9	
Cỏ cúc áo - nụ áo (Hạt sát nam)	1/VII - 1	V - 4	
Cỏ lưỡi rắn (Độc rắn - Xà thiêt thảo)	9/LVIII - Cc	VI - 7	
Cỏ mần trầu (Thanh tân thảo)	1/XII - 1	VII - 3	
Cỏ seo gà (Phượng vi thảo)	6/X - 2	VI - 8	
Cỏ xước (Nam ngưu tất)	D. / I - 35	I - 6	
Cộng cộng (Nguyễn cộng, xuyên tâm liên)	10/XXVII - 4	V - 2	
Củ tầm sét (Khoai xiêm, tịch lịch căn)	10/II - 14	V - 5	
Cúc mần (Cúc mần, thạch hồ tuy)	10/XVII - 15	III - 5	
Dây chia vôi (Bạch phấn đằng)	1/IX - 1	III - 3	
Dây chùi (thiệu đằng - Nam xuyên khung)	1/IX - 17	VIII - 1	
Dây đau xương (Tục cân đằng)	8/XI - 8	III - 4	
Dây quai bị (Biên đằng)	8/VII - 46	VIII - 2	

(1) Những vị thuốc có ở bản thảo quyển đầu (YD) thì ghi số thứ tự của vị ấy. Những vị dùng trong các phương thuốc ở quyển 1 đến quyển 10, thì ghi số phương

Dây xanh (Nam phòng kỷ)	2/III - 9	VII - 2
Duối (Hoàng oanh mộc)	I - XI - 11	VII - 1
Dại bi (Tù bi, Ngài nạp hương)	9/LVIII - CL	IV - 1
Đơn tía (Đơn mật trời, Bạch thiên liêu)	8/VI - 62	IV - 2
Hà thủ ô trắng (cù sữa bò)	D/II - 75	VI - 6
Hoa gié (Vô gié, Hoàng chi)	1/VII - 17	IV - 3
Hoàng d่าง (Nam hoàng liên)	9/I - 33	IV - 4
Hoàng lực (Rễ sưng)	2/XII - 14	IV - 5
Hoàng nàn (Võ doãn)	4/V - 13	IV - 6
Huyết dụ (Phật dù, huyết thụ)	9/XXXII - 22	IV - 8
Huyết giác (Giác máu, Giáng óng)	10/XX - 2	IV - 7
Hương bài trắng (Bạch mao hương)	D/I - 16	II - 4
Hương bài nâu (Bài thảo hương)	Đ.I (2)	II - 5
Ké hoa đào (ké ướm)	10/XXIV - 3	VIII - 7
Lá dâu (Phu lão diệp)	6/X - 10	III - 7
Mia dò (Đợt dâng, Thủy tiêu)	9/XXXII - 22	VII - 4
Mơ lông (Mi mao)	6/X - 24	VIII - 3
Nam mộc hương (Võ đụt, Tai nghé)	6/X - 24	V - 3
Nam sâm (Cát muôn - Cát sâm)	I/XIV - 1	II - 1
Ngài máu (Cẩm địa la, Tam thất nam)	D/II - 63	II - 2
Ngũ vị tử nam (Hột nấm cơm, na rừng)	D/II - 65	II - 3
Nhân trần nam (Nhân trần bồ bộ)	D/I - 26	II - 6
Núc nác (Hoàng bá nam)	10/XVII - 5	II - 9
Phèn đen (cây nổ, sáp tràng thảo)	4/V - 1	II - 8
Rau dêu (Kê tràng thảo)	6/IX - 5	II - 10
Rau dừa nước (Du long thái)	8/IX - 48	V - 1
Rau rút (Quyết thái)	Đ/IV - 129	VIII - 9
Rong nước (Thủy tảo)	D III - 85	III - 9
Sầu đâu rừng (Da khổ luyện)	1/IX - 17	VII - 6
Sim (Trợ quân lương)	1/XI - 11	VII - 9
Tầm phỏng (Khổ luyện d่าง)	6/X - 2	VIII - 6
Tầm xuân (Tường vi)	Đ.I - 56	VII - 8
Thanh mộc hương (rễ dây khổ rách)	6/X - 9	II - 7
Thanh ngâm (Thảm ngâm, Long đàm)	D/I - 5	I - 9
Thanh táo (Trương sinh)	8/IX - 14	V - 6
Thiên niên kiện (Ráy xước, Sân sục)	10/I - 3	III - 4
Thù lu cái (Lồng đèn, d่าง lung thảo)	5/III - 2	III - 8
Vòng vang (Bóng vang (Đồng quỳ)	D.VII - 212	VIII - 10
Vú bò (Ngưu nái)	6/XVII - 8	V - 7
Vuốt hùm (Trần sa lực)	1/IV - 17	V - 8
Xương sống (Hoạt lộc thảo)	1/II - 31	V - 9

(2) Nguyên bản in thiếu sót với bản chép của Lê Tu Lanh

CHỦ ĐẢN MỘT SỐ VỊ THUỐC NGUỒN ĐẤT ĐÁ KHOÁNG CHẤT

Vị thuốc	Số quyển, mục phương có vị thuốc	Trang
Bạc (Ngân tinh) mạt bạc	6/III - 4	
Chì (Ô duyên)	1/XIV - 39	
Điêm sinh (Lưu hoàng)	1/III - 1	
Điêm tiêu (Tiêu thạch)	D/XXI - 491	
Đá nam châm (Tử thạch)	6/II - 8	
Đất lồng bếp (Phục long can)	1/II - 12	
Đồng tiền kẽm cổ (Không phương huynh)	1/X - 2	
Đon sa (Chu sa - Thần sa)	5/VI - 1	
Hàn the (Bang sa)	6/VII - 1	
Hoàng đơn (Duyên đơn)	1/XII - 5	
Hoạt thạch (Đá m什么事)	6/XIV - 1	
Hưng hoàng (Sulfur thủy ngân) có độc	8/XIV - 1	
Lưỡi tam sét (Tịch lịch châm) đồ đá cổ	D/XX - 489	
Mang tiêu (Phác tiêu tinh chế)	6/I - 37	
Mát đà tăng (Cạn lò bạc, oxit chì)	8/XV - 7	
Muối ăn (Thực diêm)	1/I - 13b	
Muội nồi (Bach thảo sương)	1/XII - 5	
Nao sa (Lộ sa - Muối amoniac)	10/IX - 8	
Phác tiêu (muối Natri)	1/II - 12	
Phèn chua (Bạch phèn - minh phèn)	6/I - 33	
Phèn phi (Khô phèn)	6/III - 4	
Phèn tím (Đồm phèn)	6/VII - 25	
Rì đồng (Đồng thanh)	6/I - 28	
Rì sát (Thiết y)	6/XIII - 3	
Son mài (Đại già thạch)	1/VIII - 1	
Thạch cao	1/IX - 1	
Thạch tín (Nhân ngón) độc chết người (Bảng A)	Cấm dùng	
Vôi (Thạch hôi)	2/XII - 9	

**B - ĐỔI CHIẾU "NAM DƯỢC THẦN HIỆU" (NDTH) VỚI BẢN THẢO "CƯỜNG MỤC"
(BTCM) CỦA LÝ THỜI TRÂN**

<u>Bản thảo NDTH</u>	<u>Đổi chiếu với BTCM</u>
Biển súc là rau thài lài (mục I/ vị số 48)	BTCM quyển 16 chép Biển súc khác cây thài lài hay cỏ trai là Áp chích thảo
Toan tương thảo là cỏ chua me (I/60) theo Bản thảo "Tô Tụng đồ kinh" đời Tống	BTCM q.20 chép là: Thổ tương thảo.
Giới kiêu (thảo dầu + 3 chữ Bạch) ở bản A.3024 là cù kiêu theo "Danh y biệt lục" đời Tề (V/108)	Tên Toan tương thảo dùng chỉ cây Đẳng lung thảo (cây lòng đèn) ở q.16. BTCM q.16 viết Giới bạch
Quân đat thái là Cù cải đường (V/122) theo "Gia hưu bản thảo" (1057)	Lý Thời Trân nói tên Quân đat chưa rõ nghĩa, đổi là Diêm thái nghĩa là có vị ngọt (BTCM q.27)
Thiên quân tử là quả bảm (VI/164) xếp vào loại quả	Quả bảm bảm (hay quả tràm) thì BTCM gọi là Hạp đằng tử và xếp vào loại man thảo, quyển 18.
Dam trúc diệp là lá tre và cây tre, xếp vào loại mộc (VII/238)	Lý Thời Trân dùng cỏ lá tre và cỏ chan vít (áp chích thảo) hay Cỏ trai, đều thuộc loại thảo (BTCM q.16)
Điềm qua (dưa bở). Tây qua (dưa hấu) đều xếp vào loại rau (V/143 - 141)	BTCM chép Điềm qua. Tây qua vào loại quả ở quyển 33.
Cây bông gạo gọi là Mộc miên dùng vỏ trắng vị cay, tính bình) già bó gãy xương (VII/234 và q.10-XIX/5)	BTCM q.36 chép Mộc miên, dùng bông xơ hay vải đốt ra tro rắc vào vết thương chảy máu mà không nói về cây bông gạo.
Cát căn là sắn dây vị ngọt, tính hàn (II/72)	BTCM q.18 chép Cát căn vị ngọt cay, tính bình.
Cam phao là vỏ bưởi, vị đắng cay, tiêu dờm thảo thấp chữa phù thũng, bớt đau điểu huyết (VI/172 và q.II-13)	BTCM q.30 chép Hữu bì vị ngọt cay, tính bình tiêu thức ăn, hóa dờm, tán khí uất.
NDTH XV/395 - 404 về lợn (trư)	BTCM q.50 gia súc chép về thi:
Trư tỳ vị ngọt, tính bình	Thị tỳ vị sáp, tính bình
Trư phế vị ngọt, tính hàn	Thị phế vị ngọt, tính hơi hàn
Trư di vị mặn, tính bình	Thị di vị ngọt, tính bình hơi độc.
Trư dạ dày, tính hơi ấm	Thị đố vị ngọt, tính hơi ấm
Trư đại tràng vị ngọt nhạt	
Trư tiêu tràng vị đắng, tính bình	Chỉ có một mục thị tràng vị ngọt hơi hàn
Trư bàng quang vị ngọt mặn, tính hàn	Thị phao hay thị bảo vị mặn, hàn
NDTH không chép những mục do Lý Thời Trân mới phát minh	Còn 14 mục do Lý Thời Trân chép thêm với các phương mới phát minh như Dởm bi, Nhĩ cầu, Ty thận, Phu, Thiết, Yếm, Xì, Cốt, Dái lơn đực, Sữa lợn nái, Móng giò, Duỗi, Lồng, Phân lợn...
NDTH không có các vị Tử tô, Kinh giới	Kinh giới và Tử tô đều được chép cùng với các vị Bạc hà, rau má ở BTCM quyển 14
NDTH có cây Tường vi là Tầm xuân (I/56) như ở "Trùng tu chứng loại bản thảo" đời Tống	Vị Tường vi không có mặt ở BTCM.

Việc đổi chiếu một số vị thuốc trên đây cho thấy mặc dù bản thảo NDTH đã được Vương Thiên Tri hiệu chính thêm bớt theo BTCM, và được Bản Lai bổ sung thêm khi khắc lại bản in năm 1761, vẫn còn những vết tích của nguyên tác khác với BTCM của Lý Thời Trân ở thế kỷ XVI. Điều này chứng tỏ phần nguyên tác đã tham khảo các tài liệu trước sinh thời của Tuệ Tĩnh vào nửa cuối thế kỷ XIV.

Nguyễn Văn Bách - Nguyễn Thiên Quyển
(Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 272 ngày 1-11-1994 tr 70)

C - TƯ LIỆU LỊCH SỬ

*Chùa Hồng Phúc
Ở Hòe Nhai, phố Hàng Than, Hà Nội
Nơi in lại Nam được thần hiệu năm 1761*

*Đền xã Yên Lư
Huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng từ trước năm 1572*

Thần tích đền Yên Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, do Nguyễn Bính, Đông các đại học sĩ, Viện Quán Mật, soạn năm Hồng Đức thứ nhất (1572) chép hiệu thần:

"*Dương cảnh Thành hoàng Hồng Nghĩa giác tư, trung thiên tiên thánh, quang đại hoàng tế, HUỆ
TĨNH thiền sư, cự sĩ linh ứng, thông minh chính trực, dương uy tích phúc, thương thương đẳng phúc
thần, cao minh đại vương*".

"*Thánh mẫu Hoàng Thị Ngọc, Thánh phụ Nguyễn Văn Vỹ và Tiên công Phạm Văn Gia húy
Trinh, tòng tự*"

(Hiện nay, Tuệ Tĩnh được thờ chung với các vị Thành hoàng khác của xã là: Bà Lư Thị dời Lý, Tướng Đông Hải dời Lý và Tướng Trần Quốc Nhượng dời Trần - hiện còn di tượng của Đông Hải).

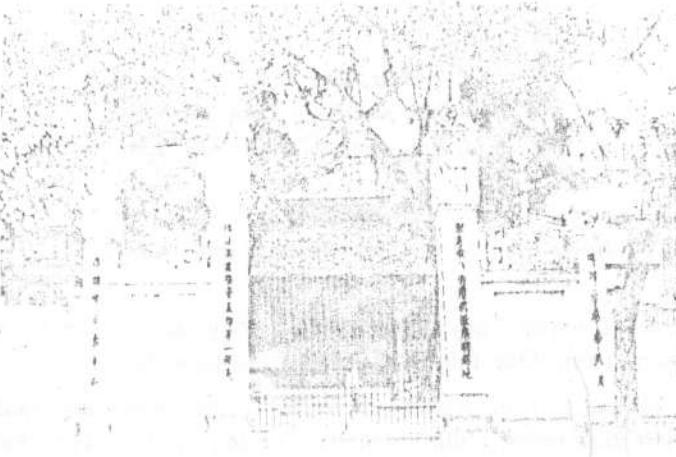
Đảng khoa lục do Võ Duy Đoán biên soạn năm 1654 chép: Năm Long Khánh thứ 2 (1374) triều Trần Duệ Tông thi định.

Cho đậu đệ nhị giáp:

- Nguyễn Bá Tĩnh, người Đông Hải, có sai đi sứ sang Bắc (Trung Quốc), được nhà Minh giữ lại làm điêu hộ (thầy thuốc chữa bệnh) ông đi tu hiệu là Tuệ Tĩnh.

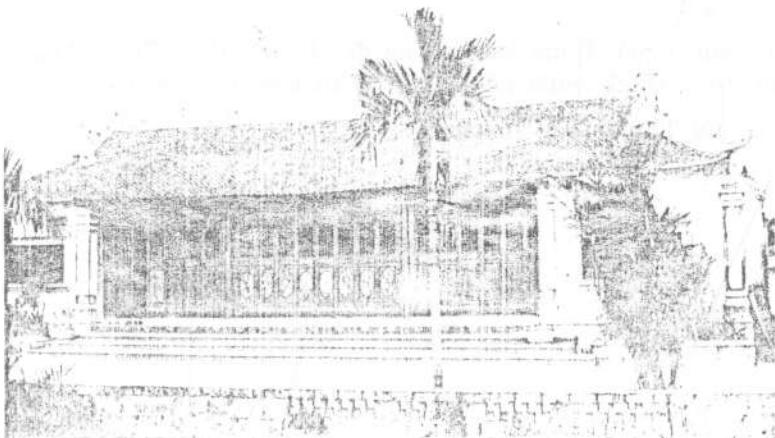
- Vă La Tu, người Thuần Tá, Thạch Hà

<https://vnras.com/drug/>



CHÙA HỒNG PHÚC

Ở Hoè Nhai, phố Hàng Than,
Hà Nội nơi in lại Nam được
thân hiệu năm 1761.

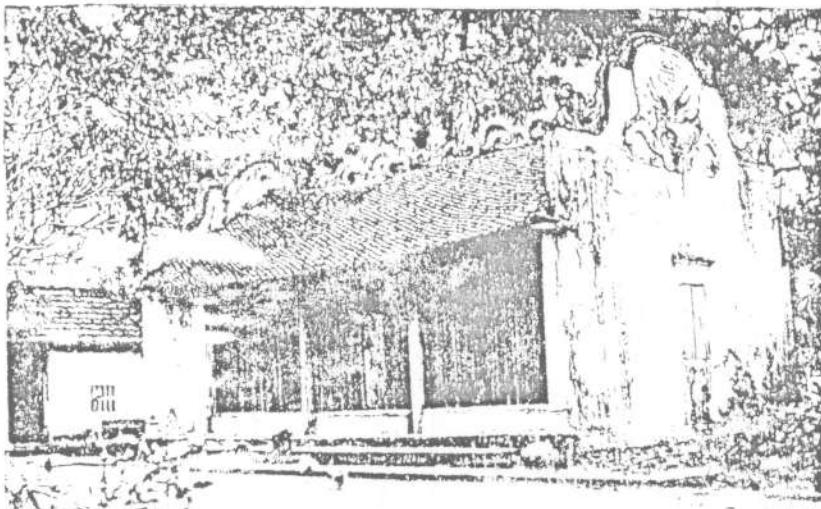


ĐỀN XÃ YÊN LƯ

Huyện Thủy Nguyên,
Hải Phòng từ trước năm 1572



Chùa Giám, nơi tu hành và làm thuốc
của Tuệ Tĩnh, hiện còn di tích tại xã
Tây Sơn, huyện Cẩm Bình,
tỉnh Hải Hưng.



Đền Xưa thờ Thanh thuốc Nam ở
xã Cẩm Vũ